

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 5 VOCABULARY

TẬP 1 (1/2) • TỪ #001 – #650

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 5

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 1: Gồm 650 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #001 đến #650 trên tổng số 1302 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=5> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 5

Động từ

#001

唉

āi

Than ôi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地唉。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de āi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Than ôi một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: AI

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đỏ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 5 • TẬP 1

Tập này: 650 từ vựng

366

Danh từ

164

Động từ

74

Tính từ

2

Đại từ

8

Số & Lượng từ

36

Từ loại khác



HSK 5

Động từ

#001

唉
āi

Than ôi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地唉。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de āi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Than ôi một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: AI

HSK 5

Danh từ

#002

爱护
ài hù

yêu quý, bảo vệ, giữ gìn

每个人都应当自觉爱护身边的公共设施与花草树木，共同守护优美和谐的社区环境。

Měi gè rén dōu yīng dāng zì jué ài hù shēn biān de gōng gòng shè shī yǔ huā cǎo shù mù, gòng tóng shǒu hù yōu měi hé xié de shè qū huán jīng.

Mỗi người đều nên có ý thức giữ gìn bảo vệ cây xanh hoa lá và các công trình công cộng xung quanh, chung tay giữ gìn môi trường khu dân cư tươi đẹp hài hòa.

20 nét

HÁN VIỆT: ÁI HỘ

HSK 5

Danh từ

#003

爱惜
ài xī

quý trọng, nâng niu, tiếc của

粮食是农民伯伯辛勤汗水的结晶，我们要时刻爱惜粮食、坚决反对任何形式的浪费。

Liáng shí shì nóng mín bó bo xīn qín hàn shuǐ de jié jīng, wǒ men yào shí kè ài xī liáng shí, jiǎn jué fǎn duì rén hé xíng shì de lãng fèi.

Hạt gạo là kết tinh từ mồ hôi công sức vất vả của các bác nông dân, chúng ta phải luôn biết trân quý lương thực và kiên quyết bài trừ mọi hình thức lãng phí.

19 nét

HÁN VIỆT: ÁI TÍCH

HSK 5

Danh từ

#004

爱心
ài xīn

tấm lòng nhân ái, tình yêu thương

只要人人都献出一点爱心，汇聚起来就是足以温暖整个世界、驱散严寒的磅礴力量。

Zhǐ yào rén rén dōu xiàn chū yí diǎn ài xīn, huì jù qí lái jiù shì zú yǐ wēn nuǎn zhèng gè shì jiè, qū sǎn yán hán de páng bó lì liàng.

Chỉ cần mỗi người trao đi một chút tấm lòng yêu thương, gom góp lại sẽ tạo nên một nguồn sức mạnh to lớn đủ để sưởi ấm cả thế giới và xua tan đi giá lạnh.

18 nét

HÁN VIỆT: ÁI TÂM

HSK 5

Danh từ

#005

安慰
ān wèi

an ủi, động viên

当朋友在工作和生活中遭遇挫折时，及时送上一句真诚温暖的安慰往往能给予他莫大的前行力量。

Dāng péng yǒu zài gōng zuò hé shēng huó zhōng zāo yù cuò zhé shí, jí shí sòng shàng yí jù zhēn chéng wēn nuǎn de ān wèi wǎng wǎng néng jǐ yǔ tā mò dà de qián xíng lì liàng.

Khi bạn bè gặp phải vấp ngã trong công việc và cuộc sống, một lời an ủi chân thành ấm áp kịp thời thường sẽ tiếp thêm cho họ nguồn sức mạnh to lớn để bước tiếp.

23 nét

HÁN VIỆT: AN ỦY

HSK 5

Danh từ

#006

安装
ān zhuāng

lắp đặt, cài đặt

售后技术工程师正在机房里严格按照规范流程安装最新一代的高性能分布式服务器。

Shòu hòu jì shù gōng chéng shī zhèng zài jī fáng lǐ yán gé àn zhào guī fàn liú chéng ān zhuāng zuì xīn yí dài de gāo xìng néng fēn bù shì fú wù qì.

Kỹ sư kỹ thuật dịch vụ hậu mãi đang nghiêm túc lắp đặt thế hệ máy chủ phân tán hiệu năng cao mới nhất trong phòng máy theo đúng quy trình chuẩn.

26 nét

HÁN VIỆT: AN TRANG

HSK 5

Danh từ

#007

岸
àn

bờ (sông, biển, hồ)

游轮在清晨薄雾中缓缓驶离码头，两岸连绵起伏的山峦倒映在平静的江水中。

Yóu lún zài qīng chén bó wù zhōng huǎn huǎn shǐ lí mǎ tóu, liǎng àn lián mián qǐ fú de shān luán dào yǐng zài píng jìng de jiāng shuǐ zhōng.

Du thuyền từ từ rời bến trong làn sương sớm mờ ảo, dãy núi trập trùng hai bên bờ soi bóng xuống dòng sông êm ả.

14 nét

HÁN VIỆT: NGẠN

HSK 5

Danh từ

#008

把握
bǎ wò

nắm bắt, nắm chắc, sự nắm bắt

面对稍纵即逝的发展机遇，我们必须以敏锐的眼光与果敢的魄力牢牢把握住它。

Miàn duì shāo zòng jí shí de fā zhǎn jī yù, wǒ men bì xū yǐ mǐn ruì de yǎn guāng yǔ guǒ gǎn de pò lì láo láo bǎ wò zhù tā.

Đứng trước những cơ hội phát triển thoáng qua chớp mắt, chúng ta nhất định phải dùng tầm nhìn nhạy bén và bản lĩnh quyết đoán để nắm bắt thật chắc.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢ ÁC

HSK 5

Danh từ

#009

摆
bǎi

bày biện, sắp đặt, trưng đưa

茶几上整齐地摆放着一套精致考究的紫砂茶具，散发出淡雅幽静的传统文化韵味。

Chá jī shàng zhěng qí dì fǎng bài zhe yí tào jīng zhì kǎo jiū de zǐ shā chá jù, sǎn fā chū dàn yǎ yōu jìng de chuán tǒng wén huà yùn wèi.

Trên bàn trà được bày biện ngay ngắn một bộ đồ trà gồm Tử Sa tinh xảo, toát lên phong vị văn hóa truyền thống thanh tao và tĩnh lặng.

9 nét

HÁN VIỆT: BÀI



HSK 5

Danh từ

#010

班主任

bān zhǔ rèn

giáo viên chủ nhiệm

班主任老师不仅在学业上对大家悉心指点，在日常生活中更是无微不至地关怀着每一位同学的成长。

Bān zhǔ rèn lǎo shī bù jǐn zài xué yè shàng duì dà jiā xīn xī zhǐ diǎn, zài rì cháng shēng huó huò zhōng gèng shì wú wēi bú zhì de guān huái zhe měi yī wèi tóng xué de chéng zhǎng.

Thầy giáo chủ nhiệm không chỉ tận tình chỉ bảo các bạn trong học tập mà trong cuộc sống đời thường còn ân cần quan tâm sát sao tới sự trưởng thành của từng bạn học sinh.

31 nét

HÁN VIẾT: BAN CHỦ NHÂM

HSK 5

Danh từ

#011

办理

bàn lǐ

làm thủ tục, giải quyết, xử lý

市民只需携带身份证原件，即可在智慧政务大厅的自助终端上一站式快速办理多项业务。

Shì mǐn zhǐ xū xié dài shēn fèn zhèng yuán jiàn, jí kě zài zhì huì zhèng wù dà tīng de zì zhù zhōng duān shàng yí zhàn shì kuài sù bàn lǐ duō xiàng yè wù.

Người dân chỉ cần mang theo bản gốc căn cước công dân là có thể nhanh chóng làm nhiều thủ tục hành chính trọn gói tại cây dịch vụ tự phục vụ trong sảnh hành chính công thông minh.

20 nét

HÁN VIẾT: BIỆN LÝ

HSK 5

Động từ

#012

棒

bàng

tuyệt vời

老师鼓励大家积极棒，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bàng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tuyệt vời, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIẾT: BỎNG

HSK 5

Danh từ

#013

傍晚

bàng wǎn

chập tối, hoàng hôn, xế chiều

傍晚时分漫步在江滨栈道上，微风拂面，天边金红色的晚霞将江水染得绚丽斑斓。

Bàng wǎn shí fēn màn bù zài jiāng bīn zhàn dào shàng, wēi fēng fú miàn, tiān biān jīn hóng sè de wǎn xiá jiāng jiāng shuǐ rǎn dé xuàn lì bān lán.

Lúc chập tối dạo bước trên lối đi bộ ven sông, gió nhẹ thoảng qua mặt, ráng chiều đỏ rực ánh vàng nơi chân trời nhuộm mặt nước dòng sông thành muôn sắc màu lung linh rực rỡ.

23 nét

HÁN VIẾT: BÀNG VẢN

HSK 5

Danh từ

#014

包裹

bāo guǒ

bưu phẩm, gói đồ, bọc lại

快递员冒着严寒将那个装有急需医疗物资的加急包裹完好无损地送到了客户手中。

Kuài di yuán mào zhe yán hán jiāng nà ge zhuāng yǒu jí xū yī liáo wù zì de jiā jí bāo guǒ wán hǎo wú sǔn dì sòng dào le kè hù shǒu zhōng.

Người giao hàng bất chấp giá rét đã trao tận tay khách hàng gói bưu phẩm hỏa tốc đựng vật tư y tế khẩn cấp trong tình trạng nguyên vẹn không sút mẻ.

19 nét

HÁN VIẾT: BAO KHOẢ

HSK 5

Danh từ

#015

包含

bāo hán

chứa đựng, bao hàm

这首看似朴实无华的短诗中，却包含着诗人对故土家园极其深沉执着的眷恋之情。

Zhè shǒu kàn shì pǔ shí wú huá de duǎn shī zhōng, què bāo hán zhe shī rén duì gù tǔ jiā yuán jí qí shēn chén zhí zhuó de juàn liàn zhī qíng.

Trong bài thơ ngắn thoạt nhìn mộc mạc dung dị này lại chứa đựng tình cảm nhớ nhung quê cha đất tổ vô cùng sâu lắng và da diết của nhà thơ.

18 nét

HÁN VIẾT: BAO HÀM

HSK 5

Danh từ

#016

包子

bāo zi

bánh bao

清晨路过老字号早点铺，刚出笼热气腾腾、皮薄馅多的小笼包子香气四溢，让人食欲大开。

Qīng chén lù guò lǎo zì hào zǎo diǎn pù, gāng chū lóng rè qì téng téng, pí báo xiàn duō de xiǎo lóng bāo zi xiāng qì sì yì, ràng rén shí yù dà kāi.

Sáng sớm đi ngang qua quán ăn sáng gia truyền, những xúng bánh bao nhỏ nóng hổi vừa ra lò vỏ mỏng nhiều nhân thơm nức mũi khiến ai nấy đều cồn cào thèm ăn.

20 nét

HÁN VIẾT: BAO TỬ

HSK 5

Tính từ

#017

薄

báo

mỏng, mỏng manh, nhạt

初春时节湖面上结了一层薄薄的透明冰层，在晨光的照耀下泛着晶莹剔透的光芒。

Chū chūn shí jié hú miàn shàng jié le yí céng báo báo de tòu míng bīng céng, zài chén guāng de zhào yào xià fǎn zhe jīng yíng tī tòu de guāng máng.

Đầu mùa xuân trên mặt hồ kết một lớp băng mỏng trong suốt, dưới ánh nắng ban mai lấp lánh phản chiếu những tia sáng trong veo.

14 nét

HÁN VIẾT: BẠC

HSK 5

Danh từ

#018

宝贝

bǎo bèi

báu vật, bảo bối, cực cưng

在父母眼中，每一个健康快乐成长着的孩子都是这个世界上独一无二、无可替代的无价宝贝。

Zài fù mǔ yǎn zhōng, měi yí gè jiàn kāng kuài lè chéng zhǎng zhe de hái zǐ dōu shì zhè gè shì jiè shàng dú yī wú èr, wú kě tì dài de wú jià bǎo bèi.

Trong mắt các bậc cha mẹ, mỗi đứa con lớn lên khỏe mạnh và vui vẻ đều là báu vật vô giá độc nhất vô nhị không gì có thể thay thế trên thế gian này.

24 nét

HÁN VIẾT: BẢO BỐI



HSK 5

Danh từ

#019

宝贵

bǎo guì

quý giá, quý báu

青春年华极其宝贵而短暂，我们要抓紧大好时光刻苦求知，切勿虚度光阴。

Qīng chūn nián huá jí qí bǎo guì ér duǎn zàn, wǒ men yào zhuā jǐn dà hào shí guāng kè kǔ qiú zhī, qiè wù xū dù guāng yīn.

Tháng năm tuổi trẻ vô cùng quý giá và ngắn ngủi, chúng ta phải tranh thủ thời cơ tươi đẹp này để chăm chỉ học tập kiếm tìm tri thức, chớ nên để thời gian trôi qua lãng phí.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢO QUÝ

HSK 5

Danh từ

#020

保持

bǎo chí

duy trì, giữ vững

在应对突发紧急危机事件时，我们必须时刻保持冷静清醒的头脑与严密理性的逻辑判断。

Zài yìng duì tū fā jǐn jí wēi jī shì jiàn shí, wǒ men bì xū shí kè bǎo chí lěng jìng jīng qīng xīng de tóu nǎo yǔ yǎn mǐ lǐ xīng de luó jí pàn duàn.

Khi xử lý các sự cố khủng hoảng khẩn cấp bất ngờ, chúng ta nhất thiết phải luôn luôn giữ một cái đầu lạnh tỉnh táo và tư duy logic phán đoán chặt chẽ, lý tính.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢO TRÌ

HSK 5

Danh từ

#021

保存

bǎo cún

lưu giữ, bảo tồn, lưu trữ

请务必及时将正在编辑的重要设计图纸与源代码保存到具备多重备份机制的云端代码库中。

Qǐng wù bì jí shí jiāng zhèng zài biān jí de zhòng yào shè jì tú zhǐ yǔ yuán mã bǎo cún dào jù bèi duō zhòng bèi fèn jī zhì de yún duān dài mã kù zhōng.

Bạn nhất định phải nhớ kịp thời lưu lại các bản vẽ thiết kế quan trọng và mã nguồn đang chỉnh sửa vào kho lưu trữ đám mây có cơ chế sao lưu đa tầng.

25 nét

HÁN VIỆT: BẢO TỒN

HSK 5

Danh từ

#022

保留

bǎo liú

giữ lại, bảo lưu, bảo tồn

这座历史文化名城在现代化城市改造更新中，完整保留了明清时期的古街巷风貌与非遗民俗。

Zhè zuò lì shǐ wén huà míng chéng zài xiàn dài huà chéng shì gǎi zào gēng xīn zhōng, wán zhěng bǎo liú le míng qīng shí qī de gǔ jiē xiàng fēng mào yǔ fēi yí mǐn sú.

Danh thành lịch sử văn hóa này trong quá trình chỉnh trang đô thị hiện đại đã lưu giữ nguyên vẹn diện mạo các ngõ phố cổ thời Minh - Thanh cùng phong tục tập quán phi vật thể.

25 nét

HÁN VIỆT: BẢO LƯU

HSK 5

Danh từ

#023

保险

bǎo xiǎn

bảo hiểm, an toàn, chắc chắn

在出发前往海外开展户外徒步探险之前，购买一份全方位的国际紧急医疗救援保险非常明智。

Zài chū fā qián wǎng hǎi wài kāi zhǎn hù wài tú bù tàn xiǎn zhī qián, gòu mǎi yī fēn quán fāng wèi de guó jì jǐn jí yī liáo jiù yuán bǎo xiǎn fēi cháng míng zhì.

Trước khi lên đường sang nước ngoài thực hiện chuyến đi bộ dã ngoại thám hiểm, việc mua một gói bảo hiểm cứu hộ y tế khẩn cấp quốc tế toàn diện là hết sức sáng suốt.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢO HIỂM

HSK 5

Danh từ

#024

报告

bào gào

báo cáo, bản báo cáo, trình bày

专家组在刚刚结束的年度经济论坛上正式发布了关于全球数字经济发展趋势的权威研究报告。

Zhuān jiǎ zǔ zài gāng gāng jié shù de nián dù jīng jì lùn tǎng shàng zhèng shì fā bù le guān yú quán qú shì de quán wēi yán jiū bào gào.

Hội đồng chuyên gia tại diễn đàn kinh tế thường niên vừa kết thúc đã chính thức công bố bản báo cáo nghiên cứu uy tín về xu hướng phát triển kinh tế số toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: BÁO CÁO

HSK 5

Danh từ

#025

悲观

bēi guān

bi quan

面对暂时的困难与人生低谷，我们切忌消极悲观，而应当以积极乐观的心态寻找破局良策。

Miàn duì zàn shí de kùn nán yǔ rén shēng dī gǔ, wǒ men qiè jì xiāo jí bēi guān, ér yīng dāng yǐ jī jí lè guān de xīn tài xún zhǎo pò jú liáng cè.

Đứng trước những khó khăn tạm thời và nốt trầm của cuộc đời, chúng ta tuyệt đối chớ nên bi quan tiêu cực, mà cần giữ tâm thái tích cực lạc quan để tìm kiếm kế sách tháo gỡ.

18 nét

HÁN VIỆT: BI QUÁN

HSK 5

Danh từ

#026

被子

bèi zi

chăn, mền

冬日午后阳光和煦，妈妈把厚实柔软的纯棉被子拿到阳台上晾晒，散发出阳光的清新香味。

Dōng rì wǔ hòu yáng guāng hé xù, mā ma bǎ hòu shí róu ruǎn de chú nòng bèi zi ná dào yáng tái shàng liàng shài, sǎn fā chū yáng guāng de qīng xīn xiāng wèi.

Buổi chiều đông nắng ấm chan hòa, mẹ mang chiếc chăn bông cotton dày dặn êm ái ra ban công phơi, tỏa ra mùi thơm ngát của nắng mới.

20 nét

HÁN VIỆT: BỊ TỬ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#027

背

bèi

cống, vác, đeo lưng; học thuộc lòng; lưng

小时候每天清晨，爷爷都会耐心地教我背诵经典的唐诗宋词。

Xiǎo shí hòu měi tiān qīng chén, yé ye dū huì nài xīn dì jiào wǒ bèi sòng jīng diǎn de táng shī sòng cí.

Hồi còn nhỏ mỗi buổi sớm mai, ông nội đều kiên nhẫn dạy tôi học thuộc lòng những bài thơ Đường, từ Tống kinh điển.

10 nét

HÁN VIỆT: BỐI



HSK 5

Danh từ

#028

背景

bèi jǐng

bối cảnh, phong nền

在深入研读古代文学名著时，结合当时具体的历史时代背景才能真正领悟作者的深刻立意。

Zài shēn rù yán dú gǔ dài wén xué míng zhù shí, jié hé dāng shí dì de lì shǐ shí dài bèi jǐng cái néng zhēn zhèng lǐng wù zuò zhě de shēn kè lì yì.

Khi nghiên cứu chuyên sâu các tác phẩm văn học cổ điển, việc kết hợp với bối cảnh thời đại lịch sử cụ thể lúc bấy giờ mới giúp ta thực sự thấu cảm được ngụ ý sâu xa của tác giả.

19 nét

HÁN VIỆT BỐI CẢNH

HSK 5

Danh từ

#029

本科

běn kē

đại học chính quy, bậc cử nhân

经过四年全日制本科阶段的系统学习与专业训练，他打下了极其扎实坚厚的计算机科学基础。

Jīng guò sì nián quán rì zhì běn kē jiē duàn de xì tǒng xué xí yǔ zhuān yè xùn liàn, tā dǎ xià le jí qí zhā shí jiān hòu de jì suàn jī kē xué jī chǔ.

Trải qua 4 năm học tập có hệ thống và rèn luyện chuyên môn ở bậc đại học chính quy, anh ấy đã tạo lập được nền tảng khoa học máy tính vô cùng vững chắc và sâu rộng.

17 nét

HÁN VIỆT BẢN KHOA

HSK 5

Danh từ

#030

本领

běn lǐng

bản lĩnh, tài năng, bản lĩnh nghề nghiệp

青年人应当在实践熔炉中经风雨、见世面、长才干，练就一身过硬的真本领以报效祖国。

Qīng nián rén yīng dāng zài shí jiàn róng lú zhōng jīng fēng yǔ, jiàn shì miàn, zhǎng cái gàn, liàn jiù yī shēn guò yīng de zhēn běn lǐng yǐ bào xiào zǔ guó.

Thanh niên cần dần thân trong thực tiễn trải qua tôi luyện mưa gió, mở rộng tầm nhìn, tích lũy tài năng để rèn đức nên bản lĩnh thực thụ vững vàng cống hiến cho quê hương đất nước.

17 nét

HÁN VIỆT BẢN LĨNH

HSK 5

Danh từ

#031

本质

běn zhì

bản chất, cốt lõi

面对纷繁复杂的表面现象，我们要学会透过现象看本质，准确把握事物发展的客观规律。

Miàn duì fēn fán fù zá de biǎo miàn xiàn xiàng, wǒ men yào xué huì tòu guò xiàn xiàng kàn běn zhì, zhǔn què bǎ wò shì wù fā zhǎn de kè guān guī lǜ.

Đứng trước muôn vàn hiện tượng bề nổi phức tạp, chúng ta phải học cách nhìn thấu hiện tượng để thấu suốt bản chất, nắm bắt chuẩn xác quy luật phát triển khách quan của sự vật.

19 nét

HÁN VIỆT BẢN CHẤT

HSK 5

Danh từ

#032

比例

bǐ lì

tỷ lệ, tỷ xích

随着我国科技创新投入的持续加大，研发经费占国内生产总值的比例呈现出稳步上升趋势。

Suí zhe wǒ guó kē jì chuàng xīn tóu rù de chí xù jiā dà, yán fā jīng fèi zhàn guó nèi shēng chǎn zōng zhì de bǐ lì chéng xiàn chǔ wěn bù shàng shēng qū shì.

Cùng với việc không ngừng tăng cường đầu tư cho đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ, tỷ lệ kinh phí nghiên cứu phát triển trên tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước ta liên tục tăng trưởng vững chắc.

19 nét

HÁN VIỆT TỶ LỆ

HSK 5

Danh từ

#033

比如

bǐ rú

ví dụ, chẳng hạn như

坚持健康的生活习惯能够有效预防许多慢性疾病，比如早睡早起、清淡饮食以及每天坚持适度散步。

Jiān chí jiàn kāng de shēng huó xí guān néng gòu yǒu xiào yù fáng xǔ duō màn xìng jí bìng, bǐ rú zǎo shuì zǎo qǐ, qīng dàn yǐn shí yǐ jí měi tiān jiān chí shì dù sǎn bù.

Duy trì những thói quen sinh hoạt lành mạnh có thể phòng ngừa hiệu quả nhiều căn bệnh mạn tính, chẳng hạn như ngủ sớm dậy sớm, ăn uống thanh đạm và mỗi ngày đi bộ vừa sức.

22 nét

HÁN VIỆT TỶ NHƯ

HSK 5

Đại từ

#034

彼此

bǐ cǐ

lẫn nhau, hai bên, đôi bên

在长期的跨国科研项目协作中，两国科学家坦诚相待、密切配合，结下了彼此深厚信任的崇高友谊。

Zài cháng qī de kuà guó kē yán xiàng mù xié zuò zhōng, liǎng guó kē xué jiā tǎn chéng xiāng dài, mì qiè pèi hé, jié xià le bǐ cǐ shēn hòu xìn rèn de chóng gāo yǒu yì.

Trong suốt quá trình hợp tác nghiên cứu khoa học xuyên quốc gia lâu dài, các nhà khoa học hai nước đã đối đãi chân thành, phối hợp khăng khít, kết nên tình bạn cao đẹp với sự tin tưởng lẫn nhau sâu sắc.

19 nét

HÁN VIỆT BỈ THỬ

HSK 5

Danh từ

#035

必然

bì rán

tất nhiên, tất yếu, chắc chắn

科技创新与绿色转型的深度融合，是推动未来全球经济实现高质量发展可持续发展的必然趋势。

Kē jì chuàng xīn yǔ lǜ sè zhuǎn xíng de shēn dù róng hé, shì tuī dòng wèi lái quán qiú jīng jì shí xiàn gāo zhì liàng chí xù fā zhǎn de bì rán qū shì.

Sự kết hợp sâu sắc giữa đổi mới sáng tạo công nghệ và chuyển đổi xanh là xu thế tất yếu thúc đẩy nền kinh tế toàn cầu phát triển bền vững và chất lượng cao trong tương lai.

21 nét

HÁN VIỆT TẤT NHIÊN

HSK 5

Danh từ

#036

必需

bì xū

thiết yếu, bắt buộc phải có

水和新鲜空气是维系地球上一切生命体繁衍生息所不可或缺的基本必需条件。

Shuǐ hé xīn xiān kōng qì shì wéi xī xī dì qiú shàng yī qiè shēng mìng tǐ fán yǎn shēng xī suǒ bù kě huò quē de jī běn bì xū tiáo jiàn.

Nước và bầu không khí trong lành là những điều kiện thiết yếu cơ bản không thể thiếu để duy trì sự sinh sôi nảy nở của muôn loài sinh linh trên Trái Đất.

21 nét

HÁN VIỆT TẤT NHU


HSK 5

Danh từ

#037

必要

bì yào

cần thiết, thiết yếu

在开启大规模生产线部署之前，进行多轮严密的小批量试产验证是极其必要的风险控制举措。

Zài kāi qǐ dà guī mó shēng chǎn xiàn bù shǔ zhǐ qián, jìn xíng duō lún yán mì de xiǎo pī liàng shì chǎn yàn zhèng shì qǐ qí bì yào de fēng xiǎn kòng zhì jǔ cuò.

Trước khi tiến hành triển khai dây chuyền sản xuất quy mô lớn, việc thử nghiệm kiểm chứng quy mô nhỏ nhiều đợt nghiêm ngặt là biện pháp kiểm soát rủi ro hết sức cần thiết.

24 nét

 HÁN VIỆT: **TẮT YÊU**
HSK 5

Danh từ

#038

毕竟

bì jìng

rốt cuộc, suy cho cùng, dẫu sao thì

面对初入职场年轻人的偶尔失误应当多予包容与指引，毕竟经验的积累需要时间的沉淀。

Miàn duì chū rù zhí chǎng nián qīng rén de ǒu ěr shī wù yīng dāng duō yǔ bāo róng yǔ zhǐ yǐn, bì jìng jīng yàn de jī lěi xū yào shí jiān de chén diàn.

Đứng trước những sai sót thỉnh thoảng của các bạn trẻ mới vào nghề chúng ta nên bao dung và tận tình chỉ bảo, rốt cuộc thì sự tích lũy kinh nghiệm luôn cần có thời gian lắng đọng.

24 nét

 HÁN VIỆT: **TẮT CÁNH**
HSK 5

Danh từ

#039

避免

bì miǎn

tránh, phòng tránh, ngăn ngừa

在撰写严谨的学术论著时，必须做到引文规范并明确注明出处，以切实避免学术不端争议。

Zài zhuàn xiě yán jǐn de xué shù lùn zhù shí, bì xū zuò dào yǐn wén guī fàn bìng míng què zhù míng chū chù, yǐ qiè shí bì miǎn xué shù bù dān zhēng yì.

Khi viết các công trình luận văn học thuật chuẩn mực, nhất định phải trích dẫn đúng quy chuẩn và ghi rõ nguồn gốc xuất xứ để tránh tuyệt đối những tranh cãi về vi phạm liêm chính học thuật.

21 nét

 HÁN VIỆT: **TỊ MIỄN**
HSK 5

Danh từ

#040

鞭炮

biān pào

pháo nổ, pháo

除夕午夜零点钟声敲响之际，喜庆绚丽的礼花与清脆响亮的传统鞭炮齐鸣，迎着崭新的一年。

Chú xī wú yè líng diǎn zhōng shēng qiāo xiǎng zhī jì, xǐ qīng xuàn lì de lǐ huā yǔ qīng cuì xiǎng liǎng de chuán tǒng biān pào qí míng, yíng jiē zhe zhǎn xīn de yī nián.

Đúng thời khắc chuông đồng hồ điểm 0 giờ đêm Giao thừa, pháo hoa rực rỡ cùng tiếng pháo nổ giòn giã truyền thống đồng loạt vang lên rộn rã đón chào một năm mới an lành.

22 nét

 HÁN VIỆT: **TIỀN BẢO**
HSK 5

Danh từ

#041

编辑

biān jí

biên tập, người biên tập, chỉnh sửa

这位资深出版社总编辑用一生心血审校了数千部优秀学术专著，甘为人梯、默默奉献。

Zhè wèi zī shēn chū bǎn shè zǒng biān jí yòng yī shēng xīn xuè shěn xiào le shù qiān bù yōu xiù xué shù zhuan zhu, gān wéi rén tī, mò mò fèng xiàn.

Vị tổng biên tập nhà xuất bản giàu kinh nghiệm này đã dành trọn tâm huyết cả cuộc đời để hiệu đính thẩm định hàng nghìn cuốn chuyên khảo học thuật xuất sắc, âm thầm cống hiến làm bệ phóng cho các thế hệ tác giả.

24 nét

 HÁN VIỆT: **BIÊN TẬP**
HSK 5

Phó từ / Liên từ

#042

便

biàn

liền, thì, là; tiện lợi

只要双方秉持真诚合作的意愿，许多看似棘手的难题便能迎刃而解。

Zhǐ yào shuāng fāng bǐng zhēn chéng hé zuò de yì yuàn, xǔ duō kàn shì jí shǒu de nán tí biàn néng yíng rèn ér jiě.

Chỉ cần hai bên cùng giữ vững thiện chí hợp tác chân thành, nhiều bài toán học hỏi tưởng chừng nan giải sẽ được tháo gỡ dễ dàng.

11 nét

 HÁN VIỆT: **TIỆN**
HSK 5

Danh từ

#043

辩论

biàn lùn

tranh luận, tranh biện

在全国大学生辩论总决赛上，两队辩手引经据典、唇枪舌战，奉献了一场高水平的思想交锋。

Zài quán guó dà xué shēng biàn lùn zǒng jué sài shàng, liǎng duì biàn shǒu yǐn jīng jù diǎn, chún qiāng shé zhàn, fèng xiàn le yí chǎng gāo shuǐ píng de sī xiǎng jiāo fēng.

Trong trận chung kết Cuộc thi Tranh biện Sinh viên Toàn quốc, các bạn thí sinh hai đội đã dẫn kinh viện điển, đấu trí sắc sảo bằng những lập luận danh thép, cống hiến một màn tranh tài tư tưởng đỉnh cao.

22 nét

 HÁN VIỆT: **BIỆN LUẬN**
HSK 5

Danh từ

#044

标点

biāo diǎn

dấu câu, chấm câu

在古汉语断句与翻译练习中，正确理解并精准添加现代标点符号对于准确传达文意至关重要。

Zài gǔ hàn yǔ duàn jù yǔ fān yì liànxí zhōng, zhèng què lǐ jiě bìng jīng zhǔn tiān jiā xiàn dài biāo diǎn fú hào duì yú zhǔn què chuán dá wén yì zhì guān zhòng yào.

Trong các bài tập ngắt câu và dịch văn ngôn cổ, việc hiểu đúng và thêm chuẩn xác các dấu câu hiện đại có ý nghĩa then chốt để truyền tải chuẩn xác ý nghĩa của câu văn.

22 nét

 HÁN VIỆT: **TIÊU ĐIỂM**
HSK 5

Danh từ

#045

标志

biāo zhì

cột mốc, biểu tượng, đánh dấu

我国具有完全自主知识产权的大型客机成功实现商业首航，标志着我国高端装备制造业迈上新台阶。

Wǒ guó jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de dà xíng kè jī chéng gōng shí xiàn shāng yè shǒu háng, biāo zhì zhe wǒ guó gāo duān zhuāng bèi zhì zào yè mài shàng xīn tái jiē.

Chiếc máy bay chở khách dân dụng cỡ lớn sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn của nước ta thực hiện chuyến bay thương mại đầu tiên thành công, đánh dấu nền công nghiệp chế tạo thiết bị cao cấp của nước nhà bước lên một tầm cao mới.

19 nét

 HÁN VIỆT: **TIÊU CHÍ**



HSK 5

Danh từ

#046

表面

biǎo miàn

bề mặt, bề ngoài, vẻ ngoài

在分析复杂的国际经济形势时，切不可被短期的表面现象所迷惑，而要深入研判底层供需逻辑。

Zài fēn xī fù zá de guó jì jīng jì xíng shì shí, qiè bù kě bèi duǎn qī de biǎo miàn xiàn xiàng suǒ mí huò, ér yào shēn rù yán pàn dī céng gòng xū luó jī.

Khi phân tích tình hình kinh tế quốc tế phức tạp, tuyệt đối không được để những hiện tượng bề nổi ngăn cản làm lu mờ nhận thức, mà cần đi sâu nghiên cứu quy luật cung cầu cốt lõi tầng dưới.

22 nét

HÁN VIỆT · BIỂU DIỆN

HSK 5

Danh từ

#047

表明

biǎo míng

chứng tỏ, biểu thị, thể hiện rõ

大量的临床对照实验数据清晰表明，保持规律的作息时间对提升免疫系统机能具有显著的促进作用。

Dà liàng de lín chuāng duì zhào shí yàn shù jù qīng xī biǎo míng, bǎo chí guī lǚ de zuò xī shí jiān duì tí shēng miǎn yì xì tǒng jī néng jù yǒu xiǎn zhù de cù jìn zuò yòng.

Số liệu thực nghiệm đối chứng lâm sàng quy mô lớn đã chứng minh rõ ràng rằng việc duy trì thời gian biểu sinh hoạt điều độ mang lại tác dụng thúc đẩy rõ rệt trong việc nâng cao chức năng của hệ miễn dịch.

22 nét

HÁN VIỆT · BIỂU MINH

HSK 5

Danh từ

#048

表情

biǎo qíng

biểu cảm, nét mặt

听到自己被国家重点科研实验室录取的喜讯，他那平日里沉稳严肃的脸上露出了无比开心的灿烂表情。

Tīng dào zì jǐ jī bèi guó jiā zhòng diǎn kē yán shí yàn shì qǔ de xǐ xùn, tā nà píng rì lǐ chén wěn yán sù de liǎn shàng lù chū le wú bǐ kāi xīn de càn làn biǎo qíng.

Nghe được tin mừng mình đã được trúng tuyển vào phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia, trên gương mặt ngày thường vốn điềm đạm nghiêm nghị của anh ấy bùng sáng lên một nét biểu cảm vô cùng rạng rỡ và hạnh phúc.

20 nét

HÁN VIỆT · BIỂU TÌNH

HSK 5

Danh từ

#049

表现

biǎo xiàn

thể hiện, biểu hiện, thành tích

由于在本年度多个重大跨国项目交付中表现卓越，这位年轻的工程师荣获了集团最佳新人奖。

Yóu yú zài běn nián dù duō ge zhòng dà kuà guó xiàng mù jiāo fù zhòng biǎo xiàn zhuó yuè, zhè wèi nián qīng de gōng chéng shī róng huò le jí tuán zuì jiā xīn rén jiǎng.

Nhờ có sự thể hiện xuất sắc trong việc bàn giao nhiều dự án xuyên quốc gia trọng đại trong năm nay, người kỹ sư trẻ tuổi này đã vinh dự giành giải Nhân viên Mới Xuất sắc Nhất của tập đoàn.

26 nét

HÁN VIỆT · BIỂU HIỆN

HSK 5

Danh từ

#050

丙

bǐng

Bính (can thứ 3), hạng C (thứ ba)

在本次技能等级评审中，专家组将参赛方案分别评定为甲、乙、丙三个等级。

Zài běn cì jì néng děng jí píng shěn zhōng, zhuān jiǎ zǔ jiāng cān sài fāng àn fēn bié píng dīng wéi jiǎ, yǐ, bǐng sān gè děng jí.

Trong đợt thẩm định cấp bậc kỹ năng lần này, hội đồng chuyên gia đã đánh giá các phương án dự thi thành ba hạng A, B và C.

9 nét

HÁN VIỆT · BÌNH

HSK 5

Danh từ

#051

病毒

bìng dú

vi-rút (virus)

科研攻关团队夜以继日、分秒必争，终于成功解析了该新型突变病毒的核心蛋白质分子三维结构。

Kē yán gōng guān tuán duì yè yǐ jì rì, fēn miǎo bì zhēng, zhōng yú chéng gōng jiě xī le gāi xīn xíng tú biàn bìng dú de hé xīn dàn bái zhī fēn zì sǎn wéi jié gòu.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đã miệt mài ngày đêm tranh thủ từng giây từng phút, cuối cùng đã giải mã thành công cấu trúc không gian 3 chiều của phân tử protein cốt lõi thuộc loại virus đột biến mới này.

17 nét

HÁN VIỆT · BỆNH ĐỘC

HSK 5

Danh từ

#052

玻璃

bō li

thủy tinh, kính

这座现代化的地标性摩天大楼采用了先进的高性能双层真空隔音隔热中空玻璃幕墙。

Zhè zuò xiàn dài huà de dì biāo xìng mó tiān dà lóu cái yòng le xiān jìn de gāo xìng néng shuāng céng zhēn kōng gé yīn gé rè zhōng kōng bō lí mù qiáng.

Tòa nhà chọc trời mang tính biểu tượng hiện đại này sử dụng hệ thống vách kính hộp chân không hai lớp cách âm cách nhiệt hiệu năng cao tiên tiến.

19 nét

HÁN VIỆT · PHA LY

HSK 5

Danh từ

#053

博物馆

bó wù guǎn

bảo tàng, viện bảo tàng

走进国家历史博物馆的青铜器展厅，一件件历经数千年风雨沧桑的国宝重器令人肃然起敬。

Zǒu jìn guó jiā lì shǐ bó wù guǎn de qīng tóng qì zhǎn tīng, yí jiàn jiàn lì jīng shù qiān nián fēng yǔ cāng sāng de guó bǎo zhòng qì lǐng rén sù rán qǐ jìng.

Bước vào gian trưng bày đồ đồng của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, từng món bảo vật quốc gia uy nghiêm trải qua hàng nghìn năm thăng trầm dâu bể khiến ai nấy đều trầm trồ kính cẩn.

31 nét

HÁN VIỆT · BÁC VẬT QUẢN

HSK 5

Danh từ

#054

脖子

bó zi

cổ, gáy

长时间低头伏案对着电脑屏幕工作极易导致颈椎疲劳，建议每隔一小时就活动一下脖子与肩膀。

Zhǎng shí jiān dī tóu fù àn duì zhe diàn nǎo píng mù gōng zuò jì yì dǎo zhì jīng chuí pí láo, jiàn yì měi gē yí xiǎo shí jiù huó dòng yí xià bó zi yǔ jiān bǎng.

Cúi đầu làm việc trước màn hình máy tính trong thời gian dài rất dễ gây mỏi đốt sống cổ, bạn nên cứ sau mỗi tiếng đồng hồ lại vận động nhẹ nhàng vùng cổ và vai gáy.

25 nét

HÁN VIỆT · BỘT TỬ



HSK 5

Danh từ

#055

不必

bù bì

không cần, không nhất thiết

你已经为这次答辩做了极其充分详实的各项准备, 完全不必过分焦虑紧张, 自信发挥即可。

Nǐ yǐ jīng wèi zhè cì dá biàn zuò le jí qí chōng fèn xiáng shí de gè xiàng zhǔn bèi, wán quán bù bì guò fēn jiǎo lǔ jīn zhāng, zì xìn fā huī jí kě.

Bạn đã chuẩn bị vô cùng chu đáo và đầy đủ cho buổi bảo vệ lần này rồi, hoàn toàn không cần phải quá mức lo lắng hồi hộp đâu, cứ tự tin thể hiện hết mình là được.

22 nét

HÁN VIỆT: **BẤT TẤT**

HSK 5

Danh từ

#056

不断

bù duàn

không ngừng, liên tục, liên miên

在科技日新月异的高速发展时代, 唯有坚持终身学习与不断更新知识储备才能勇立时代潮头。

Zài kē jì rì xīn yuè yì de gāo sù fā zhǎn shí dài, wéi yǒu jiān chí zhōng shēn xué xí yǔ bù duàn gēng xīn zhī shí chǔ bēi cái néng yǒng lì shí dài cháo tóu.

Trong thời đại công nghệ thay đổi từng ngày với tốc độ cao, chỉ có kiên trì học tập suốt đời và không ngừng cập nhật kho tàng tri thức mới có thể vững vàng đứng nơi đầu sóng ngọn gió của thời đại.

22 nét

HÁN VIỆT: **BẤT ĐOẠN**

HSK 5

Phó từ

#057

不见得

bù jiàn de

chưa chắc, không hẳn

价格昂贵的产品不见得在性能和耐用度上就一定超越同类普通产品。

Jià gé áng guì de chǎn pǐn bú jiàn de zài xìng néng hé nài yòng dù shàng yí dìng chāo yuè tóng lèi pǔ tōng chǎn pǐn.

Những sản phẩm giá thành đắt đỏ chưa hẳn đã vượt trội về mặt hiệu năng và độ bền so với các sản phẩm phổ thông cùng loại.

35 nét

HÁN VIỆT: **BẤT KIẾN ĐẮC**

HSK 5

Tính từ

#058

不耐烦

bù nài fán

sốt ruột, nôn nóng, mất kiên nhẫn

面对客户反复提出的细节疑问, 接待人员始终保持温和微笑, 没有一丝不耐烦。

Miàn duì kù hù fǎn fù tí chū de xì jié yí wèn, jiē dài rén yuán shǐ zhōng bǎo chí wēn hé wēi xiào, méi yǒu yí sī bù nài fán.

Đứng trước những câu hỏi tỉ mỉ lặp đi lặp lại của khách hàng, nhân viên tiếp đón luôn giữ nụ cười hòa nhã, không hề tỏ ra chút sốt ruột hay khó chịu nào.

35 nét

HÁN VIỆT: **BẤT NẠI PHIỀN**

HSK 5

Tính từ / Cụm từ

#059

不要紧

bù yào jǐn

không sao, không hề gì, không nghiêm trọng

这次小测验没考好不要紧, 认真总结错题并查漏补缺才是关键。

Zhè cì xiǎo cè yàn méi kǎo hǎo bù yào jǐn, rèn zhēn zǒng jié cuò tí bìng chá lóu bù quē cái shì guān jiàn.

Lần kiểm tra nhỏ này làm chưa tốt cũng không sao cả, việc nghiêm túc tổng kết lỗi sai và củng cố lỗ hổng kiến thức mới là điều then chốt.

32 nét

HÁN VIỆT: **BẤT YÊU KHẨN**

HSK 5

Động từ / Danh từ

#060

补充

bǔ chōng

bổ sung, thêm vào

在剧烈运动后一定要及时补充水分与电解质, 以帮助身体迅速恢复活力。

Zài jù liè yùn dòng hòu yí dìng yào jí shí bǔ chōng shuǐ fēn yǔ diàn jiě zhì, yǐ bāng zhū shēn tǐ xùn sù huī fù huó lì.

Sau khi vận động mạnh nhất định phải kịp thời bổ sung nước và các chất điện giải để giúp cơ thể nhanh chóng phục hồi sinh lực.

18 nét

HÁN VIỆT: **BỔ SUNG**

HSK 5

Tính từ

#061

不安

bù ān

bất an, lo lắng, bồn chồn

看着窗外阴沉沉的天空与呼啸的大风, 独自在家的老人心里隐隐感到一丝不安。

Kàn zhe chuāng wài yīn chén chén de tiān kōng yǔ hú xiào de dà fēng, dú zì zài jiā de lǎo rén xīn lǐ yīn yīn gǎn dào yí sī bù ān.

Nhìn bầu trời âm u cùng những cơn gió rít ngoài cửa sổ, người già ở nhà một mình trong lòng không khỏi cảm thấy có chút bất an bồn chồn.

23 nét

HÁN VIỆT: **BẤT AN**

HSK 5

Tính từ

#062

不得了

bù dé le

vô cùng, ghê gớm, cực kỳ, chết mất thôi

听说自己的母校在国际大学生程序设计大赛中夺冠, 同学们高兴得不得了。

Tīng shuō zì jǐ de mǔ xiào zài guó jì dà xué shēng chéng zhōng xué jì dà sài zhōng duó guān, tóng xué men gāo xìng dé bù dé le.

Nghe tin trường cũ của mình giành giải quán quân trong Cuộc thi Lập trình Sinh viên Quốc tế, các bạn học sinh vui mừng khôn xiết.

35 nét

HÁN VIỆT: **BẤT ĐẮC LIỄU**

HSK 5

Tính từ / Cụm từ

#063

不好意思

bù hǎo yì si

ngại ngùng, e thẹn; xin lỗi, áy náy

真不好意思, 路上遇到突发交通管制, 让大家久等了。

Zhēn bù hǎo yì si, lù shàng yù dào tū fā jiāo tōng zhì gù, ràng dà jiā jiǔ děng le.

Thật ngại quá, trên đường đi gặp phải phân luồng giao thông đột xuất khiến mọi người phải đợi lâu.

35 nét

HÁN VIỆT: **BẤT HẢO Ý TƯ**



HSK 5

Phó từ

#064

不免

bù miǎn

không tránh khỏi, khó tránh

初次离开家乡独自去遥远的异国求学，年轻学子的心中不免会涌起浓浓的思乡之情。

Chū cì lí kāi jiā xiāng dú zì qù yáo yuǎn de yì guó qióng xué, nián qīng xué zì de xīn zhōng bù miǎn huì yǒng qí nóng nóng de sī xiāng zhī qíng.

Lần đầu tiên rời xa quê hương một mình đi du học nơi đất khách xa xôi, trong lòng người trẻ khó tránh khỏi dâng lên nỗi nhớ nhà da diết.

21 nét

HÁN VIỆT: BẤT MIỄN

HSK 5

Liên từ

#065

不然

bù rán

nếu không thì, bằng không

出门前请务必仔细检查门窗与燃气阀门是否关好，不然容易留下安全隐患。

Chū mén qián qǐng wù bixì xīn jiǎn chá mén chuāng yǔ rán qì fǎ mén shì fǒu guān hǎo, bù rán róng yì liú xià ān quán yīn huǎn.

Trước khi ra khỏi nhà hãy nhớ kiểm tra cẩn thận cửa sổ và van khóa bình gas đã đóng kỹ chưa, nếu không rất dễ để lại nguy cơ mất an toàn.

21 nét

HÁN VIỆT: BẤT NHIÊN

HSK 5

Động từ

#066

不如

bù rú

không bằng, không như; chỉ bằng

与其在这里无休止地争论不休，不如大家坐下来心平气和地列出可行的实施方案。

Yǔ qí zài zhè lǐ wú xiǔ zhǐ dì zhēng lùn bù xiū, bù rú dà jiā zuò xià lái xīn píng qì hé dì liè chū kě xíng de shí shī fāng àn.

Thay vì ở đây tranh luận triền miên không hồi kết, chỉ bằng mọi người cùng ngồi lại bình tĩnh liệt kê ra các phương án thực thi khả dĩ.

22 nét

HÁN VIỆT: BẤT NHƯ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#067

不足

bù zú

không đủ, thiếu thốn; khuyết điểm, thiếu sót

经过深入复盘反思，团队清醒认识到了在前期需求调研方面的经验不足。

Jīng guò shēn rù fù pǎn fǎn sī, tuán duì qīng xǐng rèn shí dào le zài qián qī xū qiú diào yán fāng miàn de jīng yàn bù zú.

Sau khi đánh giá nhìn nhận lại sâu sắc, toàn đội đã nhận thức rõ ràng về sự thiếu hụt kinh nghiệm trong công tác khảo sát nhu cầu ban đầu.

20 nét

HÁN VIỆT: BẤT TÚ

HSK 5

Động từ

#068

布

bù

vải

老师鼓励大家积极布，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực vải, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: BỘ

HSK 5

Danh từ

#069

步骤

bù zhòu

bước, các bước, quy trình

在动手开展化学合成实验前，实验员必须严格熟读并掌握每一个操作步骤与安全须知。

Zài dòng shǒu kāi zhān huà xué hé chéng shí yàn qián, shí yàn yuán bì xū yán gé shú dú bìng zhǎng wò měi yí gè cāo zuò bù zhòu yǔ ān quán xū zhī.

Trước khi bắt tay vào thực hiện thí nghiệm tổng hợp hóa học, kiểm nghiệm viên nhất thiết phải đọc kỹ và nắm vững từng bước thao tác cùng quy chuẩn an toàn.

23 nét

HÁN VIỆT: BỘ SÂU

HSK 5

Danh từ

#070

部门

bù mén

bộ phận, phòng ban

跨部门协作时，顺畅及时的信息共享是确保重大项目按期保质交付的关键所在。

Kuà bù mén xié zuò shí, shùn cháng jí shí de xìn xī gòng xiāng shì què bǎo zhòng dà xiàng mù àn qī bǎo zhì jiāo fù de guān jiàn suǒ zài.

Khi phối hợp liên phòng ban, việc chia sẻ thông tin trôi chảy và kịp thời là chìa khóa then chốt bảo đảm dự án trọng điểm được bàn giao đúng hạn và chất lượng.

21 nét

HÁN VIỆT: BỘ MÔN

HSK 5

Danh từ

#071

财产

cái chǎn

tài sản, của cải

国家法律依法保护公民与法人的合法财产不受任何组织或个人的非法侵犯。

Guó jiā fǎ lǜ yī fǎ bǎo hù gōng mǐn yǔ fǎ rén de hé fǎ cái chǎn bù shòu rèn hé zǔ zhī hé gè rén de fēi fǎ qīn fàn.

Pháp luật nhà nước bảo hộ tài sản hợp pháp của công dân và pháp nhân theo quy định của pháp luật, không bị bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào xâm phạm trái phép.

22 nét

HÁN VIỆT: TÀI SẢN

HSK 5

Động từ

#072

踩

cǎi

bước lên

老师鼓励大家积极踩，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cǎi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bước lên, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: THẢI



HSK 5

Động từ / Danh từ

#073

采访

cǎi fǎng

phỏng vấn, lấy tin, bài phỏng vấn

多家主流媒体记者受邀前往航天发射基地现场采访重大科学考察任务。

Duō jiā zhǔ liú méi tǐ jì zhě shòu yāo qián wǎng háng tiān fā shè zhòng cǎi fǎng zhòng dà kē xué kǎo chá rèn wu.

Nhiều phóng viên cơ quan thông tấn báo chí chính thống đã được mời đến căn cứ phóng tàu vũ trụ để phỏng vấn trực tiếp về nhiệm vụ khảo sát khoa học trọng đại.

23 nét

HÁN VIỆT: THÁI PHÒNG

HSK 5

Động từ

#074

采取

cǎi qǔ

áp dụng, tiến hành (biện pháp, hành động)

针对夏季暴雨易涝路段，市政管理部门及时采取了加装强排泵站等针对性防汛措施。

Zhēn duì xià jì bǎo yǔ yì lǎo lù duàn, shì zhèng guǎn lǐ bù mén jí shí cǎi qǔ le jiǎ zhuāng qiáng pǎi bèng zhàn děng zhēn duì xìng fáng xùn cuò shī.

Đối với các đoạn đường dễ bị ngập úng trong mùa mưa bão mùa hè, ban quản lý đô thị đã kịp thời áp dụng các biện pháp phòng chống lũ mực tiêu như lắp đặt bơm sung các trạm bơm thoát nước công suất lớn.

18 nét

HÁN VIỆT: THÁI THỦ

HSK 5

Danh từ

#075

彩虹

cǎi hóng

cầu vồng

盛夏午后的一场倾盆雷阵雨过后，天空中出现了一道绚丽斑斓的七彩彩虹。

Shèng xià wǔ hòu de yí chǎng qīng péng léi zhèn yǔ guò hòu, tiān kōng zhōng chū xiàn le yí dào xuàn lì bān lán de qī sè cǎi hóng.

Sau cơn mưa rào đồng sấm sét như trút nước vào buổi chiều giữa hè, trên nền trời bỗng hiện lên một dải cầu vồng bảy sắc lung linh tuyệt đẹp.

24 nét

HÁN VIỆT: THÁI HỒNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#076

参考

cān kǎo

tham khảo, tài liệu tham khảo

在撰写毕业论文时，应当广泛查阅并参考国内外顶级期刊发表的前沿学术文献。

Zài zhuàn xiě bì yè lùn wén shí, yīng dǎng guāng fàn chá yuè bìng cān kǎo guó nèi wài dīng jí qī kǎn fā biǎo de qián yán xué shù wén xiàn.

Khi viết luận văn tốt nghiệp, bạn nên tra cứu và tham khảo rộng rãi các tài liệu học thuật tiên phong được công bố trên các tạp chí hàng đầu trong và ngoài nước.

21 nét

HÁN VIỆT: TAM KHẢO

HSK 5

Động từ

#077

参与

cān yù

tham gia, can dự vào

鼓励广大青年学生积极参与社区志愿服务与生态文明建设实践活动。

Gǔ lì guǎng dà qīng nián xué shēng jī jí cān yù shè qū zhì yuán fú wù yǔ shēng tài wén míng jiàn shè shí jiàn huó dòng.

Khuyến khích đồng đạo sinh viên thanh niên tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và thực tiễn xây dựng văn minh sinh thái.

21 nét

HÁN VIỆT: TAM DỮ

HSK 5

Danh từ

#078

餐厅

cān tīng

nhà hàng, phòng ăn, quán ăn

这家充满浓郁江南风情的特色餐厅，以地道正宗的淮扬菜肴赢得了食客的交口称赞。

Zhè jiā chōng mǎn nóng yù jiāng nán fēng qíng de tè sè cān tīng, yǐ dì dào zhèng zōng de huái yáng cài yáo yíng dé le shí kè de jiāo kǒu chēng zàn.

Nhà hàng đặc sản mang đậm phong vị Giang Nam này đã chinh phục được sự khen ngợi nồng nhiệt của thực khách nhờ những món ăn Hoài Dương chuẩn vị gia truyền.

24 nét

HÁN VIỆT: XAN SÀNH

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#079

残疾

cán jí

tàn tật, khuyết tật

全社会应当共同营造包容平等的无障碍环境，真诚关爱并尊重残疾人朋友。

Quán shè huì yīng dǎng gòng tóng yíng zào ào rào píng děng de wú zhàng ài huán jīng, zhēn chéng guān ài bìng zūn zhòng cán jí rén péng yǒu.

Toàn xã hội nên chung tay xây dựng môi trường không rào cản bao dung và bình đẳng, chân thành quan tâm chăm sóc và tôn trọng những người bạn khuyết tật.

16 nét

HÁN VIỆT: TÀN TẬT

HSK 5

Tính từ

#080

惭愧

cán kuì

xấu hổ, hổ thẹn, áy náy

得知同伴为了替自己分担重任而连续熬夜加班，他心中感到十分惭愧。

Dé zhī tóng bàn wèi le tì zì jǐ fēn dān zhòng rèn ér lián xū áo yè jiā bān, tā xīn zhōng gǎn dào shí fēn cán kuì.

Biết tin người bạn đồng hành vì muốn san sẻ bớt gánh nặng cho mình mà phải thức trắng nhiều đêm tăng ca, trong lòng anh cảm thấy vô cùng áy náy và hổ thẹn.

21 nét

HÁN VIỆT: TÀM QUỶ

HSK 5

Danh từ

#081

操场

cāo chǎng

sân vận động, sân thể dục, sân trường

傍晚的校园操场上充满了朝气与活力，许多师生在塑胶跑道上跑步健身。

Bàng wǎn de xiào yuán cǎo chǎng chāng mǎn le zhāo qì yǔ huó lì, xǔ duō shī shēng zài shù jiāo pǎo dào shàng pǎo bù jiàn shēn.

Trên sân vận động trường học vào buổi hoàng hôn ngập tràn sức trẻ và sức sống, rất nhiều thầy cô và học sinh đang chạy bộ rèn luyện sức khỏe trên đường chạy cao su.

19 nét

HÁN VIỆT: THAO TRẢNG



HSK 5

Động từ

#082

操心

cāo xīn

bận tâm, lo lắng, nhọc lòng

父母操劳一生，为子女的成长与学业操碎了心，我们长大后要多懂得感恩与陪伴。

Fù mǔ cāo láo yí shēng, wèi zǐ nǚ de chéng zhǎng yú xué yè cāo suì le xīn, wǒ men zhǎng dà hòu yào duō dǒng de gǎn ēn yǔ péi bàn.

Cha mẹ vất vả cả một đời, lo lắng hao tâm tổn trí cho sự trưởng thành và học hành của con cái, khi khôn lớn chúng ta cần biết thấu hiểu, hiếu thảo và ở bên phụ dưỡng.

20 nét

HÁN VIỆT: THAO TÂM

HSK 5

Lượng từ / Danh từ

#083

册

cè

quyển, cuốn, tập (sách); sổ sách

国家图书馆古籍善本库中珍藏着数千册明清时期的手抄孤本文献。

Guó jiā tú shū guǎn gǔ jī shàn běn kù zhōng zhēng zhàng zhe shù qiān cè míng qīng shí qī de shǒu chāo gū běn wén xiàn.

Trong kho sách cổ quý hiếm của Thư viện Quốc gia đang bảo tồn trân quý hàng nghìn tập tài liệu bản thảo chép tay độc bản từ thời Minh - Thanh.

10 nét

HÁN VIỆT: SÁCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#084

测验

cè yàn

kiểm tra, trắc nghiệm, bài kiểm tra

每周末进行的阶段性词汇测验，能够帮助同学们及时查漏补缺、巩固所学知识。

Měi zhōu mò jìn xíng de jiē duàn xìng cí huì cè yàn, néng gòu bāng zhù tóng xué men jí shí chá lòu bù quē, gòng gù suǒ xué zhī shí.

Bài kiểm tra từ vựng định kỳ vào mỗi cuối tuần sẽ giúp các bạn học sinh kịp thời rà soát lỗ hổng và củng cố vững chắc những kiến thức đã học.

16 nét

HÁN VIỆT: TRẮC NGHIỆM

HSK 5

Danh từ

#085

厕所

cè suǒ

nhà vệ sinh, toilet

高速公路服务区全新升级的智慧公用厕所干净整洁，配备了人性化的母婴设施。

Gāo sù gōng lù fú wù qū quán xīn shēng jí de zhì huì gōng yòng cè suǒ gān jìng zhěng jié, pèi bèi le rén xìng huà de mǔ yīng shè shī.

Khu nhà vệ sinh công cộng thông minh mới được nâng cấp tại trạm dừng nghỉ cao tốc rất sạch sẽ ngăn nắp, trang bị đầy đủ tiện ích mẹ và bé tiện lợi.

22 nét

HÁN VIỆT: XÍSỞ

HSK 5

Phó từ

#086

曾经

céng jīng

đã từng, từng

这座历经沧桑的古老水乡小镇，曾经是明清时期繁华喧嚣的漕运商贸重镇。

Zhè zuò lì jīng cāng sāng de gǔ lǎo shuǐ xiāng xiǎo zhèn, céng jīng shì míng qīng shí qī fán huá xuān xiāo de cáo yùn shāng mào zhòng zhèn.

Thị trấn sông nước cổ kính trải qua bao dâu bể này từng là một trung tâm giao thương vận tải đường thủy sầm uất nhộn nhịp thời Minh - Thanh.

24 nét

HÁN VIỆT: TĂNG KINH

HSK 5

Động từ

#087

插

chā

cắm, lồng vào, xen vào

书桌上的透明水晶花瓶里，插着几支含苞待放、娇艳清香的百合花。

Shū zhuō shàng de tòu míng shuǐ jīng huā píng lǐ, chā zhe jǐ zhī hán bāo dài fàng, jiāo yàn qīng xiāng de bǎi hé huā.

Trong chiếc bình hoa pha lê trong suốt trên bàn học có cắm vài cành hoa bách hợp đang e ấp chớm chim tỏa ngát hương thơm dịu nhẹ.

12 nét

HÁN VIỆT: SÁP

HSK 5

Danh từ

#088

差别

chā bié

sự khác biệt, sai khác, chênh lệch

在深入对比这两款算法模型时，我们发现它们

在边缘设备上的功耗控制存在显著差别。Zài shēn rù duì bǐ zhè liǎng kuǎn suàn fǎ mó xíng shí, wǒ men fā xiàn tā men zài biān yuán shè bèi shàng de gōng hào kòng zhì cún zài xiǎn zhù chā bié.

Khi đối chiếu chuyên sâu giữa hai mô hình thuật toán này, chúng tôi nhận thấy chúng có sự chênh lệch rõ rệt về khả năng kiểm soát tiêu thụ điện năng trên thiết bị biên.

17 nét

HÁN VIỆT: SAI BIỆT

HSK 5

Danh từ

#089

叉子

chā zi

đĩa, nĩa

在享用正规西餐宴会时，左手持叉子、右手持餐刀是最基本的西餐用餐礼仪。

Zài xiǎng yòng zhèng guī xī cān yàn huì shí, zuǒ shǒu chí chā zi, yòu shǒu chí cān dāo shì zuǒ yī běn de xī cān yòng cān lǐ yí.

Khi dùng bữa tại tiệc đồ Tây trang trọng, tay trái cầm nĩa và tay phải cầm dao ăn là quy tắc lịch sự dùng bữa kiểu Tây cơ bản nhất.

20 nét

HÁN VIỆT: XOA TỬ

HSK 5

Động từ

#090

拆

chāi

tháo dỡ, bóc, mở (thư, quà)

在动手拆卸并检修精密发动机前，维修工程师必须先切断全部主电源。

Zài dòng shǒu chāi xié jiū bīng jiǎn xiū jīng mì fā dòng jī qián, wéi xiū gōng chéng shī bì xū xiān qiē duàn quán bù zhǔ diàn yuán.

Trước khi bắt tay vào tháo dỡ và bảo dưỡng động cơ chính xác, kỹ sư sửa chữa nhất thiết phải ngắt toàn bộ nguồn điện chính trước.

10 nét

HÁN VIỆT: SÁCH



HSK 5

Danh từ

#091

产品

chǎn pǐn

sản phẩm, hàng hóa

企业必须依靠持续的技术创新与过硬的产品质量，才能在国际竞争中立于不败之地。

Qǐ yè bì xū yī kào chí xù de jì shù chuàng xīn yǔ guò yǐng de chǎn pǐn zhì liàng, cái néng zài guó jì jìng zhēng zhōng lì yú bù bài zhī dì.

Doanh nghiệp nhất định phải dựa vào đổi mới công nghệ liên tục và chất lượng sản phẩm vượt trội mới có thể đứng vững không bị đánh bại trong cạnh tranh quốc tế.

23 nét

HÁN VIỆT : SẢN PHẨM

HSK 5

Động từ

#092

产生

chǎn shēng

sinh ra, nảy sinh, sản sinh

不同学术流派思想观点的深入碰撞与交流，往往能够产生突破性的科研创新灵感。

Bù tóng xué shù liú pài sī xiǎng guān diǎn de shēn rù pèng zhuàng yǔ jiāo liú, wǎng wǎng néng gòu chǎn shēng tòu pò xìng de kē yán chuàng xīn líng gǎn.

Sự cọ xát và giao lưu sâu sắc giữa các góc nhìn tư tưởng của các trường phái học thuật khác nhau thường sẽ làm nảy sinh những nguồn cảm hứng đối mới khoa học mang tính đột phá.

21 nét

HÁN VIỆT : SẢN SINH

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#093

长途

cháng tú

đường dài, viễn thông đường dài

在开启长途自驾旅行之前，务必提前对车辆的刹车系统与轮胎气压进行全面检测。

Zài kāi qǐ cháng tú zì jià lǚ xíng zhī qián, wù bì tí qián duì chē liàng de chā zhē xì tǒng yǔ lún tāi qì yǎ jìn xíng quán miàn jiǎn cè.

Trước khi bắt đầu chuyến du lịch tự lái xe đường dài, bạn nhất định phải kiểm tra toàn diện hệ thống phanh và áp suất lốp xe từ trước.

19 nét

HÁN VIỆT : TRƯỜNG ĐỒ

HSK 5

Danh từ

#094

常识

cháng shí

thường thức, kiến thức phổ thông

掌握基础的火灾逃生自救与心肺复苏急救常识，在突发意外时能够挽救宝贵生命。

Zhǎng wò jī chǔ de huǒ zāi táo shēng zì jiù yǔ xīn fēi fù sū jī jiù cháng shí, zài tū fā wài yì shí néng gòu wǎn jiù bǎo guì shēng mìng.

Nắm vững những kiến thức thường thức cơ bản về tự cứu thoát hiểm khi có hỏa hoạn và sơ cứu ép tim hô hấp nhân tạo có thể cứu sống những sinh mạng quý giá khi xảy ra sự cố bất ngờ.

26 nét

HÁN VIỆT : THƯỜNG THỨC

HSK 5

Động từ

#095

抄

chāo

chép, sao chép, sao lục

学习古诗文不能仅停留在机械抄写上，更要深刻理解其中所蕴含的思想意境。

Xué xí gǔ shī wén bù néng jìn tíng liú zài jī xiè chāo xiě shàng, gèng yào shēn kè lǐ jiě qí zhōng suǒ yùn hán de sī xiǎng yì jìng.

Học thơ văn cổ không thể chỉ dừng lại ở việc chép lại một cách máy móc, mà quan trọng hơn là phải thấu hiểu sâu sắc tư tưởng và ý cảnh chứa đựng bên trong.

14 nét

HÁN VIỆT : SAO

HSK 5

Giới từ / Danh từ

#096

朝

cháo

hướng về, quay về; triều đại, buổi sáng

推开主卧的大窗户，房间朝南采光极佳，整日都能沐浴在温暖和煦的阳光下。

Tuī kāi zhǔ wò de dà chuāng hù, fáng jiān cháo nán cǎi guāng jí jiā, zhěng rì dōu néng mù yù zài wēn nuǎn huò xù de yáng guāng xià.

Mở toang cánh cửa sổ lớn của phòng ngủ chính, căn phòng hướng nam đón ánh sáng cực tốt, cả ngày đều được đắm mình trong ánh nắng chan hòa ấm áp.

8 nét

HÁN VIỆT : TRIỀU

HSK 5

Danh từ

#097

朝代

cháo dài

triều đại, triều đình

唐代是中国古代诗歌发展的鼎盛朝代，涌现出了李白、杜甫等璀璨耀眼的伟大诗人。

Táng dài shì zhōng guó gǔ dài shī gē fā zhǎn de dǐng shèng cháo dài, yǒng xiàn chū le lǐ bái, dù fǔ děng cuī càn yào yǎn de wēi dà shī rén.

Nhà Đường là triều đại phát triển rực rỡ đỉnh cao của thi ca cổ đại Trung Quốc, sản sinh ra những nhà thơ vĩ đại tỏa sáng chói lọi như Lý Bạch, Đỗ Phủ.

16 nét

HÁN VIỆT : TRIỀU ĐẠI

HSK 5

Động từ

#098

炒

chǎo

xào, rang; nấu xào

妈妈在厨房里熟练地热锅下油，不一会儿就端出了一盘香气四溢的家常清炒时蔬。

Mā ma zài chú fáng lǐ shú liàn dì rè guō xià yóu, bù yí huì er jiù duān chū le yí pán xiāng qì sì yì de jiā cháng qīng chǎo shí shū.

Mẹ vào bếp thuần thục bắc chảo đun dầu nóng, loáng một cái đã bung ra một đĩa rau xào tươi theo mùa thơm nức mũi chuẩn vị cơm nhà.

14 nét

HÁN VIỆT : SAO

HSK 5

Động từ

#099

吵架

chǎo jià

cãi nhau, cãi cọ

夫妻相处之道在于相互包容与理解，遇到分歧时心平气和地沟通远胜于冲动吵架。

Fū qī xiāng chǔ zhī dào zài yú xiāng yǐng bō róng yǔ lǐ jiě, yù dào fēn qí shí xīn píng qì hé dì gōu tōng yuǎn shèng yú chōng dòng chǎo jià.

Đạo vợ chồng ăn ở ở kiếp là ở sự bao dung và thấu hiểu lẫn nhau, khi có bất đồng việc bình tâm trao đổi sẽ tốt hơn nhiều so với việc bốc đồng cãi vã.

26 nét

HÁN VIỆT : SÀO GIÁ



HSK 5

Danh từ

#100

车库

chē kù

gara ô tô, nhà để xe

现代化智慧住宅小区的地下地下车库普遍安装了智能车牌识别与充电桩设施。

Xiàndài huà zhì huì zhù zhái xiǎo qū de dì xià dì xià chē kù pǔ biàn ān zhuāng le zhì néng chē pái shí bié yǔ chōng diǎn zhuāng shè shī.

Gara để xe ngầm tại các khu đô thị nhà ở thông minh hiện đại đều được lắp đặt phổ biến hệ thống nhận diện biển số tự động và trụ sạc xe điện.

23 nét

HÁN VIỆT: XA KHỔ

HSK 5

Danh từ

#101

车厢

chē xiāng

toa xe (tàu hỏa, tàu điện ngầm)

高速动车组车厢内部宽敞明亮、温湿度适宜，为旅客提供了极其舒适的乘车体验。

Gāo sù dòng chē zǔ chē xiāng nèi bù kuān chǎng míng liàng, wēn shǐ dù shì yí, wèi lǚ kè tí gòng le jí qí shū shì de chéng chē tī yàn.

Bên trong toa tàu cao tốc rộng rãi sáng sủa, nhiệt độ và độ ẩm luôn được duy trì thích hợp, mang lại cho hành khách trải nghiệm đi tàu vô cùng tiện nghi.

22 nét

HÁN VIỆT: XA SƯƠNG

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#102

彻底

chè dǐ

triệt để, hoàn toàn, thấu đáo

为了杜绝系统安全隐患，网络安全团队对全平台的核心源代码进行了彻底的安全审计与重构。

Wèi le dù jué xì tǒng ān quán yín huàn, wǎng lǎo ān quán tuán duì duì quán píng tái de hé xīn yuán dài mǎ jīn xíng le chè dǐ de ān quán shěn jī yǔ zhòng gòu.

Nhằm loại bỏ triệt để các lỗ hổng an ninh hệ thống, nhóm an ninh mạng đã tiến hành kiểm toán bảo mật và tái cấu trúc toàn diện mã nguồn cốt lõi trên toàn bộ nền tảng.

22 nét

HÁN VIỆT: TRIỆT ĐỂ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#103

沉默

chén mò

trầm mặc, im lặng, nín lặng

面对突如其来的不实指责，他选择用沉默与实实在在的科研成果做出最有力的回应。

Miàn duì tū rú qí lái de bù shí zhǐ zé, tā xuǎn zé yòng chén mò yǔ shí shí zài zài de kē yán chéng guó zuò chū zhǔ yǎo lì de huí yīng.

Đứng trước những lời buộc tội vô căn cứ bất ngờ ập đến, anh ấy lựa chọn sự im lặng và dùng chính những thành quả nghiên cứu khoa học thực tế để đưa ra câu trả lời danh giá nhất.

19 nét

HÁN VIỆT: TRẦM MẶC

HSK 5

Giới từ

#104

趁

chèn

nhân lúc, tranh thủ

趁着大好春光与晴朗周末，不妨约上三五好友一起去郊外露营踏青。

Chèn zhe dà hǎo chūn guāng yǔ qíng lǎng zhōu mò, bù fāng yuē shàng sān wǔ hǎo yǒu yì qì qù jiāo wài lù yíng tà qīng.

Nhân lúc tiết xuân tươi đẹp và ngày cuối tuần nắng ấm, sao bạn không rủ đám bạn người bạn thân cùng nhau đi cắm trại du xuân nơi ngoại ô.

8 nét

HÁN VIỆT: SẴN

HSK 5

Động từ

#105

称

chēng

cân

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地称。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chēng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách cân một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: XÚNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#106

称呼

chēng hu

gọi là, xưng hô; danh xưng

在跨国商务社交场合中，恰当地称呼能够迅速拉近彼此距离并展现专业素养。

Zài kuà guó shāng wù shè jiāo chǎng hé zhōng, qià dāng dé tǐ de chēng hū néng gòu xùn sù lǎ jìn bǐ cǐ jù lí bìng zhǎn xiǎn zhuān yè sù yǎng.

Trong các dịp giao tiếp ngoại giao thường mại quốc tế, cách xưng hô chuẩn mực và đúng mực có thể nhanh chóng kéo gần khoảng cách đôi bên và thể hiện tác phong chuyên nghiệp.

24 nét

HÁN VIỆT: XÚNG HỒ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#107

称赞

chēng zàn

khen ngợi, tán thưởng, ca ngợi

这位年轻乡村教师扎根大山十余载默默奉献的感人事迹，赢得了全社会的广泛赞誉。

Zhè wèi nián qīng xiāng jiāo shī zhā gēn dà shān shí yú zài mò mò fèng xiàn de gǎn rén shì jì, yíng dé le quán shè huì de guǎng fàn chēng zàn.

Tấm gương câu chuyện cảm động của người thầy giáo trẻ cắm bản suốt hơn 10 năm âm thầm cống hiến nơi vùng núi cao đã nhận được sự ngợi khen nồng nhiệt của toàn xã hội.

19 nét

HÁN VIỆT: XÚNG TÁN

HSK 5

Động từ

#108

乘

chéng

nhân lên

老师鼓励大家积极乘，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chéng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhân lên, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: THỪA



HSK 5

Động từ

#109

承担

chéng dān

gánh vác, đảm đương, chịu (trách nhiệm)

作为国家重大科研攻关课题的领军人物，他勇于承担起攻克技术难关的历史重任。

Zuò wéi guó jiā zhòng dà kē yán gōng guān kè tí de líng jūn rén wù, tā yǒng yú chéng dān qǐ gōng kè jì shù nán guān de lì shǐ zhòng rèn.

Với tư cách là người đầu tàu chèo lái để tài nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia, ông đã dũng cảm gánh vác sứ mệnh lịch sử chinh phục các rào cản kỹ thuật then chốt.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA ĐẢM

HSK 5

Động từ

#110

承认

chéng rèn

thừa nhận, công nhận

勇于承认自己在工作中的疏漏与不足，并迅速采取行动进行纠正，是成熟职场人的优秀品质。

Yǒng yú chéng rèn zì jǐ zài gōng zuò zhōng de shū lòu yǔ bù zú, bìng xùn sù cǎi qǐ xíng dòng jìn xíng jiū zhèng, shì chéng shú zhǐ chǎng rén de yōu xiù pǐn zhì.

Dũng cảm thừa nhận những thiếu sót sơ suất của bản thân trong công việc và nhanh chóng hành động sửa sai là phẩm chất đáng quý của một người đi làm chuyên nghiệp và chín chắn.

23 nét

HÁN VIỆT: THỪA NHẬN

HSK 5

Động từ

#111

承受

chéng shòu

chịu đựng, gánh chịu, tiếp nhận

深海探测潜水器的外壳必须能够承受深海数千米处超高静水压力的严苛考验。

Shēn hǎi tàn cè qián shuǐ qì de wài ké bì xū néng gòu chéng shòu shēn hǎi shù qiān mǐ chù cháo gāo jìng shuǐ yǎ lì de yán kē kǎo yàn.

Lớp vỏ ngoài của tàu lặn thám hiểm biển sâu nhất thiết phải có khả năng chịu đựng được thử thách khắc nghiệt của áp suất thủy tĩnh cực lớn ở độ sâu hàng nghìn mét dưới đáy đại dương.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA THỌ

HSK 5

Danh từ

#112

成分

chéng fèn

thành phần, yếu tố cấu thành

在选购天然护肤品时，建议仔细阅读包装上的成分表，避免接触易过敏物质。

Zài xuǎn gòu tiān rán hù fū pǐn shí, jiàn yì zì xì yuè dú bāo zhuāng shàng de chéng fèn biǎo, bì miǎn jiē chù yì guò mǐn wù zhì.

Khi chọn mua mỹ phẩm dưỡng da thiên nhiên, bạn nên đọc kỹ bảng thành phần in trên bao bì để tránh tiếp xúc với các chất dễ gây dị ứng.

23 nét

HÁN VIỆT: THÀNH PHẦN

HSK 5

Danh từ

#113

成果

chéng guǒ

thành quả, kết quả nghiên cứu

我国科研团队在量子计算领域取得的多项重磅成果，获得了国际学术界的高度评价。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài liàng zǐ jì suàn líng yù qǐ dé de duō zhòng zhòng bàng chéng guǒ, huò dé le guó jì xué shù jiè de gāo dù píng jià.

Nhiều thành quả nghiên cứu mang tính bước ngoặt của đội ngũ khoa học nước ta trong lĩnh vực tính toán lượng tử đã nhận được sự đánh giá rất cao từ giới học thuật quốc tế.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀNH QUẢ

HSK 5

Danh từ / Động từ

#114

成就

chéng jiù

thành tựu, cống hiến; tác thành, tạo nên

这位享誉全球的科学家一生致力于杂交水稻研发，取得了举世瞩目的伟大成就。

Zhè wèi xiǎng yù quán qiú de kē xué jiā yì shēng zhì lì yú zá jiāo shuǐ dào yán fā, qǐ dé le jǔ shì zhǔ mù de wēi dà chéng jiù.

Nhà khoa học lừng danh toàn cầu này cả cuộc đời đã cống hiến cho công tác nghiên cứu phát triển lúa lai, gặt hái được những thành tựu vĩ đại khiến cả thế giới phải nghiêng mình khâm phục.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TỰU

HSK 5

Động từ

#115

成立

chéng lì

thành lập, sáng lập, đứng vững (lý lẽ)

今年是该国家重点实验室成立三十周年，各界专家齐聚一堂共庆辉煌历程。

Jīn nián shì gāi guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì chéng lì sān shí zhōu nián, gè jiè zhuān jiā qí jù yì táng gòng qīng huī huáng lì chéng.

Năm nay là tròn 30 năm ngày thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các chuyên gia thuộc mọi giới đã tề tựu đông đủ cùng chúc mừng chặng đường phát triển vẻ vang.

23 nét

HÁN VIỆT: THÀNH LẬP

HSK 5

Danh từ

#116

成语

chéng yǔ

thành ngữ

汉语成语结构简练却内涵极其深厚，往往四个字就凝练了一个引人深思的历史典故。

Hàn yǔ chéng yǔ jié gòu jiǎn liàn què nèi hán jí qí shēn hòu, wǎng wǎng sì gè zì jiù níng liàn le yí gè yǐn rén shēn sī de lì shǐ diǎn gù.

Thành ngữ tiếng Hán có kết cấu cô đọng súc tích nhưng hàm ý lại vô cùng thâm sâu, thường chỉ với 4 chữ đã đúc kết trọn vẹn cả một điển tích lịch sử khiến người ta phải suy ngẫm sâu xa.

20 nét

HÁN VIỆT: THÀNH NGỮ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#117

成长

chéng zhǎng

trưởng thành, lớn lên, sự lớn lên

每一次挫折与磨难都是人生旅途中不可多得的宝贵财富，推动着我们不断成熟与成长。

Měi yí cì cuò zhé yǔ mó nǎn dōu shì rén shēng lǚ tú zhōng bù kě duō dé de bǎo guì cái fù, tuī dòng zhe wǒ men bù duàn chéng shú yǔ chéng zhǎng.

Mỗi một lần vấp ngã và gian nan thử thách đều là khối tài sản quý giá hiếm có trên hành trình nhân sinh, thúc đẩy chúng ta không ngừng chín chắn và trưởng thành.

20 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TRƯỞNG



HSK 5

Danh từ

#118

程度

chéng dù

mức độ, trình độ

随着人工智能技术的飞速迭代，自动化办公系统在很大程度上重塑了现代企业的工作模式。

Suí zhe rén gōng zhì néng jì shù de fēi sù dài dài, zì dòng huà bàn gōng xì tǒng zài hěn dà chéng dù shàng zhòng sù le xiàn dài qī yè de gōng zuò mó shì.

Cùng với sự đổi mới vượt bậc của công nghệ trí tuệ nhân tạo, các hệ thống văn phòng tự động hóa ở mức độ rất lớn đã tái định hình mô hình làm việc của các doanh nghiệp hiện đại.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÌNH ĐỘ

HSK 5

Danh từ

#119

程序

chéng xù

chương trình (máy tính), trình tự, thủ tục

研发工程师正在紧锣密鼓地编写并优化底层分布式计算程序的并发调度逻辑。

Yán fā gōng chéng shì zhèng zài jǐn lóu mì gǔ de biān xiě bìng yōu huà dī céng fēn bù shì jì suàn chéng xù de bìng fā diào dù luó jí.

Các kỹ sư nghiên cứu phát triển đang khẩn trương lập trình và tối ưu hóa logic điều phối xử lý đồng thời của chương trình tính toán phân tán tầng dưới.

19 nét

HÁN VIỆT: TRÌNH TỰ

HSK 5

Tính từ

#120

诚恳

chéng kěn

chân thành, thành khẩn, thật thà

在项目沟通会上，他诚恳地听取了评审专家提出的每一条宝贵修改意见。

Zài xiàng mù gōu tōng huì shàng, tā chéng kěn de tīng qǔ le píng shěn zhuan jiā tí chū de měi yì tiáo bǎo guì xiū gǎi yì jiàn.

Tại buổi họp trao đổi dự án, anh ấy đã chân thành lắng nghe từng ý kiến góp ý chỉnh sửa quý báu do các chuyên gia thẩm định đưa ra.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH KHẨN

HSK 5

Động từ

#121

吃亏

chī kuī

chịu thiệt, chịu thiệt thòi

中国人常说“吃亏是福”，在团队合作中多做一些奉献往往能赢得大家长久的敬重。

Zhōng guó rén cháng shuō "chī kuī shì fú", zài tuán duì hé zuò zhōng duō zuò yì xiē fèng xiàn wǎng wǎng néng yíng dé dà jiā cháng jiǔ de jìng zhòng.

Người xưa thường dạy 'Chịu thiệt là phúc', trong làm việc nhóm chịu khó cống hiến hy sinh nhiều hơn một chút thường sẽ nhận được sự kính trọng lâu dài của mọi người.

19 nét

HÁN VIỆT: CẤT KHUY

HSK 5

Động từ

#122

持续

chí xù

kéo dài, duy trì liên tục

得益于持续的绿色低碳产业投入，该地区的生态环境质量实现了逐年稳步改善。

Dé yì yú chí xù de lǜ sè dī tàn chǎn yè tóu rù, gāi dì qū de shēng tài huán jīng zhì liàng shí xiàn le zhú nián wěn bù gǎi shàn.

Nhờ được đầu tư liên tục vào các ngành công nghiệp xanh giảm phát thải, chất lượng môi trường sinh thái của khu vực này đã cải thiện vững chắc qua từng năm.

27 nét

HÁN VIỆT: TRÌ TỤC

HSK 5

Danh từ

#123

池子

chí zi

ao, hồ, bể nước nhỏ

中式古典庭院正中的汉白玉池子里，几尾色彩斑斓的锦鲤在荷花间自在游弋。

Zhōng shì gǔ diǎn tíng yuán zhèng zhōng de hàn bái yù chí zi lǐ, jǐ wěi sè cǎi bān lán de jīn lǐ zài hé huā jiān zì zài yóu yì.

Bên trong bể đá cẩm thạch trắng chính giữa khoảng sân vườn cổ điển Trung Hoa, vài chú cá koi rực rỡ sắc màu đang tung tăng bơi lội giữa những đóa sen.

22 nét

HÁN VIỆT: TRÌ TỬ

HSK 5

Danh từ

#124

尺子

chǐ zi

thước kẻ, cây thước

建筑设计师在绘图板上用精密钢直尺子认真测量着建筑施工图纸的比例尺寸。

Jiàn zhù shè jì shī zài huà tuó bǎn shàng yòng jīng mì gāng zhí chǐ zi rèn zhēn cè liáng zhe jiàn zhù shī gōng tú zhī de bǐ lì chǐ cùn.

Kiến trúc sư xây dựng dùng cây thước thép đo chính xác trên bản vẽ để kiểm tra kỹ lưỡng tỷ lệ kích thước của bản vẽ thi công công trình.

25 nét

HÁN VIỆT: XÍCH TỬ

HSK 5

Danh từ

#125

翅膀

chì bǎng

đôi cánh, cánh chim

理想是飞翔的翅膀，它赋予我们在辽阔知识天空自由探索与翱翔的无限动力。

Lǐ xiǎng shì fēi xiáng de chì bǎng, tā fù yǔ wǒ men zài liáo kuò zhī shì tiān kōng zì yóu tàn suǒ yǔ áo xiáng de wú xiàn dòng lì.

Ước mơ là đôi cánh bay lượn, nó tiếp thêm cho chúng ta nguồn động lực vô biên để tự do khám phá và sải cánh bay cao giữa bầu trời tri thức bao la.

21 nét

HÁN VIỆT: SÍ BẢNG

HSK 5

Động từ

#126

冲

chōng

xông pha, lao tới; pha, dội (nước)

晨曦微露，他为自己冲泡了一杯浓郁香醇的现磨黑咖啡，开启了高效充实的一天。

Chén xī wēi lù, tā wèi zì jǐ chōng pào le yì bēi nóng yù xiāng chún de xiàn mó hēi kā fēi, kāi qǐ le gāo xiào chōng shí de yì tiān.

Bình minh vừa hé rạng, anh tự pha cho mình một tách cà phê đen nguyên chất mới xay thơm nồng, mở đầu cho một ngày làm việc tràn đầy năng lượng và hiệu quả.

13 nét

HÁN VIỆT: XUNG



HSK 5

Danh từ

#127

充电器

chōng diàn qì

củ sạc, dây sạc, bộ sạc pin

出差打包行李时，请千万别忘了随身携带多口氮化镓快速充电器和数据线。

Chū chāi dǎ bāo xíng lí shí, qǐng qiān wàn bié wàng jì suǐ shēn xié dài duō kǒu dàn huà jiǎ kuài sù chōng diàn qì hé shù jù xiàn.

Khi sắp xếp hành lý đi công tác, bạn tuyệt đối đừng quên mang theo củ sạc nhanh đa cổng GaN và cáp sạc bên người.

28 nét

HÁN VIỆT: SUNG ĐIỆN KHÍ

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#128

充分

chōng fèn

đầy đủ, trọn vẹn, thỏa đáng

在做出重大战略投资决策之前，必须进行充分的市场尽职调查与风险推演评估。

Zài zuò chū zhòng dà zhàn lüè tóu zī jué cè zhī qián, bì xū jìn xíng chōng fèn de shì chǎng jìn zhí diào chá yǔ fēng xiǎn tuī yǎn píng gū.

Trước khi đưa ra quyết định đầu tư chiến lược trọng đại, nhất thiết phải tiến hành thẩm định thị trường đầy đủ và đánh giá mô phỏng rủi ro thấu đáo.

22 nét

HÁN VIỆT: SUNG PHÂN

HSK 5

Động từ

#129

充满

chōng mǎn

tràn ngập, đông đầy, chứa chan

这间充满书香雅韵与明媚阳光的阅览室，是青年学子们潜心求知的理想殿堂。

Zhè jiān chōng mǎn shū xiāng yǎ yùn míng mèi yáng guāng de yuè lǎn shì, shì qīng nián xué zǐ mēn qián xīn qiú zhī de lǐ xiǎng diàn táng.

Phòng đọc sách ngập tràn hương thơm của sách vở cùng ánh nắng chan hòa này là thánh đường lý tưởng để các bạn trẻ say mê kiếm tìm tri thức.

17 nét

HÁN VIỆT: SUNG MÃN

HSK 5

Động từ / Tính từ

#130

重复

chóng fù

lặp lại, trùng lặp

通过引入自动化脚本处理流程，团队成功消除了日常运营中大量枯燥低效的重复劳动。

Tōng guò yǐn rù zì dòng huà jiǎo běn chǔ lǐ liú chéng, tuán duì chéng gōng xiāo chú le rì cháng yùn yíng zhōng dà liàng kǔ zào dī xiào de chóng fù láo dòng.

Thông qua việc đưa quy trình kịch bản tự động hóa vào vận hành, nhóm đã loại bỏ thành công phần lớn những công việc lặp đi lặp lại nhàm chán và kém hiệu quả trong vận hành thường nhật.

22 nét

HÁN VIỆT: TRÙNG PHỤC

HSK 5

Danh từ

#131

宠物

chǒng wù

thú cưng, vật nuôi

饲养陪伴型宠物不仅需要倾注爱心，更需要主人具备高度的责任感与科学照护常识。

Sì yǎng péi bàn xíng chǒng wù bù jīn xū yào qīng zhù ài xīn, gèng xū zhǔ rén jù bèi gāo dù de zé rèn gǎn yù kē xué zhào hù cháng shí.

Nuôi thú cưng bầu bạn không chỉ cần dành trọn tình yêu thương mà quan trọng hơn người chủ cần có tinh thần trách nhiệm cao độ cùng kiến thức chăm sóc khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: SÙNG VẬT

HSK 5

Danh từ

#132

抽屉

chōu ti

ngăn kéo (bàn, tủ)

他拉开书桌中间带锁的抽屉，小心翼翼地取出了那枚珍藏多年的纪念勋章。

Tā là kāi shū zhuō zhōng jiān dài suǒ de chōu ti, xiǎo xīn yì yì dì qǔ chū le nà méi zhēn cáng duō nián de jì niàn xūn zhāng.

Anh kéo ngăn kéo có khóa ở giữa bàn làm việc ra, cẩn thận lấy ra chiếc huy chương kỷ niệm được cất giữ trân quý bao năm qua.

16 nét

HÁN VIỆT: TRỪU THỂ

HSK 5

Tính từ

#133

抽象

chōu xiàng

trừu tượng

优秀的教师善于通过生活中的生动比喻，将晦涩抽象的物理定律讲解得通俗易懂。

Yōu xiù de jiāo shī shàn yú tōng guò shēng huó zhōng de shēng dòng bǐ yù, jiāng huì sè chōu xiàng de wù lǐ dìng lǚ jiǎng jiě de tōng sù yì dòng.

Người thầy giỏi là người biết khéo léo dùng những hình ảnh ẩn dụ sinh động trong cuộc sống để giải thích các định luật vật lý trừu tượng khó hiểu trở nên gần gũi, dễ tiếp thu.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỪU TƯỢNG

HSK 5

Tính từ

#134

丑

chǒu

xấu xí, khó coi; xấu hổ, nhục nhã

外表的美丑不过是皮囊之别，真正能够穿越岁月长河永葆魅力的永远是高尚丰盈的内在灵魂。

Wài biǎo de měi chǒu bù guò shì pí náng zhī bié, zhēn zhèng néng chuān yuè suì yuè cháng hé yǒng báo měi lì de yǒng yuǎn shì gāo shàng fēng yíng de nèi zài lín gù.

Về đẹp hay xấu bên ngoài chỉ là sự khác biệt nơi dung nhan thể xác, điều thực sự có thể vượt qua dòng chảy năm tháng giữ mãi sức hút vĩnh cửu mãi là một tâm hồn cao đẹp và phong phú bên trong.

8 nét

HÁN VIỆT: SỬU

HSK 5

Tính từ

#135

臭

chòu

có mùi hôi

在面对复杂的挑战时，保持臭的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí chòu de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái có mùi hôi đặc biệt quan trọng.

12 nét

HÁN VIỆT: XÚ



HSK 5

Động từ

#136

出版

chū bản

xuất bản

这部历时十余年精心编纂的中国古代科技史学术巨著，终于在国家级出版社正式出版面世。

Zhè bù lì shí shí yú nián jīng xīn biān zuān de zhōng guó gǔ dài kē jì shǐ xué shù jù zhù, zhōng yú zài guó jiā jí chū bǎn shè zhèng shì chū bǎn miàn shì.

Bộ đại tác phẩm học thuật về lịch sử khoa học công nghệ cổ đại Trung Quốc được công phu biên soạn suốt hơn mười năm qua cuối cùng đã chính thức xuất bản ra mắt độc giả tại nhà xuất bản cấp quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: XUẤT BẢN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#137

出口

chū kǒu

xuất khẩu; cửa ra, lối ra

随着高端装备技术竞争力的提升，我国高附加值工业产品的对外出口额持续保持稳健增长。

Suí zhe gāo duān zhuāng bèi jì shù jìng zhēng lì de tí shēng, wǒ guó gāo fù jiā zhí gōng yè de chān pǐn de duì wài chū kǒu é chí xù bǎo chí wěn jiàn zēng zhǎng.

Cùng với sự nâng cao năng lực cạnh tranh công nghệ thiết bị cao cấp, kim ngạch xuất khẩu ra nước ngoài của các sản phẩm công nghiệp giá trị gia tăng cao của nước ta tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vững chắc.

22 nét

HÁN VIỆT: XUẤT KHẨU

HSK 5

Tính từ

#138

出色

chū sè

xuất sắc, kiệt xuất, vượt trội

由于在深空探测系统测控任务中表现极其出色，该研发青年突击队荣立集体一等功。

Yóu yú zài shēn kōng tàn cè xì tǒng kòng zhòng wú zhōng biǎo xiàn jí qí chū sè, gāi yán fǎ qīng niǎn tú jī duì róng lì jī tí yì děng gōng.

Nhờ có thành tích thể hiện vô cùng xuất sắc trong nhiệm vụ đo đạc điều khiển hệ thống thám hiểm không gian sâu, đội xung kích nghiên cứu trẻ này đã vinh dự được lập công tập thể hạng Nhất.

20 nét

HÁN VIỆT: XUẤT SẮC

HSK 5

Động từ

#139

出席

chū xí

tham dự, có mặt, dự họp (trang trọng)

多位诺贝尔奖得主受邀出席了本届世界顶尖科学家前沿论坛并发表了主旨演讲。

Duō wèi nuò bèi ěr jiǎng dé zhǔ shòu yāo chū xí le běn jiè shì jiè dǐng jiān kē xué jī qián yán lùn tán bìng fā biǎo le zhǔ zhǐ yán jiǎng.

Nhiều nhà khoa học đoạt giải Nobel đã nhận lời mời đến tham dự Diễn đàn Các nhà khoa học Hàng đầu Thế giới lần này và có những bài phát biểu dẫn đề quan trọng.

17 nét

HÁN VIỆT: XUẤT TỊCH

HSK 5

Tính từ

#140

初级

chū jí

sơ cấp, cơ bản, ban đầu

在初级汉语学习阶段，打好扎实纯正的汉语拼音发音基础能够让后续听说能力的进阶事半功倍。

Zài chū jí hàn yǔ xué xí jiē duàn, dǎ hǎo zhā shí chún zhèng de hàn yǔ pīn yīn fā yīn jī chǔ néng gòu ràng hòu xù tīng shuō néng lì de jìn jiē shì bàn gōng bèi.

Ở giai đoạn học tiếng Trung sơ cấp, việc tạo lập nền tảng phát âm Pinyin chuẩn xác vững vàng sẽ giúp việc nâng cao kỹ năng nghe nói sau này đạt hiệu quả gấp bội.

22 nét

HÁN VIỆT: SƠ CẤP

HSK 5

Động từ

#141

除

chú

ngoại trừ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地除。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chú.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách ngoại trừ một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT: TRỪ

HSK 5

Liên từ

#142

除非

chú fēi

trừ phi, chỉ khi

除非在底层算法架构上取得颠覆性突破，否则很难在短时间内大幅降低大模型的能耗。

Chú fēi zài dī céng suàn fǎ jià gòu shàng qǔ dé diān fù xīng tú pò, fǒu zé hěn nán zài duǎn shí jiān nèi dà fú jiàng dī dà mó xíng de néng hào.

Trừ phi đạt được bước đột phá mang tính thay đổi toàn diện về mặt kiến trúc thuật toán tầng dưới, bằng không rất khó có thể hạ giảm mạnh mức tiêu hao năng lượng của mô hình lớn trong thời gian ngắn.

21 nét

HÁN VIỆT: TRỪ PHI

HSK 5

Danh từ

#143

除夕

chú xī

đêm Giao thừa, đêm 30 Tết

每逢除夕之夜，无论身在何方的游子都会想方设法赶回家中，与家人围坐在一起吃团圆饭。

Měi féng chú xī zhī yè, wú lùn shēn zài hé fāng de yóu zǐ dū huì xiǎng fāng shè fǎ gǎn huí jiā zhōng, yǔ jiā rén wéi zuò zài yì qǐ chī tuán yuán fàn.

Mỗi dịp đêm Giao thừa, người con xa xứ đâu ở nơi chân trời góc bể nào cũng tìm mọi cách trở về nhà sum vầy cùng gia đình quây quần bên mâm cơm tất niên đoàn viên.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỪ TỊCH

HSK 5

Động từ

#144

处理

chǔ lǐ

xử lý, giải quyết, thanh lý

面对突如其来的突发公关危机，企业管理层必须以高度负责的态度迅速妥善处理。

Miàn duì tū rú qí lái de tū fā gōng guān wēi jī, qǐ yè guǎn lǐ céng bì xū yǐ gāo dù fù zé de tài dù xùn sù tuǒ shàn chǔ lǐ.

Đứng trước cuộc khủng hoảng truyền thông bất ngờ ập đến, ban lãnh đạo doanh nghiệp nhất thiết phải nhanh chóng xử lý thỏa đáng với thái độ trách nhiệm cao nhất.

20 nét

HÁN VIỆT: XỬ LÝ



HSK 5

Động từ

#145

传播

chuán bō

truyền bá, lan truyền, phổ biến

借助新媒体数字视听平台，中华优秀传统文化在全球青年群体中得到了广泛深远的传播。

Jiè zhù xīn méi tí shù zì shì tīng píng tái, zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà zài quán qiú qīng nián qún tǐ zhōng dé dào le guǎng fàn shēn yuǎn de chuán bō.

Nhờ vào các nền tảng nghe nhìn kỹ thuật số truyền thông mới, văn hóa truyền thống đặc sắc Trung Hoa đã được lan tỏa sâu rộng trong giới trẻ toàn cầu.

27 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN BÁ

HSK 5

Động từ

#146

传递

chuán dì

truyền đạt, trao chuyển, tiếp nối

奥林匹克圣火在各大洲主要城市之间庄严传递，向全世界传递着和平与友谊的崇高理念。

Ào lín pǐ kè shèng huǒ zài gè dà zhōu zhǔ yào chéng shì zhī jiān zhuāng yán chuán dì, xiàng quán shì jiè chuán dì zhe hé píng yǔ yǒu yì de chóng gāo lǐ niàn.

Ngọn đuốc Olympic được rước truyền trang nghiêm qua các thành phố lớn trên khắp các châu lục, truyền tải thông điệp cao quý về hòa bình và tình hữu nghị tới toàn thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN ĐỆ

HSK 5

Động từ

#147

传染

chuán rǎn

lây truyền, lây nhiễm

秋冬季节是呼吸道传染病的高发期，保持室内空气流通与戴好口罩是有效的个人防护手段。

Qiū dōng jì jié shì hū xī dào chuán rǎn bìng de gāo fā qī, bǎo chí shì nèi kōng qì liú tōng yǔ dài hǎo kǒu zhào shì yǒu xiào de gè rén fáng hù shǒu duàn.

Mùa thu đông là thời điểm bùng phát cao điểm của các bệnh truyền nhiễm đường hô hấp, giữ cho không khí trong phòng thông thoáng và đeo khẩu trang cẩn thận là biện pháp bảo vệ cá nhân hiệu quả.

21 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN NHIỄM

HSK 5

Danh từ / Động từ

#148

传说

chuán shuō

truyền thuyết, huyền thoại; tương truyền

这片古老神秘的原始森林中流传着许多动人心魄的民间传说，吸引着无数探险者前来考察。

Zhè piàn gǔ lǎo shén mì de yuán shǐ sēn lín zhōng liú chuán zhe xǔ duō dòng rén xīn pò de mǐn jiān chuán shuō, xī yīn zhe wú shù tàn xiǎn zhě qián lái kǎo chá.

Bên trong khu rừng nguyên sinh cổ xưa huyền bí này lưu truyền nhiều câu chuyện truyền thuyết dân gian lay động lòng người, thu hút vô số nhà thám hiểm đến khảo sát tìm hiểu.

23 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN THUYẾT

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#149

传统

chuán tǒng

truyền thống

端午节赛龙舟与包粽子是中国传承两千年的优秀民俗传统，蕴含着深厚的家国情怀。

Duān wǔ jié sài lóng zhōu yǔ bāo zòng zi shì zhōng guó chuán chéng liǎng qiān yú nián de yōu xiù mǐn sú chuán tǒng, yùn hán zhe shēn hòu de jiā guó qīng huái.

Đua thuyền rồng và gói bánh ú trong ngày Tết Đoan Ngọ là phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp được lưu truyền hơn 2.000 năm của Trung Quốc, chứa đựng tình yêu quê hương đất nước sâu đậm.

27 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN THỐNG

HSK 5

Danh từ

#150

窗帘

chuāng lián

rèm cửa, màn cửa

清晨拉开厚重遮光的米白色亚麻窗帘，和煦温暖的阳光瞬间洒满了整个温馨的书房。

Qīng chén kāi kāi hòu zhòng zhē guāng de mǐ bái sè yā má chuāng lián, hé xù wēn nuǎn de yáng guāng shùn jiān sǎ mǎn le zhěng gè wēn xīn de shū fáng.

Sáng sớm kéo tấm rèm vải lanh màu be cản sáng dày dặn ra, ánh nắng ấm áp dịu dàng tức thì ngập tràn khắp căn phòng đọc sách ấm cúng.

19 nét

HÁN VIỆT: SONG LIÊM

HSK 5

Động từ

#151

闯

chuǎng

xông pha, dẫn thân; lao nhanh, tông vào

年轻人要有敢为人先、敢闯敢拼的开拓精神，在广阔天地中开创属于自己的辉煌事业。

Nián qīng rén yào yǒu gǎn wéi rén xiān, gǎn chuǎng gǎn pīn de kāi tuò jīng shén, zài guǎng kuò tiān dì zhōng kāi chuàng shǔ yú zì jǐ de huī huáng shì yè.

Người trẻ tuổi cần có tinh thần tiên phong dám nghĩ dám làm, dám dẫn thân xông pha bứt phá để mở ra sự nghiệp huy hoàng của riêng mình giữa bầu trời rộng lớn.

10 nét

HÁN VIỆT: SẤM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#152

创造

chuàng zào

sáng tạo, tạo nên, sự sáng tạo

劳动不仅创造了人类灿烂辉煌的物质文明，更淬炼出了崇高坚韧的精神品格。

Láo dòng bù jīn chuàng zào le rén lèi càn làn huī huáng de wù zhì wén míng, gèng cuì liàn chū le chóng gāo jiǎn rèn de jīng shén pǐn gé.

Lao động không chỉ tạo nên nền văn minh vật chất rực rỡ huy hoàng của loài người mà hơn thế nữa còn tôi luyện nên phẩm chất tinh thần kiên cường cao đẹp.

27 nét

HÁN VIỆT: SÁNG TẠO

HSK 5

Động từ

#153

吹

chuī

đòn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地吹。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chuī.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đòn một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: XUY



HSK 5

Danh từ

#154

磁带

cí dài

băng từ, băng cát-sét

在老式收音机里放上一盘珍藏的旧录音磁带，悠扬经典的复古旋律瞬间将思绪带回了青葱岁月。

Zài lǎo shì shōu yīn jī lǐ fàng shàng yī pán zhēn cáng de jiù lǎng yīn cǐ dài, yōu yáng jīng diǎn de fù gǔ xuán lǜ shùn jiān jiāng sī xù dài huí le qīng cōng suì yuè.

Bỏ một cuốn băng cát-sét cũ quý giá vào chiếc đài radio kiểu cổ, những giai điệu cổ điển du dương tức thì đưa dòng ký ức quay ngược về những năm tháng thanh xuân tươi đẹp.

18 nét

HÁN VIỆT: TỪ ĐỐI

HSK 5

Động từ

#155

辞职

cí zhí

từ chức, xin nghỉ việc

经过多月深思熟虑，他最终决定辞职去全身心追寻自己热爱多年的乡村教育公益事业。

Jīng guò duō yuè shēn sī shú lǜ, tā zuì zhōng jué dìng cí zhí qù quān shēn xīn zuī xún zì jī rè ài duō nián de xiāng cūn jiào yù gōng gòng yì shì yè.

Sau nhiều tháng suy nghĩ chín chắn, cuối cùng anh quyết định xin nghỉ việc để dành trọn tâm huyết theo đuổi sự nghiệp giáo dục thiện nguyện vùng cao mà mình hằng ấp ủ bấy lâu.

18 nét

HÁN VIỆT: TỪ CHỨC

HSK 5

Liên từ

#156

此外

cǐ wài

ngoài ra, hơn nữa

该系统不仅大幅提升了数据处理吞吐量，此外还显著降低了服务器集群的日常功耗开销。

Gāi xì tǒng bù jǐn dà fú tí shēng le shù jù chǔ lǐ tǒn gǔ liàng, cǐ wài hái xiǎn zhù jiàng dī le fú wù qì jī qún de rì cháng gōng hào kāi xiāo.

Hệ thống này không chỉ nâng cao đáng kể thông lượng xử lý dữ liệu, ngoài ra còn giúp tiết giảm rõ rệt mức tiêu hao điện năng thường nhật của cụm máy chủ.

19 nét

HÁN VIỆT: THỪNGOẠI

HSK 5

Động từ / Tính từ

#157

刺激

cì jī

kích thích, kích động; gay cấn, hồi hộp

国家推出了一揽子稳经济、促消费的组合政策，有效刺激了国内循环市场的内生动力。

Guó jiā tuī chū le yī lǎn zǐ wěn jīng jì, cù xiāo fèi de zǔ hé zhèng cè, yǒu xiào cì jī le guó nèi dà xún huán shì chǎng de nèi shēng dòng lì.

Nhà nước đã ban hành gói chính sách đồng bộ nhằm ổn định kinh tế và thúc đẩy tiêu dùng, kích thích hiệu quả động lực nội sinh của thị trường tuần hoàn nội địa.

23 nét

HÁN VIỆT: THÍCH KÍCH

HSK 5

Tính từ

#158

次要

cì yào

thứ yếu, phụ, không quan trọng

在时间紧迫的项目攻坚阶段，必须集中优势兵力主攻核心矛盾，将次要问题暂时搁置。

Zài shí jiān jǐn pò de xiàng gōng jī duàn, bì xū zhōng yōu shì bīng lì zhǔ gōng hé xīn máo dùn, jiāng cì yào wèn tí zàn shí gē zhì.

Trong giai đoạn nước rút then chốt của dự án khi thời gian gấp gáp, nhất thiết phải tập trung lực lượng tinh nhuệ giải quyết mâu thuẫn cốt lõi trước, tạm gác lại những vấn đề thứ yếu.

27 nét

HÁN VIỆT: THỨ YẾU

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#159

匆忙

cōng máng

vội vã, tất bật, vội vàng

清晨地铁站里人流如潮，上班族们迈着匆忙的步伐奔向各自的工作岗位。

Qīng chén dì tiě zhàn lǐ rén liú rú cháo, shàng bān zú mēn mài zhe cōng máng de bù fá bēn xiàng gè zì de gōng zuò gāng wèi.

Sáng sớm dòng người trong ga tàu điện ngầm đông như nêm, giới nhân viên văn phòng vội vã hối hả tiến về vị trí làm việc của mình.

20 nét

HÁN VIỆT: THÔNG MANG

HSK 5

Phó từ

#160

从此

cóng cǐ

từ đó, từ nay về sau, kể từ đó

自从那次有幸聆听了大师的精彩讲座，他从此便立下了投身天体物理研究的远大志向。

Zì cóng nà cì yǒu xìng líng tīng le dà shī de jīng cǎi jiǎng zuò, tā cóng cǐ biàn lì xià le tóu shēn tiān tǐ wù lǐ yán jiū de yuǎn dà zhì xiàng.

Kể từ sau lần vinh hạnh được lắng nghe bài giảng truyền cảm hứng xuất sắc của bậc danh sư, từ đó về sau anh đã nuôi dưỡng chí lớn dẫn thân vào con đường nghiên cứu vật lý thiên văn.

19 nét

HÁN VIỆT: TỪNG THỬ

HSK 5

Liên từ

#161

从而

cóng ér

Như vậy

掌握好“从而”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “cóng ér” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào. Năm vững cách dùng từ “从而” (Như vậy) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: TỪNG NHI

HSK 5

Danh từ

#162

从前

cóng qián

ngày trước, trước đây, xưa kia

从前这里是一片人迹罕至的荒凉盐碱地，如今已蜕变成生机勃勃的现代化高新产业园区。

Cóng qián zhè lǐ shì yí piàn rén jì hǎn zhì de huāng liáng yán jiǎn dì, rú jīn yǐ tuì biàn chéng shēng jī bó bó de xiān dài huà gāo xīn chǎn yè yuán qū.

Trước đây nơi này vốn là một vùng đất hoang hóa ngập mặn hiểm bóng người qua lại, nay đã lột xác ngoạn mục thành một khu công nghiệp công nghệ cao hiện đại tràn đầy sức sống.

22 nét

HÁN VIỆT: TỪNG TIỀN



HSK 5

Động từ

#163

从事

cóng shì

làm, dẫn thân vào, làm công việc
(nghề nghiệp)

大学毕业后，他选择扎根基层农业科技一线，潜心从事优质耐旱作物的选育改良工作。

Dà xué bì yè hòu, tā xuǎn zé zhā gēn jī céng nóng yè kē jì yī xiàn, qín xīn cóng shì yōu zhì nài hàn zuò wù de xuǎn yù gǎi liáng gōng zuò.

Sau khi tốt nghiệp đại học, anh lựa chọn bám rễ nơi tuyến đầu khoa học công nghệ nông nghiệp cơ sở, chuyên tâm làm công tác lai tạo và cải biến các giống cây trồng chịu hạn chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT: TÒNG SỰ

HSK 5

Động từ

#164

醋

cù

giảm

老师鼓励大家积极醋，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực giảm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: THỐ

HSK 5

Động từ

#165

促进

cù jìn

thúc đẩy, xúc tiến

深化跨国学术交流与科技成果共享，能够有力促进全人类前沿科学的共同进步。

Shēn huà kuà guó xué shù jiāo liú yǔ kē jì chéng guó gòng xiǎng, néng gòu yǒu lì cù jìn quán rén lèi qián yán kē xué de gòng tóng jìn bù.

Việc đẩy mạnh giao lưu học thuật xuyên quốc gia và chia sẻ thành quả nghiên cứu khoa học công nghệ có thể thúc đẩy mạnh mẽ sự tiến bộ chung của nền khoa học mũi nhọn toàn nhân loại.

16 nét

HÁN VIỆT: XÚC TIẾN

HSK 5

Động từ

#166

促使

cù shǐ

thúc đẩy, thôi thúc, khiến cho

对未知世界的强烈好奇心与探索欲，促使着无数年轻科研人员夜以继日地刻苦钻研。

Duì wèi zhī shì jiè de qiáng liè hào qí xīn yǔ tàn suǒ yù, cù shǐ zhe wú shù nián qīng kē yán rén yuán yè yǐ rì jí kè kǔ zuān yán.

Niềm hiếu kỳ mãnh liệt cùng khát vọng khám phá thế giới vô tận đã thôi thúc biết bao cán bộ nghiên cứu trẻ miệt mài ngày đêm say sưa nghiên cứu.

18 nét

HÁN VIỆT: XÚC SỬ

HSK 5

Động từ

#167

催

cuī

giục, thúc giục, hối thúc

出发去机场的时间快到了，妈妈在门口连声催促着大家赶紧检查随身行李证件。

Chū fā qù jī chǎng de shí jiān kuài dào le, mā ma zài mén kǒu lián shēng cuī zhe dà jiā gǎn jiǎn chá suí shēn xíng lí zhèng jiàn.

Sắp đến giờ lên đường ra sân bay rồi, mẹ đứng ở cửa liên tục hối thúc mọi người mau chóng kiểm tra lại hành lý và giấy tờ tùy thân.

10 nét

HÁN VIỆT: THÔI

HSK 5

Động từ

#168

存

cún

lưu lại

老师鼓励大家积极存，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cún, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực lưu lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: TỒN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#169

存在

cún zài

tồn tại, hiện hữu; sự tồn tại

宇宙中存在着无数尚待人类探索与解析的神秘天体物理现象。

Yǔ zhòu zhōng cún zài zhe wú shù shàng dài rén lèi tàn suǒ yǔ jiě xī de shén mì tiān tǐ wù lǐ xiàn xiàng.

Trong vũ trụ bao la tồn tại vô vàn hiện tượng vật lý thiên văn huyền bí đang chờ đợi nhân loại đến khám phá và giải mã.

23 nét

HÁN VIỆT: TỒN TẠI

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#170

错误

cuò wù

sai lầm, sai sót, sai

善于从过往的失败与错误中汲取深刻教训，才能在未来的道路上走得更加沉稳坚定。

Shàn yú cóng guò wǎng de shī bài yǔ cuò wù zhōng jí qǔ shēn kè jiào xùn, cái néng zài wèi lái de dào lù shàng zǒu de gèng jiā chéng wěn jiān dìng.

Biết rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc từ những thất bại và sai lầm trong quá khứ mới có thể giúp ta vững bước đi tiếp và kiên định hơn trên chặng đường tương lai.

25 nét

HÁN VIỆT: THÁC NGỘ

HSK 5

Danh từ

#171

措施

cuò shī

biện pháp, giải pháp, sách lược

为了应对极端高温干旱天气，水利部门迅速启动了一系列紧急科学调水灌溉保障措施。

Wèi le yíng duì jí duān gāo wēn gān hàn tiān qì, shuǐ lì bù mén xùn sù qǐ dòng le yí xì liè jǐn jí kē xué diào shuǐ guǎn gǎi bǎo zhàng cuò shī.

Nhằm ứng phó với thời tiết hạn hán nắng nóng cực đoan, ngành thủy lợi đã khẩn trương kích hoạt chuỗi biện pháp bảo đảm điều tiết cấp nước tưới tiêu khoa học khẩn cấp.

27 nét

HÁN VIỆT: THỐ THI



HSK 5

Động từ

#172

答应

dā ying

đồng ý, nhận lời, đáp lời

君子一言，驷马难追；既然已经郑重答应了别人的委托，就一定要全力以赴践行承诺。

Jūn zǐ yī yán, sì mǎ nán zhuī; jì rán yǐ jīng zhòng zhòng dā yīng le bié rén de wěi tuō, jiù yí dìng yào quán lì yǐ fù jiàn xíng chéng nuò.

Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy; một khi đã trịnh trọng nhận lời ủy thác của người khác thì nhất định phải dốc toàn tâm toàn lực để thực hiện lời hứa.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐÁP ỨNG

HSK 5

Động từ

#173

达到

dá dào

đạt được, chạm tới (mục tiêu, tiêu chuẩn)

经过全线技术攻关，该款国产高性能芯片的良品率成功达到了国际顶尖行业标准。

Jīng guò quán xiàn jì shù gōng guān, gāi kuǎn guó chǎn gāo xìng néng xīn piàn de liáng pǐn lǜ chéng gōng dá dào le guó jì dīng jiān háng yè biāo zhǔn.

Trải qua quá trình đột phá kỹ thuật trên toàn tuyến, tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn của dòng chip hiệu năng cao nội địa này đã chạm tới tiêu chuẩn hàng đầu trong ngành của thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐẠT ĐÁO

HSK 5

Động từ

#174

打工

dǎ gōng

làm thuê, đi làm thêm, làm việc kiếm sống

利用大学寒暑假时间去企业实习打工，既能补贴学费生活开支，又能提前积累宝贵职场经验。

Lì yòng dà xué hán shǔ jià shí jiān qù qǐ yè shí xí dǎ gōng, jì néng bǔ tiē xué fèi shēng huó kāi zhī, yòu néng tí qián jī lěi bǎo guì zhí chǎng jīng yàn.

Tận dụng các kỳ nghỉ đông và hè thời đại học để đi thực tập làm thêm tại doanh nghiệp vừa có thể phụ giúp trang trải học phí sinh hoạt, vừa tích lũy sớm những kinh nghiệm công sở quý báu.

28 nét

HÁN VIỆT: TÁ CÔNG

HSK 5

Động từ

#175

打交道

dǎ jiāo dào

tiếp xúc, giao thiệp, qua lại

在跨国涉外法律事务中，涉外律师经常需要来自不同法系背景的国际同行打交道。

Zài kuà guó shè wài fǎ lǜ shì wù zhōng, shè wài lǚ shī jīng cháng xū yào lái zì bù tóng fǎ xì bèi jīng de guó jì tóng háng dǎ jiāo dào.

Trong các vụ việc pháp lý đối ngoại xuyên quốc gia, luật sư quốc tế thường xuyên phải tiếp xúc và làm việc cùng các đồng nghiệp đến từ các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới.

31 nét

HÁN VIỆT: TÁ GIAO ĐẠO

HSK 5

Động từ

#176

打喷嚏

dǎ pēn tì

hắt hơi, hắt xì

在公共场合打喷嚏或咳嗽时，请自觉使用纸巾或弯曲肘部遮挡口鼻，这是良好的卫生习惯。

Zài gōng gòng chǎng hé dǎ pēn tì huò ké sòu shí, qǐng zì jué shǐ yòng zhǐ jīn huò wān qū zhōu bù zhē dǎng kǒu bí, zhè shì liáng hǎo de wèi shēng sú yǎng.

Khi hắt hơi hoặc ho nơi công cộng, xin hãy tự giác dùng khăn giấy hoặc gấp khuỷu tay che kín mũi miệng, đây là nét văn minh vệ sinh cơ bản.

35 nét

HÁN VIỆT: TÁ PHUN XÌ

HSK 5

Động từ

#177

打听

dǎ tīng

hỏi thăm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地打听。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de dǎ tīng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hỏi thăm một cách tốt hơn.

24 nét

HÁN VIỆT: TÁ DẪN

HSK 5

Động từ

#178

打招呼

dǎ zhāo hu

chào hỏi, đánh tiếng, thông báo trước

每天清晨走进办公室，同事们都会热情微笑着相互打招呼，营造出温馨融洽的工作氛围。

Měi tiān qīng chén zǒu jìn bàn gōng shì, tóng shì men dū huì rè qīng wēi xiào zhe xiāng hù dǎ zhāo hu, yíng zào chū wēn xīn róng qià de gōng zuò fēn wéi.

Mỗi sáng bước vào văn phòng, các đồng nghiệp đều niềm nở mỉm cười chào hỏi nhau, tạo nên một bầu không khí làm việc ấm áp và hòa đồng.

35 nét

HÁN VIỆT: TÁ CHIÊU HỎ

HSK 5

Tính từ

#179

大方

dà fāng

hào phóng, rộng rãi; tự nhiên, trang nhã

这位青年主持人在聚光灯下举止优雅大方，台风从容自信，赢得了全场观众的阵阵掌声。

Zhè wèi qīng nián zhǔ chí rén zài jù guāng dēng xià jǔ zhǐ yōu yǎ dà fāng, tái fēng cóng róng zì xìn, yíng dé le quán chǎng guān zhòng de zhèn zhēn zhǎng shēng.

Người dẫn chương trình trẻ tuổi này dưới ánh đèn sân khấu có cử chỉ tao nhã tự nhiên, phong thái tự tin điềm đạm, chiếm trọn những tràng pháo tay ròn rã của toàn thể khán giả.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI PHƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#180

大象

dà xiàng

con voi

在云南西双版纳热带雨林保护区内，成群的野生亚洲大象在绿树掩映下自由自在地漫步觅食。

Zài yún nán xī shuāng bān nà rè dài yǔ lín bǎo hù qū nèi, chéng qún de yě shēng yà zhōu dà xiàng zài lǜ shù yǎn yīng xià zì yóu zì zài dì màn bù mì shí.

Bên trong Khu Bảo tồn Rừng nhiệt đới Xishuangbanna tỉnh Vân Nam, từng đàn voi châu Á hoang dã đang thong dong dạo bước kiếm ăn dưới bóng cây rợp mát.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI TƯỢNG


HSK 5

Tính từ

#181

大型

dà xíng

quy mô lớn, cỡ lớn

由我国自主研发设计建造的大型远洋科考船，圆满完成了在极地海域的科学考察任务。

Yóu wǒ guó zì zhǔ yán fā shè jì jiàn zào de dà xíng yuǎn yáng kē kǎo chuán, yuán mǎn wán chéng le zài jí dì hǎi yù de kē xué kǎo chá rèn wu.

Chiếc tàu nghiên cứu khoa học viễn dương cỡ lớn do nước ta tự chủ nghiên cứu thiết kế và chế tạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát khoa học tại vùng biển cực địa.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI HÌNH

HSK 5

Động từ / Tính từ

#182

呆

dāi

ở lại, lưu lại; ngơ ngác, ngốc nghếch

假日里与其整天呆在家里对着手机发呆，不如走到大自然中呼吸新鲜空气。

Jià rì lǐ yǔ qí zhěng tiān dāi zài jiā lǐ duì zhuó shǒu jī fā dāi, bù rú zǒu dào dà zì rán zhōng hū xī xīn xiān kōng qì.

Những ngày nghỉ thay vì cứ ở lì trong nhà dán mắt vào điện thoại ngẩn ngơ, chỉ bằng hãy bước ra ngoài thiên nhiên để hít thở bầu không khí trong lành.

8 nét

HÁN VIỆT: NGỐC

HSK 5

Danh từ / Động từ

#183

贷款

dài kuǎn

khoản vay, tiền vay; cho vay

国家出台了专项低息创业贷款扶持政策，为高校毕业生自主创业提供了强有力的资金后盾。

Guó jiā chū tái le zhuān xiàng dī xī chuàng yè dài kuǎn fú chí zhèng cè, wèi gāo xiào bì yè shēng zì zhǔ chuàng yè tíng sù gòng le qiáng yǒu lì de zī jīn hòu dùn.

Nhà nước đã ban hành chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp lãi suất thấp chuyên biệt, mang lại điểm tựa tài chính vững chắc cho sinh viên tốt nghiệp tự lập nghiệp.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀI KHOẢN

HSK 5

Động từ

#184

待遇

dài yù

Điều trị

老师鼓励大家积极待遇，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dài yù, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Điều trị, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI NGỘ

HSK 5

Động từ

#185

担任

dān rèn

đảm nhiệm, giữ chức vụ

这位资深科学家受邀担任了国家重点实验室学术委员会主任委员。

Zhè wèi zī shēn kē xué jiā shòu yāo dān rèn le guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì xué shù wěi yuán huì de zhǔ rèn wěi yuán.

Nhà khoa học giàu kinh nghiệm này đã nhận lời đảm nhiệm vị trí Chủ nhiệm Hội đồng Học thuật của Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM NHÂM

HSK 5

Tính từ

#186

单纯

dān chún

đơn thuần, trong sáng, mộc mạc

孩子们那双清澈无邪的眼眸中，闪烁着对世界最单纯美好的向往与好奇。

Háizi men nà shuāng qīng chè wú xié de yǎn móu zhōng, shǎn shuò zhe duì shì jiè zuì dān chún měi hǎo de xiàng wǎng yǔ hào qí.

Trong đôi mắt trong veo không gợn chút bụi trần của các em nhỏ ánh lên niềm khát khao và hiểu kỳ mộc mạc, tươi đẹp nhất về thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: THIÊN THUẦN

HSK 5

Tính từ

#187

单调

dān diào

đơn điệu, tẻ nhạt

长年累月的田野科研工作看似枯燥单调，但每一次微小的新发现都令人欣喜若狂。

Cháng nián lěi yuè de tián yě kē yán gōng zuò kàn shì kǔ zào dān diào, dàn měi yí cì wēi xiǎo de xīn fā xiàn dōu lìng rén xīn xǐ ruò kuáng.

Công tác nghiên cứu thực địa quanh năm suốt tháng thoạt nhìn có vẻ khô khan và đơn điệu, thế nhưng mỗi một phát hiện mới dù nhỏ bé đều khiến người ta vui mừng khôn xiết.

23 nét

HÁN VIỆT: THIÊN ĐIỀU

HSK 5

Phó từ / Tính từ

#188

单独

dān dú

đơn độc, một mình, riêng biệt

为了锻炼独立解决问题的能力，导师鼓励他单独完成孩子系统的模块设计。

Wèi le duàn liàn dú lì jiě jué wèn tí de néng lì, dǎo shī gǔ lì tā dān dú wán chéng gāi zǐ xì tǒng de mó kuài shè jì.

Nhằm rèn luyện năng lực tự lực giải quyết vấn đề, người hướng dẫn đã khuyến khích anh tự mình hoàn thành thiết kế mô-đun cho phân hệ con này.

26 nét

HÁN VIỆT: THIÊN ĐỘC

HSK 5

Danh từ

#189

单位

dān wèi

đơn vị (cơ quan; đo lường)

纳米是微观物理学中极其微小的长度度量单位，常用于描述原子与分子间距。

Nà mǐ shì wēi guān wù lǐ xué zhōng jí qí wēi xiǎo de cháng dù duǒ liàng dān wèi, cháng yòng yú miáo shù yuán zǐ yǔ fēn zǐ jiān jù.

Nanômét là đơn vị đo chiều dài siêu nhỏ trong vật lý vi mô, thường được dùng để miêu tả khoảng cách giữa các nguyên tử và phân tử.

21 nét

HÁN VIỆT: THIÊN VỊ



HSK 5

Danh từ

#190

单元

dān yuán

đơn nguyên, bài học, khối nhà

这本教材的每一个教学单元都围绕一个贴近现代生活的核心主题展开深入探讨。

Zhè běn jiào cái de měi yí gè jiào xué dān yuán dōu wéi rǎo yí gè tiē jìn xiàn dài shēng huó de hé xīn zhǔ tí zhān kāi shēn rù tàn tǎo.

Mỗi một đơn vị bài học trong cuốn giáo trình này đều xoay quanh một chủ đề cốt lõi gắn liền với cuộc sống hiện đại để mở rộng thảo luận chuyên sâu.

26 nét

HÁN VIỆT: THIỆN NGUYÊN

HSK 5

Động từ

#191

耽误

dān wu

lỗi dở, làm chậm trễ, trễ nải

请务必提前规划好前往高铁站的乘车路线，以免因早高峰堵车而耽误行程。

Qǐng wù bì tí qián guī huà hǎo qián wǎng gāo tiě zhàn de chéng chē lù xiàn, yǐ miǎn yīn zǎo gāo fēng dǔ chē ér dān wu xíng chéng.

Bạn nhất định phải lên kế hoạch lộ trình đi chuyển tới ga tàu cao tốc từ sớm để tránh bị tắc đường vào giờ cao điểm làm trễ nải chuyến đi.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐAM NGỘ

HSK 5

Danh từ

#192

胆小鬼

dǎn xiǎo guǐ

kẻ nhút nhát, kẻ hèn nhát

真正的勇士从来不是没有畏惧之人，只有在恐惧面前退缩逃避的人才是胆小鬼。

Zhēn zhèng de yǒng shì cóng lái bú shì méi yǒu wèi jù zhī rén, zhǐ yǒu zài kǒng jù miàn qián tuì sù táo bì de rén cái shì dǎn xiǎo guǐ.

Người dũng cảm thực sự chưa bao giờ là người không biết sợ hãi, chỉ có những kẻ chùn bước trốn chạy trước nỗi sợ mới đích thị là kẻ hèn nhát.

33 nét

HÁN VIỆT: ĐAM TIỂU QUỲ

HSK 5

Động từ

#193

淡

dàn

ánh sáng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地淡。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì dàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách ánh sáng một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐAM

HSK 5

Danh từ

#194

当代

dāng dài

đương đại, thời nay

当代青年生逢盛世，应当将个人的理想追求自觉融入国家与民族的伟大复兴之中。

Dāng dài qīng nián shēng féng shèng shì, yīng dāng jiāng gè rén de lǐ xiǎng zhuī qiú zì jué róng rù guó jiā yú mín zú de wèi dà fù xīng zhī zhōng.

Thanh niên thời nay sinh ra trong thời kỳ phát triển thịnh vượng, cần tự giác hòa quyện ước mơ hoài bão của cá nhân vào sự nghiệp phục hưng vĩ đại của đất nước và dân tộc.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG ĐẠI

HSK 5

Động từ

#195

挡

dǎng

chắn, che, cản, ngăn lại

茂密的防风固沙林如同一道绿色的巍峨长城，死死挡住了风沙对沃土的侵蚀。

Mào mì de fáng fēng gù shā lín rú tóng yí dào lǜ sè de wēi é cháng chéng, sǐ sǐ dǎng zhù le fēng shā duì wò tǔ de qīn shí.

Những cánh rừng phòng hộ chắn gió giữ cát rậm rạp tựa như bức tường thành xanh sừng sững, chắn đứng sự xâm lấn của gió cát đối với những vùng đất màu mỡ.

10 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG

HSK 5

Động từ

#196

岛

dǎo

hòn đảo

老师鼓励大家积极岛，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hòn đảo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO

HSK 5

Tính từ

#197

倒霉

dǎo méi

đen đủi, xui xẻo, bất hạnh

出门忘带雨伞又恰逢突降雨雨确实有点倒霉，但幸好有好心路人借伞相助。

Chū mén wàng dài yǔ sǎn yòu qià féng tū jiàng yǔ bào yǔ què shí yǒu diǎn dǎo méi, dàn xìng hǎo yǒu hǎo xīn lù rén jiè sǎn xiāng zhù.

Ra khỏi nhà quên mang ô lại đúng lúc trời đổ mưa to quả thực có chút xui xẻo, nhưng may sao đã có người qua đường tốt bụng cho mượn ô giúp đỡ.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO MỐC

HSK 5

Danh từ / Động từ

#198

导演

dǎo yǎn

đạo diễn, dàn dựng

这位才华横溢的青年导演凭借其极具人文关怀的现实主义新作斩获了国际大奖。

Zhè wèi cái huá héng yì de qīng nián dǎo yǎn píng jiè qí jī jù rén wén guān huái de xiàn shí zhǔ yì xīn zuò zhān huò le guó jì dà jiǎng.

Vị đạo diễn trẻ tuổi đầy tài năng này nhờ vào tác phẩm mới mang đậm tính hiện thực và tinh thần nhân văn sâu sắc đã xuất sắc đoạt giải thưởng quốc tế lớn.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO DIỄN


HSK 5

Động từ

#199

导致

dǎo zhì

dẫn đến, gây nên (hậu quả không tốt)

对工业废水长期未经达标处理就违规排放, 直接导致了下游河水质的严重恶化。

Duì gōng yè fèi shuǐ cháng qī wèi jīng dǎ biāo chǔ lǐ jiù wéi guī pài fàng, zhí jiē dǎo zhì le xià yóu hé shuǐ zhì de yán zhòng è huà.

Việc xả thải trái phép nước thải công nghiệp trong thời gian dài mà không qua xử lý đạt chuẩn đã trực tiếp dẫn đến sự suy thoái nghiêm trọng của chất lượng nước hạ lưu dòng sông.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐẠO TRÍ

HSK 5

Động từ

#200

倒

dào

đổ

老师鼓励大家积极倒, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dào, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đổ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO

HSK 5

Động từ

#201

到达

dào dá

đến, tới nơi

载着科考队员和急需补给物资的运输机冒着大雪安全平稳地到达了南极科考站。

Zài zhe kē kǎo duì yuán hé jí xū bǔ jǐ wù zī de yùn shū jī mǎo zhe dà xuě ān quán píng wěn de dào dá nán jí kē kǎo zhàn.

Chiếc máy bay vận tải chở đoàn thám hiểm khoa học cùng hàng tiếp tế khẩn cấp đã bất chấp tuyết rơi dày, hạ cánh an toàn và êm ái tới trạm nghiên cứu Nam Cực.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐÁO ĐẠT

HSK 5

Danh từ

#202

道德

dào dé

đạo đức, phẩm hạnh

遵纪守法与恪守职业道德, 是每一个公民在现代法治社会中应当遵循的基本准则。

Zūn jǐ shǒu fǎ yǔ kè shǒu zhí yè dào dé, shì měi yí gè gōng mǐn zài xiàn dài fǎ zhì shè huì zhōng yīng dāng zūn xún de jī běn zhǔn zé.

Thượng tôn pháp luật và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp là chuẩn mực cơ bản mà mỗi công dân đều cần tuân theo trong một xã hội pháp quyền hiện đại.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐẠO ĐỨC

HSK 5

Danh từ

#203

道理

dào lǐ

đạo lý, lý lẽ, chân lý

这本看似浅显的寓言小故事集, 却深入浅出地揭示了许多为人处世的深刻道理。

Zhè běn kàn shì qiǎn xiǎn de yǔ yán xiǎo gù shì jí, què shēn rù qiǎn chū dì jiē shì le xǔ duō wéi rén chǔ shì de shēn kè dào lǐ.

Tập truyện ngụ ngôn thoạt nhìn mộc mạc đơn giản này lại giải thích một cách dễ hiểu và sâu sắc về nhiều đạo lý đối nhân xử thế thâm thúy trong đời.

18 nét

HÁN VIỆT : ĐẠO LÝ

HSK 5

Danh từ

#204

登机牌

dēng jī pái

the lên máy bay, thẻ lên tàu bay

乘客在自助值机设备上扫描身份证件后, 即可在几秒钟内快速打印出纸质登机牌。

Chéng kè zài zì zhù zhī jī shè bèi shàng sǎo miáo shēn fèn zhèng jiàn hòu, jí kě zài jǐ miǎo zhōng nèi kuài sù dǎ yìn chū zhǐ zhì dēng jī pái.

Hành khách sau khi quét giấy tờ tùy thân tại quầy tự làm thủ tục có thể nhanh chóng in thẻ lên máy bay bằng giấy chỉ trong vài giây.

25 nét

HÁN VIỆT : ĐĂNG CƠ BÀI

HSK 5

Động từ

#205

登记

dēng jì

đăng ký, ghi danh, vào sổ

所有进入重点保密数据中心的外来访客, 都必须在安保前台如实登记个人信息。

Suǒ yǒu jìn rù zhòng yǎn bǎo mì shù jù zhōng xīn de wài lái fǎng kè, dōu bì xū zài ān bǎo qián tái rú shí dēng jì gè rén shēn fèn xìn xī.

Tất cả khách ngoài đến thăm trung tâm dữ liệu bảo mật trọng điểm đều bắt buộc phải đăng ký thông tin cá nhân trung thực tại quầy lễ tân an ninh.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐĂNG KÝ

HSK 5

Động từ

#206

等待

děng dài

chờ đợi, đón đợi

经过漫长而焦急的数周等待, 实验室终于迎来了全基因组测序分析的最终结果。

Jīng guò màn cháng ér jiāo jí de shù zhōu děng dài, shí yàn shì zhōng yú yíng lái le quán jǐn zǔ de xù xī fēn xī de zuì zhōng jié guǒ.

Trải qua nhiều tuần lễ chờ đợi dằng dẳng và hồi hộp, phòng thí nghiệm cuối cùng cũng đón nhận kết quả phân tích giải trình tự toàn bộ hệ gen cuối cùng.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẲNG ĐÃI

HSK 5

Động từ

#207

等候

děng hòu

chờ đợi, chờ đón (trang trọng)

列车即将进站, 请各位旅客自觉站在安全黄线以内耐心等待, 注意脚下安全。

Liè chē jí jiāng jìn zhàn, qǐng gè wèi lǚ kè zì jué zhàn zài ān quán huáng xiàn yǐ nèi nài xīn děng hòu, zhù yì jiǎo xià ān quán.

Đoàn tàu sắp tiến vào ga, xin quý hành khách tự giác đứng bên trong vạch kẻ vàng an toàn kiên nhẫn chờ đợi và chú ý an toàn dưới chân.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẲNG HẬU



HSK 5

Động từ

#208

等于

děng yú

bằng, tương đương với, coi như

在重大工程安全面前盲目赶工期，就等于在给未来的平稳运行埋下巨大的安全隐患。

Zài zhòng dà gōng chéng ān quán miàn qián máng mù gǎn gōng qī, jiù děng yú zài gěi wèi lái de píng wěn yùn xíng mái xià jù dà de ān quán yīn huàn.

Đứng trước an toàn của đại công trình mà mù quáng chạy theo tiến độ thì cũng tương đương với việc gieo rắc những mầm mống hiểm họa an toàn khôn lường cho sự vận hành ổn định sau này.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐẲNG VU

HSK 5

Lượng từ / Động từ

#209

滴

dī

giọt; nhỏ giọt

清晨初升的朝阳下，一颗颗晶莹剔透的露珠在翠绿的青草叶尖上轻轻滑落。

Qīng chén chū shēng de zhāo yáng xià, yī kē kē jīng yíng tī tòu de lù zhū zài cuì lǜ de qīng cǎo yè jiān shàng qīng qīng huá luò.

Dưới ánh nắng ban mai vừa hé rạng, từng giọt sương mai trong veo lấp lánh nhẹ nhàng trượt lăn trên đầu ngọn cỏ non xanh mướt.

13 nét

HÁN VIỆT: TÍCH

HSK 5

Phó từ

#210

的确

dí què

quả thực, đúng là, thực sự

经过国内外多所权威医疗机构的多中心临床验证，这种新型微创疗法效果的确十分显著。

Jīng guò guó nèi wài duō suǒ quán wēi yī liáo jī gòu de duō zhōng xīn lín chuāng yàn zhèng, zhè zhǒng xīn xíng wēi chuāng liáo fǎ xiào guǒ dí què shí fēn xiǎn zhù.

Sau khi được kiểm chứng lâm sàng đa trung tâm tại nhiều cơ sở y tế uy tín trong và ngoài nước, phương pháp điều trị xâm lấn tối thiểu mới này hiệu quả quả thực vô cùng vượt trội.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐÍCH XÁC

HSK 5

Danh từ

#211

敌人

dí rén

kẻ thù, quân địch

在浩瀚无垠的科学探索征途中，傲慢与自满往往是阻碍学者继续登攀的最大敌人。

Zài hào hàn wú yín de kē xué tàn suǒ zhēng tú zhōng, ào màn yǔ zì mǎn wǎng shì zǔ ài xué zhě jì xù dēng pān de zuì dà dí rén.

Trên hành trình thám hiểm khoa học bao la rộng lớn, sự ngạo mạn và tự mãn thường chính là kẻ thù lớn nhất cản bước học giả tiếp tục leo lên những đỉnh cao mới.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỊCH NHÂN

HSK 5

Động từ

#212

递

dì

đưa, trao, chuyển tay

在签约仪式上，双方代表微笑着互相递交了具有深远战略意义的合作协议文本。

Zài qiān yuē yí shì shàng, shuāng fāng dài biǎo wēi xiào zhe hù xiāng dì jiāo le jù yǒu shēn yuǎn zhàn lüè yì yì de hé zuò xié yì wén běn.

Tại buổi lễ ký kết, đại diện hai bên đã tươi cười trao cho nhau văn bản thỏa thuận hợp tác mang ý nghĩa chiến lược sâu rộng.

14 nét

HÁN VIỆT: ĐỆ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#213

地道

dì dào

chuẩn, chính cống, chuẩn mực; địa đạo

这位在中国生活了十余年的外国友人，能说一口极其流利且地道的北京话。

Zhè wèi zài zhōng guó shēng huó le shí yú nián de wài guó yǒu rén, néng shuō yī kǒu jí líu lì qì de běi jīng huà.

Người bạn nước ngoài đã sinh sống hơn mười năm tại Trung Quốc này có thể nói một thứ tiếng Bắc Kinh vô cùng lưu loát và chuẩn vị chính cống.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA ĐẠO

HSK 5

Danh từ

#214

地理

dì lǐ

địa lý

得益于优越独特的沿海地理区位优势，该港口城市迅速崛起为国际现代航运物流枢纽。

Dé yì yú yōu yuè dù tè de yán hǎi dì lǐ qū wèi yōu shì, gāi gǎng kǒu chéng shì xùn sù jué qì wèi guó jì xiàn dài háng yùn wù liú shū niú.

Nhờ sở hữu lợi thế vị trí địa lý ven biển đặc địa độc đáo, thành phố cảng này đã nhanh chóng vươn lên trở thành trung tâm đầu mối logistics vận tải biển hiện đại quốc tế.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA LÝ

HSK 5

Danh từ

#215

地区

dì qū

khu vực, vùng, địa phương

国家出台了一系列重大支持举措，积极推动中西部地区的高质量协调发展。

Guó jiā chū tái le yī xì liè zhòng dà zhī chí jǔ cuò, jī jí tuī dòng zhōng xī bù dì qū de gāo zhì liàng xié tiáo fā zhǎn.

Nhà nước đã ban hành chuỗi chính sách hỗ trợ trọng điểm nhằm tích cực thúc đẩy sự phát triển đồng bộ và chất lượng cao của khu vực miền Trung và miền Tây.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA ÂU

HSK 5

Danh từ

#216

地毯

dì tǎn

thảm, tấm thảm trải sàn

国事访问欢迎仪式上，主礼嘉宾沿着庄严的大红地毯缓缓步入人民大会堂大厅。

Guó shì fǎng wén huān yíng yí shì shàng, zhǔ lǐ jiā bīn yán zhe zhǎng yán de dà hóng dì tǎn huān bù rù rén mín dà táng dà tīng.

Tại lễ đón chính thức chuyến thăm cấp nhà nước, các vị khách quý đã rải bước thông dong dọc theo thảm đỏ trang nghiêm bước vào sảnh Đại lễ đường Nhân dân.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA THẨM


HSK 5

Danh từ

#217

地位

dì wèi

vị thế, địa vị, vị trí

中华优秀传统文化在世界文明交流互鉴的崇高长卷中占据着举足轻重的辉煌地位。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà zài shì jiè wén míng jiāo liú hù jiàn de chóng gāo cháng juǎn zhòng zhàn jù zhe jù zú qīng zhòng de huī huáng dì wèi.

Văn hóa truyền thống đặc sắc Trung Hoa chiếm giữ một vị thế vô cùng quan trọng và rực rỡ trong bức tranh giao lưu học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA VỊ

HSK 5

Danh từ / Động từ

#218

地震

dì zhèn

động đất, địa chấn

国家防灾减灾中心自主研发的智能地震预警系统，能够在破坏性横波到达前发出数秒关键警报。

Guó jiā fáng zāi jiǎn zāi zhōng xīn zì zhǔ yán fā de zhì néng dì zhèn yù jǐng xī tǒng, néng gòu zài pò huài xìng héng bō dào dá qián fā chū shù miǎo guān jiàn jīng bào.

Hệ thống cảnh báo động đất thông minh do Trung tâm Giảm nhẹ Thiên tai Quốc gia tự chủ phát triển có thể phát đi cảnh báo then chốt trước vài giây trước khi sóng địa chấn ngang mang tính tàn phá ập tới.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA CHẤN

HSK 5

Động từ

#219

点头

diǎn tóu

gật đầu, đồng ý

听完青年学者详尽扎实的课题论证陈述，评审席上的资深院士露出了赞许的笑容并连连点头。

Tīng wán qīng nián xué zhě xiáng zhí de kè tí lùn zhèng chéng shù, píng shěn xí shàng de zī shēn yuán shì lǔ chū le zàn xǔ de xiào róng bìng lián lián diǎn tóu.

Sau khi lắng nghe phần thuyết minh để tài nghiên cứu chi tiết và vững chắc của học giả trẻ, vị viện sĩ lão thành ngồi trên bàn thẩm định đã mỉm cười tán thưởng và liên tục gật đầu hài lòng.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂM ĐẦU

HSK 5

Danh từ

#220

点心

diǎn xīn

điểm tâm, bánh ngọt, món ăn nhẹ

广式早茶中的虾饺、烧卖等各式手工精制传统点心色香味俱佳，令人回味无穷。

Guǎng shì zǎo chá zhōng de xiā jiǎo, shāo mài děng gè shì shǒu gōng jīng zhì chuán tǒng diǎn xīn sè xiāng wèi jù jiā, líng rén huí wèi wú qióng.

Các món điểm tâm truyền thống được làm thủ công tinh xảo trong tiệc trà sáng Quảng Đông như há cảo tôm, xiu mại đều hội tụ đủ sắc – hương – vị, khiến người thưởng thức nhớ mãi không quên.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂM TÂM

HSK 5

Danh từ

#221

电池

diàn chí

pin, ắc quy

新型全固态锂电池在能量密度与极端低温抗衰减性能上实现了划时代的重大突破。

Xīn xíng quán gù tài lì jīn shù diǎn chí zài néng liàng mì dù yǔ duān dī wēn kàng shuāi jiǎn xìng néng shàng shí xiàn le huà shí dài de zhòng dà tú pò.

Pin kim loại lithi thể rắn hoàn toàn mới đã đạt được bước đột phá mang tính thời đại về mật độ năng lượng và khả năng chống suy giảm hiệu năng trong điều kiện nhiệt độ cực thấp.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐIỆN TRÌ

HSK 5

Danh từ

#222

电台

diàn tái

đài phát thanh, đài truyền thanh

每当夜深人静时，收听这家经典音乐广播电台的深夜怀旧栏目总能让人内心倍感宁静。

Měi dāng yè shēn rén jìng shí, shōu tīng zhè jiā jīng diǎn yīn yuè guāng bō diàn tái de shēn yè huái jì lǎn mù zǒng néng ràng rén nèi xīn bèi gǎn níng jìng.

Mỗi khi đêm về thanh vắng, lắng nghe chuyên mục hoài niệm đêm muộn của đài phát thanh âm nhạc cổ điển này luôn khiến lòng người cảm thấy vô cùng an yên.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐIỆN TÁI

HSK 5

Động từ

#223

钓

diào

câu cá, câu

周末清晨坐在风景秀丽的湖畔垂柳下静心垂钓，是远离都市喧嚣、放松身心的绝佳方式。

Zhōu mò qīng chén zuò zài fēng jǐng xiù lì de hú pàn chuí liǔ xià jìng xīn chuí diào, shì yuǎn lí dū shì xuān xiǎo, fàng sōng shēn xīn de jué jiā fāng shì.

Sáng sớm cuối tuần ngồi câu cá tĩnh tâm dưới rặng liễu rủ bên bờ hồ phong cảnh hữu tình là phương cách tuyệt vời để lánh xa phố thị ồn ào và thả lỏng tâm hồn.

12 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀU

HSK 5

Động từ

#224

丁

dīng

Đinh

老师鼓励大家积极丁，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đinh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT : ĐINH

HSK 5

Động từ

#225

顶

dǐng

hàng đầu

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地顶。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de dǐng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hàng đầu một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT : ĐỈNH



HSK 5

Động từ / Tính từ

#226

冻

dòng

đóng băng, lạnh cóng, đông lạnh

严冬时节北方大地的江河冰封三尺，厚厚的坚固冰层上成为了滑冰爱好者的冬日乐园。

Yán dōng shí jié běi fāng dà dì de jiāng hé bīng fēng sān cǐ, hòu hòu de jiān gù bīng céng shàng chéng wéi le huá bīng ài hào zhě de dōng rì yuán.

Vào những ngày mùa đông khắc nghiệt, sông ngòi vùng phương Bắc đóng băng dày tới ba thước, mặt băng kiên cố dày cộm trở thành thiên đường mùa đông cho những người yêu thích môn trượt băng.

8 nét

HÁN VIỆT : ĐÔNG

HSK 5

Danh từ

#227

洞

dòng

hang động, lỗ, hốc

地质科队员打着强光手电，深入这座形成于数百万年前的神秘喀斯特溶洞进行勘探。

Dì zhì kē duì yuán dǎ zhe qiáng guāng shǒu diǎn, shēn rù zhè zuò xíng chéng yú shù bǎi wàn nián qián de shén mì kǎ sī tè róng dòng jìn kǎn tàn.

Các thành viên đội khảo sát địa chất cầm đèn pin công suất lớn đi sâu vào bên trong hang động karst huyền bí được hình thành từ hàng triệu năm trước để tiến hành thăm dò.

12 nét

HÁN VIỆT : ĐỘNG

HSK 5

Danh từ

#228

动画片

dòng huà piàn

phim hoạt hình

这部融合了中国传统水墨画意境与现代三维技术的优秀动画片，在海内外广受好评。

Zhè bù róng hé le zhōng guó chuán tǒng shuǐ mò huà yì jìng yǔ xiàn dài sān wéi jì shù de yōu xiù dòng huà piàn, zài hǎi nèi wài guǎng shòu hào pǐng.

Bộ phim hoạt hình xuất sắc kết hợp hài hòa giữa ý cảnh tranh thủy mặc truyền thống Trung Hoa và kỹ thuật 3D hiện đại này đã nhận được sự tán thưởng nồng nhiệt ở cả trong và ngoài nước.

34 nét

HÁN VIỆT : ĐỘNG HOA PHIÊN

HSK 5

Động từ / Tính từ

#229

逗

dòu

trêu đùa, chọc cười; hài hước, buồn cười

舞台上相声演员幽默风趣的语言与生动滑稽的动作，逗得台下全场观众捧腹大笑。

Wú tái shàng xiàng shēng yǎn yuán yōu mò fēng qù de yǔ yán yǔ shēng dòng huá jī de dòng zuò, dòu dé tái xià quán chāng guān zhòng pěng fù dà xiào.

Ngôn từ dí dỏm hài hước cùng những động tác sinh động vui nhộn của diễn viên tấu hài trên sân khấu đã khiến toàn thể khán giả phía dưới cười nghiêng ngả.

12 nét

HÁN VIỆT : ĐẬU

HSK 5

Danh từ

#230

豆腐

dòu fu

đậu phụ, đậu hũ

麻婆豆腐是享誉海内外的经典川菜代表，以其麻、辣、烫、嫩、酥的独特风味征服了无数食客。

Má pō dòu fǔ shì xiǎng yù hǎi nèi wài de jīng diǎn chuān cài dài biǎo, yǐ qí má, là, tàng, nèn, sū de dú tè fēng wèi zhēng fú lǚ wú shù shí kè.

Đậu phụ Ma Bà là món ăn đại diện kinh điển của ẩm thực Tứ Xuyên lừng danh thế giới, chinh phục thực khách khắp nơi bằng phong vị độc đáo kết hợp trọn vẹn vị tê, cay, nóng, mềm và bùi.

17 nét

HÁN VIỆT : ĐẬU HỮ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#231

独立

dú lì

độc lập, tự chủ

培养青年学子独立思考与理性思辨的能力，是高等教育最为核心的目标之一。

Péi yǎng qīng nián xué zǐ dú lì sī kǎo yǔ lǐ xìng sī biàn de néng lì, shì gāo děng jiàoyù yǔ zì zhǔ wèi hé xīn de mù biāo zhī yī.

Bồi dưỡng cho sinh viên trẻ năng lực tư duy độc lập và phân biện lý tính là một trong những mục tiêu cốt lõi nhất của giáo dục đại học.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐỘC LẬP

HSK 5

Tính từ

#232

独特

dú tè

độc đáo, đặc sắc, riêng biệt

这座历史文化名城以其独特的依水而建建筑格局与古老非遗工艺，吸引着八方来客。

Zhè zuò lì shǐ wén huà míng chéng yǐ qí dú tè de yī shuǐ ér jiàn jiàn zhù gé jú yǔ gǔ lǎo fēi yí gōng yì, xī yīn zhe bā fāng lái kè.

Danh thành lịch sử văn hóa này nhờ vào cấu trúc kiến trúc xây dựng ven sông độc đáo cùng các làng nghề thủ công phi vật thể cổ xưa đã thu hút du khách thập phương đổ về.

25 nét

HÁN VIỆT : ĐỘC ĐẮC

HSK 5

Động từ

#233

度过

dù guò

trải qua, trải qua (thời gian, kỳ nghỉ)

在风景宜人的乡村民宿里，全家人度过了一个宁静祥和且充满欢声笑语的温馨假期。

Zài fēng jǐng yí rén de xiāng cūn mǐn sù lǐ, quán jiā rén dù guò le yí gè níng jìng xiāng hé qie chōng mǎn huān shēng xiào yǔ de wēn xīn jià qī.

Bên trong căn nhà homestay thôn quê phong cảnh hữu tình, cả gia đình đã trải qua một kỳ nghỉ ấm cúng, thanh bình và ngập tràn tiếng cười rộn rã.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐỘ QUÁ

HSK 5

Danh từ

#234

短信

duǎn xìn

tin nhắn (SMS), tin nhắn ngắn

每逢新春佳节，手机里总能收到来自远方亲朋好友发送的温馨真挚的祝福短信。

Měi féng xīn chūn jiā jié, shǒu jī lǐ zǒng néng shōu dào lái zì yuǎn fāng qīn péng hāo yǒu fā sòng de wēn xīn zhēn zhì de zhù fú duǎn xìn.

Mỗi dịp Tết đến xuân về, điện thoại luôn nhận được những dòng tin nhắn chúc phúc ấm áp và chân thành từ người thân, bạn bè nơi phương xa gửi tới.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐOÀN TÍN



HSK 5

Lượng từ

#235

堆

duī

đống

掌握好“堆”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhāng wò hǎo “duī” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “堆” (đống) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

9 nét

HÁN VIỆT : ĐỐI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#236

对比

duì bǐ

so sánh, đối chiếu; sự tương phản

通过对实验组与对照组多组临床数据的严格对比分析，新药的显著疗效得到了科学验证。

Tōng guò duì shí yǎn zǔ yǔ duì zhào zǔ duō zǔ lín chuāng shù jù de yán gé duì bǐ fēn xī, xīn yào de xiǎn zhù liáo xiào dé dào le kē xué yàn zhèng.

Thông qua việc phân tích đối chiếu nghiêm ngặt giữa nhiều nhóm số liệu lâm sàng của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng, hiệu quả điều trị vượt trội của tân dược đã được kiểm chứng khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐỐI TỶ

HSK 5

Động từ

#237

对待

duì dài

đối đãi, đối xử, đối diện với

对待学术研究必须始终保持严谨务实、精益求精的态度，切不可有半点弄虚作假。

Duì dài xué shù yán jiū bì xū shǐ zhōng bǎo chí yǎn jìn wù shí, jīng yì qǐú jīng de tài dù, qìè bù kě yǒu bàn diǎn nuǒ yuàn xū zuò jiǎ.

Đối với nghiên cứu học thuật nhất thiết phải luôn giữ thái độ cẩn trọng thực tế và cầu toàn hoàn hảo, tuyệt đối không được phép có bất kỳ sự giả dối làm màu nào.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐỐI ĐÃI

HSK 5

Danh từ

#238

对方

duì fāng

đối phương, bên kia, đối tác

在国际商务谈判中，充分尊重对方的文化传统与核心关切是促成双赢合作的基础。

Zài guó jì shāng wù tán pàn zhōng, chōng fēn zūn zhòng duì fāng de wén huà chuán tǒng yǔ hé xīn guān qiè shì cù chéng shuāng yíng hé zuò de jī chǔ.

Trong đàm phán thương mại quốc tế, việc tôn trọng đầy đủ truyền thống văn hóa và mối quan tâm cốt lõi của đối tác là nền tảng thúc đẩy hợp tác cùng có lợi.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐỐI PHƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#239

对手

duì shǒu

đối thủ, đối trọng

在激烈的乒乓球世锦赛男单决赛中，两位顶尖选手棋逢对手，为观众奉献了一场巅峰对决。

Zài jī lì de pīng pāng qiú shì jìn sài nán dān jué sài zhōng, liǎng wèi dīng jiān xuǎn shǒu qí féng duì shǒu, wèi guān zhòng fèng xiàn le yī chǎng diǎn fēng duì jué.

Trong trận chung kết đơn nam Giải Vô địch Bóng bàn Thế giới này lửa, hai tay vợt đỉnh cao kỳ phùng địch thủ đã cống hiến cho khán giả một màn so tài đỉnh cao mãn nhãn.

25 nét

HÁN VIỆT : ĐỐI THỦ

HSK 5

Danh từ

#240

对象

duì xiàng

đối tượng; người yêu, bạn đời

这项面向全国青少年的科普创新计划，主要帮扶对象是偏远山区的乡村中小学。

Zhè xiàng miàn quán qīng shào nián de kē pǔ chuàng xīn jì huà, zhǔ yào bāng fú duì xiàng shì piān yuǎn shān qū de xiāng cūn zhōng xué.

Dự án đổi mới phổ biến khoa học hướng tới thanh thiếu niên toàn quốc này có đối tượng trợ giúp trọng tâm là các trường tiểu học và trung học cơ sở vùng sâu vùng xa.

26 nét

HÁN VIỆT : ĐỐI TƯỢNG

HSK 5

Giới từ

#241

对于

duì yú

cho

掌握好“对于”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhāng wò hǎo “duì yú” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “对于” (cho) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

26 nét

HÁN VIỆT : ĐỐI VU

HSK 5

Lượng từ

#242

吨

dūn

tấn (đơn vị trọng lượng)

这艘我国自主研发建造的超大型万吨级远洋集装箱货轮，顺利完成了跨大洋首航任务。

Zhè sōu wǒ guó zì yǎn fā jiàn zào de chāo dà xíng wàn dūn jí yuǎn yáng xiāng xiāng huò lún, shùn lì wán chéng le kuà dà yáng shǒu háng rèn wù.

Con tàu chở container viễn dương siêu trọng tải hàng vạn tấn do nước ta tự chủ nghiên cứu đóng mới đã hoàn thành suôn sẻ hải trình xuyên đại dương đầu tiên.

13 nét

HÁN VIỆT : ĐỐN

HSK 5

Động từ

#243

蹲

dūn

ngồi xổm, ngồi thụp xuống

植物学家蹲在森林湿地边，手持放大镜专注观察着一株极其珍稀的地衣植物标本。

Zhí wù xué jiā dūn zài sēn lín shī dì biān, shǒu chí fàng dà jīng zuān zhù guān chá zhē yí zhū jí qí zhēn xī de dì yí zhī wú biāo běn.

Nhà thực vật học ngồi xổm bên mép vùng đất ngập nước trong rừng, tay cầm kính lúp chăm chú quan sát một mẫu thực vật địa y vô cùng quý hiếm.

11 nét

HÁN VIỆT : TỒN



HSK 5

Động từ / Phó từ

#244

多亏

duō kuī

nhờ có, may mà, nhờ ơn

多亏了交警同志在风雪夜里的紧急护送，突发急病的患儿才得以及时送医脱离危险。

Duō kuī le jiāo jīng tóng zhì zài fēng xuě yè lǐ de jǐn jí hù sòng, tū fā jí bìng de huān ér cái dé yǐ jí shí sòng yī tuō lí wēi xiǎn.

Nhờ có các đồng chí cảnh sát giao thông khẩn cấp mở đường hộ tống trong đêm mưa tuyết, cháu bé mắc bệnh hiểm nghèo đột xuất mới kịp thời được đưa tới bệnh viện qua cơn nguy kịch.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐA KHUY

HSK 5

Tính từ

#245

多余

duō yú

thừa thãi, dư thừa, không cần thiết

优秀的散文讲究言简意赅，整篇作品中容不得半句拖沓多余的废话。

Yōu xiù de sǎn wén jiǎng jiū yán jiǎn yì gāi, zhěng piān zuò pīn zhōng róng bù dé bàn jù tuō tà duō yú de fèi huà.

Tản văn xuất sắc luôn chú trọng câu chữ súc tích hàm súc, toàn bộ tác phẩm không được phép có nửa câu rườm rà thừa thãi vô nghĩa.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐA DƯ

HSK 5

Động từ

#246

躲藏

duǒ cáng

trốn tránh, ẩn nấp, ẩn giấu

暴风雨突如其来，几只灵巧的小松鼠迅速躲藏到了古老茂密的大树洞中避雨。

Bào fēng yǔ tū rú qí lái, jǐ zhī líng qiǎo de xiǎo sòng shǔ xùn sù duǒ cáng dào le gǔ lǎo mào mì de dà shù dòng zhōng bì yǔ.

Cơn dông bão bất ngờ ập đến, vài chú sóc nhỏ nhanh nhẹn đã thoăn thoắt chui vào nắp trong hốc cây cổ thụ rậm rạp để trú mưa.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐOÁ TẠNG

HSK 5

Tính từ

#247

恶劣

è liè

khắc nghiệt, tồi tệ, xấu xa

高原科考队员们冒着零下三十度的极寒与暴风雪等极其恶劣的天气，圆满完成了冰川采样任务。

Gāo yuán kē kǎo duì yuán men mào zhe líng xià sān shí dù de jí hán yǔ bào fēng xuě děng jí qí è liè de tiān qì, yuán mǎn wán chéng le bīng chuān cǎi yàng rèn wù.

Các thành viên đội thám hiểm khoa học vùng cao nguyên đã bất chấp giá rét âm 30 độ cùng bão tuyết và thời tiết vô cùng khắc nghiệt để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lấy mẫu băng hà.

22 nét

HÁN VIỆT: ÁC LIỆT

HSK 5

Động từ

#248

发表

fā biǎo

công bố, phát biểu, đăng bài (báo, tạp chí)

该青年科研团队在国际顶级科学期刊《自然》上发表了关于高温超导机制的重磅论文。

Gāi qīng nián kē yán tuán duì zài guó jì dǐng jí kē xué qī kān 《zì rán》 shàng fā biǎo le guān yú gāo wēn chāo dǎo jī zhì de zhòng bàng lùn wén.

Nhóm nghiên cứu khoa học trẻ này đã công bố bài báo khoa học mang tính bước ngoặt về cơ chế siêu dẫn nhiệt độ cao trên tạp chí khoa học hàng đầu thế giới 'Nature'.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁT BIỂU

HSK 5

Động từ

#249

发愁

fā chóu

lo lắng, sầu muộn, phát rầu

面对眼前的困难切莫自乱阵脚、一味发愁，冷静理清头绪才是破局的关键。

Miàn duì yǎn qián de kùn nán qiè mò zì luàn zhèn jiǎo, yí wèi fā chóu, lěng jìng líng tóu xù cái shì pò jú de guān jiàn.

Đứng trước khó khăn trước mắt chớ nên hoang mang tự lăm rối loạn bản thân và suốt ngày rầu rĩ lo âu, bình tĩnh gỡ từng đầu mối mới là chìa khóa tháo gỡ vấn đề.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁT SẦU

HSK 5

Tính từ / Động từ

#250

发达

fā dá

phát triển, thịnh vượng, phát đạt

我国建成了全球规模最大、技术领先、覆盖广泛的高速铁路与现代综合立体交通发达网络。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jì shù lǐng xiān, fù gài guǎng fàn de gāo sù tiě lù yǔ xiàn dài zōng hé lì tǐ jiāo tōng fā dá wǎng luò.

Nước ta đã xây dựng thành công mạng lưới giao thông tổng hợp hiện đại phát triển với đường sắt cao tốc quy mô lớn nhất thế giới, công nghệ dẫn đầu và độ bao phủ rộng khắp.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT ĐẠT

HSK 5

Động từ

#251

发抖

fā dǒu

run rẩy, run cầm cập

在刺骨的寒风中站立了两个多小时后，他的双手冻得忍不住微微发抖。

Zài cǐ gǔ de hán fēng zhōng zhàn lì le liǎng gè duō xiǎo shí hòu, tā de shuāng shǒu dòng dé rěn bù zhù wēi wēi fā dǒu.

Sau khi đứng suốt hơn hai tiếng đồng hồ giữa cơn gió lạnh thấu xương, đôi bàn tay của anh đã lạnh buốt đến mức run lên bần bật.

21 nét

HÁN VIỆT: PHÁT ĐẦU

HSK 5

Động từ

#252

发挥

fā huī

phát huy, thể hiện

在重大科研攻关项目中，青年科技骨干充分发挥了敢打敢拼的创新先锋作用。

Zài zhòng dà kē yán gōng guān xiàng mù zhōng, qīng nián kē jì gǔ gān fān fā huī le gǎn dǎ gǎn pīn de chuàng xīn xiān fēng zuò yòng.

Trong các dự án nghiên cứu khoa học trọng điểm, đội ngũ cán bộ khoa học trẻ đã phát huy tối đa vai trò tiên phong đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT HUÝ



HSK 5

Động từ / Danh từ

#253

发明

fā míng

phát minh, sáng chế

造纸术与指南针等中国古代四大发明，对人类文明的历史进程产生了极其深远的影响。
Zào zhǐ shù yǔ zhǐ nán zhēn děng zhōng guó gǔ dài sì dà fā míng, duì rén lèi wén míng de lì shǐ jìn chéng chǎn shēng le jí qí shēn yuǎn de yǐng xiǎng.
Bốn phát minh vĩ đại thời cổ đại của Trung Quốc như kỹ thuật làm giấy, la bàn... đã mang lại tầm ảnh hưởng vô cùng sâu sắc đối với tiến trình lịch sử văn minh nhân loại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: PHÁT MINH

HSK 5

Danh từ

#254

发票

fā piào

hóa đơn, hóa đơn giá trị gia tăng

财务报销时请务必附上合规有效的电子增值税发票与对应的消费明细单据。
Cái wù bào xiāo shí qǐng wù bì fù shàng hé guī yǒu xiào de diàn zǐ zēng zhí shuì fā piào yǔ duì yīng de xiāo fèi míng xì dān jù.
Khi làm thủ tục thanh toán hoàn ứng tài chính, xin bạn nhất định phải đính kèm hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hợp lệ cùng các chứng từ chi tiêu chi tiết tương ứng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: PHÁT PHIẾU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#255

发言

fā yán

phát biểu, bài phát biểu

在联合国气候变化大会上，我国青年代表围绕绿色可持续发展发表了精彩发言。
Zài lián hé guó qì hòu biàn huà dà huì shàng, wǒ guó qīng nián dài biǎo wéi rào lǜ sè kě chí xù fā zhǎn fā biǎo le jīng cǎi fā yán.
Tại Hội nghị Thượng đỉnh Khí hậu Liên Hợp Quốc, đại diện thanh niên nước ta đã có bài phát biểu truyền cảm hứng xuất sắc xoay quanh chủ đề phát triển xanh bền vững.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT NGÔN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#256

罚款

fá kuǎn

phạt tiền, tiền phạt

对在城市公共绿地违规停放车辆且阻碍消防通道的行为，执法部门将依法处以罚款。
Duì zài chéng shì gōng gòng lǜ dì wéi guī fàng chē fāng chē liàng qǐ zǐ ài xiǎo fáng tōng dào de xíng wéi, zhí fǎ bù mén jiāng yī fǎ chǔ yǐ fá kuǎn.
Đối với hành vi đỗ xe trái phép trên thảm cỏ công cộng đô thị và cản trở lối thoát hiểm cứu hỏa, cơ quan hành pháp sẽ tiến hành xử phạt tiền theo quy định pháp luật.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: PHẠT KHOẢN

HSK 5

Danh từ

#257

法院

fǎ yuàn

tòa án

人民法院依法独立公正行使国家审判权，全力维护社会公平正义的最后一道防线。
Rén mín fǎ yuàn yī fǎ dú lì gōng zhèng xíng shǐ guó jiā shēn pàn quán, quán lì wéi hù shè huì gōng píng zhèng yì de zuì hòu yī dào fáng xiàn.
Tòa án Nhân dân thực thi quyền xét xử của Nhà nước một cách độc lập và công minh theo pháp luật, dốc sức giữ vững lần ranh bảo vệ cuối cùng của công bằng và chính nghĩa xã hội.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHÁP VIỆN

HSK 5

Động từ

#258

翻

fān

lật, giở (sách); leo qua; dịch

静夜里坐在窗前翻阅一本泛黄的历史古籍，仿佛能听见岁月长河深处的历史回响。
Jìng yè lǐ zuò zài chuāng qián fān yuē yī běn fàn huáng de lì shǐ gǔ jí, fǎng fú néng tīng jiàn suì yuè cháng hé shēn chù de lì shǐ huí xiǎng.
Trong đêm thanh vắng ngồi bên khung cửa sổ lật giở từng trang sách sử cổ đồ vàng, ta ngỡ như nghe thấy những tiếng vọng lịch sử vang vọng từ tận đáy sâu dòng chảy thời gian.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: PHIÊN

HSK 5

Tính từ / Động từ

#259

繁荣

fán róng

phồn vinh, thịnh vượng, phồn thịnh

夜幕降临后的城市步行街霓虹闪烁，游人如织，展现出国际大都市繁荣热闹的夜晚经济活力。
Yè mù jiàng lín hòu de chéng shì bù xíng jiē ní hóng shān shuò, yóu rén rú zhī, zhǎn xiàn chū guó jì dà dū shì fán róng rè nào de yè jīng jī huó lì.
Phố đi bộ đô thị khi màn đêm buông xuống ánh đèn neon lung linh, du khách tập nập nườm nượp, toát lên sức sống kinh tế ban đêm phồn hoa náo nhiệt của một siêu đô thị quốc tế.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: PHỒN VINH

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#260

凡是

fán shì

hễ là, phàm là, bất cứ

凡是有利于保护生态环境与增进民生福祉的惠民举措，政府都将不遗余力地大力推进。
Fán shì yǒu lì yú bǎo hù shēng tài huán jīng yǔ zēng jìn mǐn shēng fú zhǐ de huì mǐn jǔ cuò, zhèng fǔ dōu jiāng bù yí yú lì dì dà lì tuī jìn.
Bất cứ chủ trương vì dân nào có lợi cho việc bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao phúc lợi đời sống nhân dân, chính phủ đều sẽ dốc toàn lực đẩy mạnh thực hiện.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: PHẠM THỊ

HSK 5

Liên từ / Phó từ

#261

反而

fǎn ér

trái lại, ngược lại

面对突如其来的严峻挑战，他不仅没有惊慌失措，反而表现得异常沉着冷静。
Miàn duì tū rú qí lái de yán jùn tiǎo zhàn, tā bù jǐn méi yǒu jīng huāng shī cuò, fǎn ér biǎo xiàn dé yì cháng chén zhuó lěng jìng.
Đứng trước những thách thức khắc nghiệt bất ngờ ập đến, anh ấy không những không hề hoang mang mất bình tĩnh mà trái lại còn thể hiện một phong thái điềm tĩnh lạ thường.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN NHI



HSK 5

Phó từ / Động từ

#262

反复

fǎn fù

lặp đi lặp lại, nhiều lần; tráo trở

经过研发团队对核心算法模型进行反复测试与调优，系统识别准确率终于突破了99%。

Jīng guò yán fā tuán duì hé xīn suàn fǎ mó xíng jìn xíng fǎn fù cè shì yǔ tiáo yōu, xì tǒng shí bié zhǔn què lǜ zhōng yú tú pò le 99%.

Sau khi nhóm nghiên cứu tiến hành kiểm thử và tinh chỉnh lặp đi lặp lại nhiều lần đối với mô hình thuật toán cốt lõi, độ chính xác nhận diện của hệ thống cuối cùng đã bứt phá vượt qua mức 99%.

26 nét

HÁN VIỆT PHẢN PHỤC

HSK 5

Danh từ / Động từ

#263

反应

fǎn yìng

phản ứng (hóa học, cơ thể, dư luận)

在催化剂的高效作用下，反应釜内的化学合成反应在常温常压下平稳高效地进行。

Zài cuī huà jī de gāo xiào zuò yòng xià, fǎn yìng fú nèi de huà xué hé chéng fǎn yìng zài cháng wēn cháng yǎ xià píng wěn gāo xiào dì jìn xíng.

Dưới tác dụng hiệu quả cao của chất xúc tác, phản ứng tổng hợp hóa học bên trong nồi phản ứng đã diễn ra êm ả và hiệu suất cao ngay tại điều kiện nhiệt độ và áp suất thường.

27 nét

HÁN VIỆT PHẢN ỨNG

HSK 5

Phó từ

#264

反正

fǎn zhèng

dù sao, đằng nào thì

今天时间还很充裕，反正顺路，我们顺便去参观一下附近新建的美术馆吧。

Jīn tiān shí jiān hái hěn chōng yǔ, fǎn zhèng shùn lù, wǒ men shùn biān qù cān guān yì xià fù jìn xīn jiàn de měi shù guǎn ba.

Hôm nay thời gian vẫn còn rất dư dả, đằng nào cũng tiện đường, chúng mình cũng ghé vào tham quan viện bảo tàng mỹ thuật mới xây gần đây luôn nhé.

23 nét

HÁN VIỆT PHẢN CHÍNH

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#265

方

fāng

phương, hướng; vuông, vuông vức; bên, phía

这座古建筑庭院采用了中国传统的“天圆地方”哲学设计理念，格局严整大方。

Zhè zuò gǔ jiàn zhū yuàn cǎi yòng le zhōng guó chuán tǒng de "tiān yuán dì fāng" zhé xué shè jì lǐ niàn, gé jú yán zhěng dà fāng.

Khoảng sân vườn công trình cổ này áp dụng triết lý thiết kế "Trời tròn đất vuông" truyền thống của Trung Hoa, bố cục uy nghiêm, chỉnh thể và phóng khoáng.

9 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#266

方案

fāng àn

phương án, kế hoạch, đề án

经过专家组为期三天的多轮封闭评审，这套兼顾经济性与环保性的综合设计方案最终全票通过。

Jīng guò zhuan jiā wéi qī sān tiān de duō lún fēng bì píng shěn, zhè tào jiān gù jīng jì xìng yǔ huán bǎo xìng de zōng hé shè jì fāng àn zuì zhōng quán piào tōng guò.

Sau 3 ngày thẩm định khép kín nhiều vòng của hội đồng chuyên gia, bộ phương án thiết kế tổng thể kết hợp hài hòa giữa tính kinh tế và thân thiện với môi trường này cuối cùng đã được thông qua với 100% phiếu tán thành.

22 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG ÁN

HSK 5

Danh từ

#267

方式

fāng shì

phương thức, cách thức

随着数字化转型的全面推进，线上协同办公正在成为现代企业极其普遍的工作方式。

Suí zhāo shù zì huà zhuǎn xíng de quán miàn tuī jìn, xiàn shàng xié tóng bàn gōng zhèng zài chéng wéi xiàn dài qǐ yè jí qǐ pǔ biàn de gōng zuò fāng shì.

Cùng với sự đẩy mạnh toàn diện của chuyển đổi số, làm việc phối hợp trực tuyến đang trở thành phương thức làm việc vô cùng phổ biến của các doanh nghiệp hiện đại.

20 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG THỨC

HSK 5

Động từ

#268

妨碍

fǎng ài

cản trở, gây trở ngại, làm vướng

在狭窄的楼道内堆放杂物不仅妨碍邻里日常通行，更存在极大的消防安全隐患。

Zài xiá zhǎi de lóu dào nèi duī fàng zá wù bù jǐn fǎng ài lín lǐ rì cháng tōng xíng, gèng cún zài jí dà de xiān quán yǎn huàn.

Việc xếp đống đồ đạc bừa bãi trong hành lang nhỏ hẹp không chỉ cản trở việc đi lại hàng ngày của hàng xóm láng giềng mà còn tiềm ẩn nguy cơ an toàn phòng cháy chữa cháy rất lớn.

27 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG NGẠI

HSK 5

Danh từ

#269

房东

fáng dōng

chủ nhà (cho thuê)

这位和蔼可亲的房东阿姨不仅按时帮租客检修家电，逢年过节还常常送来热气腾腾的手水饺。

Zhè wèi hé ái kě qīn de fáng dōng ē yí bù jīn àn shí bāng zū kè jiàn xiū jiā diàn, féng nián guò jié hái cháng cháng sòng lái rè qì téng téng de shǒu gōng shuǐ jiǎo.

Bác chủ nhà hiền hậu và dễ mến này không chỉ sửa chữa bảo dưỡng đồ điện gia dụng đúng hạn cho khách thuê, mà mỗi dịp lễ tết còn thường xuyên mang sang biếu những đĩa sủi cảo tự tay làm nóng hổi.

20 nét

HÁN VIỆT PHÒNG ĐÔNG

HSK 5

Phó từ

#270

仿佛

fǎng fú

dường như, tựa như, ngỡ như

漫步在雨后烟波浩渺的江南古镇石板上，空气中弥漫着丁香花香，仿佛置身于水墨画卷之中。

Màn bù zài yǔ hòu yān bō hào miǎo de jiāng nán gǔ zhèn shí bǎn shàng, kōng qì zhōng mí màn zhe dīng xiāng huā xiāng, fǎng fú zhì shēn yú shuǐ mò huà juǎn zhī zhōng.

Dạo bước trên con đường lát đá của thị trấn cổ Giang Nam khói sương mờ ảo sau cơn mưa, không gian thoang thoảng hương hoa đinh hương, ngỡ như đang lạc bước giữa một bức tranh thủy mặc hữu tình.

17 nét

HÁN VIỆT PHÒNG PHÁT


HSK 5

Động từ

#271

放松

fàng sōng

thư giãn, thả lỏng, giải tỏa

在紧张繁忙的工作之余听一曲轻柔优雅的古典轻音乐，能够有效放松紧绷的身心神经。

Zài jīn zhāng fán máng de gōng zuò zhī yú tīng yī qǔ qīng róu yōu yǎ de gǔ diǎn qīng yīn yuè, néng gòu yǒu xiào fàng sōng jīn bēng de shēn xīn shén jīng.

Sau những giờ làm việc căng thẳng và bận rộn, lắng nghe một bản nhạc không lời cổ điển nhẹ nhàng và du dương có thể giúp thư giãn và giải tỏa hiệu quả thần kinh đang căng thẳng.

26 nét

 HÁN VIỆT : **PHÓNG TÙNG**
HSK 5

Phó từ / Tính từ

#272

非

fēi

phi, không phải; nhất định phải

科学研究是一项极其严谨的事业，非经过千百次反复扎实的实验验证，绝不能轻易下结论。

Kē xué yán jiū shì yí xiàng jí qí yán jǐn de shì yè, fēi jīng guò qiān bǎi cì fǎn fù zhā shí de shí yàn yàn zhèng, jué bù néng qīng yì xià jié lùn.

Nghiên cứu khoa học là một sự nghiệp vô cùng cẩn trọng và nghiêm túc, nếu không trải qua hàng ngàn lần kiểm chứng thực nghiệm vững chắc lặp đi lặp lại thì tuyệt đối không được phép vội vàng kết luận.

13 nét

 HÁN VIỆT : **PHI**
HSK 5

Danh từ

#273

肥皂

féi zào

xà phòng, xà bông

饭前便后使用流动清水与抑菌肥皂认真洗手，是预防肠道细菌感染最简单有效的卫生习惯。

Fàn qián biàn hòu shǐ yòng liú dòng qīng shuǐ yǔ yì jūn féi zào rèn zhēn xǐ shǒu, shì yǔ fáng chǎng dǎo xī jūn gǎn rǎn zui jiǎn dān yǒu xiào de wèi shēng xí guǎn.

Rửa tay cẩn thận bằng xà phòng diệt khuẩn dưới vòi nước chảy trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh là thói quen vệ sinh đơn giản và hiệu quả nhất để phòng ngừa nhiễm khuẩn đường ruột.

21 nét

 HÁN VIỆT : **PHI TẠO**
HSK 5

Danh từ

#274

肺

fèi

phổi

广袤茂密的原始森林被称为“地球之肺”，在吸收二氧化碳与维护全球碳氧平衡中发挥着核心作用。

Guǎng mào mào mì de yuán shǐ sēn lín bèi chēng wéi "dì qiú zhī fèi", zài xī shōu èr yǎng huà tàn yú wéi chí quán qiú tàn yǎng píng héng zhōng fā huī zhē hé xīn zuò yòng.

Những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn rậm rạp được mệnh danh là 'Lá phổi xanh của Trái Đất', giữ vai trò cốt lõi trong việc hấp thụ khí CO2 và duy trì sự cân bằng carbon - oxy toàn cầu.

13 nét

 HÁN VIỆT : **PHẾ**
HSK 5

Danh từ

#275

废话

fèi huà

lời vô nghĩa, lời thừa thãi, chuyện nhảm nhí

在高效务实的商务汇报中，发言者应当开门见山直奔核心数据，切忌通篇充斥空洞的废话。

Zài gāo xiào wù shí de shāng wù huì bào zhōng, fā yán zhě yīng dāng kāi mén jiàn shān zhí pū zhōng xīn shù jù, qì jì tōng piān chōng chì kōng dòng de fèi huà.

Trong các bài báo cáo kinh doanh hiệu quả và thực tế, người thuyết trình nên đi thẳng vào các số liệu cốt lõi, tránh nói tràn lan toàn những lời sáo rỗng vô nghĩa.

19 nét

 HÁN VIỆT : **PHỄ THOẠI**
HSK 5

Danh từ

#276

费用

fèi yòng

chi phí, viện phí, kinh phí

通过优化供应链仓储物流管理，该制造企业大幅降低了产品全生命周期的综合运营费用。

Tōng guò yōu huà gòng yīng liàn cāng chū wù liú guǎn lǐ, gāi zhì zào qǐ yè dà fú jiàng dī le chǎn pǐn quán shēng mìng zhōu qī de zōng hé yùn yíng fèi yòng.

Thông qua việc tối ưu hóa quản lý kho bãi logistics trong chuỗi cung ứng, doanh nghiệp sản xuất này đã hạ giảm đáng kể tổng chi phí vận hành trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

25 nét

 HÁN VIỆT : **PHÍ DỤNG**
HSK 5

Động từ / Phó từ / Danh từ

#277

分别

fēn bié

chia tay, biệt ly; lần lượt, riêng rẽ; sự khác biệt

大学毕业典礼结束后，朝夕相处四年的同窗挚友们依依不舍地分别，奔赴祖国大江南北。

Dà xué bì yè diǎn lì jié shù hòu, zhāo xī xiāng chǔ sì nián de tóng chuāng zhì yǒu men yī yī bù shě dì fēn bié, bēn fù zú guó dà jiāng nán běi.

Sau khi lễ tốt nghiệp đại học khép lại, những người bạn thân thiết sớm tối bên nhau suốt 4 năm bịn rịn chia tay, hăng hái tỏa đi muôn nẻo đường của Tổ quốc.

21 nét

 HÁN VIỆT : **PHÂN BIỆT**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#278

分布

fēn bù

phân bố, rải rác

国家自然地理调查报告详细绘制了全国珍稀野生动物种群的空间地理分布图谱。

Guó jiā zì rán dì lǐ diào chá bào gào xiáng xì huì zhì le quán guó zhēn xī yě shēng dòng wù zhǒng qún de kōng jiān dì lǐ fēn bù tú pǔ.

Bản báo cáo khảo sát địa lý tự nhiên quốc gia đã lập bản đồ chi tiết về sự phân bố không gian địa lý của các quần thể động vật hoang dã quý hiếm trên cả nước.

22 nét

 HÁN VIỆT : **PHÂN BỐ**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#279

分配

fēn pèi

phân bổ, phân phối, phân chia

在分布式云计算架构中，负载均衡器负责将海量并发用户请求科学高效地分配至各个计算节点。

Zài fēn bù shì yún jì suàn jià gòu zhōng, fù zài jūn hēng qī fù zé jiāng hǎi liàng bìng fā yòng hù qǐng qiú kē xué gāo xiào dì fēn pèi zhì gē gē jì suàn jié diǎn.

Trong kiến trúc điện toán đám mây phân tán, bộ cân bằng tải chịu trách nhiệm phân bổ các yêu cầu truy cập đồng thời khổng lồ của người dùng tới các nút tính toán một cách khoa học và hiệu quả.

27 nét

 HÁN VIỆT : **PHÂN PHỐI**


HSK 5

Động từ / Danh từ

#280

分析

fēn xī

phân tích, bài phân tích

经济学家专家通过对海量宏观产业大数据的严密分析，对未来数字经济发展趋势做出了精准研判。

Jīng jì xué zhuān jiā tōng guò duì hǎi liàng hóng guān chān yè dà shù jù de yán mì fēn xī, duì wèi lái shù zì jīng jì fā zhǎn qū shì zǔo chū le jīng zhǔn yán pàn.

Các chuyên gia kinh tế học thông qua việc phân tích chặt chẽ nguồn dữ liệu lớn vĩ mô ngành đã đưa ra những nhận định đánh giá chuẩn xác về xu hướng phát triển của nền kinh tế số trong tương lai.

24 nét

HÁN VIỆT : PHÂN TÍCH

HSK 5

Phó từ / Tính từ

#281

纷纷

fēn fēn

 nườm nượp, dồn dập, tấp tểp
(người, sự việc)

听到我国航天员成功在空间站完成出舱行走任务的喜讯，全国各地球迷与民众纷纷点赞祝贺。

Tīng dào wǒ guó háng tiān yuán chéng gōng zài kōng jiān zhàn wán chéng chū cāng xíng zǒu rèn wù de xǐ xùn, quán guó gē dì qí mí yǔ mǐn zhòng fēn fēn diǎn zàn zhù hè.

Nghe được tin mừng các phi hành gia nước nhà hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đi bộ ngoài không gian tại trạm vũ trụ, người dân khắp mọi miền đất nước đã đồng loạt gửi lời chúc mừng nồng nhiệt.

18 nét

HÁN VIỆT : PHÂN PHÂN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#282

奋斗

fèn dòu

phấn đấu, nỗ lực đấu tranh

幸福生活都是通过辛勤汗水奋斗出来的，新时代是每一个脚踏实地的平凡奋斗者的舞台。

Xìng fú shēng huó dōu shì tóng guò xīn qín hàn shuǐ fèn dòu chū lái de, xīn shí dài shì měi yí gè jiǎo tà shí dì de píng fán fèn dòu zhě de wǔ tái.

Cuộc sống hạnh phúc đều được tạo dựng từ mồ hôi công sức phấn đấu không ngừng, thời đại mới chính là sân khấu tỏa sáng của mỗi một người lao động bình dị và kiên định.

22 nét

HÁN VIỆT : PHẤN ĐẤU

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#283

愤怒

fèn nù

phẫn nộ, căm phẫn, giận dữ

目睹不法分子肆意破坏国家重点保护珍稀文物的恶劣行径，现场群众感到无比愤怒。

Mù dǔ bù fǎ fēn zǐ sì yì pò huài guó jiā zhòng yǎn bǎo hù hù zhēn wén wù de è liè xíng jīng, xiàn chāng qún zhòng gǎn dào wú bǐ fèn nù.

Tận mắt chứng kiến hành vi xấu xa của những kẻ bất lương ngang nhiên phá hoại các cổ vật quý hiếm được bảo vệ trọng điểm của quốc gia, người dân có mặt tại hiện trường vô cùng phẫn nộ.

23 nét

HÁN VIỆT : PHẢN NỘ

HSK 5

Danh từ

#284

风格

fēng gé

phong cách, phong thái

这座现代美术馆的设计巧妙融合了东方传统园林的虚实写意与现代极简主义建筑风格。

Zhè zuò xiàn dài měi shù guǎn de shè jì qiǎo miào róng hé le dōng fāng chuán tǒng yuán lín de xū shí xiě yì yǔ xiàn dài jǐ jiǎn zhǔ yì jiǎn zhǔ fēng gé.

Thiết kế của bảo tàng mỹ thuật hiện đại này đã kết hợp khéo léo giữa nét ước lệ hư thực của vườn cảnh truyền thống phương Đông cùng phong cách kiến trúc tối giản hiện đại.

18 nét

HÁN VIỆT : PHONG CÁCH

HSK 5

Danh từ

#285

风俗

fēng sú

phong tục, tập quán

深入偏远少数民族村寨考察时，必须充分了解并高度尊重当地流传千年的淳朴民俗风俗。

Shēn rù piǎn yuǎn shǎo shù mín zú cūn zhài kǎo chá shí, bì xū chōng fèn liǎo jiě bìng gāo dù zūn zhòng dāng dì liú chuán qiān nián de chún pǔ mǐn sú fēng sú.

Khi đi sâu vào khảo sát tại các thôn bản dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa, nhất thiết phải tìm hiểu kỹ lưỡng và tôn trọng cao độ các phong tục tập quán thuần phác được lưu truyền ngàn đời nơi đây.

24 nét

HÁN VIỆT : PHONG TỤC

HSK 5

Danh từ

#286

风险

fēng xiǎn

rủi ro, hiểm họa, mạo hiểm

在瞬息万变的全球金融市场中，建立健全动态智能风险预警与控制机制至关重要。

Zài shùn xī wàn biàn de quán qiú jīn róng shì chǎng zhōng, jiàn lì jiàn quán dòng tài zhì nēng fēng xiǎn yù jǐng yǔ kòng zhì jī zhì zhì guān zhòng yào.

Trong thị trường tài chính toàn cầu biến chuyển từng giây từng phút, việc thiết lập và hoàn thiện cơ chế cảnh báo và kiểm soát rủi ro thông minh mang tính động lực có ý nghĩa sống còn.

23 nét

HÁN VIỆT : PHONG HIỂM

HSK 5

Tính từ

#287

疯狂

fēng kuáng

điên cuồng, cuồng nhiệt, dữ dội

在国际音乐节现场，激昂震撼的摇滚旋律让全场数万年轻乐迷陷入了疯狂的狂欢。

Zài guó jì yīn yuè jié xiàn chǎng, jī áng zhèn hàn de yáo gǔn xuán lǚ ràng quán chǎng shù wàn nián qīng lè mí xùn rù le fēng kuáng de kuáng huān.

Tại không gian đại nhạc hội quốc tế, những giai điệu rock sôi động và bùng nổ đã khiến hàng vạn tín đồ âm nhạc trẻ tuổi đắm chìm trong sự cuồng nhiệt bất tận.

28 nét

HÁN VIỆT : PHONG CUỒNG

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#288

讽刺

fěng cì

châm biếm, mỉa mai, trào phúng

鲁迅先生以犀利深刻的如椽巨笔，在小说中对旧社会的腐朽陋习进行了入木三分的讽刺与批判。

Lǔ xùn xiān shēng yǐ xī lì shēn kè de rú chuān jǔ bǐ, zài xiǎo shuō zhōng duì jiù shè huì de fǔ xiū lòu xí jīn xíng le rù mù sān fēn de fěng cì yǔ pī pàn.

Đại văn hào Lỗ Tấn bằng ngòi bút sắc bén như lưỡi gươm trong các tác phẩm tiểu thuyết của mình đã châm biếm và phê phán sâu cay đến tận xương tủy những hủ tục mục nát của xã hội cũ.

20 nét

HÁN VIỆT : PHÚNG THÍCH


HSK 5

Động từ / Tính từ

#289

否定

fǒu dīng

phủ định, bác bỏ, phủ nhận

科学探索从来不是一蹴而就的，真理往往是在对既有旧学说的不断扬弃与否定中逐步被发现的。

Kē xué tàn suǒ cóng lái bú shì yí cù ér jiù de, zhēn lǐ wǎng wǎng shì zài duì jǐ yǒu jiù xué shuō de bù duàn yáng qì yǔ fǒu dīng zhōng zhú bù bèi fā xiàn de.

Thăm hiểm khoa học chưa bao giờ là chuyện một sớm một chiều, chân lý thường từng bước được khám phá thông qua quá trình không ngừng chọn lọc kế thừa và phủ định các học thuyết cũ trước đó.

19 nét

HÁN VIỆT : PHỦ ĐỊNH

HSK 5

Động từ

#290

否认

fǒu rèn

phủ nhận, chối bỏ

在确凿无可辩驳的大量监控与物证面前，肇事嫌疑人不得不低头承认了自己的违法事实。

Zài què záo wú kě biàn bó de dà liàng jiān kòng yǔ wù zhèng miàn qián, zhào shì xian yí rén bù dé bú tóu chéng rèn le zì jǐ de wéi fǎ shì shí.

Đứng trước hàng loạt bằng chứng vật chứng và camera giám sát chuẩn xác không thể chối cãi, nghi phạm gây tai nạn đã phải cúi đầu nhận tội về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

25 nét

HÁN VIỆT : PHỦ NHẬN

HSK 5

Động từ

#291

扶

fú

đỡ, nâng, dìu, chống đỡ

看到老人上下公交车有些吃力，热心的乘务员立即快步上前轻轻将老人扶上车座。

Kàn dào lǎo rén shàng xià gōng jiāo chē yǒu xiē chī lì, rè xīn de chéng wù yuán lì jí kuài bù shàng qián qīng qīng jiāng lǎo rén fú shàng chē zuò.

Nhìn thấy cụ già bước lên xuống xe buýt có phần khó khăn, bạn tiếp viên nhiệt tình đã lập tức rào bước tới nhẹ nhàng dìu cụ ngồi vào ghế ngồi an toàn.

14 nét

HÁN VIỆT : PHÒ

HSK 5

Lượng từ

#292

幅

fú

bức, tấm (tranh, cờ, khẩu hiệu)

国家博物馆正厅中央悬挂着一幅气势磅礴、长达数十米的巨幅现代水墨画长卷。

Guó jiā bó wù guǎn zhèng tīng zhōng yāng xuán guà zhe yí fú qì shì páng bó, zhǎng dá shù shí mǐ de jù fú xiàn dài shuǐ mò huà cháng juǎn.

Chính giữa đại sảnh Bảo tàng Quốc gia treo một bức tranh cuộn thủy mặc hiện đại khổ lớn dài hàng chục mét với khí thế hào hùng tráng lệ.

12 nét

HÁN VIỆT : BỨC

HSK 5

Động từ

#293

服从

fú cóng

phục tùng, tuân theo, nghe theo

在应对重大自然灾害的抢险救灾一线，全体应急救援人员必须坚决服从统一指挥与调度。

Zài yìng duì zhòng dà zì rán zāi hài de qiǎng xiǎn jiù yuán rén yuán bì xū jiǎn jué fú cóng tóng yī zhǐ huī yǔ tiáo dù.

Tại tuyến đầu ứng phó cứu hộ cứu nạn thiên tai trọng đại, toàn thể lực lượng cứu hộ khẩn cấp nhất thiết phải kiên quyết phục tùng sự chỉ huy và điều phối thống nhất.

21 nét

HÁN VIỆT : PHỤC TÙNG

HSK 5

Danh từ

#294

服装

fú zhuāng

trang phục, quần áo

在本届国际时装周上，融合了传统马面裙与现代剪裁的国潮服装惊艳亮相，风靡全场。

Zài běn jiè guó jì shí zhuāng zhōu shàng, róng hé le chuán tǒng mǎ miàn qún yǔ xiàn dài jiǎn cái de guó cháo fú zhuāng jīng yàn liàng xiàng, fēng mǐ quán chǎng.

Tại Tuần lễ Thời trang Quốc tế lần này, các bộ trang phục mang phong cách truyền thống kết hợp giữa váy mǎ diện cổ truyền và đường cắt hiện đại đã xuất hiện lộng lẫy, khuấy đảo sân diễn.

27 nét

HÁN VIỆT : PHỤC TRANG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#295

辅导

fǔ dǎo

phụ đạo, hướng dẫn, dạy kèm

高校优秀研究生党员志愿者定期前往乡村小学，为留守儿童提供课后课业辅导与心理疏导。

Gāo xiào yōu xiù yán jiū shēng dāng yuán zhì yuán zhě dīng qī qián wǎng xiāng cūn xiǎo xué, wèi liú shǒu ér tóng tí gòng kè hòu kè yè fǔ dǎo yǔ xīn lǐ shǔ dǎo.

Các tình nguyện viên là đảng viên cao học xuất sắc của trường đại học định kỳ về các trường tiểu học nông thôn để phụ đạo bài vở sau giờ học và tư vấn tâm lý cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

21 nét

HÁN VIỆT : PHỤ ĐẠO

HSK 5

Động từ

#296

复制

fù zhì

sao chép, nhân bản, copy

科学家在分子生物学实验室中成功实现了对该古老生物样本关键DNA片段的高保真体外复制。

Kē xué jiā zài fēn zǐ shēng wù xué shí yàn shì zhōng chéng gōng shí xiàn le duì gāi gǔ lǎo shēng wù yàng běn guān jiàn DNA piàn duàn de gāo bǎo zhēn tǐ wài fù zhì.

Các nhà khoa học trong phòng thí nghiệm sinh học phân tử đã nhân bản sao chép thành công ngoài cơ thể với độ chính xác cao các đoạn DNA then chốt của mẫu sinh vật cổ xưa này.

25 nét

HÁN VIỆT : PHỤC CHẾ

HSK 5

Động từ

#297

付款

fù kuǎn

thanh toán, trả tiền

如今在各大城市的商场与超市购物，只需出示手机付款码即可实现秒级无感安全便捷付款。

Rú jīn zài gè dà chéng shì de shāng chǎng yǔ chāo shì gòu wù, zhǐ xū chū shì shǒu jī fù kuǎn mǎ jí kě shí xiàn miǎo jí wú gǎn ān quán biàn jié fù kuǎn.

Ngày nay khi đi mua sắm tại các trung tâm thương mại và siêu thị lớn, bạn chỉ cần đưa mã thanh toán trên điện thoại ra là có thể thanh toán an toàn, tiện lợi và nhanh chóng trong chớp mắt.

19 nét

HÁN VIỆT : PHÓ KHOẢN



HSK 5

Danh từ

#298

妇女

fù nǚ

phụ nữ

保障广大妇女儿童的合法权益并促进性别平等，是衡量社会文明进步的重要标志。

Bảo zhàng guǎng dà fù nǚ ér tóng de hé fǎ quán yì bǐng cù jìn xìng bié píng děng, shì héng liáng shè huì wén míng jìn bù de zhòng yào biāo zhì.

Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của đông đảo phụ nữ và trẻ em cùng việc thúc đẩy bình đẳng giới là thước đo quan trọng đánh giá sự tiến bộ văn minh của xã hội.

19 nét

HÁN VIỆT : PHỤ NỮ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#299

改革

gǎi gé

cải cách, đổi mới

坚持深化改革开放与激发市场活力，是我国经济持续实现高质量发展的澎湃动力源泉。

Jiān chí shēn huà gǎi gé kǎi fàng yǔ jī fā shì chǎng huó lì, shì wó guó jīng jì chí xù shí xiàn gāo zhì liàng fā zhǎn de péng pài dòng lì yuán quán.

Kiên trì đi sâu cải cách mở cửa và khơi dậy sức sống thị trường là cội nguồn động lực mạnh mẽ để nền kinh tế nước ta liên tục phát triển chất lượng cao.

24 nét

HÁN VIỆT : CẢI CÁCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#300

改进

gǎi jìn

cải tiến, cải thiện (kỹ thuật, phương pháp)

工程师根据产线工人的实操反馈，对流水线的自动化装配夹具结构进行了巧妙改进。

Gōng chéng shī gēn jù chǎn xiàn gōng rén de shí cāo fǎn kuì, duì liú shuǐ xiàn de zì dòng huà zhuāng pèi jiǎ jù jié gòu jìn xíng le qiǎo miào gǎi jìn.

Kỹ sư căn cứ vào ý kiến phản hồi thực tế từ công nhân dây chuyền đã tiến hành cải tiến khéo léo kết cấu đồ gá lắp ráp tự động trên dây chuyền sản xuất.

22 nét

HÁN VIỆT : CẢI TIẾN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#301

改善

gǎi shàn

cải thiện, nâng cao (môi trường, điều kiện sống)

通过实施老旧小区综合改造工程，广大居民的居住条件与社区生活品质得到了极大改善。

Tōng guò shí shī lǎo jiù xiǎo qū zōng hé gǎi zào gōng chéng, guāng dà jū mín de jū zhù tiáo jiàn yǔ shè qū shēng huó pín zhì dé dào le jí dà gǎi shàn.

Thông qua việc thực hiện dự án cải tạo tổng thể các khu tập thể cũ, điều kiện ăn ở cùng chất lượng cuộc sống cộng đồng của đông đảo cư dân đã được cải thiện rõ rệt.

25 nét

HÁN VIỆT : CẢI THIỆN

HSK 5

Động từ

#302

改正

gǎi zhèng

sửa chữa, đính chính, khắc phục (lỗi sai)

知错能改，善莫大焉；在老师的耐心指点下，他迅速改正了计算过程中的粗心失误。

Zhī cuò néng gǎi, shàn mò dà yān; zài lǎo shī de nài xīn zhǐ diǎn xià, tā xùn sù gǎi zhèng le jì suàn guò chéng zhōng de cù xīn shī wù.

Biết sai mà sửa ấy là điều đáng quý nhất; dưới sự chỉ bảo kiên nhẫn của thầy cô, bạn ấy đã nhanh chóng sửa chữa những sơ suất bất cẩn trong quá trình tính toán.

24 nét

HÁN VIỆT : CẢI CHỈNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#303

盖

gài

đậy, trùm; xây dựng (nhà); nắp đậy

科研人员在山脚下的试验田边新建盖起了一座恒温智能农业科学观测大棚。

Kē yán rén yuán zài shān jiǎo xià de shì yàn tián biān xīn jiàn gài qǐ le yí zuò héng wēn zhì néng nóng yè kē xué guān cè dà péng.

Các nhà khoa học đã dựng xây nên một khu nhà kính quan sát khoa học nông nghiệp thông minh giữ nhiệt ổn định ngay cạnh khu ruộng thí nghiệm dưới chân núi.

8 nét

HÁN VIỆT : CÁI

HSK 5

Động từ / Tính từ

#304

概括

gài kuò

khái quát, tóm tắt, tổng quan

教授用简洁精辟的三句话，高度概括了这篇长达百页的前沿学术专著的核心理论贡献。

Jiào shòu yòng jiǎn jié jīng pì de sān jù huà, gāo dù gài kuò le zhè piān zhǎng dá bǎi yè de qián yán xué shù zhuān zhù de hé xīn lǐ lùn gòng xiàn.

Giáo sư chỉ dùng 3 câu nói ngắn gọn và sâu sắc đã khái quát ở mức độ cao về đóng góp lý luận cốt lõi của cuốn chuyên khảo học thuật tiên phong dài hàng trăm trang này.

25 nét

HÁN VIỆT : KHÁI QUÁT

HSK 5

Danh từ

#305

概念

gài niàn

khái niệm, ý niệm

在深入学习现代计算机体系结构之前，必须彻底厘清开发与并行这两个核心概念的区别。

Zài shēn rù xué xí xiàn dài jì suàn jī tǐ xì jié gòu zhī qián, bì xū chě di lǐ qīng bīng fā yǔ bìng xíng zhè liǎng gè hé xīn gài niàn de qū bié.

Trước khi đi sâu vào tìm hiểu kiến trúc hệ thống máy tính hiện đại, bạn nhất định phải làm sáng tỏ triết đề sự khác biệt giữa hai khái niệm cốt lõi: xử lý đồng thời (concurrency) và xử lý song song (parallelism).

22 nét

HÁN VIỆT : KHÁI NIỆM

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#306

干脆

gān cuì

dứt khoát, sòng phẳng, thẳng thắn; cứ thế mà

既然大家都认同这个创新技术路线，咱们干脆今天下午就把实施方案敲定下来。

Jì rán dà jiā dōu rèn tóng zhè ge chuāng xīn jì shù lù xiàn, zán men gān cuì jīn tiān xià wǔ jiù bǎ shí shí fāng àn qiǎo dīng xià lái.

Một khi tất cả mọi người đều đồng thuận với lộ trình công nghệ đổi mới này, chúng ta cứ dứt khoát chốt luôn phương án triển khai vào chiều nay đi thôi.

20 nét

HÁN VIỆT : CÁN THUY



HSK 5

Động từ / Tính từ

#307

感激

gǎn jī

cảm kích, biết ơn sâu sắc

每当回忆起导师当年在学术道路上对自己悉心指点与倾囊相授，他心中总是充满着由衷的感激。

Měi dāng huí yì qǐ dǎo shī dāng nián zài xué shù dào lù shàng duì zì jǐ xī xīn zhǐ diǎn yǔ qīng náng xiàng rǎng shòu, tā xīn zhōng zǒng shì chōng mǎn zhē yóu zhōng de gǎn jī.

Mỗi khi hồi tưởng lại sự tận tình chỉ bảo và truyền dạy hết mình của người thầy kính yêu trên con đường học thuật năm xưa, trong lòng anh luôn dâng đầy sự cảm kích sâu sắc tận đáy lòng.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: CẢM KÍCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#308

感受

gǎn shòu

cảm nhận, trải nghiệm; cảm nghĩ

置身于广袤无垠的大草原上仰望璀璨星空，能深切感受到大自然的壮美与宇宙的辽阔。Zhì shēn yú guǎng mào wú yín de dà cǎo yuán shàng yǎng wàng cuǎn cǎi xīng kōng, néng shēn qiè gǎn shòu dào dà zì rán de zhuàng měi yǔ yǔ zhōu de liáo kuò.

Đứng giữa thảo nguyên bao la bạt ngàn ngược nhìn bầu trời sao lung linh, ta có thể cảm nhận sâu sắc về đẹp hùng vĩ của thiên nhiên và sự vô tận của vũ trụ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CẢM THỌ

HSK 5

Danh từ

#309

感想

gǎn xiǎng

cảm tưởng, cảm nghĩ

参观完国家航天科技成就展览后，同学们纷纷在留言簿上写下了自己心潮澎湃的观展感想。

Cān guān wán guó jiā háng tiān kē jì chéng jiù zhǎn lǎn hòu, tóng xué men fēn fēn zài liú yán bù shàng xiě xià le zì jǐ xīn cháo péng pài de guān zhǎn gǎn xiǎng.

Sau khi tham quan triển lãm thành tựu khoa học công nghệ hàng không vũ trụ quốc gia, các bạn học sinh đã lần lượt ghi lại những dòng cảm nghĩ đạt dào cảm xúc của mình vào sổ lưu niệm.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CẢM TƯỜNG

HSK 5

Phó từ

#310

赶紧

gǎn jǐn

mau chóng, khẩn trương, gấp rút

气象台刚刚发布了暴雨红色预警信号，大家赶紧收拾好随身物品关紧门窗。

Qì xiàng tái gāng gāng fā bù le bào yǔ hóng sè yù jǐng xìn hào, dà jiā gǎn jǐn shōu shì shēn wù pǐn guān jǐn mén chuāng.

Đài khí tượng thủy văn vừa phát đi tín hiệu cảnh báo mưa bão cấp độ đỏ, mọi người hãy mau chóng dọn dẹp đồ đạc và đóng chặt các cửa sổ lại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CẢN KHẨN

HSK 5

Phó từ

#311

赶快

gǎn kuài

nhanh lên, khẩn trương, mau lẹ

末班高铁列车还有十分钟就要停止检票了，请各位未上车的旅客赶快前往检票口。

Mò bān gāo tiě liè chē hái yǒu shí fēn zhōng jiù yào tíng zhǐ jiǎn piào le, qǐng gè wèi wèi shàng chē de lǚ kè gǎn kuài qián wǎng jiǎn piào kǒu.

Chuyến tàu cao tốc cuối cùng chỉ còn 10 phút nữa là đóng cửa soát vé, xin quý hành khách chưa lên tàu hãy nhanh chân đi chuyển ra cửa soát vé.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CẢN KHOẢI

HSK 5

Động từ

#312

干活儿

gàn huó r

làm việc, làm việc tay chân, lao động

工地上工人们顶着烈日挥汗如雨地干活儿，全力保障重大民生工程按期交付。

Gōng dì shàng gōng rén men dǐng zhèi rì huì hàn yǔ yǔ dì gàn huó er, quán lì bǎo zhàng zhòng dà mín shēng gōng chéng àn qī jiāo fù.

Trên công trường các công nhân đội nắng đổ mồ hôi như mưa hăng say làm việc, dốc toàn lực bảo đảm đại công trình dân sinh được bàn giao đúng tiến độ.

📖 31 nét

HÁN VIỆT: CAN HOẠT NHÂN

HSK 5

Danh từ

#313

钢铁

gāng tiě

gang thép, sắt thép

现代绿色智能钢铁基地通过全流程低碳冶炼技术，实现了高端特种钢材的高效环保生产。

Xià dài lǜ sè zhī néng gāng tiě jī dì tōng guò quán liú dī tàn yě liàn jī shù, shí xiàn le gāo duān tè zhòng gāng cái de gāo xiào huán bǎo shēng chǎn.

Khu liên hợp gang thép thông minh xanh hiện đại thông qua công nghệ luyện kim giảm phát thải carbon toàn quy trình đã hiện thực hóa việc sản xuất thép đặc chủng cao cấp hiệu quả và thân thiện với môi trường.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CƯƠNG THIẾT

HSK 5

Tính từ

#314

高档

gāo dǎng

cao cấp, sang trọng, thượng hạng

这套手工定制的高档真皮沙发做工极其考究，质感温润细腻且耐磨耐用。

Zhè tào shǒu gōng dìng zhì de gāo dǎng zhēn pí shā fā zuò gōng jí qí kǎo jiǔ, zhì gǎn wēn rùn xì nì qiè nài mó nài yòng.

Bộ ghế sofa da thật cao cấp đặt may thủ công này có đường may vô cùng tinh xảo, chất da mềm mại mịn màng lại có độ bền chống mài mòn vượt trội.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CAO ĐẲNG

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#315

高速

gāo sù

tốc độ cao, cao tốc

随着现代化高速铁路网络的全面铺开，城市之间的时空距离被大幅压缩。

Suí zhe xià dài huà gāo sù tiě lù wǎng luò de quán miàn pū kāi, chéng shì zhī jiān de shí kōng jù lí bèi dà fú yā suō.

Cùng với sự trải rộng toàn diện của mạng lưới đường sắt tốc độ cao hiện đại, khoảng cách không gian và thời gian giữa các thành phố đã được rút ngắn đáng kể.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: CAO TỐC



HSK 5

Động từ

#316

搞
gǎo

làm

老师鼓励大家积极搞，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí gǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT : CẢO

HSK 5

Động từ

#317

告别
gào bié

từ biệt, chia tay, giã từ

在站台上与前来送行的至亲依依不舍地告别后，他毅然踏上了前往边疆支教的列车。
Zài zhàn tái shàng yǔ qián lái sòng xíng de zhì qīn yī yī bù shě de gào bié hòu, tā yì rán tà shàng le qián wǎng biān jiāng zhī jiào de liè chē.
Sau khi bịn rịn chia tay người thân ra tận sân ga tiễn biệt, anh kiên định bước lên chuyến tàu hướng về vùng biên cương để làm tình nguyện dạy học.

20 nét

HÁN VIỆT : CÁO BIỆT

HSK 5

Danh từ

#318

胳膊
gē bo

cánh tay

在进行羽毛球高远球击球动作时，要注意运用大臂带动小臂和手腕发力。
Zài jìn xíng yǔ máo qiú gāo yuǎn qiú jī qiú dòng zuǒ shí, yào zhùyì yòng dà bì dài dòng xiǎo bì hé shǒu wǎn fā lì.
Khi thực hiện động tác đánh cầu lông bóng cao xa, bạn cần chú ý dùng bắp tay kéo theo cẳng tay và cổ tay để phát lực chính xác.

25 nét

HÁN VIỆT : CÁCH BÁC

HSK 5

Danh từ

#319

鸽子
gē zi

chim bồ câu

一群洁白如雪的和平鸽子在蔚蓝明澈的天空中展翅翱翔，象征着全世界人民对和平的美好祈愿。
Yī qún jié bái rú xuě de hé píng gē zi zài wèi lán míng chè de tiān kōng zhōng zhǎn chì áo xiáng, xiàng zhēng zhe quán shì jiè rén mǐn duì hé píng de měi hǎo qí yuàn.
Đàn chim bồ câu hòa bình trắng như tuyết sải cánh bay lượn trên nền trời trong xanh với vẻ đẹp tượng trưng cho ước nguyện hòa bình tốt đẹp của nhân dân toàn thế giới.

19 nét

HÁN VIỆT : CÁP TỬ

HSK 5

Danh từ

#320

隔壁
gé bì

nhà bên cạnh, hàng xóm sát vách

住在隔壁的老退休教师为人极其热心，常常主动帮整栋楼的邻里代收快递包裹。
Zhù zài gé bì de lǎo tuì xiū jiāo shī wéi rén jí qí rè xīn, cháng cháng zhāng zhǔ dòng bāng zhěng dòng lóu de lín lǐ dài shōu kuài dì bāo guō.
Bác giáo viên về hưu sống ở sát vách nhà bên tính tình vô cùng cởi lởi nhiệt tình, thường chủ động nhận giúp bưu phẩm chuyển phát nhanh cho cả tòa nhà.

28 nét

HÁN VIỆT : CÁCH BÍCH

HSK 5

Phó từ

#321

格外
gé wài

Đặc biệt

掌握好“格外”的用法，能让中文表达更加自然地道。
zhǎng wò hǎo "gé wài" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.
Nắm vững cách dùng từ “格外” (Đặc biệt) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

16 nét

HÁN VIỆT : CÁCH NGOẠI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#322

革命
gé mìng

cách mạng, bước đột phá cách mạng

以生成式人工智能与量子信息为代表的新一轮科技革命，正在深刻重构全球产业生态格局。
Yǐ shēng chéng shì rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ xìn xī wéi dài biǎo de xīn yī lún kē jì gé mìng, zhèng zài shēn kè zhòng gòu quán qiú chǎn yè shēng tài gé jú.
Cuộc cách mạng khoa học công nghệ mới với đại diện là trí tuệ nhân tạo sinh và thông tin lượng tử đang tái cấu trúc sâu sắc cục diện hệ sinh thái công nghiệp toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT : CÁCH MỆNH

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#323

个别
gè bié

cá biệt, số ít, riêng lẻ

尽管绝大多数同学都按时提交了期末实验报告，但仍有个别同学需要抓紧补交。
Jìn guǎn jué dà duō shù tóng xué dōu àn shí tí jiāo le qī mò shí yàn bào gào, dàn réng yǒu gè bié tóng xué xū yào zhuā jīn bǔ jiāo.
Mặc dù đại đa số các bạn đều nộp bài báo cáo thí nghiệm cuối kỳ đúng hạn, nhưng vẫn còn một vài trường hợp cá biệt cần khẩn trương nộp bổ sung.

20 nét

HÁN VIỆT : CÁ BIỆT

HSK 5

Danh từ

#324

个人
gè rén

cá nhân

在推进集体事业蓬勃发展的过程中，必须切实尊重并充分保障每一个人的合法权益。
Zài tuī jìn jí tǐ shì yè péng bó fā zhǎn de guò chéng zhōng, bì xū qiè shí zūn zhòng bìng chōng fèn bảo zhàng měi yí gè rén de hé fǎ quán yì.
Trong quá trình thúc đẩy sự nghiệp tập thể phát triển vững mạnh, nhất thiết phải tôn trọng và bảo đảm đầy đủ quyền lợi hợp pháp của từng cá nhân.

21 nét

HÁN VIỆT : CÁ NHÂN



HSK 5

Danh từ

#325

个性

gè xìng

cá tính, bản sắc riêng

优秀的文艺创作应当在扎根现实生活的时候，充分彰显作者独特的艺术个性与思想锋芒。

Yōu xiù de wén yì chuàng zuò yīng dāng zài zhēn gēn xiàn shí shēng huó de tóng shí, chōng fēn zhāng xiǎn zuò zhě dú tè de yì shù gè xìng yǔ sī xiǎng fēng máng.

Sáng tác văn học nghệ thuật xuất sắc cần vừa bám rễ sâu vào đời sống thực tế, vừa thể hiện đậm nét cá tính nghệ thuật độc đáo và tư tưởng sắc sảo của tác giả.

23 nét

HÁN VIỆT CÁ TÍNH

HSK 5

Đại từ

#326

各自

gè zì

mỗi người, ai nấy, riêng phần mình

研讨会圆满结束后，各位与会专家学者怀揣着丰硕收获各自返回了自己的工作岗位。

Yán tao huì yuán mǎn jié shù hòu, gè wèi yǔ huì zhuān jiā xué zhě huái chuāi zhe fēng shuò shōu huò gè zì fǎn huí le zì jǐ de gōng zuò gǎng wèi.

Sau khi hội thảo kết thúc thành công tốt đẹp, các chuyên gia học giả tham dự mang theo những thành quả bội thu ai nấy đều trở về với vị trí công tác của riêng mình.

21 nét

HÁN VIỆT CÁC TỰ

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#327

根

gēn

rễ (cây), cội nguồn, gốc rễ; sợi, thanh, que

只有深深扎根于人民群众的实践沃土之中，文艺作品才能拥有经久不衰的强大生命力。

Zhǐ yǒu shēn shēn zhā gēn yú rén mín qún zhòng de shí jiàn wò tǔ zhǐ zhǒng, wén yì zuò pǐn cái néng yǒng yǒu jīng jiǔ bù shuāi de qiáng dà shēng mìng lì.

Chỉ khi bám rễ thật sâu vào mảnh đất thực tiễn màu mỡ của quần chúng nhân dân thì các tác phẩm văn nghệ mới có được sức sống trường tồn mãnh liệt.

12 nét

HÁN VIỆT CĂN

HSK 5

Danh từ / Tính từ / Phó từ

#328

根本

gēn běn

căn bản, gốc rễ, nền tảng; hoàn toàn (không)

坚持以人民为中心的发展思想，是推动经济社会高质量发展的根本遵循与立足点。

Jiān chí yǐ rén mín wéi zhōng xīn de fā zhǎn sī xiǎng, shì tuī dòng jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn de gēn běn zūn xún yǔ lì zú diǎn.

Kiên trì tư tưởng phát triển lấy nhân dân làm trung tâm là nguyên tắc căn bản và điểm tựa vững chắc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển chất lượng cao.

21 nét

HÁN VIỆT CĂN BẢN

HSK 5

Phó từ

#329

更加

gèng jiā

hơn thế nữa

掌握好“更加”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “gèng jiā” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “更加” (hơn thế nữa) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

22 nét

HÁN VIỆT CANH GIA

HSK 5

Động từ

#330

公布

gōng bù

công bố, công khai (kết quả, chính sách)

国家统计局在例行新闻发布会上正式公布了本季度国民经济运行的核心宏观数据。

Guó jiā tǒng jì jú zài xíng jì xīn wén fā bù huì shàng zhèng shì gōng bù le běn jì dù guó mín jīng jì yùn xíng de hé xīn hóng guān shù jù.

Tổng cục Thống kê Quốc gia tại buổi họp báo định kỳ đã chính thức công bố các số liệu vĩ mô cốt lõi về tình hình vận hành của nền kinh tế quốc dân trong quý này.

22 nét

HÁN VIỆT CÔNG BỐ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#331

公开

gōng kāi

công khai, minh bạch

政务服务平台全面实行办事流程与收费标准公开透明化，主动自觉接受社会各界监督。

Zhèng wù fú wù píng tái quán miàn shí xíng bàn shì liú chéng yǔ shōu fèi biāo zhǔn gōng kāi tòu míng huà, zhǔ dòng zì jué jiē shòu shè huì gòng kāi tòu míng huà.

Cổng dịch vụ hành chính công thực hiện công khai minh bạch toàn diện các quy trình giải quyết và mức phí quy định, chủ động tự giác tiếp nhận sự giám sát của toàn xã hội.

23 nét

HÁN VIỆT CÔNG KHAI

HSK 5

Tính từ

#332

公平

gōng píng

công bằng, bình đẳng

维护公平开放的市场竞争秩序与法治化营商环境，是激发各类市场主体创新活力的关键。

Wéi hù gōng píng kāi fàng de shì chǎng jìng zhēng zhì xù yǔ fǎ zhì huà yíng shāng huán jīng, shì jī fā gè lèi shì chǎng zhǔ tǐ chuàng xīn huó lì de guān jiàn.

Giữ vững trật tự cạnh tranh thị trường công bằng cởi mở và môi trường kinh doanh thượng tôn pháp luật là điều cốt lõi để khơi dậy sức sáng tạo của mọi chủ thể thị trường.

22 nét

HÁN VIỆT CÔNG BÌNH

HSK 5

Danh từ

#333

公寓

gōng yù

căn hộ chung cư, chung cư mini

这栋坐落于大学城核心区域的现代化人才公寓设施齐全，为青年学者提供了温馨便利的居住环境。

Zhè dòng zuò luò yú dà xué chéng hé xīn qū yù de xiàn dài huà rén cái gōng yù shè shī qí quán, wéi qīng nián xué zhě tí gòng le wēn xīn biàn lì de jū zhù huán jīng.

Tòa nhà chung cư nhân tài hiện đại tọa lạc tại khu trung tâm làng đại học này trang bị đầy đủ tiện nghi, mang lại môi trường sống ấm cúng và thuận tiện cho các học giả trẻ.

22 nét

HÁN VIỆT CÔNG NGỰ



HSK 5

Danh từ

#334

公元

gōng yuán

Công nguyên (A.D.)

这座气势恢宏的古老砖石佛塔始建于公元七世纪初，历经千余年风雨依然巍然屹立。

Zhè zuò qì shì huī hóng de gù lǎo zhuān shí fó tǎ shǐ jiàn yú gōng yuán qī shǐ jī chū, lì jīng qiān yǔ nián fēng yǔ yī rán wēi rán yì lì.

Tòa bảo tháp bằng gạch đá cổ kính nguy nga này được khởi công xây dựng vào đầu thế kỷ thứ 7 Công nguyên, trải qua hơn ngàn năm mưa gió đầu bể vẫn sừng sững uy nghiêm.

27 nét

HÁN VIỆT: CÔNG NGUYÊN

HSK 5

Danh từ

#335

公主

gōng zhǔ

công chúa

唐代文成公主远嫁吐蕃的历史佳话，为促进汉藏两族文化交流与民族团结谱写了光辉篇章。

Táng dài wén chéng gōng zhǔ yuǎn jià tù bō de lì shǐ jiā huà, wèi cù jìn hàn cáng liáng zú wén huà jiāo liú yǔ mín zú tuán jié pǔ xiě le guāng huī piān zhāng.

Giai thoại lịch sử Công chúa Văn Thành nhà Đường gả về Tây Tạng đã viết nên thiên anh hùng ca rực rỡ thúc đẩy giao lưu văn hóa và tình đoàn kết gắn bó giữa hai dân tộc Hán - Tạng.

21 nét

HÁN VIỆT: CÔNG CHỦ

HSK 5

Danh từ

#336

工厂

gōng chǎng

nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng

这座配备了全自动机械臂与数字化数字孪生系统的现代化智慧工厂，实现了全流程无人工厂运作。

Zhè zuò pèi bèi le quán zì dòng jī xié bì yǔ shù zì huà shù zǐ luǎn shēng xì tǒng de xiàn dài huà zhì huì gōng chǎng, shí xiàn le quán liú chéng wú rén gōng chǎng yùn zuò.

Nhà máy thông minh hiện đại được trang bị cánh tay robot tự động hóa hoàn toàn cùng hệ thống bản sao số kỹ thuật số này đã hiện thực hóa quy trình vận hành nhà máy không người trực xuyên suốt.

22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG HÁN

HSK 5

Danh từ

#337

工程师

gōng chéng shī

kỹ sư

桥梁总工程师带领团队攻克了深水基础施工等多项世界级技术难题，铸就了跨海大桥的世纪奇迹。

Qiáo liáng zǒng gōng chéng shī dài lǐng tuán duì gōng kè le shēn shuǐ jī chǔ shī gōng děng duō xiàng shì jiè jí jī shù nán tí, zhù jiù le kuà hǎi dà qiáo de shì jī qí jì.

Tổng công trình sư cầu đường đã dẫn dắt toàn đội chinh phục hàng loạt bài toán kỹ thuật hóc búa tầm cỡ thế giới như thi công móng nước sâu, kiến tạo nên kỳ tích thế kỷ của cây cầu vượt biển.

35 nét

HÁN VIỆT: CÔNG TRÌNH SƯ

HSK 5

Danh từ

#338

工人

gōng rén

công nhân, người thợ

在重大基础设施建设一线，千千万万朴实无华的产业工人用辛勤汗水铸就了大国重器的雄伟丰碑。

Zài zhòng dà jī chǔ shè shī jiàn shè yī xiàn, qiān qiān wàn wàn pǔ shí wú huá de chǎn yè gōng rén yòng xīn qín hàn shuǐ zhù jiù le dà guó zhòng qì de xióng wēi fēng bēi.

Nơi tuyến đầu xây dựng hạ tầng cơ sở trọng điểm, hàng vạn người công nhân công nghiệp chất phác bình dị đã dùng mồ hôi công sức đúc kết nên những tượng đài kỳ tích tráng lệ của đất nước.

23 nét

HÁN VIỆT: CÔNG NHÂN

HSK 5

Danh từ

#339

工业

gōng yè

công nghiệp

高端智能制造装备与绿色低碳工业体系的协同推进，正在成为推动实体经济转型升级的核心引擎。

Gāo duān zhì néng zhì zào zhuāng bèi yǔ lǜ sè dī tàn gōng yè tǐ xì de xié tóng tuī jìn, zhèng zài chéng wéi tuī dòng shí tǐ jīng jì zhuǎn xíng shēng jí de hé xīn yǐn qíng.

Sự đẩy mạnh đồng bộ giữa trang thiết bị chế tạo thông minh cao cấp và hệ thống công nghiệp xanh giảm phát thải đang trở thành động cơ cốt lõi thúc đẩy chuyển đổi nâng tầm nền kinh tế thực thể.

24 nét

HÁN VIỆT: CÔNG NGHIỆP

HSK 5

Danh từ

#340

功夫

gōng fu

công phu (võ thuật; công sức, thời gian bỏ ra)

只要功夫深，铁杵磨成针；只要保持恒心与定力，任何看似艰巨的目标都能最终达成。

Zhǐ yào gōng fu shēn, tiě chǔ mó chéng zhēn; zhǐ yào bǎo chí héng xīn yǔ dìng lì, rèn hé kàn shì jiǎn jù de mù biāo dōu néng zuì zhōng dá chéng.

Có công mài sắt có ngày nên kim; chỉ cần giữ vững lòng kiên trì và sự định tâm thì bất kỳ mục tiêu to lớn tưởng chừng khó khăn nào cũng sẽ thành công.

20 nét

HÁN VIỆT: CÔNG PHU

HSK 5

Danh từ

#341

功能

gōng néng

chức năng, công năng, tính năng

这款新型智能穿戴手表配备了全天候心率血氧监测与跌倒自动紧急求助呼叫功能。

Zhè kuǎn xīn xíng zhì néng chuān dài shǒu biǎo pèi bèi le quán tiān hòu xīn lǜ xuè yǎng jiān cè yǔ diē dǎo zì dòng jǐn jí qiú zhù hù jiào gōng néng.

Mẫu đồng hồ đeo tay thông minh thế hệ mới này được trang bị tính năng theo dõi nhịp tim nồng độ oxy trong máu suốt 24/7 và tính năng tự động gọi cứu hộ khẩn cấp khi bị ngã.

22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG NĂNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#342

贡献

gòng xiàn

cống hiến, đóng góp, sự cống hiến

这位终生扎根戈壁荒漠的治沙造林楷模，为筑牢国家北方生态安全屏障做出了卓越贡献。

Zhè wèi zhōng shēng zhā gē bì huāng mò de zhì shā zào lín kǎi mó, wèi zhù láo guó jiā běi fāng shēng tài ān quán píng zhàng zuò chū le zhuó yuè gòng xiàn.

Tấm gương điển hình trồng rừng phủ xanh đất cát cả đời bám trụ nơi sa mạc hoang vu này đã có những đóng góp kiệt xuất trong việc bồi đắp vững chắc bức tường thành an ninh sinh thái phía Bắc Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: CỐNG HIẾN



HSK 5

Động từ / Danh từ

#343

沟通

gōu tōng

giao tiếp, trao đổi, kết nối, thông suốt

在处理复杂多变的跨部门协作问题时，保持坦诚透明与及时的沟通交流能够迅速化解误解分歧。

Zài chǔ lǐ fù zá duō biàn de kuà bù mén xié zuò wèn tí shí, bǎo chí tǎn chéng tòu míng yǔ jí shí de gōu tōng jiāo liú néng gòu xùn sù huà jiě wù jiě fēn qí.

Khi xử lý các vấn đề phối hợp liên phòng ban phức tạp và đa dạng, việc duy trì sự trao đổi giao tiếp thẳng thắn minh bạch và kịp thời có thể nhanh chóng xóa bỏ những hiểu lầm bất đồng.

19 nét

HÁN VIỆT: CÂU THÔNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#344

构成

gòu chéng

cấu thành, tạo thành, thành phần cấu tạo

优美的自然生态环境与深厚丰富的人文历史底蕴，共同构成了这座千年古城独特的城市魅力。

Yōu měi de zì rán shēng tài huán jīng yǔ shēn hòu fēng fù de rén wén lì shǐ dǐ yùn, gòng tóng gòu chéng le zhè zuò qiān nián gù chéng dú tè de chéng shì mèi lì.

Môi trường sinh thái tự nhiên tươi đẹp cùng bề dày trầm tích lịch sử nhân văn sâu rộng đã cùng nhau cấu thành nên nét quyến rũ đô thị độc đáo của tòa thành cổ ngàn năm văn hiến này.

23 nét

HÁN VIỆT: CẤU THÀNH

HSK 5

Danh từ

#345

姑姑

gū gu

cô (em gái/chị gái của bố)

逢年过节回到老家，和蔼可亲的姑姑总是会提前为我们准备一大桌丰盛可口的家乡特色菜肴。

Féng nián guò jié huí dào lǎo jiā, hé ài kě qīn de gū gu zǒng shì huì tí qián wèi wǒ men zhǔn bèi yí dà zhuō féng shèng kě kǒu de jiā xiāng tè sè cài yáo.

Mỗi dịp lễ tết trở về quê hương, người cô hiền hậu và dễ mến luôn chuẩn bị sẵn từ sớm cho chúng tôi cả một bàn tiệc đầy ắp các món ăn đặc sản quê nhà thơm ngon.

26 nét

HÁN VIỆT: CÔ CÔ

HSK 5

Danh từ

#346

姑娘

gū niang

cô gái, cô thiếu nữ

这位朝气蓬勃、热爱传统非遗刺绣工艺的江南姑娘，用灵巧的双手绣出了令人惊艳的锦绣画卷。

Zhè wèi zhāo qì péng bó, rè ài chuán tǒng fēi yí cì xiù gōng yì de jiāng nán gū niang, yòng líng qiǎo de shuāng shǒu xiù chū le lìng rén jīng yàn de jīn xiù huà juǎn.

Cô gái vùng Giang Nam tràn đầy sức trẻ và say mê nghề thêu thủ công phi vật thể truyền thống này bằng đôi bàn tay khéo léo đã thêu nên những bức tranh thêu gấm hoa tuyệt mỹ say đắm lòng người.

27 nét

HÁN VIỆT: CÔ NƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#347

古代

gǔ dài

thời cổ đại, cổ xưa

中国古代水利工程都江堰巧妙利用地形与水势实现了两千余年经久不衰的防洪灌溉功能。

Zhōng guó gǔ dài shuǐ lì gōng chéng dǔ jiāng yàn qiǎo miào lì yòng dì xíng yǔ shuǐ shì shí xiàn le liǎng qiān yú nián jīng jiǔ bù shuāi de fáng hóng gài gōng néng.

Công trình thủy lợi Đê Giang Yển thời cổ đại của Trung Quốc đã khéo léo tận dụng địa hình và dòng chảy tự nhiên của con nước để thực hiện chức năng phòng lũ và tưới tiêu hoàn hảo suốt hơn 2.000 năm qua.

16 nét

HÁN VIỆT: CỔ ĐẠI

HSK 5

Tính từ

#348

古典

gǔ diǎn

cổ điển

漫步在苏州古典园林精巧曲折的亭台楼阁间，移步换景，处处皆彰显出极高的东方美学意境。

Màn bù zài sū zhōu gǔ diǎn yuán lín jīng qiǎo qū zhé de tíng tái lóu gé jiān, yí bù huàn jǐng, chù chù jiē zhāng xiǎn chū jī gāo de dōng fāng měi xué yì jìng.

Dạo bước giữa những đỉnh đài lầu gác uốn lượn tinh xảo của các khu vườn cổ điển Tô Châu, mỗi bước chân là một khung cảnh biến chuyển, nơi nơi đều toát lên ý cảnh mỹ học phương Đông đỉnh cao.

19 nét

HÁN VIỆT: CỔ ĐIỂN

HSK 5

Tính từ

#349

古老

gǔ lǎo

cổ kính, cổ xưa, lâu đời

古老的丝绸之路横跨亚欧大陆，千百年来见证了东西方文明商贸互通与人文交融的壮阔史诗。

Gǔ lǎo de sī chóu zhī lù héng kuà yà ōu dà lù, qiān bǎi nián lái jiàn zhèng le dōng xī fāng wén míng shāng mào hù tōng yǔ rén wén jiāo róng de zhuàng guāo shǐ shī.

Con đường Tơ lụa cổ xưa trải dài vắt ngang lục địa Á - Âu, hàng ngàn năm qua đã chứng kiến thiên sử thi tráng lệ về sự thông thương mậu dịch và giao thoa nhân văn giữa hai nền văn minh Đông - Tây.

18 nét

HÁN VIỆT: CỔ LÃO

HSK 5

Danh từ

#350

股票

gǔ piào

cổ phiếu, chứng khoán

在参与股票证券市场投资时，投资者应当树立理性长期的价值投资理念，切实防范盲目投机风险。

Zài cān yù gǔ piào zhèng quān shì chāng tóu zī shí, tóu zī zhě yīng dāng shù lǐ xìng cháng qī de jià zhí tóu zī lǐ niǎn, qiè shí fáng fàn máng mù tóu jī fēng xiǎn.

Khi tham gia đầu tư trên thị trường cổ phiếu chứng khoán, nhà đầu tư cần gây dựng triết lý đầu tư giá trị dài hạn và lý tính, phòng ngừa triệt để các rủi ro đầu cơ mù quáng.

17 nét

HÁN VIỆT: CỔ PHIẾU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#351

鼓舞

gǔ wǔ

cổ vũ, khích lệ, động viên

老一辈航天科学家矢志报国、勇攀高峰的奉献精神，始终深深鼓舞着青年一代科研人员奋勇前行。

Lǎo yī bèi háng tiān kē xué jiā shǐ zhì bào guó, yǒng pān gāo fēng de fèng xiàn jīng shén, shǐ zhōng shēn shēn gǔ wǔ zhe qīng nián yì dài kè yǎn rén yuán fèn yǒng qiǎn xíng.

Tinh thần cống hiến kiên định phụng sự Tổ quốc và dũng cảm chinh phục đỉnh cao của các thế hệ nhà khoa học hàng không vũ trụ đi trước luôn là nguồn cổ vũ sâu sắc thôi thúc thế hệ nghiên cứu trẻ vững bước tiến lên.

24 nét

HÁN VIỆT: CỔ VŨ


HSK 5

Danh từ

#352

骨头

gǔ tou

 xương, khúc xương; khí phách
(nghĩa bóng)

坚持科学均衡的饮食结构并每天摄入充足的钙质与维生素D，对保持骨头骨骼健康至关重要。

Jiān chí kē xué jūn héng de yǐn shí jié gòu bìng měi tiān shè rù chōng zú de gài zhì yǔ wéi shēng sù D, duì bǎo chí gǔ tóu gǔ gē jiàn kāng zhì guān zhòng yào.

Duy trì chế độ ăn uống khoa học cân đối và mỗi ngày nạp đủ canxi cùng vitamin D có ý nghĩa then chốt để giữ gìn xương khớp luôn chắc khỏe.

18 nét

HÁN VIỆT: CỐT ĐẦU

HSK 5

Tính từ / Động từ

#353

固定

gù dìng

cố định, chắc chắn; gắn cố định

在高速列车运行过程中，请将大件沉重行李平稳放置在专用行李架上并妥善固定好。

Zài gāo sù liè chē yùn xíng guò chéng zhōng, qǐng jiāng dà jiàn chén zhòng xíng lǐ píng wěn fàng zài zhuān yòng xíng xīng jǐ jià shàng bìng tuǒ shān gù dìng hǎo.

Trong suốt quá trình tàu cao tốc vận hành, xin quý khách hãy xếp hành lý công kênh nặng nề ngay ngắn lên giá để hành lý chuyên dụng và chằng buộc cố định cẩn thận.

22 nét

HÁN VIỆT: CỐ ĐỊNH

HSK 5

Danh từ

#354

固体

gù tǐ

thể rắn, chất rắn

全固态锂电池采用不可燃的无机固体电解质替代了传统的有机液体电解液，安全性大幅提升。

Quán gù tài lì diàn chí cǎi yòng bù kě rán de wú jī gù tǐ diàn jiě zhì tǐ dài le chuán tǒng de yǒu jī yě tǐ diàn jiě yè, ān quán xìng dà fú tí shēng.

Pin lithi thể rắn hoàn toàn sử dụng chất điện phân thể rắn vô cơ không cháy để thay thế dung dịch điện phân hữu cơ dạng lỏng truyền thống, giúp tính an toàn được nâng cao vượt bậc.

22 nét

HÁN VIỆT: CỐ THỂ

HSK 5

Động từ

#355

雇佣

gù yōng

thuê, tuyển dụng (nhân công, lao động)

用人单位在雇佣劳动者时必须依法依规签订正规劳动合同，并按及时足额缴纳各项社会保险。

Yòng rén dān wèi zài gù yōng láo dòng zhě shí bì xū yǐ fǎ yī guī qiān dīng zhèng guī láo dòng hé tóng, bìng àn shí zú é jiǎo nà gè xiàng shè huì bǎo xiǎn.

Đơn vị sử dụng lao động khi tuyển dụng thuê mướn người lao động bắt buộc phải ký kết hợp đồng lao động chính quy đúng quy định pháp luật và đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội đúng hạn.

19 nét

HÁN VIỆT: CỐ DONG

HSK 5

Động từ

#356

挂号

guà hào

đăng ký khám bệnh, lấy số khám; gửi thư bảo đảm

患者只需通过手机智慧医疗小程序，便可足不出户提前一周精准预约挂号知名三甲医院专家门诊。

Huàn zhě zhǐ xū tōng guò shǒu jī zhì huì yī liáo xiǎo chéng xù, biàn kě zú bù chū hù tí qián yī zhōu jīng zhǔn yù yuē guà hào zhī míng sān jiǎ yī yuán zhuān jiā mén zhěn.

Người bệnh chỉ cần thao tác qua ứng dụng y tế thông minh trên điện thoại là có thể ngồi tại nhà đặt lịch hẹn lấy số khám bệnh chuyên khoa của các bệnh viện lớn tuyển đầu trước cả một tuần một cách chuẩn xác.

27 nét

HÁN VIỆT: QUẢI GÀO

HSK 5

Động từ

#357

乖

guāi

Hễ ngoan

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地乖。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de guāi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Hễ ngoan một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: QUAI

HSK 5

Động từ

#358

拐弯

guǎi wān

rẽ, quẹo, cua; chuyển hướng (tư duy)

车辆在行经视线受阻的多弯山区公路拐弯处时，必须提前减速慢行并鸣笛示警。

Chē liàng zài háng jīng shì xiàn shòu zǔ de duō wān shān qū gōng lù guǎi wān chù shí, bì xū tí qián jiǎn sù mǎn xíng bìng míng dí shì jǐng.

Phương tiện khi lưu thông qua những khúc cua khuất tầm nhìn trên các cung đường đồi núi hiểm trở nhất thiết phải chủ động giảm tốc độ đi chậm và bấm còi báo hiệu từ xa.

21 nét

HÁN VIỆT: QUẢI LOAN

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#359

怪不得

guài bu de

thảo nào, hã nào, hèn chi; không trách được

原来他常年坚持晨跑五公里与规律作息，怪不得年过花甲依然精神矍铄、身手矫健。

Yuán lái tā cháng nián jiān chí chén pǎo wú gōng lǐ yǔ guī lǚ zuò xī, guài bu dé nián guò huā jiǎ yī rán jīng shén jué shuò, shēn shǒu jiǎo jiàn.

Hóa ra quanh năm suốt tháng ông đều kiên trì chạy bộ 5 km mỗi sáng và sinh hoạt điều độ, thảo nào dẫu đã ngoài lục tuần trông ông vẫn quắc thước tráng kiện, tác phong nhanh nhẹn vô cùng.

35 nét

HÁN VIỆT: QUẢI BẤT ĐẮC

HSK 5

Động từ

#360

关闭

guān bì

Đóng

老师鼓励大家积极关闭，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí guān bì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đóng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: QUAN BẾ



HSK 5

Động từ / Danh từ

#361

关怀

guān huái

quan tâm, chăm sóc, ân cần chăm sóc

社区党委与青年志愿者长期无微不至地关怀照顾独居孤寡老人，让他们真切感受到社会大家庭的温暖。

Shè qū dǎng wěi yǔ qīng nián zhì yuǎn zhě cháng qī wú wēi bù zhì dì guān huái zhào gù dú jū gū guǎ lǎo rén, ràng tā men zhēn qiè gǎn shòu dào shè huì dà jiā tíng de wēn nuǎn.

Đảng ủy khu dân cư cùng các tình nguyện viên thanh niên trong thời gian dài đã ân cần quan tâm chăm sóc tỉ mỉ tới các cụ già neo đơn, giúp các cụ cảm nhận được sự ấm áp của mái ấm gia đình xã hội.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: QUAN HOÀI

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#362

官

guān

quan, quan chức, cán bộ; thuộc về nhà nước

为官一任，造福一方；身为领导干部要时刻将群众的安危冷暖放在心头最高位置。

Wéi guān yī rèn, zào fú yī fāng; shēn wéi lǐng dǎo gān bù yào shí kè jiāng qún zhòng de ān wēi lěng nuǎn fàng zài xīn tóu zuì gāo wèi zhì.

Làm quan một thời, mang lại phúc ấm cho một phương; với tư cách là cán bộ lãnh đạo cần luôn luôn đặt sự an nguy và đời sống ấm no của nhân dân ở vị trí cao nhất trong tim.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: QUAN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#363

观察

guān chá

quan sát, theo dõi

科研人员正在超高分辨率电子显微镜下，全神贯注地细致观察着纳米晶体的动态生长过程。

Kē yán rén yuán zhèng zài chāo gāo fēn biān lǜ diàn zǐ xiǎn wēi jīng xià, quán shén guān zhù dì xī zhì guān chá zhe nà mí jīng tǐ de dòng tài shēng zhǎng guò chéng.

Các nhà khoa học dưới kính hiển vi điện tử độ phân giải siêu cao đang tập trung cao độ quan sát tỉ mỉ quá trình sinh trưởng động lực học của các tinh thể nano.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: QUÁN SÁT

HSK 5

Danh từ

#364

观点

guān diǎn

quan điểm, góc nhìn, lập trường

在国际学术论坛上，学者们秉持实事求是的科学态度，就前沿理论观点展开了热烈的思想交锋。

Zài guó jì xué shù lùn tán shàng, xué zhě men bǐng chí shí shì qíu shì de kē xué tài dù, jiù qián yán lǐ lùn guān diǎn zhān kāi le rè liè de sī xiǎng jiāo fēng.

Tại diễn đàn học thuật quốc tế, các học giả với thái độ khoa học cầu thị tìm tòi sự thật đã sôi nổi trao đổi đối thoại tranh biện về những góc nhìn lý luận tiên phong.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: QUAN ĐIỂM

HSK 5

Danh từ

#365

观念

guān niàn

quan niệm, tư tưởng, nhận thức

践行“绿水青山就是金山银山”的发展观念，已经成为全社会推动绿色低碳转型的普遍共识。

Jiàn xíng "lǜ shuǐ qīng shān jiù shì jīn shān yín shān" de fā zhǎn guān niàn, yǐ jīng chéng wéi quán shè huì tuī dòng lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng de pǔ biàn gòng shí.

Việc thực hành quan niệm phát triển 'Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc' đã trở thành nhận thức chung rộng khắp của toàn xã hội trong việc thúc đẩy chuyển đổi xanh giảm phát thải.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: QUAN NIỆM

HSK 5

Danh từ

#366

管子

guǎn zi

ống, đường ống, ống dẫn

水电维修师傅使用专业仪器对墙体内部老化的自来水供水管子进行了精准无损探伤排查。

Shuǐ diàn wéi xiū shī fu shǐ yòng zhuān yè yí qì duì qiáng tǐ nèi bù lǎo huà de zì lái shuǐ gòng shuǐ guǎn zǐ jìn xíng le jīng zhǔn wú sǔn tàn shāng pái chá.

Thợ sửa chữa điện nước đã dùng thiết bị chuyên dụng để kiểm tra dò tìm chuẩn xác không phá hủy các đoạn đường ống cấp nước sinh hoạt bị lão hóa bên trong tường.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: QUAN TỬ

HSK 5

Danh từ

#367

罐头

guǎn tóu

đồ hộp, thực phẩm đóng hộp

在野外地质勘探与远洋科考期间，营养丰富且保质期长的优质肉类水果罐头是重要的后勤口粮保障。

Zài yě wài dì zhì kǎn tàn yǔ yuǎn yáng kē kǎo qī jiān, yíng yǎng fēng fù qiè bǎo zhì qī zhǎng de yōu zhì ròu lèi shuǐ guǒ guǎn tóu shì zhòng yào de hòu qín kǒu liáng bǎo zhàng.

Trong những chuyến thám hiểm địa chất dã ngoại và khảo sát khoa học viễn dương, các loại đồ hộp hoa quả và thịt chất lượng cao giàu dinh dưỡng và hạn sử dụng dài là nguồn bảo đảm lương thực hậu cần quan trọng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: QUAN ĐẦU

HSK 5

Danh từ

#368

冠军

guàn jūn

quán quân, nhà vô địch

经过顽强拼搏与默契配合，我国青年女子排球队在世界锦标赛上力克强敌，勇夺世界冠军。

Jīng guò wán qiáng pīn bó yǔ mò qì pèi hé, wǒ guó qīng nián nǚ zǐ pái qiú duì zài shì jì jīn biāo sài shàng lì kè qiáng dí, yǒng duó shì jì guān jūn.

Trải qua quá trình thi đấu ngoan cường và phối hợp ăn ý, đội tuyển bóng chuyền nữ trẻ nước ta đã đánh bại đối thủ mạnh tại giải vô địch thế giới, xuất sắc giành ngôi vị quán quân thế giới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUAN QUÂN

HSK 5

Tính từ

#369

光滑

guāng huá

nhẵn bóng, trơn láng, mượt mà

这件宋代官窑青瓷花瓶胎质坚密细腻，通体釉色温润如玉、表面光滑平整。

Zhè jiàn sòng dài guān yáo qīng cí huā píng tǎi zhì jiǎn mì xì nǐ, tōng tǐ yòu sè wēn rùn rú yù, biǎo miàn guāng huá píng zhěng.

Chiếc bình hoa gốm sứ hoa lam lò quan thời Tống này có cốt gốm chắc chắn mịn màng, toàn thân tráng lớp men óng ả như ngọc, bề mặt trơn láng nhẵn bóng không tí vết.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: QUANG HOẠT



HSK 5

Động từ

#370

光临

guāng lín

ghé thăm, quang lâm, đến dự (kính ngữ)

热烈欢迎各位来自世界各地的国际贵宾与专家学者光临本届全球数字科技博览会！

Rè liè huān yíng gè wèi lái zì shì jiè gè dì de guó jì guī bīn yǔ zhuān jiā xué zhě guāng lín běn jiè quán qiú shù zì kē jì bó lǎn huì!

Nhiệt liệt chào đón các vị khách quý quốc tế cùng các chuyên gia học giả đến từ khắp nơi trên thế giới quang lâm tham dự Triển lãm Khoa học Công nghệ Số Toàn cầu lần này!

21 nét

HÁN VIỆT: QUANG LÂM

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#371

光明

guāng míng

quang minh, xán lạn, tươi sáng; ánh sáng

新一代青年学子只要心怀理想、脚踏实地，就必定能在强国建设的伟大征程中开创光明璀璨的未来。

Xīn yí dài qīng nián xué zǐ zhǐ yào xīn huái lǐ xiǎng, jiǎo tà shí dì, jiù bì dìng néng zài qiáng guó jiàn shè de wēi dà zhèng chéng zhōng kāi chuàng guāng míng cuī càn de wèi lái.

Thế hệ học sinh thanh niên mới chỉ cần nuôi dưỡng hoài bão và kiên định từng bước thì nhất định sẽ mở ra một tương lai xán lạn rực rỡ trên hành trình vĩ đại xây dựng đất nước phồn vinh.

23 nét

HÁN VIỆT: QUANG MINH

HSK 5

Danh từ / Động từ

#372

光盘

guāng pán

đĩa quang (CD, DVD); vết sạch đĩa ăn (phong trào chống lãng phí thức ăn)

全社会积极响应“光盘行动”的号召，倡导文明就餐与杜绝餐饮浪费，形成了良好的节俭新风尚。

Quán shè huì jī jí xiǎng yìng "guāng pán xíng dòng" de hào zhào, chàng dǎo wén míng jiù cān yǔ dù jué cān yǐn làng fèi, xíng chéng le liáng hǎo de jié jiǎn xīn fēng shàng.

Toàn xã hội tích cực hưởng ứng lời kêu gọi 'Chiến dịch ăn sạch đĩa', cổ vũ dùng bữa văn minh và bài trừ triệt để lãng phí đồ ăn, tạo nên một nét nếp sống mới tiết kiệm và văn minh.

23 nét

HÁN VIỆT: QUANG BÀN

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#373

光荣

guāng róng

vinh quang, quang vinh, vẻ vang

扎根边疆基层海岛默默奉献青春与汗水的广大边防官兵，是新时代最可爱、最光荣的英雄卫士。

Zhā gēn biān jiāng jī céng hǎi dǎo mò mò fèng xiàn qīng chūn yǔ hàn shuǐ de guāng dà biān fáng guān bīng, shì xīn shí dài zuì kě ài, zuì guāng róng de yīng xióng wèi shì.

Đồng đảo cán bộ chiến sĩ biên phòng bám trụ nơi hải đảo biên cương xa xôi âm thầm cống hiến tuổi xuân và mồ hôi là những người anh hùng canh giữ biên cương quang vinh và đáng yêu nhất thời đại mới.

21 nét

HÁN VIỆT: QUANG VINH

HSK 5

Danh từ

#374

广场

guǎng chǎng

quảng trường

清晨当第一缕阳光洒向宏伟庄严的天安门广场，五星红旗在雄壮的国歌声中冉冉升起。

Qīng chén dāng dì yī lǚ yáng guāng sǎ xiàng hóng wēi zhūāng yǎn de tiān ān mén guǎng chǎng, wú xīng hóng qí zài xiōng zhuàng de guó gē shēng zhōng rǎn rǎn shēng qǐ.

Sáng sớm khi vạt nắng đầu tiên chiếu rọi xuống Quảng trường Thiên An Môn uy nghiêm tráng lệ, lá cờ đỏ năm sao từ từ bay lên theo điệu Quốc ca hào hùng.

22 nét

HÁN VIỆT: QUẢNG TRƯỜNG

HSK 5

Tính từ

#375

广大

guǎng dà

rộng lớn, đông đảo, sâu rộng

政府出台的这项惠民医疗政策，切实减轻了广大城乡居民看病就医的实际经济负担。

Zhèng fǔ chū tái de zhè xiàng huì mín yī liáo zhèng cè, qiè shí jiǎn qīng le guǎng dà chéng xiāng jū mín kàn bìng jiù yī de shí jì jīng jì fù dān.

Chính sách y tế vì dân này do chính phủ ban hành đã giảm thiểu thiết thực gánh nặng kinh tế thực tế trong khám chữa bệnh của đông đảo người dân cả thành thị lẫn nông thôn.

25 nét

HÁN VIỆT: QUẢNG ĐẠI

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#376

广泛

guǎng fàn

rộng rãi, phổ biến, bao quát

该项绿色新型环保建材技术具有高强轻质的突出特性，在装配式建筑工程中得到了广泛应用。

Gāi xiàng lǜ sè xīn xíng huán bǎo jiàn cái jì shù jù yǒu gāo qiáng qīng zhì de tū chū tè xìng, zài zhuāng pèi shì jiàn zhù gōng chéng zhōng dé dào le guǎng fàn tuī guāng yìng yòng.

Công nghệ vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường kiểu mới này sở hữu đặc tính nổi trội là cường độ cao mà trọng lượng nhẹ, đã được ứng dụng và phổ biến rộng rãi trong các công trình xây dựng lắp ghép.

22 nét

HÁN VIỆT: QUẢNG PHIỄM

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#377

规矩

guī ju

quy củ, phép tắc; đúng đắn, nề nếp

不以规矩，不能成方圆；在严谨的科学实验中，必须严格恪守操作规程与安全规矩。

Bù yǐ guī jǔ, bù néng chéng fāng yuán; zài yǎn jīn de kē xué shí yàn zhōng, bì xū yán gé kè shǒu cāo zuò guī chéng yǔ ān quán guī jǔ.

Không có quy củ thì không thể nên khuôn phép; trong các thí nghiệm khoa học nghiêm cần, nhất thiết phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thao tác và nội quy an toàn.

20 nét

HÁN VIỆT: QUY CỬ

HSK 5

Danh từ

#378

规律

guī lǜ

quy luật, nề nếp, có tính quy luật

深入认识并自觉顺应自然界生态演化的客观规律，是实现人与自然和谐共生的前提。

Shēn rù rèn shí bìng zì jué shùn yīng zì rán jiè shēng tài yǎn huà de kè guān guī lǜ, shì shí xiàn rén yǔ zì rán hé xié gòng shēng de qián tí.

Nhận thức sâu sắc và tự giác thuận theo quy luật khách quan của sự tiến hóa sinh thái tự nhiên là tiền đề để con người và thiên nhiên chung sống hòa hợp.

19 nét

HÁN VIỆT: QUY LUẬT



HSK 5

Danh từ

#379

规模

guī mó

quy mô

我国建成了全球规模最大、技术领先的现代化光伏与风力清洁能源发电基地集群。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jì shù líng xiān de xiān dài huà guāng fú fú yǔ fēng lì qīng jié néng yuán fā diàn jī dì jī qún.

Nước ta đã xây dựng thành công cụm căn cứ phát điện năng lượng sạch quang điện và điện gió hiện đại với quy mô lớn nhất thế giới và công nghệ tiên phong.

20 nét

HÁN VIỆT: QUY MÔ

HSK 5

Danh từ

#380

规则

guī zé

quy tắc, luật lệ

在国际多边贸易体系中，坚定维护以国际法为基础、公认公正的国际经贸规则至关重要。

Zài guó jì duō biān mào yì tǐ xì zhōng, jiān dìng wéi hù yǐ guó jì fǎ wéi jī chǔ, gōng rèn gōng zhèng de guó jì jīng mào guī zé zhì guān zhòng yào.

Trong hệ thống thương mại đa phương quốc tế, việc kiên định giữ vững các quy tắc kinh tế thương mại quốc tế công bằng được thừa nhận chung dựa trên luật pháp quốc tế là điều tối quan trọng.

21 nét

HÁN VIỆT: QUY TẮC

HSK 5

Danh từ

#381

柜台

guì tái

quầy hàng, quầy thu ngân, quầy phục vụ

航站楼值机柜台前地服人员热情周到地为旅客办理行李托运与选座手续。

Háng zhàn lóu zhí jī guì tái qián dì fú rén yuán rè qíng zhōu dào de wéi lǚ kè bàn lǐ xíng lí tuǒ zuò shǒu xù.

Tại quầy làm thủ tục nhà ga sân bay, các nhân viên mặt đất niềm nở và chu đáo làm thủ tục gửi hành lý cùng chọn chỗ ngồi cho hành khách.

23 nét

HÁN VIỆT: QUỲ ĐÀI

HSK 5

Động từ

#382

滚

gǔn

lăn, cuộn; sôi (nước); cút đi

大江东去浪淘尽，滚滚长江水浩浩荡荡奔涌向东，哺育着中华大地世代儿女。

Dà jiāng dōng qù làng táo jìn, gǔn gǔn cháng jiāng shuǐ hào hào dǎng dǎng běn yǒng xiàng dōng, bǔ yù zhe zhōng huá dà dì shì dài ér nǚ.

Dòng sông cuộn cuộn chảy về đông sông cuộn trôi cát bụi, dòng nước Trường Giang cuộn cuộn đổ ra biển lớn nuôi dưỡng muôn thế hệ con cháu trên mảnh đất Trung Hoa.

8 nét

HÁN VIỆT: CỎN

HSK 5

Danh từ

#383

锅

guō

cái nồi, cái chảo

寒冬腊月，全家人围坐在热气腾腾的铜火锅旁品尝美味，其乐融融、暖意融融。

Hán đông là yuè, quán jiā rén wéi zuò zài rè qì téng téng de tóng huǒ guō páng pǐn cháng měi wèi, qí lè róng róng, nuǎn yì róng róng.

Vào những ngày đông giá rét tháng Chạp, cả gia đình quây quần bên nồi lẩu đồng nghi ngút khói thường thức món ngon, không khí sum họp ấm cúng chan chứa niềm vui.

14 nét

HÁN VIỆT: OÁ

HSK 5

Danh từ

#384

国籍

guó jí

quốc tịch

无论身处世界何方或取得何种荣誉，海外华人科学家始终心系故土，从未忘记自己的根脉。

Wú lùn shēn chǔ shì jiè hé fāng huò qǔ dé héng yù, hǎi wài huá rén kē xué jiā shǐ zhōng xīn xì gù tǔ, cóng wèi wàng jì zì jǐ de gēn mài.

Bất luận ở đâu trên thế giới hay đạt được danh dự gì, các nhà khoa học Hoa kiều luôn hướng về quê hương bản quán, chưa bao giờ quên đi cội nguồn gốc rễ của mình.

24 nét

HÁN VIỆT: QUỐC TỊCH

HSK 5

Danh từ

#385

国庆节

Guó qīng jié

ngày Quốc khánh

每逢国庆节期间，全国各大城市街头红旗飘扬，繁花似锦，处处洋溢着喜庆祥和的节日气氛。

Měi féng guó qīng jié qī jiān, quán guó gè dà chéng shì jiē tóu hóng qí piāo yáng, fán huā sì jīn, chù chù yáng yì zhe xǐ qīng xiáng hé de jié rì qì fēn.

Mỗi dịp ngày Quốc khánh, khắp các tuyến phố tại các thành phố lớn trên cả nước cờ đỏ tung bay rực rỡ, hoa tươi khoe sắc thắm, nơi đâu ngập tràn bầu không khí lễ hội vui tươi thanh bình.

35 nét

HÁN VIỆT: QUỐC KHÁNH TIẾT

HSK 5

Danh từ

#386

果实

guǒ shí

quả ngọt, trái cây; thành quả (nghĩa bóng)

经过全组科研人员历时三年的刻苦攻关，终于迎来了重大科技创新成果结出累累硕果。

Jīng guò quán zǔ kē yán rén yuán lì shí sān nián de kè kǔ gōng guān, zhōng yú yíng lái le zhòng dà kē jì chuàng xīn chéng guǒ jié chū lěi lěi shuǒ guǒ.

Sau 3 năm miệt mài nghiên cứu khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ khoa học, cuối cùng những sáng kiến đổi mới công nghệ trọng đại đã đơm hoa kết trái bội thu.

21 nét

HÁN VIỆT: QUẢ THỰC

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#387

过分

guò fèn

quá đáng, quá mức, thái quá

在人际交往中要懂得适可而止，切勿提出过分苛刻的要求而让对方感到为难。

Zài rén jì jiāo wǎng zhōng yào dǒng de shì kě ér zhǐ, qiè wù tí chū guò fèn kè kē de yāo qiú ér ràng duì fāng gǎn dào wéi nán.

Trong giao tiếp ứng xử giữa người với người cần biết điểm dừng, chớ nên đưa ra những yêu cầu quá mức khắt khe khiến đối phương phải khó xử.

22 nét

HÁN VIỆT: QUÁ PHÂN



HSK 5

Động từ / Tính từ

#388

过敏
guò mǐn

dị ứng, mẫn cảm

春季花粉浓度较高，易过敏体质人群外出时建议佩戴口罩与防风眼镜。

Chūn jì huā fěn nóng dù jiào gāo, yì guò mǐn tǐ zhì rén qún wài chū shí pèi dài fáng fēng huǎn gāo zhào yǔ fáng fēng yǎn jìng.

Mùa xuân nồng độ phấn hoa trong không khí khá cao, những người có cơ địa dễ bị dị ứng khi ra ngoài nên đeo khẩu trang bảo hộ và kính chắn bụi.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : **QUÁ Mẫn**

HSK 5

Động từ / Tính từ

#389

过期
guò qī

hết hạn, quá hạn

在购买包装食品和药品前，务必仔细核对生产日期与保质期，严禁食用过期变质食品。

Zài gòu mǎi bāo zhuāng shí pǐn huò yào pǐn qián, wù bì zǐ xì hé duì shēng chǎn rì qī yǔ bǎo zhì qī, yán jìn shí yòng guò qī biàn zhì shí pǐn.

Trước khi chọn mua thực phẩm đóng gói và thuốc men, nhất định phải kiểm tra kỹ ngày sản xuất và hạn sử dụng, nghiêm cấm dùng thực phẩm đã hết hạn biến chất.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : **QUÁ KỲ**

HSK 5

Thán từ / Động từ

#390

哈
hā

ha ha (tiếng cười); hà hơi

听到老朋友讲的那段诙谐风趣的童年趣事，大家忍不住哈哈大笑起来。

Tīng dào lǎo péng yǒu jiǎng de nà duàn huī xié fēng qù de tóng nián qù shì, dà jiā rěn bú zhù hā hā dà xiào qǐ lái.

Nghe người bạn cũ kể lại câu chuyện cười tuổi thơ dí dỏm và vui nhộn ấy, mọi người không kìm được bật cười ha ha rộn rã.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : **HA**

HSK 5

Danh từ

#391

海关
hǎi guān

hải quan

海关智慧监管平台通过人工智能图像智能审图技术，实现了进出口货物的高效秒级通关。

Hǎi guān zhì huì jiān guǎn píng tái tóng guò rén gōng zhì néng tú xiàng zhì néng shěn tú jì shù, shí xiàn le jìn chū kǒu huò wù de gāo xiào miǎo jí tōng guān.

Nền tảng giám sát thông minh của hải quan thông qua công nghệ thẩm định hình ảnh tự động bằng trí tuệ nhân tạo đã thực hiện thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu nhanh chóng chỉ trong tích tắc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : **HẢI QUAN**

HSK 5

Danh từ

#392

海鲜
hǎi xiān

hải sản, đồ biển

坐落于海滨渔港旁边的大排档里，现捞现烹的各色海鲜肉质紧实鲜美、原汁原味。

Zuò luò yú hǎi bīn yú gǎng páng biān de dà pái dǎng lǐ, xiàn lāo xiàn pēng de gè sè hǎi xiān ròu zhì jīn shí xiān měi, yuán zhī yuán wèi.

Bên trong quán ăn bình dân nằm ngay cạnh cảng cá ven biển, các loại hải sản tươi sống vừa đánh bắt được chế biến tại chỗ có thịt săn chắc ngọt lịm, đậm đà vị biển.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **HẢI TIỀN**

HSK 5

Động từ

#393

喊
hǎn

hét lên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地喊。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de hǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hét lên một cách tốt hơn.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : **HẨM**

HSK 5

Danh từ

#394

行业
háng yè

ngành nghề, ngành công nghiệp

随着绿色能源技术的成熟，新能源汽车与储能行业正在迎来爆发式增长的历史机遇期。

Suí zhe lǜ sè néng yuán jì shù de chéng shú, xīn néng yuán qì chē yǔ chǔ néng háng yè zhèng zài yíng lái bào fā shì zēng zhǎng de lì shǐ jī yù qī.

Cùng với sự chín muồi của công nghệ năng lượng xanh, ngành công nghiệp xe năng lượng mới và lưu trữ năng lượng đang đón nhận thời kỳ cơ hội lịch sử tăng trưởng bùng nổ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **HÀNG NGHIỆP**

HSK 5

Tính từ

#395

豪华
háo huá

xa hoa, sang trọng, lộng lẫy

这艘国产大型豪华邮轮配备了世界一流的休闲娱乐设施，为旅客带来惬意的远洋度假体验。

Zhè sōu guó chǎn dà xíng háo huá yóu lún pèi bèi le shì jiè yì liú de xiū xián yú lè shè shī, wéi lǚ kè dài lái qiè yì de yuǎn yáng dù jià tǐ yàn.

Chiếc du thuyền sang trọng cỡ lớn do nước ta tự đóng này trang bị đầy đủ các tiện ích giải trí nghỉ dưỡng hàng đầu thế giới, mang đến cho du khách trải nghiệm kỳ nghỉ viễn dương thư thái tuyệt vời.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **HÀO HOA**

HSK 5

Tính từ

#396

好奇
hào qí

hiếu kỳ, tò mò

对大千未知世界的强烈好奇心与探索欲，是点燃青年学子科学创造力的永恒火种。

Duì dà qiān wèi zhī shì jiè de qiáng liè hào qí xīn yǔ tàn suǒ yù, shì diǎn rán qīng nián xué zǐ kē xué chuàng zào lì de yǒng héng huǒ zhǒng.

Niềm hiếu kỳ mãnh liệt cùng khát khao khám phá thế giới muôn màu vô tận là mối lửa bất diệt thấp sáng năng lực sáng tạo khoa học của các bạn trẻ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **HÀO CƠ**



HSK 5

Danh từ / Tính từ

#397

和平

hé píng

hòa bình, bình yên, êm ả

和平与发展是全人类的共同愿景，各国应当携手构建休戚与共的人类命运共同体。

Hé píng yǔ fā zhǎn shì quán rén lèi de gòng tóng yuàn jǐng, gè guó yīng dāng xié shǒu gòu jiàn xǔ qí yǔ gòng de rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ.

Hòa bình và phát triển là ước nguyện chung của toàn thể nhân loại, các quốc gia cần chung tay xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại cùng chia sẻ ấm no hòa bình.

17 nét

HÁN VIỆT: **HOÀ BÌNH**

HSK 5

Phó từ

#398

何必

hé bì

hà tất, việc gì phải, đâu cần

既然双方已经达成了高度共识，又何必为了细枝末节的小事而争执不下呢？

Jì rán shuāng fāng yǐ jīng dá chéng le gāo dù gòng shí, yòu hé bì wèi le xì zhī mò jié de xiǎo shì ér zhēng zhì bù xià ne?

Một khi hai bên đã đạt được sự đồng thuận cao độ, hà tất phải vì những tiểu tiết vụn vặt mà tranh cãi không dứt làm gì?

21 nét

HÁN VIỆT: **HÀ TẤT**

HSK 5

Liên từ

#399

何况

hé kuàng

hơn nữa, huống hồ, huống chi

连经验丰富的资深专家在面对这项全新课题时都要反复求证，何况是初出茅庐的年轻新人呢？

Lián jīng yàn fēng fù de zī shēn zhuān jiā zài miàn duì zhè xiàng quán xīn kè tí shí dōu yào fǎn fù qiú zhèng, hé kuàng shì chū chū máo lú de nián qīng xīn rén ne?

Đến ngay cả các chuyên gia lão làng giàu kinh nghiệm khi đứng trước đề tài hoàn toàn mới này đều phải kiểm chứng cẩn trọng nhiều lần, huống chi là những người trẻ mới bước vào nghề?

19 nét

HÁN VIỆT: **HÀ HUỐNG**

HSK 5

Tính từ

#400

合法

hé fǎ

hợp pháp, đúng luật

任何企业开展商业经营活动都必须严格遵守国家法律法规，确保一切经营行为合法合规。

Rèn hé qǐ yè kāi zhǎn shāng yè jīng yíng huó dòng dōu bì xū yán gé shǒu guó jiā fǎ lǜ guī, què bǎo yī qiè jīng yíng xíng wéi hé fǎ hé guī.

Bất kỳ doanh nghiệp nào khi triển khai các hoạt động kinh doanh thương mại đều bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật của Nhà nước, bảo đảm mọi hành vi kinh doanh đều hợp pháp và chuẩn mực.

18 nét

HÁN VIỆT: **CÁP PHÁP**

HSK 5

Tính từ

#401

合理

hé lǐ

hợp lý, chính đáng, thỏa đáng

制定科学合理的时间管理规划与目标拆解方案，能够极大提升日常学习与工作的推进效率。

Zhì dìng kē xué hé lǐ de shí jiān guǎn lǐ guī huà yǔ mù biāo chāi jiě fāng àn, néng gòu jí dà tí shēng rì cháng xué xí yǔ gōng zuò de tuī jìn xiào lǜ.

Việc lập kế hoạch quản lý thời gian khoa học hợp lý và phương án phân chia nhỏ mục tiêu có thể nâng cao vượt bậc hiệu suất thúc đẩy học tập và công tác thường nhật.

18 nét

HÁN VIỆT: **CÁP LÝ**

HSK 5

Danh từ

#402

合同

hé tong

hợp đồng, giao kèo

在正式签署具有法律效力的商务合作合同之前，法务团队必须逐条审核合同关键条款。

Zài zhèng shì qiān shù jù yǒu fǎ lǜ xiào lì de shāng wù hé zuò hé tóng zhī qián, fǎ wù tuán duì bì xū zhú tiáo shěn hé hé tóng guān jiàn tiáo kuǎn.

Trước khi chính thức ký kết hợp đồng hợp tác thương mại có hiệu lực pháp lý, bộ phận pháp chế bắt buộc phải rà soát thẩm định từng điều khoản then chốt trong hợp đồng.

22 nét

HÁN VIỆT: **CÁP ĐỒNG**

HSK 5

Động từ / Danh từ

#403

合影

hé yǐng

chụp ảnh chung, ảnh chụp lưu niệm tập thể

学术峰会闭幕式上，来自世界各国的顶尖科学家在大礼堂正门前共同合影留念。

Xué shù fēng huì bì mù shì shàng, lái zì shì jiè gè guó de dīng jiān kē xué jiā zài dà lǐ táng zhèng mén qián gòng tóng hé yǐng liú niàn.

Tại lễ bế mạc hội nghị thượng đỉnh học thuật, các nhà khoa học hàng đầu đến từ khắp các quốc gia trên thế giới đã cùng nhau chụp bức ảnh lưu niệm trước cửa chính đại lễ đường.

20 nét

HÁN VIỆT: **CÁP ẢNH**

HSK 5

Động từ / Danh từ

#404

合作

hé zuò

hợp tác, phối hợp

全球性挑战需要世界各国秉持开放包容、互利共赢的原则，进一步深化全方位国际合作。

Quán qiú xìng tiǎo zhàn xū yào shì jiè gè guó bǐng chí kāi fàng bāo róng, hù lì gòng yíng de yuán zé, jìn yì bù shēn huà quán fāng wèi guó jì hé zuò.

Những thách thức mang tính toàn cầu đòi hỏi các quốc gia trên thế giới phải cùng giữ vững nguyên tắc cởi mở bao dung, đối bên cùng có lợi để làm sâu sắc hơn nữa sự hợp tác quốc tế toàn diện.

19 nét

HÁN VIỆT: **CÁP TÁC**

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#405

核心

hé xīn

cốt lõi, trọng tâm, hạt nhân

掌握具有完全自主知识产权的核心关键技术，是保障国家产业安全与高质量发展的命脉。

Zhǎng wù jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shǐ chān quán de hé xīn guān jiàn jì shù, shì bǎo zhàng guó jiā chǎn yè ān quán yǔ gāo zhì liàng fā zhǎn de mìng mài.

Làm chủ các công nghệ cốt lõi then chốt sở hữu bản quyền trí tuệ tự chủ hoàn toàn là mạch máu sinh mệnh bảo đảm an ninh công nghiệp và sự phát triển chất lượng cao của quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: **HẠCH TÂM**



HSK 5

Động từ / Danh từ

#406

恨

hèn

hận, oán hận; ân hận, nuối tiếc

少壮不努力，老大徒伤悲；年轻时不抓紧时间刻苦求知，年老时定会悔恨莫及。

Shào zhuàng bù nǔ lì, lǎo dà tú shāng bēi; niǎn qīng shí bù zhuā jīn shí jiān kè kǔ qiú zhī, niǎn lǎo shí dīng huì huì hèn mò jí.

Trẻ không gắng sức, già đành ngậm ngùi; tuổi trẻ không tranh thủ thời gian chăm chỉ học hành tìm kiếm tri thức thì khi về già nhất định sẽ ôm niềm hối hận khôn nguôi.

13 nét

HÁN VIỆT: HẬN

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#407

横

héng

ngang, nằm ngang; nét ngang (chữ Hán)

这座宏伟壮观的斜拉跨海大桥如同一条钢铁巨龙，横跨在波澜壮阔的海湾之上。

Zhè jià hóng wěi zhuàng guān de xié là kuà hǎi dà qiáo rú tóng yí tiáo gāng tiě jù lóng, héng kuà zài bō lán zhuàng kuò de hǎi wān zhī shàng.

Cây cầu dây văng vượt biển tráng lệ uy nghiêm này tựa như một con rồng thép khổng lồ, vắt ngang qua vịnh biển sóng cuộn mênh mông.

12 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG

HSK 5

Danh từ

#408

后果

hòu guǒ

hậu quả, kết cục

在涉及生态红线的重大工程规划中，必须科学审慎评估任何违规开发可能带来的灾难性环境后果。

Zài shè jí shēng tài hóng xiàn de zhòng dà gōng chéng guī huà zhōng, bì xū kē xué shěn shèn píng gū rèn hé wéi guī kāi fā kě néng dài lái de zāi nán xīng huán jīng hòu guǒ.

Trong quy hoạch các đại dự án công trình liên quan đến lần ranh đỏ sinh thái, nhất thiết phải đánh giá khoa học và thận trọng về những hậu quả môi trường thảm khốc mà bất kỳ sự khai thác sai phép nào có thể gây ra.

17 nét

HÁN VIỆT: HẬU QUẢ

HSK 5

Động từ

#409

忽视

hū shì

bỏ qua, coi nhẹ, xem nhẹ, lơ là

在追求经济高速增长的同时，绝不能忽视生态环境保护与劳动者身心健康保障。

Zài zhuī qiú jīng jì gāo sù zēng zhǎng de tóng shí, jué bù néng hū shì shēng tài bǎo hù yǔ láo dòng zhě shēn xīn jiàn kāng bǎo zhàng.

Trong khi theo đuổi tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, tuyệt đối không được phép xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm sức khỏe thể chất tinh thần của người lao động.

23 nét

HÁN VIỆT: HỒ THỊ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#410

呼吸

hū xī

hô hấp, hít thở

清晨置身于负氧离子充沛的森林天然氧吧中，深深呼吸一口清新甜润的空气，令人心旷神怡。

Qīng chén zhì shēn yú fù yǎng lí zì chōng pèi de sēn lín tiān rán yǎng bā zhōng, shēn shēn hū xī yí kǒu qīng xīn tián rùn de kōng qì, lǐng rén xīn kuàng shén yí.

Sáng sớm đứng giữa khu rừng thiên nhiên ngập tràn ion âm dưỡng khí, hít thở thật sâu một bầu không khí trong lành ngọt mát khiến tâm hồn thư thái sáng khoái vô cùng.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒ HẤP

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#411

壶

hú

ấm, bình (ấm trà, bình nước)

在冬日午后为远道而来的挚友沏上一壶清香馥郁的热普洱茶，围炉促膝长谈。

Zài dōng rì wǔ hòu wéi yuǎn dào ér lái de zhì yǒu qī shàng yí hú qīng xiāng fú yù de rè pǔ ěr chá, wéi lú cù xī cháng tán.

Vào buổi chiều đông pha một ấm trà Phổ Nhĩ nồng thơm nóng nần để tiếp đãi người bạn tri kỷ từ phương xa tới, cùng ngồi bên bếp ấm tâm tình hàn huyên.

11 nét

HÁN VIỆT: HỒ

HSK 5

Danh từ

#412

蝴蝶

hú dié

con bướm, loài bướm

春暖花开时节，五彩斑斓的各色美丽蝴蝶在花丛中翩翩起舞，构成了一幅生机盎然的春日美景。

Chūn nuǎn huā kāi shí jié, wǔ cǎi bān lán de gè sè měi lì hú dié zài huā cóng zhōng piān piān qǐ wǔ, gòu chéng le yí fú shēng jī àng rán de chūn rì měi jǐng.

Tiết xuân ấm áp hoa nở rộ, những cánh bướm xinh đẹp rực rỡ sắc màu dập dờn múa lượn giữa những khóm hoa, tạo nên một bức tranh xuân tràn trề nhựa sống.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒ ĐIẾP

HSK 5

Động từ

#413

胡说

hú shuō

nói nhảm, nói bừa, ăn nói hồ đồ

学术讨论必须以确凿详实的实验数据和文献佐证为依据，绝不允许毫无根据地主观胡说。

Xué shù tāo lùn bì xū yǐ què záo xiáng shí de shí yàn shù jù hé wén xiàn zuǒ zhèng wéi yī jù, jué bù yǔn xǔ háo wú gēn jù dì zhǔ guān hú shuō.

Thảo luận học thuật bắt buộc phải dựa trên cơ sở các số liệu thực nghiệm chuẩn xác đầy đủ cùng chứng cứ tài liệu, tuyệt đối không được phép nói bừa theo cảm tính không căn cứ.

20 nét

HÁN VIỆT: HỒ THUYẾT

HSK 5

Danh từ

#414

胡同

hú tòng

ngõ, hẻm (đặc trưng Bắc Kinh)

漫步在青砖灰瓦、古朴幽静的北京老胡同里，能够真切触摸到老北京悠长地道的人文烟火气息。

Màn bù zài qīng zhuān huī wǎ, gǔ pǎo yōu jìng de bēi jīng lǎo hú tòng lǐ, néng gòu zhēn qiè chù mō dào lǎo bēi jīng yōu jiǔ dì dào de rén wén yān huǒ qì xī.

Đạo bước bên trong những ngõ nhỏ Hồ Đổng cổ kính rêu phong gạch xanh ngói xám yên bình của Bắc Kinh xưa, ta có thể chạm tay vào hơi thở nhân văn đời thường chuẩn vị lâu đời của đất kinh kỳ.

23 nét

HÁN VIỆT: HỒ ĐỒNG



HSK 5

Danh từ

#415

胡须

hú xū

râu, ria mép

这位和蔼可亲的老中医留着花白整齐的胡须，诊脉辨证极其精妙严谨。

Zhè wèi hé ài kě qīn de lǎo zhōng yī liú zhe huā bái zhěng qí de hú xū, zhěn mài biàn zhèng jí qí jīng miào yán jīn.

Vị lương y Đông y đức độ hiền từ này để chòm râu hoa râm cắt tỉa gọn gàng, tay nghề bắt mạch chẩn đoán bệnh vô cùng chuẩn xác và cẩn cẩn tỉ mỉ.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒ TỬ

HSK 5

Tính từ

#416

糊涂

hú tu

mơ hồ, lú lẫn, ngơ ngác, không rõ ràng

郑板桥的名言“难得糊涂”，深刻体现了一种大智若愚、超脱旷达的豁达处世智慧。

Zhèng bǎn qiáo de míng yán "nán dé hú tu", shēn kè tǐ xiàn le yí zhǒng dà zhì ruò yú, chāo tuō kuàng dà de huò dá chǔ shì zhì huì.

Câu danh ngôn 'Nan đắc hồ đồ' (Khó mà hồ đồ được) của danh họa Trịnh Bản Kiều thể hiện sâu sắc triết lý đại trí nhược ngu, ung dung tự tại và khoáng đạt trong đối nhân xử thế.

27 nét

HÁN VIỆT: HỒ ĐỒ

HSK 5

Danh từ

#417

花生

huā shēng

củ lạc, đậu phộng

农科院专家成功培育出了高产、高油酸且抗旱抗病性卓越的优质新型花生新品种。

Nóng kē yuán zhuān jiā chéng gōng péi yù chū le gāo chǎn, gāo yóu suān qiè kàng hàn kàng bìng xīng zhù yuè de yōu zhì xīn xíng huā shēng xīn pín zhǒng.

Các chuyên gia Viện Khoa học Nông nghiệp đã lai tạo thành công giống lạc mới chất lượng cao cho năng suất vượt trội, hàm lượng axit oleic cao cùng khả năng chịu hạn kháng sâu bệnh siêu việt.

22 nét

HÁN VIỆT: HOA SINH

HSK 5

Động từ

#418

滑冰

huá bīng

trượt băng

冬奥会花样滑冰冠军在晶莹剔透的冰面上轻盈旋转跳跃，展现了力量与艺术的极致融合。

Dōng ào huì huā yàng huá bīng guān jūn zài jīng yíng tī tòu de bīng miàn shàng qīng yíng xuán zhuǎn tiào yuè, zhǎn xiàn le lì lì liàng yǔ yì shù de jí zhì róng hé.

Nhà vô địch trượt băng nghệ thuật Thế vận hội Mùa đông xoay người nhẩy múa uyển chuyển trên mặt băng trong suốt như pha lê, phô diễn sự kết hợp đỉnh cao giữa sức mạnh và nghệ thuật.

24 nét

HÁN VIỆT: HOẠT BĂNG

HSK 5

Động từ

#419

划船

huá chuán

chèo thuyền

阳春三月微风和煦，游人们相约在风景秀丽的昆明湖上荡起双桨、悠闲划船。

Yáng chūn sān yuè wēi fēng hé xù, yóu rén men xiāng yuē zài fēng jǐng xiù lì de kùnmíng hú shàng dàng qī shuāng jiǎng, yōu xián huá chuán.

Tháng Ba mùa xuân gió nhẹ ấm áp, du khách rủ nhau chèo thuyền buông mái chèo thư thái trên mặt hồ Côn Minh phong cảnh hữu tình.

22 nét

HÁN VIỆT: HOA THUYỀN

HSK 5

Danh từ

#420

华裔

Huá yì

người gốc Hoa

许多杰出的海外华裔科学家心系祖籍国，在推动国际科技合作与文明交流互鉴中发挥了重要桥梁作用。

Xǔ duō jié chū de hǎi wài huá yì kē xué jiā xīn xī zǔ jī guó, zài tuī dòng guó jì kē jì hé zuò yǔ wén míng jiāo liú hù jiàn zhōng fā huī le zhòng yào qiáo liáng zuò yòng.

Nhiều nhà khoa học người gốc Hoa xuất sắc ở nước ngoài luôn hướng lòng về quê cha đất tổ, phát huy vai trò cầu nối quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ và giao lưu văn minh quốc tế.

20 nét

HÁN VIỆT: HOA DUỆ

HSK 5

Danh từ

#421

化学

huà xué

hóa học

现代绿色化学致力于从源头减少或消除有害化学物质的使用与排放，助力生态文明建设。

Xià dài lǜ sè huà xué zhì lì yú cóng yuán jiǎn shǎo huò xiāo chú yǒu hài huà xué wù zhì de shǐ yòng yǔ pái fàng, zhù lì shēng tài wén míng jiàn shè.

Hóa học xanh hiện đại hướng tới mục tiêu giảm thiểu hoặc loại bỏ việc sử dụng và phát thải các chất hóa học độc hại ngay từ nguồn phát sinh, trợ lực cho công cuộc xây dựng văn minh sinh thái.

24 nét

HÁN VIỆT: HOA HỌC

HSK 5

Danh từ

#422

话题

huà tí

chủ đề trò chuyện, đề tài

在青年创新创业论坛圆桌对话上，人工智能如何赋能实体经济成为了全场最受关注的热门话题。

Zài qīng nián chuàng xīn chuàng yè lùn tán yuán zhuō duì huà shàng, rén gōng zhì néng rú hé fù néng shí tǐ jīng jì wéi le quán chǎng zuì shòu guān zhù de rè mén huà tí.

Tại phiên tọa đàm bàn tròn Diễn đàn Thanh niên Đổi mới Sáng tạo Khởi nghiệp, chủ đề trí tuệ nhân tạo tiếp sức cho nền kinh tế thực thể như thế nào đã trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm lớn nhất của toàn khán phòng.

20 nét

HÁN VIỆT: THOẠI ĐỀ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#423

怀念

huái niàn

tưởng nhớ, nhớ nhung, hoài niệm

每当重返绿树成荫的母校校园，他总会不由自主地深切怀念起当年恩师的教诲与同窗情谊。

Měi dāng chóng fǎn lǜ shù chéng yīn de mǔ xiào xiào yuán, tā zǒng huì bù yóu zì zhǔ dì shēn qiè huái niàn qǐ dāng nián ēn shī de jiào huì yǔ tóng chuāng qīng yì.

Mỗi khi có dịp trở về thăm khuôn viên trường xưa rợp bóng cây xanh, anh luôn bất giác bồi hồi tưởng nhớ sâu sắc lời dạy bảo năm nào của ân sư cùng tình bạn đồng môn son sắt.

24 nét

HÁN VIỆT: HOÀI NIỆM


HSK 5

Động từ

#424

缓解

huǎn jiě

làm dịu, xoa dịu, giảm bớt (căng thẳng, ùn tắc)

全新城市快速环线全线贯通通车后，极大缓解了中心城区早晚高峰时段的交通拥堵压力。

Quán xīn chéng shì kuài sù huán xiàn quán xiàn guān tōng chē hōu, jí dà huǎn jiě le zhōng xīn chéng qū zǎo wǎn gāo fēng shí duàn de jiāo tōng yōng dù yā lì.

Sau khi tuyến đường vành đai cao tốc đô thị hoàn toàn thông xe toàn tuyến đã làm giảm bớt áp lực ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm sáng tối tại khu vực trung tâm thành phố một cách đáng kể.

23 nét

HÁN VIỆT: HOǺN GIǺI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#425

幻想

huàn xiǎng

ảo tưởng, mộng tưởng, tưởng tượng

脚踏实地的奋斗胜过一切不切实际的空洞幻想，唯有实干才能托起伟大复兴的宏伟梦想。

Jiǎo tà shí dì de fèn dòu shèng guò yī qiè bù qiè shí jì de kōng dòng huàn xiǎng, wéi yǒu shí gàn cái néng tuō qǐ wéi dà fù xīng de hóng wéi mèng xiǎng.

Sự phấn đấu kiên định vững vàng từng bước thực tế giá trị hơn mọi ảo tưởng xa vời viễn vông, chỉ có hành động thực chất mới nâng đỡ được những ước mơ phục hưng vĩ đại.

22 nét

HÁN VIỆT: HUẪN TẪNG

HSK 5

Tính từ

#426

慌张

huāng zhāng

hoảng loạn

在面对复杂的挑战时，保持慌张的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí huāng zhāng de xīn tài yóu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái hoảng loạn đặc biệt quan trọng.

24 nét

HÁN VIỆT: HOẪNG TRẪNG

HSK 5

Danh từ

#427

黄瓜

huáng guā

dưa chuột, dưa leo

炎炎夏日，凉拌一盘刚从菜园采摘的新鲜顶花带刺小黄瓜，口感清脆爽口、消暑解渴。

Yán yán xià rì, liáng bàn yí pán gāng cóng cài yuán cái zhāi de xīn xiān dīng huā dài cì xiǎo huáng guā, kǒu gǎn qīng cuī shuǎng kǒu, xiǎo shǔ jiě kě.

Vào những ngày hè oi bức, làm một đĩa nem dưa chuột non tươi rồi vừa hái trong vườn mang lại cảm giác giòn ngọt thanh mát, giải nhiệt đã khát vô cùng.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẪNG QUA

HSK 5

Danh từ

#428

黄金

huáng jīn

vàng, hoàng kim; thời điểm vàng (ngĩa bóng)

在国际金融避险资产中，黄金历来被广泛视为抵御通胀与对冲地缘政治风险的压舱石。

Zài guó jì jīn róng bì xiǎn zī chān zhōng, huáng jīn lì lái bèi guǎng fàn shì wéi dì yù tōng zhàng yù duì chōng dì yuán zhèng zhì fēng xiǎn de yā cāng shí.

Trong danh mục các tài sản tài chính trú ẩn an toàn quốc tế, vàng từ xưa tới nay luôn được coi là viên đá tảng để phòng ngừa lạm phát và bù đắp các rủi ro địa chính trị.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẪNG KIM

HSK 5

Danh từ

#429

皇帝

huáng dì

hoàng đế, vua

秦始皇统一六国并创立中央集权体制，成为中国历史上第一位使用“皇帝”称号的封建君主。

Qín shǐ huáng tǒng yī liù guó bìng chuàng lì zhōng yāng jí quán tǐ zhì, chéng wéi zhōng guó lì shǐ shàng dì yī wéi shǐ yòng "huáng dì" chēng hào de fēng jiàn jūn zhǔ.

Tấn Thủy Hoàng thống nhất sáu nước và thiết lập thể chế tập quyền trung ương, trở thành vị quân chủ phong kiến đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc sử dụng danh hiệu 'Hoàng đế'.

27 nét

HÁN VIỆT: HOẪNG ĐẾ

HSK 5

Danh từ

#430

皇后

huáng hòu

hoàng hậu

故宫博物院坤宁宫曾是明清两代多位皇后的正式寝宫，承载着厚重沧桑的宫廷历史记忆。

Gù gōng bó wù yuàn kūn níng gōng céng shì míng qīng liǎng dài duō wèi huáng hòu de zhèng shì qīn gōng, chéng zài zhe hòu zhòng cāng sāng de gōng tíng lì shǐ jì yì.

Cung Khôn Ninh trong Bảo tàng Cố Cung từng là tẩm cung chính thức của nhiều vị Hoàng hậu qua hai triều đại Minh - Thanh, mang theo những ký ức lịch sử cung đình thăng trầm sâu lắng.

21 nét

HÁN VIỆT: HOẪNG HẬU

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#431

灰

huī

tro, bụi tro; màu xám

这位青年建筑师采用高级浅灰主色调打造的极简主义住宅，显得格外雅致宁静。

Zhè wèi qīng nián jiàn zhù shī cǎi yòng gāo jí qiǎn huī zhǔ sè diào dà zào de jí jiǎn zhǔ yì zhù zhái, xiǎn de gé wài yǎ zhì níng jìng.

Ngôi nhà phong cách tối giản do kiến trúc sư trẻ này thiết kế với tông màu chủ đạo xám nhạt cao cấp toát lên vẻ thanh tao trang nhã và vô cùng tĩnh lặng.

8 nét

HÁN VIỆT: HỎI

HSK 5

Danh từ

#432

灰尘

huī chén

bụi bẩn, tro bụi

在万级超净芯片光刻制造车间内，空气净化系统能过滤掉直径微小的全部细微灰尘颗粒。

Zài wàn jí chāo jīng xīn piàn guāng kè zhì zào chē jiān nèi, kōng qì jìng huà xì tǒng néng guò lǜ diào zhǐ jīng wēi xiǎo de quán bù wēi xì huī chén kē lì.

Bên trong phân xưởng quang khắc chế tạo vi mạch siêu sạch cấp độ mười nghìn, hệ thống lọc không khí có thể lọc sạch hoàn toàn mọi hạt bụi bẩn siêu mịn có đường kính cực nhỏ.

16 nét

HÁN VIỆT: HỎI TRẦN



HSK 5

Tính từ

#433

灰心

huī xīn

nản lòng, nản chí, thoái chí

科研攻关从来没有一帆风顺的捷径，即便遭遇多次失败也绝不能灰心丧气、轻言放弃。
Kē yán gōng guān cóng lái méi yǒu yí fān fēng shùn de jié jìng, jì biàn zǎo yù duō cì shī bài yě jué bù néng huī xīn sàng qì, qīng yán fàng qì.
Chíng phục đỉnh cao khoa học chưa bao giờ có con đường tắt thuận buồm xuôi gió, dầu cho có gặp phải thất bại nhiều lần cũng tuyệt đối không được nản lòng thoái chí hay dễ dàng từ bỏ.

17 nét

HÁN VIỆT: HỒI TÂM

HSK 5

Động từ

#434

挥

huī

vẩy (tay), vung, gạt

列车缓缓开动，站台上的送行人员纷纷挥着手臂向车厢里的亲友挥手致意。
Liè chē huǎn huǎn kāi dòng, zhàn tái shàng de sòng xíng rén yuǎn fēn fēn huī wú zhǒu shǒu bi xiang chē xiāng lǐ de qīn yǒu huī shǒu zhì yì.
Đoàn tàu từ từ chuyển bánh, những người tiễn biệt trên sân ga đồng loạt vẩy tay chào tạm biệt người thân bạn bè bên trong các ô cửa sổ toa tàu.

14 nét

HÁN VIỆT: HUY

HSK 5

Động từ

#435

恢复

huī fù

khôi phục, phục hồi, hồi phục

经过综合生态治理与禁渔涵养，长江流域的水生物种群数量与生态系统得到了显著恢复。
Jīng guò zōng hé shēng tài zhì lǐ yǔ jìn yú yù hán yǎng, cháng jiāng liú yù de shuǐ shēng wù zhǒng qún shù liàng yǔ shēng tài xì tǒng jī néng dé dào le xiǎn zhù huī fù.
Sau thời gian cải tạo sinh thái tổng hợp và cấm đánh bắt bảo tồn, số lượng quần thể thủy sinh vật và chức năng hệ sinh thái lưu vực sông Trường Giang đã được phục hồi rõ rệt.

27 nét

HÁN VIỆT: KHÔI PHỤC

HSK 5

Danh từ

#436

汇率

huì lǜ

tỷ giá hối đoái

我国坚持以市场供求为基础、参考一篮子货币进行调节的浮动汇率制度，保持人民币汇率在合理均衡水平上的基本稳定。
Wǒ guó jiān chí yǐ shì chǎng gòng qiú wéi jī chǔ, cān kǎo yí lán zǐ huò bì jīn xíng tiáo jié de fú dòng huì lǜ zhì dù, bǎo chí rén mín bì huì lǜ zài hé lǐ jūn héng shuǐ píng shàng de jī běn wěn dìng.
Nước ta kiên trì chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý dựa trên cung cầu thị trường và tham chiếu rổ tiền tệ, giữ cho tỷ giá đồng Nhân dân tệ cơ bản ổn định ở mức hợp lý và cân bằng.

22 nét

HÁN VIỆT: HỘI LƯỢC

HSK 5

Danh từ

#437

婚礼

hūn lǐ

lễ cưới, hôn lễ, đám cưới

两位年轻人在亲朋好友的热烈掌声与真挚祝福声中，举行了一场庄重温馨的新中式传统婚礼。
Liǎng wèi nián qīng rén zài qīn péng hǎo yǒu de rè liè zhǎng shēng yǔ zhēn zhì zhù fú shēng zhōng, jǔ xíng le yí chǎng zhuāng zhòng wēn xīn de xīn zhōng shì chuán tǒng hūn lǐ.
Đôi bạn trẻ trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt cùng những lời chúc phúc chân thành của người thân bạn bè đã tổ chức một lễ cưới truyền thống phong cách tân Trung Hoa trang nghiêm và ấm cúng.

23 nét

HÁN VIỆT: HÔN LỄ

HSK 5

Danh từ

#438

婚姻

hūn yīn

hôn nhân

美满幸福的婚姻基石建立在相互尊重、相互信任、彼此理解与共同成长的坚实基础之上。
Měi mǎn xìng fú de hūn yīn jī shí jiàn lì zài xiāng hù zūn zhòng, xiāng hù xìn rèn, bǐ cǐ lǐ jiě yǔ gòng tóng chéng zhǎng de jiān shí jī chǔ zhī shàng.
Viên đá tảng của một cuộc hôn nhân hạnh phúc mỹ mãn được xây đắp trên nền móng vững chắc của sự tôn trọng, tin tưởng, thấu hiểu lẫn nhau và cùng nhau trưởng thành.

23 nét

HÁN VIỆT: HÔN NHÂN

HSK 5

Tính từ / Động từ

#439

活跃

huó yuè

sôi nổi, hoạt bát, năng động; làm sôi nổi

教授通过设计一系列互动问答游戏，迅速活跃了学术讲座现场的气氛。
Jiào shòu tōng guò shè jì yí xié jī yǐ xiān liè hù dòng wèn dá yóu xì, xùn sù huó yuè le xué shù jiǎng zuò xiàn chǎng de qì fēn.
Giáo sư thông qua việc thiết kế chuỗi trò chơi hỏi đáp tương tác đã nhanh chóng khuấy động bầu không khí sôi nổi của buổi thuyết trình học thuật.

24 nét

HÁN VIỆT: HOẠT ĐỘNG

HSK 5

Danh từ

#440

火柴

huǒ chái

que diêm, bao diêm

安徒生经典童话《卖火柴的小女孩》以深沉的人道主义情怀，打动了全世界无数读者的心灵。
Ān tú shēng jīng diǎn tóng huà 《mài huǒ chái de xiǎo nǚ hái》 yǐ shēn chén de rén dào zhǔ yì qīng huái, dǎ dòng le quán shì jiè wú shù dú zhě de xīn lín.
Truyện cổ tích kinh điển 'Cô bé bán diêm' của Andersen với tình cảm nhân đạo sâu lắng đã lay động hàng triệu trái tim độc giả trên khắp thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: HOÀ SÀI

HSK 5

Danh từ

#441

伙伴

huǒ bàn

bạn bè, bạn đồng hành, đối tác

在携手攻克科研难关的道路上，志同道合的团队伙伴是我们最坚实的后盾。
Zài xié shǒu gōng kè kē yán nán guān de dào lù shàng, zhì tóng dào hé de tuán dǎi huǒ bàn shì wǒ men zuì jiān shí de hòu dùn.
Trên con đường chung tay vượt qua những rào cản khoa học học hỏi, những người bạn đồng hành chung chí hướng là điểm tựa vững chắc nhất của chúng ta.

25 nét

HÁN VIỆT: HOÀ BẠN



HSK 5

Danh từ / Tính từ / Phó từ

#442

基本

jī běn

cơ bản, chủ yếu, căn bản

掌握扎实的高等数学与计算机编程技能，是从事现代前沿数据科学研究的基本功。

Zhǎng wò zhā shí de gāo děng shù xué yǔ jī suàn jī biān chéng jī néng, shì cóng shì xià dài qián yán shù jù kē xué yán jiū de jī běn gōng.

Nắm vững kỹ năng toán cao cấp và lập trình máy tính vững chắc là kỹ năng cơ bản để làm công tác nghiên cứu khoa học dữ liệu mũi nhọn hiện đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT CƠ BẢN

HSK 5

Danh từ

#443

机器

jī qì

máy móc, thiết bị cơ khí

在智能化工业生产车间内，全自动工业机器人手臂精准高效地组装着每一个零部件。

Zài zhì néng huà gōng chǎng yè shēng chǎn chē jiǎn nèi, quán zì dòng gōng yè jī qì rén shǒu bì jīng zhǔn gāo xiào dì zǔ zhuāng zhe měi yí gè líng bù jiàn.

Bên trong phân xưởng sản xuất công nghiệp thông minh hóa, các cánh tay robot công nghiệp tự động lắp ráp từng linh kiện với độ chính xác và hiệu quả cao.

📖 17 nét

HÁN VIỆT CƠ KHÍ

HSK 5

Tính từ

#444

激烈

jī liè

kịch liệt, gay gắt, quyết liệt

在世界女排锦标赛冠军总决赛的激烈角逐中，姑娘们顽强拼搏夺得了宝贵的冠军金牌。

Zài shì jiè nǚ pái jīn biāo sài guān yà jūn zǒng jué sài de jī liè jué zhú zhōng, gū niang men wán qiáng pīn bó duó de le bǎo guì de guān jūn jīn pái.

Trong cuộc tranh tài kịch liệt tại trận chung kết giải vô địch bóng chuyền nữ thế giới, các cô gái đã thi đấu quả cảm giành tấm huy chương vàng quán quân quý giá.

📖 26 nét

HÁN VIỆT KỊCH LIỆT

HSK 5

Danh từ

#445

肌肉

jī ròu

cơ bắp, bắp thịt

科学规律的力量抗拒训练配合充足的优质蛋白质补充，能有效促进肌肉合成与骨骼健康。

Kē xué guī lǜ de lì liàng kàng jù xùn liàn pèi hé chōng zú de yōu zhì dàn bái zhì bǔ chōng, néng yǒu xiào cù jìn jī ròu hé chéng yǔ gǔ gé jiàn kāng.

Việc tập luyện kháng lực khoa học và điều độ kết hợp bổ sung đầy đủ protein chất lượng cao có thể thúc đẩy hiệu quả quá trình tổng hợp cơ bắp và bảo vệ xương khớp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT CƠ NHỤC

HSK 5

Động từ

#446

及格

jí gé

đạt, đỗ, qua điểm liệt/điểm chuẩn

只要端正平时的学习态度并认真完成每一次课后练习，期末考试就不能轻松及格，更能取得优异成绩。

Zhǐ yào duān zhèng píng shí de xué xí tài dù bìng rèn zhēn wán chéng měi yí cì kè hòu liànxí, qī mò kǎo shì jiù bù jīn néng qīng sōng jí gé, gèng néng qǔ dé yōu yì chéng jī.

Chỉ cần chấn chỉnh thái độ học tập thường ngày và nghiêm túc hoàn thành từng bài tập sau giờ học, kỳ thi cuối kỳ không những dễ dàng qua môn mà còn đạt được điểm số xuất sắc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT CẤP CÁCH

HSK 5

Phó từ

#447

急忙

jí máng

đang vội

掌握好“急忙”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "jí máng" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “急忙” (đang vội) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 19 nét

HÁN VIỆT CẤP MANG

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#448

集体

jí tǐ

tập thể

个人的智慧如同水滴，只有融入集体事业的磅礴大海中才能激起壮丽的浪花。

Gè rén de zhì huì rú tóng shuǐ dī, zhǐ yǒu róng rù jī tǐ shì yè de páng bó dà hǎi zhōng cái néng jī qǐ zhuàng lì de làng huā.

Trí tuệ của cá nhân tựa như giọt nước nhỏ bé, chỉ khi hòa mình vào đại dương bao la của sự nghiệp tập thể mới có thể cuộn trào nên những ngọn sóng trắng lệt.

📖 16 nét

HÁN VIỆT TẬP THỂ

HSK 5

Động từ / Tính từ

#449

集中

jí zhōng

tập trung, gom lại

在重大关键核心技术攻坚阶段，必须集中优势科研资源与拔尖领军人才实施重点突破。

Zài zhòng dà guān jiàn hé xīn jī shù gōng gōng jiān jiē duàn, bì xū jí zhōng yōu shì kē yán zī yuán yǔ bá jiān lǐng jūn rén cái shí shī zhòng diǎn tū pò.

Trong giai đoạn then chốt đột phá các công nghệ lõi trọng điểm, nhất thiết phải tập trung các nguồn lực khoa học ưu việt cùng đội ngũ nhân tài dẫn đầu để tạo bước đột phá.

📖 16 nét

HÁN VIỆT TẬP TRUNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#450

记录

jì lù

ghi chép, ghi lại; biên bản, kỷ lục

在野外生态考察过程中，考察队员们用高精度红外相机详细记录了雪豹种群的活动轨迹。

Zài yě wài shēng tài kǎo chá guò chéng zhōng, kǎo chá duì yuán men yòng gāo jīng dù hóng wài xiàng jī xiàng xī jì lù le xuě bào zhòng qún de huó dòng guī jī.

Trong quá trình khảo sát sinh thái dã ngoại, các thành viên đoàn khảo sát đã dùng máy ảnh hồng ngoại độ nét cao ghi chép chi tiết về quỹ đạo hoạt động của đàn báo tuyết.

📖 23 nét

HÁN VIỆT KÝ LỤC



HSK 5

Danh từ / Động từ

#451

记忆

jì yì

trí nhớ, ký ức; ghi nhớ

这些珍贵的老照片定格了半个世纪前建设者的奋斗英姿，唤醒了城市几代人的温暖记忆。

Zhèxiē zhēn guì de lǎo zhàopiàn dīng gé le bàn gè shì jì qián jiàn shè zhě de fèn dòu yīng zī, huàn xǐng le chéng shì jǐ dài rén de wēn nuǎn jì yì.

Những bức ảnh cũ quý giá này đã lưu lại tư thế hiên ngang phần đầu của những người kiến thiết cách đây nửa thế kỷ, đánh thức ký ức ấm áp của nhiều thế hệ người dân đô thị.

24 nét

HÁN VIỆT: KÝ ỨC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#452

计算

jì suàn

tính toán, suy tính; thuật toán

借助国家超级计算中心的超算力，气象学家可以在数分钟内完成全球极端天气路径模拟计算。

Jiè zhù guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn de chāo qiáng suàn lì, qì xiàng xué jiā kě yǐ zài shù fēn nèi wán chéng quán qiú jí duǎn tiān qì lù jīng mó nǐ jì suàn.

Nhờ vào sức mạnh tính toán siêu việt của Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia, các nhà khí tượng học có thể hoàn thành việc tính toán mô phỏng đường đi của thời tiết cực đoan toàn cầu chỉ trong vài phút.

25 nét

HÁN VIỆT: KẾ TOÁN

HSK 5

Tính từ

#453

寂寞

jì mò

cô đơn, tịch mịch, vắng vẻ

真正的大学问家耐得住十载寒窗的孤单与寂寞，用一生的专注坚守换取了学术殿堂的璀璨辉煌。

Zhēn zhèng de dà xué wèn jiā nài dé zhù shí zāi hán chuāng de gū dān yǔ jì mò, yòng yì shēng de zhuān zhù jiān shǒu huàn qǔ le xué shù diàn táng de cuǐ càn huī huáng.

Một bậc học giả uyên bác thực thụ luôn biết chịu đựng sự cô đơn tịch mịch của mười năm miệt mài bên án thư, dùng sự kiên trì trọn đời để đổi lấy hào quang rực rỡ nơi thánh đường học thuật.

26 nét

HÁN VIỆT: TỊCH MỊCH

HSK 5

Cụm từ

#454

系领带

jì lǐng dài

thắt cà vạt, đeo cà vạt

在出席正式的国际外交与商务宴会前，男士通常需要穿着笔挺的西装并规范系领带。

Zài chū xí zhèng shì de guó jì wài jiāo yǔ shāng wù yàn huì qián, nán shì tōng cháng xū yào chuān zhe bǐ tǐng de xī zhuāng bìng guī fàn xì lǐng dài.

Trước khi tham dự các buổi yến tiệc ngoại giao và thương mại quốc tế trang trọng, nam giới thường cần mặc âu phục phẳng phiu và thắt cà vạt đúng quy chuẩn.

30 nét

HÁN VIỆT: HỆ LÃNH ĐỚI

HSK 5

Danh từ

#455

纪录

jì lù

kỷ lục (thể thao, thành tích)

在刚刚结束的全国田径锦标赛百米飞人大战中，年轻选手以优异成绩打破了保持十年的全国纪录。

Zài gāng gāng jié shù de quán guó tián jīng bǎo tiān jǐn jìn biǎo sài bǎi mǐ fēi rén dà zhàn zhōng, nián qīng xuǎn shǒu yǐ yōu yì chéng jī dǎ pò le bǎo chí shí nián de quán guó jì lù.

Trong cuộc đua 100m nam tại giải vô địch điền kinh toàn quốc vừa kết thúc, vận động viên trẻ tuổi đã xuất sắc phá vỡ kỷ lục quốc gia được duy trì suốt 10 năm qua.

21 nét

HÁN VIỆT: KỶ LỤC

HSK 5

Danh từ

#456

纪律

jì lǜ

kỷ luật

严明的组织纪律与崇高的奉献精神，是一支优秀科研攻关团队战无不胜、攻无不克的坚强保证。

Yán míng de zǔ zhī jì lǜ yǔ chóng gāo de fèng xiàn jīng shén, shì yì zhī yōu xiù gōng guān tuán duì zhàn wú bù shèng, gōng wú bù kè de jiān qiáng bǎo zhèng.

Kỷ luật tổ chức nghiêm minh cùng tinh thần cống hiến cao cả là sự bảo đảm vững chắc giúp một đội ngũ nghiên cứu khoa học xuất sắc bách chiến bách thắng.

19 nét

HÁN VIỆT: KỶ LUẬT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#457

纪念

jì niàn

kỷ niệm, tưởng niệm, đồ lưu niệm

为了隆重纪念这位为人类航天事业做出卓越贡献的伟大先驱，国家建立了航天科技纪念馆。

Wèi le lóng zhòng jì niàn zhè wèi wéi rén lèi háng tiān shì yè zuò chū zhūo yuè gòng xiàn de wéi dà xiān qū, guó jiā jiàn lì le háng tiān kē jì jì niàn guǎn.

Nhằm long trọng tưởng niệm vị tiền bối vĩ đại đã có những cống hiến kiệt xuất cho sự nghiệp hàng không vũ trụ nhân loại, Nhà nước đã thành lập Nhà tưởng niệm Khoa học Hàng không Vũ trụ.

20 nét

HÁN VIỆT: KỶ NIỆM

HSK 5

Danh từ

#458

家庭

jiā tíng

gia đình

良好的家风家教如同春风化雨，是一个健康人格与道德素养形成的最温馨家庭摇篮。

Liáng hǎo de jiā fēng jiā jiào rú tóng chūn fēng huà yǔ, shì yí gè jiàn kāng rén gé yǔ dào dé sù yǎng xíng chéng de zuì wēn xīn jiā tíng yáo lǎn.

Gia phong và sự giáo dục gia đình tốt đẹp tựa như làn gió xuân mát lành, là chiếc nôi gia đình ấm áp nhất để hình thành nên nhân cách lành mạnh và đạo đức của một con người.

19 nét

HÁN VIỆT: GIA ĐÌNH

HSK 5

Danh từ

#459

家务

jiā wù

việc nhà, công việc nội trợ

现代文明家庭提倡夫妻平等分担日常买菜、做饭与打扫等各项家务，营造和谐温馨的家庭氛围。

Xiàndài wén míng jiā tíng tí chāng fū qī píng děng fēn dān rì cháng mǎi cài, zuò fàn yǔ dǎ sǎo děng gè xiàng jiā wù, yíng zào hé xié wēn xīn de jiā tíng fēn wéi.

Gia đình văn minh hiện đại khuyến khích vợ chồng cùng nhau bình đẳng san sẻ việc đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, cùng nhau xây dựng bầu không khí gia đình ấm êm thuận hòa.

22 nét

HÁN VIỆT: GIA VỤ


HSK 5

Danh từ

#460

家乡

jiā xiāng

quê hương, quê nhà

无论走得多远，那条清澈见底的小河与村口茂密的大榕树，永远是游子心中最魂牵梦萦的家乡印记。

Wú lùn zǒu de duō yuǎn, nà tiáo qīng chè jiàn dǐ de xiǎo hé yǔ cūn kǒu mào mì de dà róng shù, yǒng yuǎn shì yóu zǐ xīn zhōng zuì hún qiān mèng yīng de jiā xiāng yìn jì.

Bất luận có đi xa tới đâu, con sông nhỏ nước trong veo nhìn thấu đáy cùng cây đa rậm rạp đầu làng mãi mãi là dấu ấn quê hương da diết nhất trong lòng người con xa xứ.

19 nét

HÁN VIẾT : GIA HƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#461

嘉宾

jiā bīn

khách quý, đại biểu danh dự

本届全球人工智能创新大会吸引了来自全球五十余个国家和地区的千余位业界重磅嘉宾出席。

Běn jiè quán qiú rén gōng zhì néng chuàng xīn dà huì xīn yǐn le lái zì quán qiú wù shí yǔ gè guó jiā hé dì qū de qiān yú wèi yè jiè zhòng bàng jiā bīn chū xī.

Đại hội Đổi mới Trí tuệ Nhân tạo Toàn cầu lần này đã thu hút hơn một nghìn vị khách quý trọng thể trong ngành đến từ hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới tham dự.

20 nét

HÁN VIẾT : GIA TÂN

HSK 5

Danh từ

#462

夹子

jiā zi

cái kẹp, kẹp gấp, kẹp tài liệu

在整理厚重的纸质科研归档案时，请使用坚固的不锈钢长尾夹子将其分类装订整齐。

Zài zhěng lǐ hòu zhòng de zhǐ zhī kē yán guī dǎng àn shí, qǐng shǐ yòng jiǎn gù de bù xiù gāng zhǎng wěi jiā zi jiāng qí fēn lèi zhuāng dǐng zhěng qí.

Khi sắp xếp các tập hồ sơ tài liệu lưu trữ nghiên cứu khoa học dày dặn, xin hãy dùng kẹp bướm inox chắc chắn để kẹp phân loại ngay ngắn.

19 nét

HÁN VIẾT : GIÁP TỬ

HSK 5

Danh từ

#463

甲

jiǎ

Giáp (can đầu tiên), hạng nhất (A), áo giáp, móng tay

经过严格的多轮技术指标盲评，该方案在全体参评项目中脱颖而出，被评定为甲级优质方案。

Jīng guò yán gé de duō lún jì shù zhǐ biāo máng píng, gāi fāng àn zài quán tǐ cān píng xiàng mù zhōng tuō yǐng ér chū, bèi píng dìng wéi jiǎ jí yōu zhì fāng àn.

Trải qua nhiều vòng đánh giá mù nghiêm ngặt về các chỉ tiêu kỹ thuật, phương án này đã vượt lên dẫn đầu trong toàn bộ các dự án tham gia và được xếp hạng là phương án xuất sắc hạng A.

8 nét

HÁN VIẾT : GIÁP

HSK 5

Liên từ

#464

假如

jiǎ rú

giả sử, nếu như

假如没有一代代科研先辈们前赴后继的无私奉献，就绝不可能有今天国家科技事业的繁荣昌盛。

Jiǎ rú méi yǒu yí dài dài kē yán xiān bèi men qián fù hòu jì de wú sī fèng xiàn, jiù jué bù kě néng yǒu jīn tiān guó jiā kē jì shì yè de fán róng chāng shèng.

Nếu như không có sự cống hiến quên mình tiếp bước nhau của các thế hệ tiền bối khoa học đi trước, thì tuyệt đối không thể có được sự phồn thịnh rực rỡ của sự nghiệp khoa học công nghệ nước nhà ngày hôm nay.

25 nét

HÁN VIẾT : GIẢ NHƯ

HSK 5

Động từ

#465

假装

jiǎ zhuāng

giả vờ, giả bộ

在面对自身的知识盲区与能力短板时要诚实面对，切不可不懂装懂、假装全部掌握。

Zài miàn duì zì shēn de zhī shí máng qū yǔ néng lì duǎn bǎn shí yào chéng shí miàn duì, qìe bù kě bù dǒng zhuāng dǒng, jiǎ zhuāng quán bù zhǎng wǒ.

Khi đối diện với những lỗ hổng kiến thức và hạn chế của bản thân cần phải thẳng thắn nhìn nhận, tuyệt đối không được giấu dốt hay giả vờ như mình đã nắm vững toàn bộ.

28 nét

HÁN VIẾT : GIẢ TRANG

HSK 5

Động từ

#466

嫁

jià

lấy chồng, gả chồng

古代文成公主远嫁吐蕃，不仅促进了汉藏两族的友好往来，更把先进的中原农耕技术传播到了雪域高原。

Gù dài wén chéng gōng zhǔ yuǎn jià tú fān, bù jǐn cù jìn le hàn zàng liǎng zú de yǒu hào wǎng lái, gèng bǎ xiān jìn de zhōng yuán nóng gēng jì shù chuán bō dào le xuě yù gāo yuán.

Công chúa Văn Thành thời cổ đại gả về Tây Tạng không chỉ thúc đẩy mối quan hệ bang giao hữu hảo giữa hai dân tộc Hán - Tạng mà còn đưa kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến vùng Trung Nguyên truyền bá lên cao nguyên tuyết trắng.

8 nét

HÁN VIẾT : GIÁ

HSK 5

Danh từ

#467

价值

jià zhí

giá trị

人生的真正价值在于为社会创造了多少福祉与为他人带来了多少温暖，而非单纯积累个人财富。

Rén shēng de zhēn zhèng jià zhí zài yú wéi shè huì chuàng zào le duō shǎo fú zhì yǔ wéi tā rén dài lái le duō shǎo wēn nuǎn, ér fēi dān chún jī lěi gè rén cái fù.

Giá trị đích thực của một đời người nằm ở việc đã cống hiến được bao nhiêu phúc lợi cho xã hội và mang lại bao nhiêu hơi ấm cho người khác, chứ không đơn thuần chỉ là tích lũy của cải cá nhân.

24 nét

HÁN VIẾT : GIÁ TRỊ

HSK 5

Động từ

#468

驾驶

jià shǐ

lái xe, điều khiển (phương tiện)

在雨雪冰冻等极端恶劣天气条件下驾驶机动车辆出行，必须保持安全车距并减速慢行。

Zài yǔ xuě bīng dòng děng jí duān è liè tiān qì tiáo jiàn xià jià shǐ jī dōng chē liàng chū xíng, bì xū bǎo chí ān quán chē jù bìng jiǎn sù màn xíng.

Khi điều khiển phương tiện cơ giới lưu thông trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa tuyết đường trơn đông băng, bắt buộc phải giữ khoảng cách an toàn và đi chậm cẩn thận.

22 nét

HÁN VIẾT : GIÁ SỬ



HSK 5

Động từ

#469

煎
jiān

chiên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地煎。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì jiān.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chiên một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: CHIÊN

HSK 5

Danh từ

#470

肩膀
jiān bǎng

bờ vai, bờ vai gánh vác

青年一代要勇于用稚嫩却坚强的肩膀，挑起时代赋予我们的历史使命与强国重任。

Qīng nián yí dài yào yǒng yú yòng zhì nèn què jiān qiáng de jiān bǎng, tiāo qǐ shí dài fù yǔ wǒ men de lì shǐ shǐ mìng yǔ qiáng guó zhòng rèn.

Thế hệ trẻ cần dũng cảm dùng bờ vai dẫu còn non trẻ nhưng kiên cường của mình để gánh vác sứ mệnh lịch sử và trọng trách xây dựng đất nước phồn vinh mà thời đại trao gửi.

18 nét

HÁN VIỆT: KIÊN BẢNG

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#471

坚决
jiān jué

kiên quyết, dứt khoát, quả quyết

国家坚决依法严厉打击任何危害粮食安全、生态红线与公共卫生安全的违法行为。

Guó jiā jiān jué yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé wēi hài lìáng shí ān quán, shēng tài hóng xiàn yǔ gōng gòng wèi shēng ān quán de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Nhà nước kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào gây tổn hại tới an ninh lương thực, lẫn ranh đỏ sinh thái và an toàn vệ sinh công cộng.

26 nét

HÁN VIỆT: KIÊN QUYẾT

HSK 5

Tính từ

#472

坚强
jiān qiáng

kiên cường, bất khuất, vững vàng

面对突如其来的重大变故与逆境，她以惊人的毅力展现出了无比坚强乐观的生命姿态。

Miàn duì tū rú qí lái de zhòng dà biàn gù yǔ nǐ jìng, tā yǐ jīng rén de yì lì zhān xiàn chū lǎo wú bǐ jiān qiáng lè guān de shēng mìng zī tài.

Đứng trước biến cố lớn và nghịch cảnh bất ngờ ập đến, cô đã bằng nghị lực phi thường thể hiện một tư thế sống vô cùng kiên cường và lạc quan.

24 nét

HÁN VIỆT: KIÊN CƯỜNG

HSK 5

Tính từ

#473

尖锐
jiān ruì

sắc bén, gay gắt, nhọn hoắt

在青年哲学思辨沙龙上，两位辩手就科技伦理问题展开了逻辑极其严密、交锋极为尖锐的论辩。

Zài qīng nián zhé xué sī biàn shā lóng shàng, liǎng wèi biàn shǒu jiù kē jì lún lǐ wèn tí zhān kāi le luò jí jí qí yán mì, jiāo fēng jí wéi jiān ruì de lùn biàn.

Tại buổi tọa đàm tư duy triết học trẻ, hai bên tranh luận đã triển khai một màn tranh biện với logic vô cùng chặt chẽ và sự cọ xát góc nhìn cực kỳ sắc bén xoay quanh vấn đề đạo đức công nghệ.

24 nét

HÁN VIỆT: TIÊM NHUỆ

HSK 5

Tính từ

#474

艰巨
jiān jù

gian nan, nặng nề, khó khăn gian khổ

实现碳达峰与碳中和是一场广泛而深刻的经济社会系统性变革，任务极其艰巨而光荣。

Shí xiàn tàn dá fēng yǔ tàn zhōng hé shì yí fǎng guǎng fàn ér shēn kè de jīng jì shì huì xì tǒng xìng biàn gé, rèn wù jí qí jiān jù ér guāng róng.

Hiện thực hóa mục tiêu đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon là một cuộc chuyển đổi mang tính hệ thống kinh tế xã hội sâu rộng, nhiệm vụ vô cùng gian nan nhưng cũng rất đổi quang vinh.

20 nét

HÁN VIỆT: GIÂN CỰ

HSK 5

Tính từ

#475

艰苦
jiān kǔ

gian khổ, khắc nghiệt, vất vả

老一辈地质工作者在极其艰苦的高原戈壁条件下风餐露宿，为国家探明了宝贵的战略矿产资源。

Lǎo yī bèi dì zhì gōng zuò zhě zài jí qí jiān kǔ de gāo yuán gē bì tiáo jiàn xià fēng cān lù sù, wèi guó jiā tàn míng liáo bào guì de zhàn lüè kuàng chǎn zī yuán.

Các thế hệ cán bộ địa chất đi trước trong điều kiện gian khổ khắc nghiệt nơi sa mạc cao nguyên đã dãi gió dầm sương, thăm dò và tìm ra những nguồn tài nguyên khoáng sản chiến lược quý giá cho Tổ quốc.

19 nét

HÁN VIỆT: GIÂN KHỔ

HSK 5

Động từ

#476

捡
jiǎn

nhặt lên

老师鼓励大家积极捡，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhặt lên, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: KIỂM

HSK 5

Danh từ

#477

剪刀
jiǎn dāo

cây kéo, kéo cắt

民间剪纸艺人手持一把灵巧的小剪刀，在红纸上翻飞起舞，片刻间便剪出了一幅活灵活现的生肖窗花。

Mín jiān jiǎn zhǐ yì rén shǒu chí yí bǎ líng qiǎo de xiǎo jiǎn dāo, zài hóng zhǐ shàng fān fēi qǐ wǔ, piàn kè jiān biàn jiǎn chū le yí fú huó líng huó xiàn de shēng xiào chuāng huā.

Nghệ nhân cắt giấy dân gian cầm cây kéo nhỏ thoăn thoắt uốn lượn trên nền giấy đỏ, chỉ trong chốc lát đã cắt nên một bức tranh dân dã sống động như thật.

22 nét

HÁN VIỆT: TIỂN ĐAO



HSK 5

Danh từ

#478

简历

jiǎn lì

sơ yếu lý lịch, CV

求职毕业生应当结合应聘岗位的核心任职要求，有针对性地突出个人项目经历并精心排版简历。

Qǐú zhì bì yè shēng yīng dāng jié hé yīng pìn gāng wèi de hé xīn rèn zhī yāo qiú, yǒu zhēn duì xīng dì tū chū gè rén xiàng mù jīng lì bìng jīng xīn pái bǎn jiǎn lì.

Sinh viên tốt nghiệp tìm việc cần bám sát yêu cầu tuyển dụng cốt lõi của vị trí ứng tuyển để làm nổi bật có trọng tâm các kinh nghiệm dự án cá nhân và trình bày CV một cách chuyên nghiệp chèn chu.

24 nét

HÁN VIỆT · GIẢN LỊCH

HSK 5

Phó từ

#479

简直

jiǎn zhí

Đơn giản thôi

掌握好“简直”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “jiǎn zhí” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “简直” (Đơn giản thôi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

22 nét

HÁN VIỆT · GIẢN TRỰC

HSK 5

Danh từ

#480

健身房

jiàn shēn fáng

phòng tập gym, phòng tập thể hình

每天下班后去社区智能化健身房进行半小时有氧跑步与力量器械锻炼，能够有效缓解全天的工作疲劳。

Měi tiān xià bān hòu qù shè qū zhì néng huà jiàn shēn fáng jìn xíng bàn xiǎo shí yǒu yǎng pǎo bù yǒu lì liàng qì xiè duàn liàn, néng gòu yǒu xiào xiǎo huǎn jiě quán tiān de gōng zuò pí láo.

Mỗi ngày sau giờ tan sở đến phòng tập gym thông minh của khu dân cư tập chạy bộ và tập cơ nữa tiếng có thể xoa tan mệt mỏi sau cả ngày làm việc một cách hiệu quả.

29 nét

HÁN VIỆT · KIẾN THÂN PHÒNG

HSK 5

Động từ

#481

建立

jiàn lì

thiết lập, gây dựng, thành lập

在开展国际前沿跨学科科研攻关中，建立高效顺畅的跨机构协同创新机制至关重要。

Zài kāi zhǎn guó jì qián yán kuà xué kē kē yán gōng guān zhōng, jiàn lì gāo xiào shùn chàng de kuà jī gòu xié tóng chuàng xīn jī zhì zhì guān zhòng yào.

Trong việc triển khai nghiên cứu đột phá liên ngành tiên phong quốc tế, việc thiết lập cơ chế đổi mới sáng tạo phối hợp liên viện trường trôi chảy và hiệu quả có ý nghĩa then chốt.

24 nét

HÁN VIỆT · KIẾN LẬP

HSK 5

Động từ / Danh từ

#482

建设

jiàn shè

xây dựng, kiến thiết, công cuộc xây dựng

推进生态文明建设与绿色可持续发展，功在当代、利在千秋，关乎中华民族永续发展大计。

Tuī jìn shēng mìng jiàn shè yǔ lǜ sè kě chí fā zhǎn, gōng zài dāng dài, lì zài qiān qiū, guān hū zhōng huá mín zú yǒng xù fā zhǎn dà jì.

Đẩy mạnh xây dựng văn minh sinh thái và phát triển xanh bền vững là sự nghiệp lập công ở hiện tại, tạo phúc cho muôn đời sau, gắn liền mật thiết tới đại kế phát triển trường tồn của dân tộc.

23 nét

HÁN VIỆT · KIẾN THIẾT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#483

建议

jiàn yì

kiến nghị, đề xuất, lời khuyên

针对城市老旧街区雨季内涝隐患，政协委员们经过实地考察提出了多条切实可行的改造建议。

Zhēn duì chéng shì lǎo jiù jiē qū yǔ jì nèi lǎo yǐn huàn, zhèng xié wěi yuán men jīng guò shí dì kǎo chá tí chū le duō tiáo qí shí kě xíng de gǎi zào jiàn yì.

Đối với nguy cơ ngập úng mùa mưa tại các khu phố cổ đô thị, các đại biểu sau khi khảo sát thực tế đã đưa ra nhiều kiến nghị để xuất cải tạo mang tính khả thi cao.

21 nét

HÁN VIỆT · KIẾN NGHỊ

HSK 5

Danh từ / Động từ

#484

建筑

jiàn zhù

kiến trúc, công trình kiến trúc; xây dựng

中国古代榫卯结构木构建筑在历经数百年多次强震洗礼后依然傲然挺立，展现了惊人的营造智慧。

Zhōng guó gǔ dài sǔn mǎo jié gòu mù gòu jiàn zhù zài lì jīng shù bǎi nián duō cì qiáng zhèn xǐ lǐ hòu yī rán ào rán tǐng lì, zhǎn xiàn le jīng rén de yīng zào zhì huì.

Các công trình kiến trúc gỗ kết cấu mộng ngàm thời cổ đại của Trung Quốc sau khi trải qua nhiều trận động đất mạnh suốt hàng trăm năm vẫn vững vững uy nghiêm, thể hiện trí tuệ kiến trúc đáng kinh ngạc.

25 nét

HÁN VIỆT · KIẾN TRÚC

HSK 5

Danh từ

#485

键盘

jiàn pán

bàn phím (máy tính, đàn)

程序员指尖在机械键盘上飞快敲击，伴随着清脆悦耳的段落声音，一行行优雅的代码跃然屏上。

Chéng xù yuǎn zhǐ jiān zài jī xié jiàn pán shàng fēi kuài qiāo jī, bàn suí zhe qīng cuī yuē ěr de duàn lù shēng yīn, yí xíng xíng yōu yǎ de dài mã yuē rán píng shàng.

Đầu ngón tay người lập trình viên gõ thoăn thoắt trên bàn phím cơ, đi cùng những âm thanh gõ phím giòn giã êm tai, từng dòng mã nguồn trang nhã hiện lên sáng rực trên màn hình.

23 nét

HÁN VIỆT · KIẾN BÀN

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#486

讲究

jiǎng jiū

chú trọng, cầu kỳ, tinh tế; sành điệu

中国传统功夫茶冲泡极其讲究水温把控、注水手势与出汤时间，处处体现着深厚细腻的茶道艺术。

Zhōng guó chuán tǒng gōng fū chá chōng pào jí jī qǐ jiǎng jiū shuǐ wēn bǎ kòng, zhù shuǐ shǒu shì yǔ chū tāng shí jiān, chù chù tiǎn xiǎn zhe shēn hòu xī nì de chá dào yì shù.

Nghệ thuật pha trà Kungfu truyền thống Trung Hoa vô cùng cầu kỳ và tỉ mỉ trong việc kiểm soát nhiệt độ nước, tư thế rót nước và thời gian chiết trà, nơi nơi đều thể hiện đạo trà tinh tế thâm sâu.

26 nét

HÁN VIỆT · GIẢNG CỬU



HSK 5

Danh từ

#487

讲座

jiǎng zuò

buổi tọa đàm, bài thuyết trình, bài
giảng chuyên đề

知名天体物理学家在大学礼堂举办的前沿科普讲座座无虚席，激发了无数学子对宇宙探索的浓厚兴趣。

Zhī míng tiān tǐ wù lǐ xué jiā zài dà xué lǐ táng jǔ bàn de qián yán kē pǔ jiǎng zuò zuò wú xū xí, jī fā liǎo wú shù xué zì duì yǔ zhōu tàn suǒ de nóng hòu xìng qù.

Buổi thuyết trình phổ biến khoa học tiên phong do nhà vật lý thiên văn lừng danh tổ chức tại hội trường đại học không còn một chỗ trống, khơi dậy niềm đam mê mãnh liệt khám phá vũ trụ của đông đảo học sinh.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: GIẢNG TOA

HSK 5

Động từ

#488

降落

jiàng luò

hạ cánh, đáp xuống

在机组人员精湛专业的操作与地面塔台的精密配合下，客机冒着侧风在跑道上平稳降落。

Zài jī zǔ rén yuán jīng zhàn zhuān yè de cāo zuò yǔ dì miàn tǎ tái de jīng mì pèi hé xià, kè jī mào zhe cè fēng zài pǎo dào shàng píng wěn jiàng luò.

Dưới sự điều khiển chuẩn xác chuyên nghiệp của tổ bay cùng sự phối hợp nhịp nhàng của đài kiểm soát không lưu, máy bay đã hạ cánh êm ái xuống đường băng bất chấp gió tạt ngang.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: GIẢNG LẠC

HSK 5

Danh từ

#489

酱油

jiàng yóu

nước tương, xì dầu

古法传统酿造特级头道生抽酱油色泽红褐透亮、鲜咸醇厚，是中式烹饪提鲜增色不可或缺的灵魂调料。

Gǔ fǎ chuán tǒng niàng zào tè jí tóu dào shēng chōu jiàng yóu sè zé hóng hè tòu liàng, xiān xián chún hòu, shì zhōng shì pēng rèn tí xiān zēng sè bù kě quē de línghún tiáoliào.

Xì dầu nước tương nhất phẩm cốt được ủ lên men theo phương pháp thủ công cổ truyền có màu nâu đỏ óng ánh, vị mặn ngọt đậm đà, là gia vị linh hồn không thể thiếu làm dậy vị và lên màu cho ẩm thực Trung Hoa.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG DẦU

HSK 5

Động từ

#490

浇

jiāo

tưới (nước), dội, đổ

清晨提着水壶在阳台上给娇艳欲滴的绿植花卉细心浇水，开启充满生机的美好一天。

Qīng chén tí zhe shuǐ hú zài yáng tái shàng gěi jiāo yàn yǔ dī de lǜ zhī huā huì xī xīn jiāo shuǐ, kāi qǐ chōng mǎn shēng jī de měi hào yī tiān.

Sáng sớm xách bình nước ra ban công cẩn thận tưới cho những chậu cây hoa tươi tắn môn môn, bắt đầu một ngày mới ngập tràn sức sống và niềm vui.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: KIÊU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#491

交换

jiāo huàn

trao đổi, hoán đổi

在国际青年学者论坛上，各国学者就各自研究领域的最新实验数据深入交换了意见。

Zài guó jì qīng nián xué zhě lùn tán shàng, gè guó xué zhě jiù gè zì yán jiū líng yù de zuì xīn shí yàn shù jù shēn rù jiāo huàn le yì jiàn.

Tại Diễn đàn Học giả Trẻ Quốc tế, các học giả từ nhiều quốc gia đã trao đổi ý kiến sâu sắc về các số liệu thực nghiệm mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: GIAO HOÁN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#492

交际

jiāo jì

giao tiếp, xã giao

掌握得体的语言表达与积极倾听的沟通技巧，是提升现代职场人际交际能力的核心法宝。

Zhǎng wò dé tǐ de yǔ yán biǎo dá yǔ jī jí qīng tīng de gōu tōng jì qiǎo, shì tí shēng xiàn dài zhī chǎng rén jì jiāo jì néng lì de hé xīn fǎ bǎo.

Nắm vững cách diễn đạt ngôn từ chuẩn mực và kỹ năng lắng nghe tích cực là bí quyết cốt lõi để nâng cao năng lực giao tiếp ứng xử trong môi trường công sở hiện đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: GIAO TẾ

HSK 5

Danh từ

#493

郊区

jiāo qū

ngoại ô, vùng ven đô

每逢周末春光明媚，许多市民喜欢自驾前往生态优美宁静的城市郊区休闲度假露营。

Měi féng zhōu mò chūn guāng míng mèi, xǔ duō shì mǐn xǐ huān zì jiǎ qián wǎng shēng tài yōu měi níng jìng de chéng shì jiāo qū xiū xián dù jiǎ lǚ yíng.

Mỗi dịp cuối tuần nắng xuân chan hòa, rất nhiều người dân thích lái xe về vùng ngoại ô thanh bình phong cảnh sinh thái hữu tình để nghỉ ngơi cắm trại thư giãn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: GIAO ÂU

HSK 5

Danh từ

#494

胶水

jiāo shuǐ

keo dán, hồ dán

在制作高精度手工航模时，请选用速干环保型专业模型专用树脂胶水进行粘接。

Zài zhì zuò gāo jīng dù shǒu gōng háng mó shí, qǐng xuǎn yòng sù gān huán bǎo xíng zhuān yòng shù zhī jiāo shuǐ jìn xíng zhān jiē.

Khi làm mô hình máy bay thủ công có độ chính xác cao, xin hãy chọn loại keo dán nhựa chuyên dụng cho mô hình khô nhanh và thân thiện với môi trường.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: GIAO THUỶ

HSK 5

Danh từ

#495

角度

jiǎo dù

góc độ, góc nhìn, khía cạnh

面对复杂的社会热点现象，我们要学会从多维度、全方位的科学客观角度进行深入审视与剖析。

Miàn duì fù zá de shè huì rè diǎn xiàng xiàng, wǒ men yào xué huì cóng duō wéi dù, quán fāng wèi de kē xué kǒng guān jiǎo dù jìn xíng shēn rù shēn shì yǔ pōu xī.

Đứng trước các hiện tượng xã hội nóng và phức tạp, chúng ta cần học cách xem xét và phân tích sâu sắc từ nhiều góc nhìn khác nhau khoa học đa chiều và toàn diện.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: GIÁC ĐỘ



HSK 5

Tính từ

#496

狡猾

jiǎo huá

ranh mãnh, gian xảo, xảo quyết

尽管狡猾的不法分子企图通过伪造虚假交易数据掩盖罪行，但最终还是难逃经侦警方的法网。

Jìn guǎn jiǎo huá de bù fǎ fēn zǐ qī tú tōng guò wěi zào xū jiǎ jiāo yì shù jù yǎn gài zuì xíng, dàn zuì zhōng hái shì nán táo jīng zhēn jīng fāng de fǎ wǎng.

Dẫu cho những kẻ gian xảo mưu mô toan tính ngụy tạo số liệu giao dịch giả mạo hòng che đậy tội ác, nhưng cuối cùng vẫn không thể thoát khỏi lưới pháp luật của cảnh sát điều tra kinh tế.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : GIẢO HOẠT

HSK 5

Danh từ

#497

教材

jiào cái

giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy

这套国家规划重点教材紧扣时代科技前沿，理论体系严谨扎实且配备了丰富的数字化教学资源。

Zhè tào guó jiā guī huà zhòng diǎn jiào cái jìn kòu shí dài kē jì qián yán, lǐ lùn tǐ xì yán jìn zhā shí qiè pèi bèi le fēng fù de shù zì huà jiào xué zī yuán.

Bộ giáo trình trọng điểm cấp quốc gia này bám sát mũi nhọn khoa học công nghệ của thời đại, hệ thống lý luận chặt chẽ vững vàng và được trang bị phong phú các nguồn học liệu số hóa đi kèm.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : GIẢO TÀI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#498

教练

jiào liàn

huấn luyện viên; huấn luyện

国家游泳队资深总教练根据每位运动员的身体机能指标，量身定制了个性化的体能与专项技术训练方案。

Guó jiā yóu yǒng duì zǐ shēn zǒng jiào liàn gēn jù měi wèi yùn dòng yuán de shēn tǐ jī néng zhǐ biāo, liàng shēn dīng zhì le gè xìng huà de tǐ néng yǔ zhuān xiàng jì shù xùn liàn fāng àn.

Tổng huấn luyện viên giàu kinh nghiệm của đội tuyển bơi lội quốc gia căn cứ theo chỉ số thể trạng của từng vận động viên đã thiết kế riêng phương án rèn luyện thể lực và kỹ thuật chuyên sâu cá nhân hóa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : GIẢO LUYỆN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#499

教训

jiào xùn

bài học kinh nghiệm; răn dạy, giáo huấn

我们要深刻总结过往重大安全事故中的惨痛教训，时刻紧绷安全之弦，防患于未然。

Wǒ men yào shēn kè zǒng jié guò wǎng zhòng dà ān quán shì gù zhōng de cǎn tòng jiào xùn, shí kè jǐn bēng ān quán zhī xián, fáng huàn yú wèi rán.

Chúng ta cần tổng kết sâu sắc những bài học kinh nghiệm đắt giá từ các sự cố an toàn nghiêm trọng trong quá khứ, luôn luôn nâng cao cảnh giác an toàn, phòng ngừa rủi ro từ trong trứng nước.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : GIẢO HUẤN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#500

接触

jiē chù

tiếp xúc, tiếp cận, va chạm

多去科技馆与大自然中亲身体验，能够让孩子们尽早接触前沿科学知识并开阔眼界。

Duō qù kē jì guǎn yǔ dà zì rán zhōng qīn shēn tǐ yàn, néng gòu ràng hái zǐ men jìn zǎo jiē chù qián yán kē xué zhī shí bìng kāi kuò yǎn jiè.

Thường xuyên đến các bảo tàng khoa học và hòa mình trải nghiệm ngoài thiên nhiên sẽ giúp các em nhỏ sớm được tiếp cận với tri thức khoa học tiên phong và mở rộng tầm nhìn hiểu biết.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TIẾP XÚC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#501

接待

jiē dài

tiếp đón, tiếp đãi, đón tiếp

国际青年志愿者团队以热情周到、专业规范的涉外礼仪，圆满完成了本届博览会的国际贵宾接待任务。

Guó jì qīng nián zhì yuán tuán duì yǐ rè qíng zhōu dào, zhuān yè guī fàn de shè wài lǐ yí, yuán mǎn wán chéng le běn jiè bó lǎn huì de guó jì guì bīn jiē dài rèn wù.

Đội ngũ tình nguyện viên thanh niên quốc tế bằng phong thái lễ tân đối ngoại niềm nở chu đáo và chuyên nghiệp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiếp đón các vị khách quý quốc tế tại hội chợ triển lãm lần này.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TIẾP ĐÃI

HSK 5

Động từ / Tính từ

#502

接近

jiē jìn

tiếp cận, gần kề, xấp xỉ

经过多轮技术优化，该国产人工智能大语言模型在多项专业基准测评中的综合表现已经接近国际顶尖水平。

Jīng guò duō lún jì shù yōu huà, gāi guó chān rén gōng zhì néng dà yǔ yán mó xíng zài duō xiàng zhuān yè jī zhǔn cè píng zhōng de zōng hé biǎo xiàn yǐ jīng jiē jìn guó jì dīng jiān shuǐ píng.

Sau nhiều vòng tối ưu hóa công nghệ, sự thể hiện tổng thể của mô hình ngôn ngữ lớn trí tuệ nhân tạo nội địa này trên nhiều bài kiểm thử tiêu chuẩn chuyên ngành đã tiệm cận mức hàng đầu thế giới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TIẾP CẬN

HSK 5

Liên từ / Phó từ

#503

接着

jiē zhe

tiếp tục, tiếp theo, sau đó

报告人深入阐述了量子计算的底层原理，接着向大家演示了最新的超导量子芯片实测数据。

Bào gào rén shēn rù chān shù le liàng zǐ jì suàn de dī céng yuán lǐ, jiē zhe xiàng dà jiā yǎn shì le zuì xīn de chāo dǎo liàng zǐ xīn piàn shí cè shù jù.

Người báo cáo trình bày sâu sắc về nguyên lý tầng dưới của tính toán lượng tử, tiếp theo sau đó đã trình chiếu cho mọi người xem số liệu đo đạc thực tế mới nhất của chip lượng tử siêu dẫn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TIẾP TRƯỚC

HSK 5

Danh từ

#504

阶段

jiē duàn

giai đoạn, thời kỳ

该国家重大科学工程目前已圆满完成主体结构封顶，全面转入设备精调与系统联调阶段。

Gāi guó jiā zhòng dà kē xué gōng chéng mù qián yǐ yuán mǎn wán chéng zhǔ tǐ jié gòu fēng dǐng, quán miàn zhuǎn rù shè bèi jīng tiáo yǔ xì tǒng lián tiáo jiē duàn.

Đại công trình khoa học trọng điểm quốc gia này hiện đã hoàn thành cất nóc kết cấu chính và chuyển toàn diện sang giai đoạn hiệu chỉnh thiết bị và chạy thử đồng bộ hệ thống.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : GIAI ĐOẠN



HSK 5

Tính từ

#505

结实

jiē shí

chắc chắn, bền chắc, rắn rỏi

这套采用传统榫卯工艺手工精制的全实木书架不仅古朴典雅，而且结实耐用、历久弥坚。

Zhè tào cǎi yòng chuán tǒng sùn mǎo gōng yì shǒu gōng jīng zhì de quán shí mù shù jiǎ bù jīn gǔ piǎo diǎn yǎ, ér qiě jiē shí nài yǒng, lì jiǔ mí jiān.

Bộ giá sách gỗ thật tự nhiên làm thủ công bằng kỹ thuật mộng ngàm cổ truyền này không chỉ cổ kính tao nhã mà còn vô cùng chắc chắn, bền bỉ cùng thời gian.

21 nét

HÁN VIỆT: KẾT THỰC

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#506

节

jié

tiết, đoạn, khúc; ngày lễ, tiết khí; tiết học (lượng từ)

在每周末的传统文化体验课上，这节充满趣味的中国古典茶道鉴赏课深受同学们喜爱。

Zài měi zhōu mò de chuán tǒng wén huà tī yàn kè shàng, zhè jié chōng mǎn qù wèi de zhōng guó gǔ diǎn chá dào jiàn shǎng kè shēn shòu tóng xué men xǐ ài.

Trong các buổi trải nghiệm văn hóa truyền thống vào mỗi cuối tuần, tiết học thường trà đạo cổ điển Trung Hoa tràn ngập sự thú vị này được các bạn học sinh vô cùng yêu thích.

14 nét

HÁN VIỆT: TIẾT

HSK 5

Động từ

#507

节省

jié shěng

tiết kiệm, dành dụm

通过引入自动化装配与智能视觉质检系统，生产线不仅大幅提升了产能，更有效节省了人力成本。

Tōng guò yǐn rù zì dòng huà zhuāng pèi yǔ zhì néng shì jué zhì jiǎn xì tǒng, shēng chǎn xiàn bù jīn dà fú tí shēng le chǎn néng, gèng yǒu xiào jié shěng le rén lì chéng běn.

Thông qua việc đưa hệ thống lắp ráp tự động và kiểm tra chất lượng bằng thị giác máy tính vào vận hành, dây chuyền sản xuất không chỉ nâng cao mạnh năng lực sản xuất mà còn tiết kiệm hiệu quả chi phí nhân công.

23 nét

HÁN VIỆT: TIẾT TÌNH

HSK 5

Danh từ

#508

结构

jié gòu

kết cấu, cấu trúc, cơ cấu

分子生物学家借助冷冻电镜技术，成功解析了该致病病毒表面刺突糖蛋白的高分辨率三维空间结构。

Fēn zǐ shēng wù xué jiā jiè zhù lěng dòng diàn jìng jìng jì shù, chéng gōng jiě xī le gāi zhì bìng bīng dú biǎo miàn cì tū táng dàn bái de gāo fēn biàn lǚ sǎn wéi kōng jiān jié gòu.

Các nhà sinh học phân tử nhờ vào công nghệ kính hiển vi điện tử nghiệm lạnh đã giải mã thành công cấu trúc không gian ba chiều độ phân giải cao của glycoprotein gai trên bề mặt loại virus gây bệnh này.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾT CẤU

HSK 5

Động từ

#509

结合

jié hé

kết hợp, gắn kết

将深厚扎实的理论基础与鲜活生动的工程实践紧密结合，是培养卓越工程师的关键路径。

Jiāng shēn hòu zhā shí de lǐ lùn jī chǔ yǔ xiān huó shēng dòng de gōng chéng shí jiàn jīn mǐ jié hé, shì péi yǎng zhuó yuè gōng chéng shī de guān jiàn lù jīng.

Việc gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng lý thuyết sâu rộng vững chắc với thực tiễn kỹ thuật công trình sinh động là con đường then chốt để đào tạo nên những kỹ sư xuất sắc.

18 nét

HÁN VIỆT: KẾT CÁP

HSK 5

Danh từ

#510

结论

jié lùn

kết luận

科学研究必须以确凿客观的实验证据为基石，绝不能在数据不足的情况下草率得出结论。

Kē xué yán jiū bì xū yǐ què záo kè guān de shí yàn zhèng jù wéi jī shí, jué bù néng zài shù jù bù zú de qīng kuàng xià cǎo suǎi dé chū jié lùn.

Nghiên cứu khoa học bắt buộc phải lấy chứng cứ thực nghiệm chuẩn xác khách quan làm nền tảng, tuyệt đối không được vội vàng đưa ra kết luận khi số liệu chưa đầy đủ.

17 nét

HÁN VIỆT: KẾT LUẬN

HSK 5

Động từ

#511

结账

jié zhàng

thanh toán, tính tiền (ăn uống, mua hàng)

在餐厅享用完丰盛可口的晚餐后，顾客只需扫描餐桌上的二维码即可一秒快速结账。

Zài cān tīng xiǎng yòng wán fēng shèng kǒu de wǎn cān hòu, gù kè zhǐ xū sǎo mǎo cān zhuō shàng de èr wéi mǎ jì kě yī miǎo kuài sù jié zhàng.

Sau khi dùng xong bữa tối thơm ngon thịnh soạn tại nhà hàng, thực khách chỉ cần quét mã QR in trên bàn ăn là có thể thanh toán tính tiền nhanh chóng chỉ trong 1 giây.

17 nét

HÁN VIỆT: KẾT TRƯỞNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#512

解放

jiě fàng

giải phóng, cởi trói (tư tưởng, sức lao động)

以生成式人工智能为代表的先进数字化工具，正在极大解放脑力劳动者的重复性生产力。

Yǐ shēng chéng shì rén gōng zhì néng wéi dài biǎo de xiān jìn shù zì huà gōng jù, zhèng zài jí dà jiě fàng nǎo lì láo dòng zhě de chóng fù xìng shēng chǎn lì.

Những công cụ kỹ thuật số tiên tiến với đại diện là trí tuệ nhân tạo tạo sinh đang giải phóng mạnh mẽ sức lao động lặp đi lặp lại của những người lao động trí óc.

25 nét

HÁN VIỆT: GIẢI PHÓNG

HSK 5

Danh từ

#513

解说员

jiě shuō yuán

thuyết minh viên, bình luận viên

博物馆资深志愿解说员用生动风趣的语言，向参观者娓娓道来每件国宝重器背后的历史沧桑。

Bó wú guǎn zī shēn zhì yuán jiě shuō yuán yòng shēng dòng fēng qù de yǔ yán, xiàng cān guān zhě wéi wéi dào lái měi jiàn guó bǎo zhòng qì bèi hòu de lì shǐ cāng sāng.

Vị thuyết minh viên tình nguyện lâu năm của bảo tàng bằng ngôn từ sinh động truyền cảm đã chậm rãi kể cho khách tham quan nghe về những thăng trầm lịch sử đằng sau mỗi món bảo vật quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT: GIẢI THUYẾT VIÊN



HSK 5

Lượng từ

#514

届

jiè

khóa, kỳ, lần (hội nghị, khóa học)

第三屆全球數字貿易博覽會吸引了來自上百個國家和地區的數千家領軍企業同台參展。

Dì sān jiè quán qiú shù zì mào yì bó lǎn huì xī yǐn le lái zì shàng bǎi gè guó jiā hé dì qū de shù qiān jiā lǐng jūn qī yè tóng tái cān zhǎn.

Hội chợ Thương mại Số Toàn cầu lần thứ 3 đã thu hút hàng nghìn doanh nghiệp đầu ngành đến từ hàng trăm quốc gia và vùng lãnh thổ cùng nhau tham gia trưng bày triển lãm.

9 nét

HÁN VIỆT GIỚI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#515

借口

jiè kǒu

cớ, lý do thoái thác; viện cớ

面對自身的不足與過失應當坦誠反思、積極糾正，而不是千方百計尋找借口去推卸責任。

Miàn duì zì shēn de bù zú yǔ guò shī yīng dāng tǎn chéng fǎn sī, jī jí jiū zhèng, ér bú shì qiān fāng bǎi jì xún zhǎo jiè kǒu qù tuī xiè zé rèn.

Đứng trước những thiếu sót và lỗi lầm của bản thân cần thẳng thắn nhìn nhận và tích cực sửa sai, chứ không phải tìm đủ mọi lý do cớ này cớ nọ để thoái thác trách nhiệm.

23 nét

HÁN VIỆT TÁ KHẨU

HSK 5

Động từ

#516

戒烟

jiè yān

cai thuốc lá, bỏ thuốc

為了自身心肺健康與守護家人的無煙生活環境，他下定決心徹底戒煙並堅持每天跑步打卡。

Wèi le zì shēn xīn fèi jiàn kāng yǔ shǒu hù jiā rén de wú yān shēng huó huán jīng, tā xià dìng jué xīn chè dī jiè yān bìng jiān chí měi tiān pǎo bù dǎ kǎ.

Vì sức khỏe tim phổi của bản thân và giữ gìn môi trường sống không khói thuốc cho gia đình, anh đã hạ quyết tâm cai thuốc lá triệt để và kiên trì chạy bộ mỗi ngày.

26 nét

HÁN VIỆT GIỚI YÊN

HSK 5

Danh từ

#517

戒指

jiè zhǐ

chiếc nhẫn, nhẫn đeo tay

在浪漫溫馨的婚禮儀式上，新郎深情款款地為新娘戴上了象徵永恒誓言的結婚戒指。

Zài làng màn wēn xīn de hūn lǐ yí shì shàng, xīn láng shēn qīng kuān kuān dì wèi xīn niáng dài shàng le xiàng zhǎng yǒng héng shì yán de jié hūn jiè zhǐ.

Trong nghi thức hôn lễ lãng mạn và ấm cúng, chú rể đã triu mến đeo vào tay cô dâu chiếc nhẫn cưới tượng trưng cho lời thề nguyện vĩnh cửu.

24 nét

HÁN VIỆT GIỚI CHỈ

HSK 5

Danh từ

#518

金属

jīn shǔ

kim loại

鈦合金作為一種高強度、耐腐蝕、低密度的優質特種航空金屬材料，廣泛應用於火箭製造領域。

Tài hé jīn zuò wéi yí zhǒng gāo qiáng dù, nài fǔ shí, dī mì dù de yōu zhì tè zhǒng háng kōng jīn shǔ cái liào, guǎng fàn yīng yòng yú huó jiàn zhì zào lǐng yù.

Hợp kim titan với tư cách là loại vật liệu kim loại hàng không đặc chủng chất lượng cao có độ bền lớn, chống ăn mòn và mật độ thấp, được ứng dụng rộng rãi trong chế tạo tên lửa đẩy.

21 nét

HÁN VIỆT KIM THUỘC

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#519

紧

jǐn

chật, khít; gấp, khẩn trương, sát nút

雖然本次跨國聯合研發攻關的時間表非常緊迫，但團隊全体成员依然信心百倍、斗志昂揚。

Suī rán běn cì kuà guó lián hé yán fā gōng guān de shí jiān biǎo fēi cháng jīn pò, dàn tuán duì quán tǐ chéng yuán yī rán xīn xìn bǎi bèi, dòu zhì áng yáng.

Mặc dù mốc thời gian biểu của đợt phối hợp nghiên cứu phát triển xuyên quốc gia lần này vô cùng gấp gáp, nhưng toàn thể thành viên trong nhóm vẫn tràn đầy tự tin và ngọn nung khí thế quyết tâm.

8 nét

HÁN VIỆT KHẨN

HSK 5

Tính từ

#520

紧急

jǐn jí

khẩn cấp, cấp bách

遇到極端暴雨導致的地質災害險情時，應急防汛指揮部會立即啟動緊急人員疏散預案。

Yù dào jí duān bào yǔ dǎo zhì de dì zhì zāi hài xiǎn qíng shí, yīng jí fáng xùn zhǐ huì bù huì lǐ jí qǐ dòng jǐn jí rén yuán shǔ sàn yù àn.

Khi gặp phải nguy cơ thảm họa địa chất do mưa bão cực đoan gây ra, ban chỉ huy phòng chống thiên tai khẩn cấp sẽ lập tức kích hoạt phương án sơ tán người dân khẩn cấp.

17 nét

HÁN VIỆT KHẨN CẤP

HSK 5

Phó từ

#521

尽量

jǐn liàng

hết sức, cố gắng tối đa, hết mức có thể

在日常飲食中我們應當盡量減少高糖、高鹽與高油膩食品的攝入，堅持清淡健康的飲食習慣。

Zài rì cháng yǐn shí zhōng wǒ men yīng dāng jǐn liàng jiǎn shǎo gāo táng, gāo yán yǔ gāo yóu nì shí pǐn de shè rù, jiān chí qīng dàn jiàn kāng de yǐn shí xí guān.

Trong chế độ ăn uống hàng ngày chúng ta nên cố gắng hết sức giảm thiểu việc dung nạp các loại thực phẩm nhiều đường, nhiều muối và dầu mỡ, duy trì thói quen ăn uống thanh đạm lành mạnh.

21 nét

HÁN VIỆT TẬN LƯỢNG

HSK 5

Tính từ

#522

谨慎

jǐn shèn

thận trọng, cẩn trọng, cẩn thận

在做出涉及重大公共衛生安全與生態環境影響的科學決策時，必須保持高度客觀謹慎的態度。

Zài zuò chū shè jí zhòng dà gōng gòng wēi shēng ān quán yǔ shēng tài huán jīng yǐng xiǎng de kē xué jué cè shí, bì xū bǎo chí gāo dù kè guān jǐn shèn de tài dù.

Khi đưa ra các quyết sách khoa học liên quan tới an toàn vệ sinh công cộng trọng đại và ảnh hưởng môi trường sinh thái, nhất thiết phải giữ thái độ khách quan và cẩn trọng cao độ.

25 nét

HÁN VIỆT CẨN THẬN


HSK 5

Động từ / Danh từ / Tính từ

#523

进步

jìn bù

tiến bộ, tiến bước, sự tiến bộ

只要每天坚持比昨天多掌握一点新知识、多解决一个新问题，日积月累就必定能取得长足的进步。

Zhǐ yào měi tiān jiān chí bǐ zuó tiān duō zhǎng wò yí diǎn xīn zhī shí, duō jiě jué yí gè xīn wèn tí, rì jī yuè lěi jù bì dīng néng qǔ dé cháng zú de jìn bù.

Chỉ cần mỗi ngày kiên trì nắm vững thêm một chút kiến thức mới, giải quyết thêm một bài toán mới so với ngày hôm qua, thì tích lũy ngày qua ngày nhất định sẽ gặt hái được sự tiến bộ vượt bậc.

20 nét

HÁN VIỆT: TIẾN BỘ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#524

进口

jìn kǒu

nhập khẩu; lối vào, cửa vào

随着对外开放水平的持续提升，中国国际进口博览会已经成为世界各国共享中国大市场的开放大平台。

Suí zhe duì wài kāi fàng shuǐ píng de chí xù tí shēng, zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì yì jīng chéng wéi shì jì jiè gè guó gòng xiǎng zhōng guó dà shì chǎng de kāi fàng dà píng tái.

Cùng với sự nâng tầm liên tục của trình độ mở cửa đối ngoại, Hội chợ Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE) đã trở thành một nền tảng mở rộng lớn để các quốc gia trên thế giới cùng chia sẻ thị trường Trung Quốc rộng lớn.

22 nét

HÁN VIỆT: TIẾN KHẨU

HSK 5

Danh từ

#525

近代

jìn dài

thời cận đại

研读中国近代史，能够让我们更加深刻地领悟到国家独立与民族富强来之不易的历史真理。

Yán dú zhōng guó jìn dài shǐ, néng gòu ràng wǒ men gèng jiā shēn kè de lǐng wù wú guó jiā dú lì yǔ mín zú fù qiáng lái zhī bù yì de lì shǐ zhēn lǐ.

Nghiên cứu lịch sử cận đại Trung Quốc giúp chúng ta thấu cảm sâu sắc hơn về chân lý lịch sử rằng nền độc lập tự chủ và sự phồn vinh giàu mạnh của dân tộc có được là vô cùng gian nan và quý giá.

20 nét

HÁN VIỆT: CẬN ĐẠI

HSK 5

Động từ

#526

尽力

jìn lì

hết sức, dốc toàn lực, tận lực

在重大抢险救灾一线，广大救援官兵全力以赴、竭尽全力搜救每一位被困受灾群众。

Zài zhòng dà qiǎng xiǎn jiù zāi yí xiàn, guǎng dà jiù yuán guān bīng quán lì yǐ fù, jié jìn quán lì sōu jiù měi yí wèi bèi kùn shòu zāi qún zhòng.

Tại tuyến đầu cứu hộ cứu nạn thiên tai trọng đại, đồng đội cán bộ chiến sĩ cứu hộ đã dốc toàn tâm toàn lực tìm kiếm cứu vớt từng người dân bị nạn mắc kẹt.

18 nét

HÁN VIỆT: TẬN LỰC

HSK 5

Danh từ

#527

精力

jīng lì

tinh lực, năng lượng, sinh lực

青年学者应当将自己最宝贵的时间与充沛的精力，全神贯注地倾注在原创性基础科学研究上。

Qīng nián xué zhě yīng dāng jiāng zì jǐ zuì bǎo guì de shí jiān yǔ chōng pèi de jīng lì, quán shén guān zhù dì qīng zhù zài yuán chuàng xìng jī chǔ kē xué yán jiū shàng.

Các nhà khoa học trẻ tuổi nên dành trọn thời gian quý báu nhất cùng nguồn tinh lực dồi dào của mình để tập trung cao độ cống hiến cho công tác nghiên cứu khoa học cơ bản mang tính nguyên tác.

16 nét

HÁN VIỆT: TINH LỰC

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#528

经典

jīng diǎn

kinh điển, tác phẩm kinh điển

多读文史哲经典名著能够陶冶高尚情操、拓展认知格局，让我们的精神世界变得无比丰盈。

Duō dú wén shǐ zhé jīng diǎn míng zhù néng gòu táo yě gāo shàng qíng cāo, tuò zhǎn rèn zhī gé jú, ràng wǒ men de jīng shén shì jiè biàn dé wú bǐ fēng yíng.

Đọc nhiều danh tác kinh điển văn - sử - triết có thể bồi đắp tâm hồn thanh cao, mở rộng tầm nhìn nhận thức, khiến thế giới tinh thần của chúng ta trở nên vô cùng giàu có và phong phú.

23 nét

HÁN VIỆT: KINH ĐIỂN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#529

经营

jīng yíng

kinh doanh, quản lý điều hành

企业唯有坚持诚信守法经营、注重自主创新与品质至上，才能在激烈的市场浪潮中基业长青。

Qǐ yè wéi yǒu jiān chí chéng xìn shǒu fǎ jīng yíng, zhòng zhòng zì zhǔ chuàng xīn yǔ pǐn zhì zhì shàng, cái néng zài jī lì de shì chǎng làng cháo zhōng jī yè cháng qīng.

Doanh nghiệp chỉ khi kiên trì kinh doanh bằng chữ tín thượng tôn pháp luật, chú trọng đổi mới tự chủ và chất lượng là trên hết mới có thể phát triển sự nghiệp trường tồn giữa sóng gió thương trường.

25 nét

HÁN VIỆT: KINH DOANH

HSK 5

Danh từ

#530

景色

jǐng sè

cảnh sắc, phong cảnh

深秋时节漫步在香山红叶栈道上，漫山遍野层林尽染，壮美秀丽的秋日景色令人流连忘返。

Shēn qiū shí jié màn bù zài xiāng shān hóng yè zhàn dào shàng, mǎn shān biàn yě céng lín jìn rǎn, zhuàng měi xiù lì de qiū jìng sè lìng rén liú lián wàng fǎn.

Mùa thu muộn dạo bước trên lối mòn ngắm lá phong đỏ núi Hương Sơn, khắp núi đồi nhuộm thắm sắc đỏ vàng rực rỡ, cảnh sắc mùa thu trắng lệt tươi đẹp khiến người ta say đắm quên cả lối về.

21 nét

HÁN VIỆT: CẢNH SẮC

HSK 5

Động từ / Tính từ

#531

敬爱

jìng ài

kính yêu, tôn kính và yêu quý

这位扎根大山深处四十载的敬爱老校长，用无私的大爱托举起了数千名山村学子的求学梦想。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài de jìng ài lǎo xiào zhǎng, yòng wú sī de dà ài tuō jǔ qǐ le shù qiān míng shān cūn xué zǐ de qiú xué mèng xiǎng.

Người thầy hiệu trưởng già kính yêu bám trụ nơi non cao suốt 40 năm ròng này bằng tình yêu thương bao la vô tư đã nâng đỡ ước mơ đến sách của hàng ngàn học trò nghèo miền sơn cước.

18 nét

HÁN VIỆT: KÍNH ÁI



HSK 5

Tính từ

#541

巨大

jù dà

khổng lồ, to lớn, vĩ đại

在新一代绿色清洁能源与超大规模储能技术的加持下，我国工业低碳转型取得了巨大突破。

Zài xīn yí dài lǜ sè qīng jié néng yuán yǔ chāo dà guī mó chú néng jī shù de jiā chí xià, wǒ guó gōng yè dī tàn zhuǎn xíng qǔ dé le jù dà tū pò.

Dưới sự tiếp sức của công nghệ năng lượng sạch xanh thế hệ mới và lưu trữ năng lượng siêu quy mô, công cuộc chuyển đổi giảm phát thải carbon công nghiệp của nước ta đã gặt hái được những bước đột phá khổng lồ.

21 nét

HÁN VIỆT: CỰ ĐẠI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#542

聚会

jù huì

tụ họp, buổi gặp mặt, buổi liên hoan

在毕业十周年同窗聚会上，久别重逢的老同学们欢聚一堂，共叙当年同窗苦读的美好青春岁月。

Zài bì yè shí zhōu nián tóng chuāng jù huì shàng, jiǔ bié chóng féng de lǎo tóng xué men huān jù yī táng, gòng xù dāng nián tóng chuāng kǔ dú de měi hǎo qīng chūn suì yuè.

Tại buổi gặp mặt kỷ niệm 10 năm ngày tốt nghiệp, các bạn học cũ lâu ngày hội ngộ đã quây quần bên nhau cùng ôn lại những năm tháng thanh xuân đèn sách tươi đẹp năm nào.

22 nét

HÁN VIỆT: TỤ HỘI

HSK 5

Danh từ

#543

俱乐部

jù lè bù

câu lạc bộ (CLB)

高校青年科技创新俱乐部定期举办学术沙龙与动手创客工坊，为同学们提供了施展才华的广阔舞台。

Gāo xiào qīng nián kē jì chuàng xīn jù lè bù dìng qī jǔ bàn xué shù shā lóng yǔ dòng shǒu chuàng kè gōng fāng, wéi tóng xué men tí gòng le shī zhǎn cái huá de guǎng kuò wǔ tái.

Câu lạc bộ Sáng tạo Khoa học Công nghệ Thanh niên Trường đại học định kỳ tổ chức các buổi tọa đàm học thuật và xưởng sáng chế trải nghiệm thực tế, mang lại sân chơi rộng lớn để các bạn trẻ thi thố tài năng.

31 nét

HÁN VIỆT: CÂU LẠC BỘ

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#544

据说

jù shuō

nghe nói, tương truyền

据说这座坐落于崇山峻岭之间的千年古刹始建于东汉末年，至今完整保留着珍贵的古壁画遗存。

Jù shuō zhè zuò zuò luò yú chóng shān jùn lǐng zhī jiān de qiān nián gǔ chà shǐ jiàn yú dòng hàn mò nián, zhì jīn wán zhěng bǎo liú zhe zhēn guī de gǔ bì huà yí cún.

Nghe nói ngôi chùa cổ ngàn năm tọa lạc giữa chốn non cao trùng điệp này được khởi lập từ cuối thời Đông Hán, đến nay vẫn bảo tồn nguyên vẹn những di sản bích họa cổ vô giá.

20 nét

HÁN VIỆT: CƯ THUYẾT

HSK 5

Động từ

#545

捐

juān

quyên góp

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地捐。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de juān.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách quyên góp một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT: QUYÊN

HSK 5

Động từ / Danh từ / Lượng từ

#546

卷

juǎn

cuộn, cuốn lại; cuốn sách, tập sách; bài thi (quyển)

故宫博物院精心展出的北宋名画《千里江山图》长卷，笔墨精妙绝伦、气吞万里如虎。

Gù gōng bó wù yuàn jīng xīn zhǎn chū de běi sòng míng huà 《qiān lǐ jiāng shān tú》 cháng juǎn, bǐ mò jīng miào jué lún, qì tūn wàn lǐ rú hǔ.

Bức tranh cuộn dài danh họa thời Bắc Tống 'Thiên lý giang sơn đồ' được Bảo tàng Cố Cung công phu trưng bày có nét bút mực tinh xảo tuyệt mỹ, khí thế bao trùm muôn dặm tráng lệ khôn cùng.

11 nét

HÁN VIỆT: CUỘN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#547

决赛

jué sài

trận chung kết, vòng chung kết

在世界机器人大赛青少年总决赛的赛场上，参赛选手沉着冷静地调试算法、精准操控机械臂完成高难度挑战。

Zài shì jiè jī qì rén dà sài qīng shào nián zǒng jué sài de sài chǎng shàng, cān sài xuǎn shǒu chén zhùo lěng jìng dì tiáo shì suàn fǎ, jīng zhǔn cāo kòng jī xié bì wán chéng gāo nán dù tiǎo zhàn.

Trên sân thi đấu trận chung kết Cuộc thi Robot Thế giới dành cho thanh thiếu niên, thí sinh đã điềm tĩnh hiệu chỉnh thuật toán, điều khiển cánh tay robot chuẩn xác để hoàn thành thử thách độ khó cao.

26 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT TÁI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#548

决心

jué xīn

quyết tâm, lòng quyết tâm

无论前进道路上面临多么复杂的外部环境与风险挑战，我们坚定不移推进高质量发展的决心坚如磐石。

Wú lùn qián jìn dào lù miàn lín duō me fù zá de wài bù huán jīng yǔ fēng xiǎn tiǎo zhàn, wǒ men jiān dìng bù yí tuī jìn gāo zhì liàng fā zhǎn de jué xīn jiān rú pán shí.

Bất luận chặng đường phía trước đối mặt với môi trường bên ngoài phức tạp và muôn vàn thách thức rủi ro đến đâu, quyết tâm kiên định đẩy mạnh phát triển chất lượng cao của chúng ta vẫn vững chắc như bàn thạch.

23 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT TÂM

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#549

绝对

jué duì

tuyệt đối, hoàn toàn

在涉及国家核心数据与公民个人隐私安全的高标准防护中，必须做到全流程绝对保密与安全可控。

Zài shè jí guó jiā hù xīn shù yǔ gōng mín gēn yīn yín sī àn quán de gāo biāo zhǔn fáng hù zhōng, bì xū zuò dào quán liú chéng jué duì bǎo mì yǔ ān quán kě kòng.

Trong công tác bảo vệ tiêu chuẩn cao liên quan đến dữ liệu cốt lõi quốc gia và an toàn thông tin riêng tư cá nhân của công dân, nhất thiết phải thực hiện bảo mật tuyệt đối và an toàn tự chủ trong toàn bộ quy trình.

24 nét

HÁN VIỆT: TUYỆT ĐỐI



HSK 5

Danh từ

#550

角色

jué sè

nhân vật, vai diễn, vai trò

在全球应对气候变化与推动绿色转型的历史进程中，中国积极发挥着引领者与贡献者的核心角色。

Zài quán qiú yìng duì qì hòu biàn huà yǔ tuī dòng lǚ sè zhuān xíng de lì shǐ jìn chéng zhōng, zhōng guó jī jí fā hūi zhe yǐn lǐng zhě yǔ gòng xiàn zhě de hé xīn jué sè.

Trong tiến trình lịch sử toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy chuyển đổi xanh, Trung Quốc đang tích cực phát huy vai trò hạt nhân là người dẫn dắt và người đóng góp quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT · GIÁC SẮC

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#551

军事

jūn shì

quân sự

现代国防与军队现代化建设深度融合了大数据、人工智能以及无人作战等前沿军事科技成果。

Xiàndài guó fáng yǔ jūn duì xiàndài huà jiàn shè shēn dù róng hé le dà shù jù, rén gōng zhì néng yǐ jí wú rén zuò zhàn děng qián yán jūn shì kē jì chéng guǒ.

Công cuộc hiện đại hóa quân đội và quốc phòng hiện đại kết hợp sâu sắc các thành quả khoa học công nghệ quân sự tiên phong như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và tác chiến không người lái.

22 nét

HÁN VIỆT · QUÂN SỰ

HSK 5

Tính từ

#552

均匀

jūn yún

đồng đều, đều đặn, phân bố đều

在制备超薄高性能半导体薄膜时，必须确保原子层沉积工艺在晶圆表面涂覆得极其均匀平整。

Zài zhì bèi chāo báo gāo xìng néng bàn dǎo tí bǎo mó shí, bì xū què bǎo yuán zì céng chén jī gōng yì zài jīng yuán biāo miàn tú fù dé jí qí jūn yún píng zhěng.

Khi chế tạo màng mỏng bán dẫn hiệu năng cao siêu mỏng, nhất thiết phải bảo đảm quy trình lắng đọng lớp nguyên tử được phủ phân bố cực kỳ đồng đều và phẳng phiu trên bề mặt tấm bán dẫn.

25 nét

HÁN VIỆT · QUÂN QUÂN

HSK 5

Danh từ

#553

卡车

kǎ chē

xe tải, xe chở hàng

在大型露天智能化绿色矿山中，数十台无人驾驶重型纯电动矿用卡车正在井然有序地运输矿石。

Zài dà xíng lù tiān zhì néng huà lǜ sè kāng shān zhōng, shù shí tái wú rén jià zhòng xíng chún dòng kòng yòng kǎ chē zhèng zài jìng rán yǒu xù de yùn shù kuàng shí.

Bên trong khu mỏ xanh thông minh khai thác lộ thiên quy mô lớn, hàng chục chiếc xe tải hạng nặng thuần điện tự hành không người lái đang vận chuyển quặng khoáng một cách ngăn nắp trật tự.

20 nét

HÁN VIỆT · CA XA

HSK 5

Động từ / Danh từ

#554

开发

kāi fā

khai phát, phát triển, lập trình (phần mềm)

研发团队成功开发出了具有完全自主知识产权的新一代全栈式分布式数据库系统。

Yán fā tuán duì chéng gōng kāi fā chū le jù wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de xīn yí dài quán zhàn shì fēn bù shì shù jù kù xì tǒng.

Đội ngũ nghiên cứu phát triển đã phát triển lập trình thành công hệ thống cơ sở dữ liệu phân tán toàn diện thể hệ mới sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn.

20 nét

HÁN VIỆT · KHAI PHÁT

HSK 5

Động từ / Tính từ

#555

开放

kāi fàng

mở cửa, rộng mở, phóng khoáng; mở (hoa)

中国始终坚定不移推进高水平对外开放，与世界各国共享超大规模市场的发展红利。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dīng bù yí tuī jìn gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng, yǔ shì jiè gè guó gòng xiǎng chāo dà guī mó shì chǎng de fā zhǎn hóng lì.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng đẩy mạnh mở cửa đối ngoại ở trình độ cao, cùng các quốc gia trên thế giới chia sẻ những thành quả phát triển từ thị trường siêu quy mô.

22 nét

HÁN VIỆT · KHAI PHÓNG

HSK 5

Danh từ

#556

开幕式

kāi mù shì

lễ khai mạc

北京冬奥会开幕式以“一朵雪花”贯穿始终的诗意美学创意，向全世界奉献了一场震撼人心的视听盛宴。

Běi jīng dōng ào huì kāi mù shì yǐ “yí duǒ xuě huā” guān chuān shǐ zhōng de shī yì měi xué chuàng yì, xiàng quán shì jiè fèng xiàn le yí chǎng zhèn hàn rén xīn de shì tīng shèng yàn.

Lễ khai mạc Thế vận hội Mùa đông Bắc Kinh với ý tưởng mỹ học thi ca xuyên suốt mang hình tượng 'Một bông tuyết' đã cống hiến cho toàn thế giới một bữa tiệc nghe nhìn lay động lòng người.

35 nét

HÁN VIỆT · KHAI MÀN THỨC

HSK 5

Tính từ

#557

开心

kāi xīn

vui vẻ, hân hoan, vui sướng

收到国家重点大学硕士研究生正式录取通知书的那一刻，全家人都露出了无比开心的灿烂笑容。

Shōu dào guó jiā zhòng diǎn dà xué xué shù shì yán jiū shēng zhèng shì lù qǔ tōng zhī shù de nà yí kè, quán jiā rén dōu lù chū le wú bǐ kāi xīn de càn làn xiào róng.

Khoảnh khắc nhận được giấy báo trúng tuyển cao học thạc sĩ chính thức của trường đại học trọng điểm quốc gia, cả gia đình đều nở những nụ cười rạng rỡ và hạnh phúc khôn xiết.

19 nét

HÁN VIỆT · KHAI TÂM

HSK 5

Động từ

#558

砍

kǎn

chặt, đốn (cây); chém

国家实行极其严格的天然林保护政策，严厉禁止在生态水源涵养区乱砍滥伐林木。

Guó jiā xíng shí jí qín gē de tiān rán lín bǎo hù zhèng cè, yán lì jìn zhǐ zài shēng tài shuǐ yuán hán yǎng qū luàn kǎn làn fá lín mù.

Nhà nước thực thi chính sách bảo vệ rừng tự nhiên vô cùng nghiêm ngặt, nghiêm cấm tuyệt đối hành vi chặt phá cây rừng bừa bãi tại các vùng bảo tồn đầu nguồn nước sinh thái.

11 nét

HÁN VIỆT · KHẮM



HSK 5

Động từ

#559

看不起

kàn bu qǐ

coi thường, khinh thường, coi nhẹ

行行出状元，任何凭借诚实劳动与辛勤汗水为社会做贡献的劳动者都值得尊敬，绝不能看不起任何人。

Háng háng chū zhuàng yuán, rèn hé píng jiè chéng shí láo dòng yǔ xīn qín hàn shuǐ wèi shè huì zuò gòng xiàn de láo dòng zhě dōu zhí de zūn jīng, jué bù néng kàn bu qǐ rén hé rén.

Nghề nào cũng có trạng nguyên, bất kỳ người lao động nào cống hiến cho xã hội bằng sự lao động chân chính và mồ hôi nước mắt đều xứng đáng được tôn trọng, tuyệt đối không được coi thường bất kỳ ai.

35 nét

HÁN VIỆT: KHÁN BẤT KHỞI

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#560

看来

kàn lai

xem ra, nhìn chung, theo như thấy

经过多轮严密论证与实验室复现，看来这项突破性的绿色合成工艺确实具备广阔的工业化落地前景。

Jīng guò duō lún yán mì lùn zhèng yǔ shí yàn shì fù xiàn, kàn lái zhè xiàng pò xué xìng de lǜ sè hé chéng gōng yì què shí jù bèi guǎng kuò de gōng yè huà luò dì qián jǐng.

Trải qua nhiều vòng thảo định nghiêm cẩn và thử nghiệm lặp lại trong phòng thí nghiệm, xem ra quy trình tổng hợp xanh mang tính đột phá này thực sự sở hữu triển vọng ứng dụng công nghiệp hóa vô cùng rộng mở.

22 nét

HÁN VIỆT: KHÁN LAI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#561

抗议

kàng yì

kháng nghị, phản đối, phản kháng

针对个别国家在国际多边贸易体系中单方面加征不合理关税的霸凌行径，多国商务代表团提出了强烈抗议。

Zhēn duì gè bié guó jiā zài guó jì duō biān mào yì tǐ xì zhōng dān fāng miàn jiā zhēng bù hé lǐ guān shuì de bā líng xíng jīng, duō guó shāng wù dài biǎo tuán tí chū le qiáng liè kàng yì.

Trước hành vi đơn phương áp thuế quan bất hợp lý mang tính chèn ép của một số quốc gia trong hệ thống thương mại đa phương quốc tế, nhiều đoàn đại biểu thương mại các nước đã lên tiếng phản đối kịch liệt.

22 nét

HÁN VIỆT: KHÁNG NGHỊ

HSK 5

Danh từ

#562

烤鸭

kǎo yā

vịt quay

正宗的北京挂炉烤鸭外皮红润酥脆、肉质鲜嫩多汁，配上荷叶饼与甜面酱，堪称中华美食绝味。

Zhèng zōng de běi jīng guà lú kǎo yā wài pí hóng rùn sū cuì, ròu zhì xiǎn nèn duō zhī, pèi shàng hé yè bǐng yǔ tián miàn jiàng, kǎn chēng zhōng huá měi shí jué wèi.

Món vịt quay lò treo Bắc Kinh chính cống có lớp da đỏ au giòn rụm, thịt tươi mềm mọng nước, ăn kèm với bánh tráng lá sen và nước sốt tương ngọt, xứng danh là tuyệt phẩm ẩm thực Trung Hoa.

25 nét

HÁN VIỆT: KHẢO ÁP

HSK 5

Lượng từ

#563

颗

kē

hạt, viên, quả, ngôi (sao, tim, hạt giống)

每一位青年科技工作者心中都应当怀揣着一颗赤诚报国的爱国红心，勇攀世界科技高峰。

Měi yí wèi qīng nián kē jì gōng zuò zhě xīn zhōng dōu yīng dāng huái chuái zhe yí kē chì chéng bào guó de ài guó hóng xīn, yǒng pān shì jì gāo fēng.

Trong trái tim của mỗi cán bộ khoa học công nghệ trẻ đều nên ấp ủ một tấm lòng son son sắt phụng sự Tổ quốc, dũng cảm chinh phục đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

11 nét

HÁN VIỆT: KHOA

HSK 5

Liên từ / Tính từ

#564

可见

kě jiàn

có thể thấy, thấy rõ; nhìn thấy được

大量详实客观的统计数据清晰印证了消费结构的持续升级，由此可见我国国内循环市场蕴含着巨大的内生潜能。

Dà liàng xiáng shí kè guān de tóng jì shù jù qīng xī yìn zhèng le xiāo fèi jié gòu de chí xù shēng jí, yóu cǐ kě jiàn wǒ guó nèi dà xún huán shì chǎng yùn hán zhe jù dà de nèi shēng qián néng.

Hàng loạt số liệu thống kê chuẩn xác khách quan đã chứng minh rõ nét sự nâng tầm liên tục của cơ cấu tiêu dùng, qua đó có thể thấy thị trường tuần hoàn nội địa nước ta đang hàm chứa tiềm năng nội sinh vô cùng to lớn.

26 nét

HÁN VIỆT: KHẢ KIẾN

HSK 5

Tính từ

#565

可靠

kě kào

đáng tin cậy, an toàn, chuẩn xác

在大规模分布式金融系统中，必须确保底层数据库具备极高的数据一致性与安全可靠

Zài dà guī mó fēn bù shì jīn róng xì tǒng zhōng, bì xū què bǎo dì céng shù jù jù bèi jì gāo de shù jù yí zhì xìng yǔ ān quán kě kào xìng.

Trong hệ thống tài chính phân tán quy mô lớn, nhất thiết phải bảo đảm cơ sở dữ liệu tầng dưới sở hữu tính nhất quán dữ liệu và độ an toàn tin cậy cực cao.

20 nét

HÁN VIỆT: KHẢ KHẢO

HSK 5

Tính từ

#566

可怕

kě pà

đáng sợ, ghê gớm, kinh khủng

失败并不可怕，可怕的是在挫折面前丧失了重新站起来继续前行的勇气与斗志。

Shī bài bìng bù kě pà, kě pà de shì zài cuò zhé miàn qián sàng shī le chóng xīn zhàn qǐ lái jì xù qián xíng de yǒng qì yǔ dòu zhì.

Thất bại không hề đáng sợ, điều đáng sợ nhất chính là đứng trước vấp ngã mà đánh mất đi dũng khí và ý chí quật cường để đứng dậy bước tiếp.

26 nét

HÁN VIỆT: KHẢ PHẠ

HSK 5

Tính từ

#567

刻苦

kè kǔ

khắc khổ, chăm chỉ miệt mài

经过十余年如一日的刻苦钻研与不懈探索，他终于攻克了这项困扰学界多年的世界级数学猜想。

Jīng guò shí yú nián rú yí rì de kè kǔ zuān yán yǔ bù xiè tàn suǒ, tā zhōng yú gōng kè le zhè xiàng kùn rǎo xué jiè duō nián de shì jiè jí shù xué cǎi xiāng.

Trải qua hơn mười năm miệt mài nghiên cứu và tìm tòi không ngừng nghỉ, anh đã chinh phục thành công giả thuyết toán học tầm cỡ thế giới từng làm đau đầu giới học thuật suốt nhiều năm.

19 nét

HÁN VIỆT: KHẮC KHỔ



HSK 5

Danh từ

#568

课程

kè chéng

khóa học, môn học, chương trình học

这门由院士领衔讲授的跨学科前沿课程理论体系深厚，深受广大青年研究生的热烈欢迎。

Zhè mén yóu yuán shì lǐng xián jiǎng shòu de kuà xué kē qián yán kè chéng lǐ lùn tǐ xī shēn hòu, shēn shòu guāng dà qīng nián yán jiū shēng de rè liè huān yíng.

Môn học mũi nhọn liên ngành do đích thân vị viện sĩ lão thành chủ trì giảng dạy này có hệ thống lý luận uyên thâm, được đông đảo học viên cao học nhiệt liệt đón nhận.

23 nét

HÁN VIỆT: KHOÁ TRÌNH

HSK 5

Lượng từ

#569

克

kè

gram

掌握好“克”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “Kè” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “克” (gram) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

8 nét

HÁN VIỆT: KHẮC

HSK 5

Động từ

#570

克服

kè fú

khắc phục, vượt qua (khó khăn, nhược điểm)

科考队员们顽强克服了极寒缺氧、暴风雪肆虐等极端高原环境考验，圆满完成了科学考察任务。

Kē kǎo duìyuán men wánqiáng kè fú le jí hán quē yǎng, bào fēng xuě sì nùe dēng jí duǎn gāo yuán huán jīng kǎo yàn, yuán mǎn wán chéng le kē xué kǎo chá wù.

Các thành viên đoàn khảo sát đã ngoan cường vượt qua những thử thách khắc nghiệt của môi trường cao nguyên như giá rét thiếu oxy, bão tuyết hoành hành để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát khoa học.

21 nét

HÁN VIỆT: KHẮC PHỤC

HSK 5

Tính từ

#571

客观

kè guān

khách quan

在撰写学术论文与评估实验数据时，研究者必须保持严谨求实、不带任何主观偏见的客观态度。

Zài zhuàn xiě xué shù lùn wén yǔ píng gū shí yàn shù jù shí, yán jiū zhě bì xū bǎo chí yán jìn qū shí, bù dài rèn hé zhǔ guān piān jiàn de kè guān tài dù.

Khi viết luận văn học thuật và đánh giá số liệu thực nghiệm, người nghiên cứu nhất thiết phải giữ thái độ khách quan cầu thị cẩn trọng, không mang theo bất kỳ định kiến chủ quan nào.

17 nét

HÁN VIỆT: KHÁCH QUAN

HSK 5

Danh từ

#572

客厅

kè tīng

phòng khách

新中式风格的宽敞客厅里摆放着一套古朴典雅的红木茶桌，显得格外明亮大气、温馨雅致。

Xīn zhōng shì fēng gé de guǎng chǎng kè tīng lǐ bǎi fàng zhe yí tào gǔ piǎo diǎn yǎ de hóng mù chá zhuō, xiǎn de gé wài míng liàng dà qì, wēn xīn yǎ zhì.

Trong phòng khách rộng rãi phong cách tân Trung Hoa đặt một bộ bàn trà bằng gỗ gụ cổ kính thanh tao, toát lên vẻ sáng sủa khoáng đạt, ấm cúng và tao nhã.

20 nét

HÁN VIỆT: KHÁCH SẢNH

HSK 5

Danh từ

#573

空间

kōng jiān

không gian

随着我国空间站全面建成并转入常态化运营阶段，国家太空实验室开启了规模化空间科学应用新纪元。

Suí zhe wǒ guó kōng jiān zhàn quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yùn yíng jiē duàn, guó jiā tài kōng shí yàn shì kāi qǐ le guī mó huà kōng jiān kē xué yìng yòng xīn jī yuán.

Cùng với việc trạm vũ trụ nước ta được hoàn thành toàn diện và chuyển sang giai đoạn vận hành thường thái, phòng thí nghiệm không gian quốc gia đã mở ra kỷ nguyên mới về ứng dụng khoa học không gian quy mô lớn.

17 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG GIAN

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#574

恐怖

kǒng bù

khủng bố, kinh hoàng, rùng rợn

国际社会必须加强情报共享与多边安全合作，坚决严厉打击一切形式的暴力恐怖主义势力。

Guó jì shè huì bì xū jiā qíng gòng xiǎng bāo gòng ān quán yǔ duō biān ān quán hé zuò, jiǎn jué yǎn lì dà jī yí qiè xíng shì de bào lì kǒng bù zhǔ yì shì lì.

Cộng đồng quốc tế nhất thiết phải tăng cường chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác an ninh đa phương, kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi thế lực khủng bố bạo lực dưới bất kỳ hình thức nào.

18 nét

HÁN VIỆT: KHỦNG BỐ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#575

空闲

kòng xián

rảnh rỗi, nhàn rỗi, thời gian rảnh

在工作之余的空闲时间读一本经典好书或漫步自然山水，能让疲惫的身心得到充分的休养与舒缓。

Zài gōng zuò zhī yú de kòng xián shí jiān dú yí běn jīng diǎn hǎo shū huò màn bù zì rán shān shuǐ, néng ràng pí bèi de shēn xīn dé dào chōng fèn de xiū yǎng yǔ shù huǎn.

Vào những lúc rảnh rỗi ngoài giờ làm việc đọc một cuốn sách hay kinh điển hoặc dạo bước ngắm nhìn sông núi thiên nhiên có thể giúp thể xác và tâm hồn mệt mỏi được phục hồi trọn vẹn.

22 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG NHÂNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#576

控制

kòng zhì

kiểm soát, khống chế, điều khiển

现代新能源智能汽车配备了先进的车身电子稳定与精准自动巡航控制系统。

Xià dài xīn néng yuán zhì néng qì chē pèi bèi le xiān jìn de chē shēn diàn zǐ wěn dìng yǔ jīng zhǔn zì dòng xún háng kòng zhì xì tǒng.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới hiện đại được trang bị hệ thống cân bằng điện tử thân xe tiên tiến cùng hệ thống điều khiển hành trình tự động chuẩn xác.

23 nét

HÁN VIỆT: KHỐNG CHẾ



HSK 5

Danh từ

#577

口味

kǒu wèi

khẩu vị, vị giác, sở thích ăn uống

中国八大菜系各具千秋，从麻辣浓郁的川菜到清鲜醇厚的粤菜，满足了不同食客的多元口味需求。

Zhōng guó bā dà cài xì gè jù qiān qiū, cóng má là nóng yù de chuān cài dào qīng xiān chún hòu de yuè cài, mǎn zú le bù tóng shí kè de duō yuán kǒu wèi xū qiú.

Tám trường phái ẩm thực lớn của Trung Quốc mỗi nơi một vẻ, từ vị cay nồng đậm đà của ẩm thực Tứ Xuyên tới vị thanh ngọt tươi ngon của món ăn Quảng Đông, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu khẩu vị phong phú của thực khách.

25 nét

HÁN VIỆT: KHẨU VỊ

HSK 5

Động từ

#578

夸

kuā

khen ngợi, tán thưởng, khoe khoang

社区居民们纷纷夸赞这位年轻的社区网格员工作认真负责、办事雷厉风行且充满爱心。

Shè qū jū mǐn men fēn fēn kuā zàn zhè wēi nián qīng de shè qū wǎng gé yuán gōng zuò rè qīng fù zé, bàn shì léi lì fēng xíng qiè chōng mǎn ài xīn.

Bà con trong khu dân cư đều tấm tắc khen ngợi người cán bộ khu phố trẻ tuổi này làm việc nhiệt tình trách nhiệm, tác phong dứt khoát nhanh nhẹn và tràn đầy lòng nhân ái.

14 nét

HÁN VIỆT: KHOA

HSK 5

Danh từ

#579

会计

kuài jì

kế toán, người làm kế toán

作为一名具有注册会计师资格的资深财务总监，她对企业全流程成本控制与税务合规把控极其严谨。

Zuò wéi yī míng jù yǒu zhù cè kuài jì shī zī gé de zī shēn cái wù zǒng jiān, tā duì qǐ yè quán liú chéng kòng bēn kòng zhì yǔ shuì wù hé guī bǎ kòng jì qí yán jìn.

Với tư cách là giám đốc tài chính cấp cao có chứng chỉ kế toán viên công chứng (CPA), cô kiểm soát quy trình chi phí doanh nghiệp và tuân thủ thuế vô cùng nghiêm ngặt.

25 nét

HÁN VIỆT: HỘI KẾ

HSK 5

Danh từ

#580

矿泉水

kuàng quán shuǐ

nước khoáng thiên nhiên

这款源自长白山原始生态保护区深层的天然偏硅酸矿泉水，口感甘冽清甜、富含多种微量元素。

Zhè kuǎn yuán zì cháng bái shān yuán shǐ shēng tài bǎo hù qū shēn céng de tiān rán piān guāng quán shuǐ, kǒu gǎn gān liè qīng tián, fù hán duō zhǒng wēi liàng yuán sù.

Dòng nước khoáng thiên nhiên giàu axit metasilicic bắt nguồn từ tầng sâu khu bảo tồn sinh thái nguyên sinh núi Trường Bạch này có vị ngọt mát thanh khiết và giàu các nguyên tố vi lượng.

31 nét

HÁN VIỆT: KHOÁNG TUYỂN THUỶ

HSK 5

Danh từ

#581

辣椒

là jiāo

ớt, quả ớt

在正宗川渝老火锅底料中加入特产朝天椒与大红袍花椒，瞬间激发出浓郁扑鼻的麻辣鲜香。

Zài zhèng zōng chuān yú lǎo huǒ guō dǐ liào zhōng jiā rù tè chǎn cháo tiān jiāo yǔ dà hóng páo huā jiāo, shùn jiǎn jí fā chū nóng yù pū bí de má là xiān xiāng.

Cho thêm ớt chỉ thiên đặc sản và hoa tiêu Đại Hồng Bào vào cốt lẩu cay Tứ Xuyên truyền thống sẽ lập tức làm bùng lên hương thơm cay nồng tê tái tức tức.

20 nét

HÁN VIỆT: LẠT TIÊU

HSK 5

Danh từ

#582

蜡烛

là zhú

cây nến, ngọn nến

春蚕到死丝方尽，蜡炬成灰泪始干；人民教师如同燃烧自己、照亮他人的崇高蜡烛。

Chūn cān dào sǐ sī fāng jìn, là jù chéng huī lèi shǐ gān; rén mín jiāo shī rú tóng rán shāo zì jǐ, zhào liàng tā rén de chóng gāo là zhú.

Tăm xuân đến chết tơ vương mãi, ngọn nến thành tro lệ mới khô; người thầy giáo nhân dân tựa như ngọn nến cao đẹp cháy hết mình để soi sáng cho bao thế hệ học trò.

24 nét

HÁN VIỆT: LẠP CHÚC

HSK 5

Động từ

#583

来自

lái zì

đến từ, xuất phát từ

这些朝气蓬勃的国际青年学者来自世界三十多个不同国家，怀揣着共同的学术梦想汇聚一堂。

Zhè xiē zhāo qì péng bó de guó jì qīng nián xué zhě lái zì shì jiè sān shí duō gè bù tóng guó jiā, huái chuāi zhe gòng tóng de xué shù mèng xiǎng huì jù yì táng.

Những học giả trẻ quốc tế tràn đầy sức sống này đến từ hơn 30 quốc gia khác nhau trên thế giới, mang theo ước mơ học thuật chung tập tụ về một nơi.

19 nét

HÁN VIỆT: LAI TỰ

HSK 5

Động từ

#584

拦

lán

dừng lại

老师鼓励大家积极拦，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí lán, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dừng lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: LAN

HSK 5

Động từ

#585

烂

làn

Thối

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地烂。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de làn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Thối một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: LAN



HSK 5

Danh từ

#586

狼
láng

con chó sói, loài sói

在三江源国家公园自然保护区内，成群的野生高原狼在雪山草甸间巡游，维系着高原生态链平衡。

Zài sān jiāng yuán guó jiā gōng yuán zì rán bǎo hù qū nèi, chéng qún de yě shēng gāo yuán láng zài xuě shān cǎo diàn jiān xún yóu, wéi xì zhe gāo yuán shēng tài lián píng héng.

Bên trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên, từng đàn sói cao nguyên hoang dã dạo bước tuần tra giữa đồng cỏ núi tuyết, giữ gìn sự cân bằng của chuỗi thức ăn sinh thái cao nguyên.

9 nét

HÁN VIỆT: LANG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#587

劳动
láo dòng

lao động, làm việc

劳动是一切幸福与物质财富的源泉，全社会应当大力弘扬崇尚劳动、热爱劳动的光荣时代风尚。

Láo dòng shì yī qiè xìng fú yǔ wù zhì cái fù de yuán quán, quán shè huì yīng dāng dà lì hóng yáng chóng shàng láo dòng, rè ài láo dòng de guāng róng shí dài fēng shàng.

Lao động là cội nguồn của mọi hạnh phúc và của cải vật chất, toàn xã hội cần phát huy mạnh mẽ phong trào thời đại về vang tôn vinh và yêu quý lao động.

25 nét

HÁN VIỆT: LAO ĐỘNG

HSK 5

Động từ / Cụm từ

#588

劳驾
láo jià

làm phiền, phiền bác, xin nhờ (kính ngữ)

劳驾借过一下，请问去往航站楼地下综合交通枢纽该往哪个方向走？

Láo jià jiè guò yí xià, qǐng wèn qù wǎng háng zhàn lóu dì xià zōng hé jiāo tōng shù níu gāi wǎng nǎ ge fāng xiàng zǒu?

Làm phiền bác cho cháu hỏi nhờ một chút, muốn đi xuống trung tâm đầu mỗi giao thông ngầm của nhà ga sân bay thì rẽ theo hướng nào ạ?

19 nét

HÁN VIỆT: LAO GIÁ

HSK 5

Danh từ

#589

老百姓
lǎo bǎi xìng

bà con, người dân thường, bách tính

党和政府始终把老百姓的安危冷暖放在首位，千方百计解决好群众的急难愁盼民生问题。

Dǎng hé zhèng fǔ shǐ zhǒng bǎ lǎo bǎi xìng de ān wēi lěng nuǎn fàng zài shǒu wèi, qiān fāng bǎi jì jiě huò hǎo qún zhòng de jí nǎn chóu pàn mǐn shēng wèn tí.

Đảng và Chính phủ luôn đặt sự an nguy và đời sống ấm no của bà con nhân dân lên hàng đầu, tìm mọi cách giải quyết thấu đáo những băn khoăn trăn trở cấp bách của quần chúng.

29 nét

HÁN VIỆT: LǎO BÁCH TÍNH

HSK 5

Danh từ

#590

老板
lǎo bǎn

ông chủ, chủ doanh nghiệp

这位诚信经营数十年的老字号饭庄老板，始终坚持真材实料与童叟无欺的崇高商业信条。

Zhè wèi chéng xìn jīng yíng shù shí nián de lǎo zì hào fàn zhuāng lǎo bǎn, shì zhōng jiān chí zhēn cái shí liào yǔ tóng sǒu wú qī de chóng gāo shāng yè xìn tiào.

Vị chủ quán ăn gia truyền kinh doanh bằng chữ tín suốt hàng chục năm qua luôn kiên định tôn chỉ thương nghiệp cao đẹp: nguyên liệu thật, giá trị thật và không bao giờ lừa dối khách hàng.

18 nét

HÁN VIỆT: LǎO BẢN

HSK 5

Tính từ

#591

老实
lǎo shí

thật thà, chất phác, ngoan ngoãn

做人做事要老老实实、光明磊落，靠弄虚作假假走捷径终究无法走得长远。

Zuò rén zuò shì yào lǎo lǎo shí shí, guāng míng lěi luò, kào nòng xū xuǎ zǒu jiǎ zǒu jié jìng zhōng jiū wú fǎ zǒu dé cháng yuǎn.

Làm người và làm việc phải luôn thật thà chất phác, quang minh chính đại, dựa vào thói giả tạo đi đường tắt rốt cuộc sẽ không thể nào đi được đường dài.

22 nét

HÁN VIỆT: LǎO THỰC

HSK 5

Danh từ

#592

老鼠
lǎo shǔ

con chuột

城市爱国卫生运动通过科学部署智能捕鼠灭鼠设施，有效控制了病媒生物的滋生与传播。

Chéng shì ài guó wèi shēng yùn dòng tóng guò kē xué bù shǔ zhì néng bǔ shǔ miè shǔ shè shī, yǒu xiào kòng zhì bìng méi shēng wù de zī shēng yǔ chuán bō.

Phong trào vệ sinh yêu nước đô thị thông qua việc lắp đặt khoa học các thiết bị bắt chuột bẫy chuột thông minh đã kiểm soát hiệu quả sự sinh sôi và lây truyền của các loài sinh vật mang mầm bệnh.

21 nét

HÁN VIỆT: LǎO SHǔ

HSK 5

Danh từ

#593

姥姥
lǎo lao

bà ngoại (phương ngữ phương Bắc)

儿时的记忆深处，慈祥和蔼的姥姥总会在炎热夏夜里一边轻轻摇着蒲扇，一边给我讲古老动听的故事。

Er shí de jì yì shēn chù, cí xiáng hé ài de lǎo lao zōng huì zài yán rè xià yè lì yī biān qīng qīng yáo zhe pú shàn, yī biān gǒu wǒ jiǎng gǔ lǎo dòng tīng de gù shì.

Trong sâu thẳm kỷ ức tuổi thơ, người bà ngoại hiền từ nhân hậu luôn ngồi phe phẩy quạt nan trong đêm hè oi ả và kể cho tôi nghe những câu chuyện cổ tích êm đềm.

24 nét

HÁN VIỆT: LǎO LAO

HSK 5

Tính từ

#594

乐观
lè guān

lạc quan, yêu đời

无论身处何种逆境与人生低谷，始终保持乐观开朗的心态与坚韧不拔的毅力，是战胜一切艰难险阻的法宝。

Wú lùn shēn chù hé zhǒng nǐ jìng yǔ rén shēng dī gǔ, shì zhōng bǎo chí lè guān kāi lǎng de xīn tài yǔ jiān rèn bù bá de yì lì, shì zhàn shèng yī qiè jiān nán xiǎn zǔ de fǎ bǎo.

Bất luận rơi vào nghịch cảnh hay nốt trầm nào của cuộc đời, luôn giữ vững tâm thái lạc quan yêu đời và nghị lực kiên cường bất khuất là vũ khí thần kỳ để chiến thắng mọi gian nan thử thách.

16 nét

HÁN VIỆT: LẠC QUÁN



HSK 5

Danh từ

#595

雷

lái

sấm, sét; mìn, địa lôi

盛夏午后天空中电闪雷鸣，滚滚惊雷伴随着狂风暴雨呼啸而至，洗去了连日来的酷热暑气。

Shèng xià wǔ hòu tiān kōng zhōng diǎn shǎn léi míng, gǔn gǔn jīng léi bàn suí zhe kuáng fēng bǎo yǔ hū xiào ér zhì, xǐ qù le lián rì lái de kù rè shǔ qì.

Buổi chiều giữa hè sấm chớp rền vang trên bầu trời, tiếng sấm sét âm ầm cùng cơn dông bão thét gào ập tới, gạt rửa đi cái nóng oi bức ngột ngạt suốt nhiều ngày qua.

8 nét

HÁN VIỆT: LÔI

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#596

类

lèi

loại, loài, thể loại; giống nhau

图书馆对馆藏的数百万册中外图书文献进行了科学严谨的学科分类与数字化标引上架。

Tú shū guǎn duì guǎn cáng de shù bǎi wàn cè zhōng wài tú shū wén xiǎn jìn xíng le kē xué yán jǐn de xué kē fēn lèi yǔ shù zì huà biāo yǐn shàng jiǎ.

Thư viện đã tiến hành phân loại chuyên ngành và gắn mã định danh số hóa khoa học chuẩn mực cho hàng triệu cuốn sách tài liệu trong và ngoài nước trong kho tàng.

11 nét

HÁN VIỆT: LOẠI

HSK 5

Động từ

#597

梨

lí

quả lê

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地梨。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de lí.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách quả lê một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: LÊ

HSK 5

Động từ

#598

离婚

lí hūn

ly hôn, ly dị

现代民法典设立了协议离婚冷静期制度，旨在引导夫妻双方理性审慎地对待婚姻关系。

Xiàn dài mǐn fǎ diǎn shè lì le xié yì lí hūn lěng jìng qī zhì dù, zhǐ zài yǐn dǎo fū fū fāng qiāng xìng shèn shèn dì duì dài hūn yīn guān xì.

Bộ luật Dân sự hiện đại đã thiết lập cơ chế thời gian suy nghĩ đối với ly hôn thuận tình nhằm hướng dẫn hai vợ chồng nhìn nhận thận trọng và lý tính về mối quan hệ hôn nhân.

24 nét

HÁN VIỆT: LY HÔN

HSK 5

Lượng từ

#599

厘米

lí mǐ

xen-ti-mét (cm)

在精密机械加工车间内，数控机床的零件加工公差精度被严格控制在零点零零一厘米之内。

Zài jīng mì jī xié jiā gōng chē jiān nèi, shù kòng jī chuāng de líng jiàn jiā gōng gōng chāi jīng dù bèi yán gé kòng zhì zài líng diǎn líng líng yī lí mǐ zhī nèi.

Bên trong phân xưởng gia công cơ khí chính xác, dung sai gia công linh kiện của máy công cụ CNC được kiểm soát nghiêm ngặt trong phạm vi 0,001 centimet.

19 nét

HÁN VIỆT: LY MỄ

HSK 5

Danh từ

#600

礼拜天

lǐ bài tiān

Chủ nhật, ngày Chủ nhật

每逢礼拜天，许多市民相约前往国家大剧院或城市绿地公园，享受惬意充实的文化周末。

Měi féng lǐ bài tiān, xǔ duō shì mǐn xiāng yuē qián wǎng guó jiā dà jù yuàn huò chéng shì lǜ dì gōng yuán, xiǎng shòu qiè yì chōng shí de wén huà zhōu mò.

Mỗi dịp Chủ nhật, rất nhiều người dân hẹn nhau đến Nhà hát Lớn Quốc gia hoặc công viên cây xanh đô thị để tận hưởng ngày cuối tuần văn hóa thư thái và bổ ích.

35 nét

HÁN VIỆT: LỄ BÀI THIÊN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#601

理论

lǐ lùn

lý luận, lý thuyết; tranh luận, phân bua

伟大的实践孕育伟大的理论，科学的理论反过来又为伟大的实践提供前瞻性的行动指南。

Wěi dà de shí jiàn yùn yù wěi dà de lǐ lùn, kē xué de lǐ lùn fǎn guò lái yòu wéi wěi dà de shí jiàn tí gòng qián zhān xíng de xíng dòng zhǐ nán.

Thực tiễn vĩ đại ươm mầm nên lý luận vĩ đại, và lý luận khoa học ngược lại sẽ cung cấp kim chỉ nam hành động mang tầm nhìn đón đầu cho thực tiễn vĩ đại.

17 nét

HÁN VIỆT: LÝ LUẬN

HSK 5

Danh từ

#602

理由

lǐ yóu

lý do, căn cứ, nguyên cớ

只要心中有坚定的理想信念与崇高的追求，我们就没有任何理由在困难面前止步不前。

Zhǐ yào xīn zhōng yǒu jiān dìng de lǐ xiāng xìn niǎn yǔ chóng gāo de zhuī qiú, wǒ men jiù méi yǒu rèn hé lǐ yóu zài kùn nán miàn qián zhǐ bù qián.

Chỉ cần trong tim có lý tưởng niềm tin kiên định và khát vọng cao đẹp, chúng ta sẽ không có bất kỳ lý do gì để chùn bước dừng chân trước khó khăn.

23 nét

HÁN VIỆT: LÝ DO

HSK 5

Lượng từ

#603

粒

lì

hạt, viên (hạt gạo, hạt cát, viên thuốc)

谁知盘中餐，粒粒皆辛苦；每一粒饱满晶莹的粮食都凝结着广大农民群众辛勤耕耘的汗水。

Shuí zhī pán zhōng cān, lì lì jiē xīn kǔ; měi yī lì bǎo mǎn jīng yíng de liáng shí dōu níng jié zhe guāng dà nóng mǐn qún zhòng xīn qín gēng yún de hàn shuǐ.

Ai ơi bưng bát cơm đầy, dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần; từng hạt gạo mấy tròn trong veo đều kết tinh từ mồ hôi công sức cấy cây vất vả của bà con nông dân.

13 nét

HÁN VIỆT: LẠP



HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#604

立方

lì fāng

khối, mét khối, lũy thừa ba (lập phương)

南水北调中线工程累计向北方干旱地区调水数百亿立方米, 极大改善了沿线受水区的生态环境。

Nán shuǐ běi diào zhōng xiàn gòng chéng lěi jì xiàng bēi fāng gān hàn dì qū diào shuǐ shù bǎi yì lì fāng mǐ, jí dà gǎi shàn le yán xiàn shòu shuǐ qū de shēng tài huán jīng.

Đại dự án Chuyển nước từ Nam ra Bắc tuyến giữa đã điều tiết lũy kế hàng chục tỷ mét khối nước ngọt cho các vùng khô hạn phía Bắc, cải thiện rõ rệt môi trường sinh thái vùng hưởng lợi dọc tuyến.

22 nét

HÁN VIỆT: LẬP PHƯƠNG

HSK 5

Phó từ

#605

立即

lì jí

ngay lập tức, tức khắc

监测系统一旦发现异常网络入侵流量攻击, 会自动触发防护预警机制并立即进行隔离阻断。

Jiān cè xì tǒng yí dàn fā xiàn yí cháng wǎng luò rù qín liú liàng gōng jī, huì zì dòng chū fā fáng hù yú jīng jī zhì bīng lì jí jìn xíng gé lí zǔ duàn.

Hệ thống giám sát một khi phát hiện lưu lượng tấn công xâm nhập mạng bất thường sẽ tự động kích hoạt cơ chế cảnh báo phòng hộ và tiến hành cô lập ngăn chặn ngay lập tức.

27 nét

HÁN VIỆT: LẬP TỨC

HSK 5

Phó từ

#606

立刻

lì kè

liền, ngay tức thì, lập tức

接到紧急救援指令后, 消防救援特勤中队指战员立刻穿戴好重型防护装备火速奔赴火灾现场。

Jiē dào jǐn jí jiù yuán zhǐ líng hòu, xiāo fáng jiù yuán tè qín zhōng duì zhǐ zhàn yuán lì kè chǔn dài hǎo zhòng xíng fáng hù zhuāng bèi huǒ sù bēn fù huǒ zǎi xiàn chǎng.

Nhận được lệnh cứu hộ khẩn cấp, các chiến sĩ chỉ huy thuộc đội đặc nhiệm phòng cháy chữa cháy lập tức mặc trang bị bảo hộ chuyển dụng hỏa tốc lao về phía hiện trường vụ cháy.

23 nét

HÁN VIỆT: LẬP KHẮC

HSK 5

Danh từ

#607

力量

lì liang

sức mạnh, năng lực, động lực

团结就是力量, 万众一心、同舟共济是中华民族战胜一切艰难险阻的磅礴精神伟力。

Tuán jié jiù shì lì liang, wàn zhòng yí xīn, tóng zhōu gòng jì shì zhōng huá mín zú zhàn shèng yī qiè jiǎn nán xiǎn zǔ de páng bó jīng shén wēi lì.

Đoàn kết là sức mạnh, triệu người như một đồng tâm hiệp lực cùng chèo một con thuyền là sức mạnh tinh thần to lớn giúp dân tộc ta vượt qua mọi ghềnh thác gian nan.

19 nét

HÁN VIỆT: LỰC LƯỢNG

HSK 5

Danh từ

#608

利润

lì rùn

lợi nhuận

企业在追求合理商业经营利润的同时, 必须自觉履行保护环境与关爱员工的崇高社会责任。

Qǐ yè zài zhuī qiú hé lǐ shāng yè jīng yíng lì rùn de tóng shí, bì xū zì jué lǚ xíng bǎo hù huán jīng yǔ guān ài yuán gōng de chóng gāo shè huì zé rèn.

Doanh nghiệp trong khi theo đuổi lợi nhuận kinh doanh thương mại hợp lý bắt buộc phải tự giác thực thi trách nhiệm xã hội cao đẹp về bảo vệ môi trường và chăm lo cho người lao động.

21 nét

HÁN VIỆT: LỢI NHUẬN

HSK 5

Danh từ

#609

利息

lì xī

tiền lãi, lãi suất

商业银行严格执行国家普惠金融贷款利率优惠政策, 有效降低了科创小微企业的利息融资负担。

Shāng yè yín háng yán gé zhí xíng guó jiā pǔ huì jīn róng dǎi kuān lì lǚ yōu huì zhèng cè, yǒu xiào jiàng dī le kē chuàng xiǎo wēi qǐ yè de lì xī róng zī fù dān.

Các ngân hàng thương mại thực thi nghiêm túc chính sách ưu đãi lãi suất vay vốn tài chính bao trùm của Nhà nước, giảm thiểu thiết thực gánh nặng lãi suất huy động vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa đối mới sáng tạo.

26 nét

HÁN VIỆT: LỢI TỨC

HSK 5

Danh từ

#610

利益

lì yì

lợi ích, quyền lợi

在推进城市更新与重大基础设施建设中, 必须切实维护好广大搬迁安置群众的核心切身利益。

Zài tuī jìn chéng shì gēng xīn yǔ zhòng dà jī chǔ shè shī jiàn shè zhōng, bì xū qiè shí wéi hù dà guāng dà bān qiān ān zhì qún zhòng de hé xīn qì shēn lì yì.

Trong việc thúc đẩy chỉnh trang đô thị và xây dựng hạ tầng cơ sở trọng điểm, nhất thiết phải bảo vệ chu đáo lợi ích thiết thân cốt lõi của đồng bào bà con diện tái định cư di dời.

23 nét

HÁN VIỆT: LỢI ÍCH

HSK 5

Động từ

#611

利用

lì yòng

tận dụng, khai thác sử dụng

现代生态循环农业充分利用农作物秸秆与畜禽粪便制取生物天然气与有机肥料, 实现了变废为宝。

Xià dài shēng tài xún huán nóng yè chōng fèn lì yòng nóng zuò wù jiē gān yǔ chù qín fèn biàn zhì qǔ shēng wù tiān rán qì yǔ yǒu jī fèi liào, shí xiàn le biàn fèi wéi bǎo.

Nông nghiệp tuần hoàn sinh thái hiện đại tận dụng triệt để rơm rạ cây trồng và chất thải chăn nuôi để sản xuất khí sinh học thiên nhiên cùng phân bón hữu cơ, biến chất thải thành nguồn tài nguyên quý báu.

25 nét

HÁN VIỆT: LỢI DỤNG

HSK 5

Phó từ

#612

连忙

lián máng

vội vàng, luống cuống, nhanh nhẩu

看到抱小孩的乘客上车, 坐在前排的年轻小伙子连忙微笑着主动起身让座。

Kàn dào bào xiǎo hái de chéng kè shàng chē, zuò zài qián pái de nián qīng xiǎo hūo zǐ lián máng wēi xiào zhe zhǔ dòng qǐ shēn ràng zuò.

Nhìn thấy hành khách bế con nhỏ bước lên xe, chàng thanh niên trẻ ngồi ở hàng ghế đầu vội vàng mỉm cười chủ động đứng dậy nhường chỗ.

21 nét

HÁN VIỆT: LIỀN MANG



HSK 5

Danh từ

#613

连续剧

lián xù jù

phim truyền hình nhiều tập

这部深刻反映我国脱贫攻坚与乡村振兴壮阔历程的现实主义电视剧，赢得了海内外观众的一致赞誉。

Zhè bù shēn kè fǎn yǐng wǒ guó tuō pín gōng jiàn yǔ xiāng cūn zhī qǐng zhuàng kuò lì chéng de xiàn shí zhǔ yì diǎn shì jù, yíng dé le hǎi nèi wài guān zhòng de yí zhì zàn yǔ.

Bộ phim truyền hình nhiều tập mang tính hiện thực phản ánh sâu sắc chặng đường trắng lạng xóa đói giảm nghèo và chấn hưng nông thôn của nước ta đã nhận được sự khen ngợi nồng nhiệt của khán giả khắp nơi.

35 nét

HÁN VIỆT: LIÊN TỤC KỊCH

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#614

联合

lián hé

liên hiệp, liên kết, phối hợp

多所顶尖高校与科研院所建立联合实验室，共同开展深海深地前沿基础科学研究攻关。

Duō suǒ dīng jiān gāo xiào yǔ kē yán yuán suǒ jiàn lì lián hé hé shí yán shí, gòng tóng kāi zhǎn shēn hǎi shēn dì qián yán jī chǔ kē xué yán jiū gòng gǎn.

Nhiều trường đại học hàng đầu và viện nghiên cứu khoa học đã thành lập các phòng thí nghiệm liên kết, cùng nhau triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong về biển sâu và lòng đất sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: LIÊN CÁP

HSK 5

Động từ / Danh từ

#615

恋爱

liàn ài

yêu đương, tình yêu đôi lứa

健康的恋爱关系建立在相互尊重、彼此包容、人格独立与共同追求进步的崇高基础之上。

Jiàn kāng de liàn ài guān xì jiàn lì zài xiāng hù zūn zhòng, bǐ cǐ bāo róng, rén gé dú lì yǔ yǒng gòng tóng zhuī qiú jìn bù de chóng gāo jī chǔ zhī shàng.

Một tình yêu đôi lứa lành mạnh được xây đắp trên nền tảng cao đẹp của sự tôn trọng lẫn nhau, bao dung thấu hiểu, nhân cách độc lập và cùng nhau phấn đấu tiến bộ.

21 nét

HÁN VIỆT: LUYẾN ÁI

HSK 5

Tính từ

#616

良好

liáng hǎo

tốt, thuận lợi, xán lạn

良好的生态环境是最普惠的民生福祉，也是经济社会实现高质量发展的绿色基石。

Liáng hǎo de shēng tài huán jīng shì zuì pǔ huì de mǐn shēng fú zhǐ, yě shì jīng jì shè huì shí xiàn gāo zhì liáng kè chí xù fā zhǎn de lǜ sè jī shí.

Môi trường sinh thái trong lành tốt đẹp là phúc lợi dân sinh bao trùm nhất và cũng là viên đá tảng xanh để kinh tế xã hội phát triển chất lượng cao và bền vững.

22 nét

HÁN VIỆT: LƯƠNG HẢO

HSK 5

Danh từ

#617

粮食

liáng shí

lương thực, ngũ cốc

粮食安全是“国之大者”，手中有粮、心中不慌，任何时候都要牢牢端稳中国人的饭碗。

Liáng shí ān quán shì "guó zhī dà zhě", shǒu zhōng yǒu liáng, xīn zhōng bù huāng, rèn hé shí hòu dōu yào láo láo duān wěn zhōng guó rén de fàn wǎn.

An ninh lương thực là 'Quốc sách hàng đầu', trong tay có thóc gạo trong lòng mới vững vàng, bất kỳ lúc nào cũng phải giữ thật chắc bát cơm của người dân nước mình.

26 nét

HÁN VIỆT: LƯƠNG THỰC

HSK 5

Tính từ

#618

了不起

liǎo bu qǐ

phi thường, phi phàm, xuất chúng, tuyệt vời

这支平均年龄不到三十岁的年轻科研攻关团队，在量子保密通信领域取得了举世瞩目的了不起成就。

Zhè zhī píng jūn nián líng bú dào sān shí suì de nián qīng kē yán gōng guān tuán duì, zài liàng zǐ bǎo mì tōng xìn lǐng yù qǔ dé le jǔ shì mù dǐ de liǎo bu qǐ chéng jiù.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học trẻ có độ tuổi bình quân chưa tới 30 này đã gặt hái được những thành tựu phi thường lừng lẫy khiến cả thế giới phải ngả mũ trong lĩnh vực truyền thông bảo mật lượng tử.

35 nét

HÁN VIỆT: LIỄU BẤT KHỜ

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#619

临时

lín shí

tạm thời, lâm thời, nhất thời

在重大防汛抢险救援一线，由党员骨干组成的临时党支部迅速发挥了坚强的战斗堡垒作用。

Zài zhòng dà fǎn xùn qiǎn jiù yuán yī xiàn, yóu dǎng yuán gǔ gàn zǔ chéng de lín shí dǎng zhī bù xùn sù fā huī le jiān qióng de zhàn dòu bǎo lěi zuò yòng.

Tại tuyến đầu phòng chống thiên tai cứu hộ khẩn cấp, chi bộ Đảng lâm thời gồm các cán bộ nòng cốt đã nhanh chóng phát huy vai trò pháo đài chiến đấu kiên cường vững chắc.

22 nét

HÁN VIỆT: LÂM THỜI

HSK 5

Danh từ

#620

铃

líng

chuông, tiếng chuông

清脆悠扬的下课铃声在校园林荫道间回荡，同学们有说有笑地走出教学楼。

Qīng cuī yōu yáng de xià kè líng shēng zài xiào yuán lín yīn dào jiān huí dǎng, tóng xué men yǒu shuō yǒu xiào de zǒu chū xué táng.

Tiếng chuông tan học trong trẻo ngân vang giữa những hàng cây rợp bóng mát trong khuôn viên trường, các bạn học sinh vừa cười nói vui vẻ vừa bước ra khỏi giảng đường.

11 nét

HÁN VIỆT: LINH

HSK 5

Danh từ

#621

零件

líng jiàn

linh kiện, phụ tùng máy

大飞机制造涉及数百万个高精度零部件的精密加工与集成装配，考验着现代高端制造业的极限水准。

Dà fēi jī zhì zào shè jí shù bǎi wàn gè gāo jīng dù líng bù jiàn de jīng mì jiā gōng yǔ jí chéng zhuāng pèi, kǎo yàn zhe xiàn dài gāo duān zhì zào de jí xiàn shuǐ zhǔn.

Chế tạo máy bay cỡ lớn liên quan tới việc gia công chính xác và lắp ráp tích hợp hàng triệu linh kiện phụ tùng độ chuẩn xác cao, là thử thách đỉnh cao thử sức trình độ nền công nghiệp chế tạo cao cấp hiện đại.

27 nét

HÁN VIỆT: LINH KIỆN



HSK 5

Danh từ

#622

零钱

líng qián

tiền lẻ, tiền đổi

尽管移动支付已经高度普及，出租车司机依然随车常备适量零钱以方便老年乘客现金结算。

Jìn guǎn yí dòng wú gǎn zhī fù yǐ jīng gāo dù pǔ jí, chū zū chē sī jī yī rán suí chē cháng bèi shì liàng líng qián yǐ fāng biàn lǎo nián chéng kè xiàn jīn jié suàn.

Mặc dù thanh toán di động một chạm đã phổ cập rộng rãi, nhưng các tài xế taxi vẫn luôn chuẩn bị sẵn một lượng tiền lẻ vừa đủ trên xe để tiện cho người già thanh toán bằng tiền mặt.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: LINH TIỀN

HSK 5

Danh từ

#623

零食

líng shí

đồ ăn vặt

长途乘高铁旅行时，随身携带一些低糖无添加的坚果与新鲜水果作为休闲零食既健康又补充能量。

Cháng tú chéng gāo tiě lǚ xíng shí, suí shēn xié dài yǐ xiē dī táng wú tiān jiā de jiān guǒ yǔ xīn xiān shuǐ guǒ zuò wéi xiū xián líng shí jì jiàn kāng yòu bǔ chōng néng liàng.

Khi đi tàu cao tốc đường dài, mang theo bên người một ít hạt dinh dưỡng ít đường và hoa quả tươi làm đồ ăn vặt vừa tốt cho sức khỏe lại kịp thời nạp thêm năng lượng.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: LINH THỰC

HSK 5

Tính từ

#624

灵活

líng huó

linh hoạt, mềm dẻo, nhạy bén

在应对复杂多变的国际经贸环境时，企业应当根据市场供求波动灵活调整全球供应链采购策略。

Zài yíng duì fù zá duō biàn de guó jì jīng mào huán jīng shí, qǐ yè yīng dǎng gēn jù shì chǎng gōng qiú bō dòng líng huó tiáo zhěng quán qiú gòng yīng lián cǎi gòu cè lüè.

Khi ứng phó với môi trường kinh tế thương mại quốc tế biến chuyển phức tạp, doanh nghiệp cần linh hoạt điều chỉnh chiến lược thu mua chuỗi cung ứng toàn cầu cần cứ theo biến động cung cầu thị trường.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: LINH HOẠT

HSK 5

Danh từ / Động từ

#625

领导

lǐng dǎo

lãnh đạo, người đứng đầu; dẫn dắt

卓越的领导团队不仅要具备前瞻性的战略眼光，更要具备凝聚团队、关爱下属的人格魅力。

Zhuó yuè de lǐng dǎo tuán dui bù jǐn yào jù bèi qián zhān xíng de zhàn lüè yǎn guāng, gèng yào jù bèi níng jù tuán dui, guān ài xià shǔ de rén gé mèi lì.

Một đội ngũ lãnh đạo xuất sắc không chỉ cần sở hữu tầm nhìn chiến lược đón đầu thời đại, mà hơn thế nữa còn cần có sức hút nhân cách lan tỏa để kết nối tập thể và chăm lo cho cấp dưới.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: LÃNH ĐẠO

HSK 5

Danh từ

#626

领域

lǐng yù

lĩnh vực, phạm vi

我国科研团队在深海探测、量子计算以及受控核聚变等前沿科技领域取得了多项世界级原创性重大突破。

Wǒ guó kē yán tuán dui zài shēn hǎi tàn cè, liàng zǐ jì suàn yǐ jì shòu kòng hé jù biàn děng qián yán kē jì lǐng yù qǔ dé le duō xiàng shì jiè jí yuán chuàng xìng zhòng dà tū pò.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta tại các lĩnh vực khoa học công nghệ tiên phong như thám hiểm biển sâu, tính toán lượng tử và nhiệt hạch có kiểm soát đã đạt được nhiều bước đột phá mang tính nguyên tắc tầm cỡ thế giới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LÃNH VỰC

HSK 5

Động từ

#627

流传

liú chuán

lưu truyền, truyền tụng

这首流传千古的唐代边塞诗雄浑悲壮、气势磅礴，至今读来依然令人热血沸腾。

Zhè shǒu liú chuán qiān gǔ de táng dài biān sāi shī xióng hún bēi zhuàng, qì shì páng bó, zhì jīn dú lái yī rán lìng rén rè xuè fèi téng.

Bài thơ biên cương thời Đường lưu truyền ngàn đời này với âm hưởng hào hùng bi tráng và khí phách ngút ngàn, đến tận hôm nay đọc lại vẫn khiến lòng người trào dâng nhiệt huyết sục sôi.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: LƯU TRUYỀN

HSK 5

Động từ

#628

浏览

liú lǎn

lướt xem, duyệt qua (trang web, tài liệu)

每天早晨快速浏览国际顶级学术期刊的最新目录与摘要，是科研人员紧跟学术前沿的重要习惯。

Měi tiān zǎo chén kuài sù liú lǎn guó jì dīng jí xué shù qī kān de zuì xīn mù lù yǔ zhāi yào, shì kē yán rén yuán jīn gēn xué shù qián yán de zhòng yào xí guān.

Mỗi sáng lướt xem nhanh mục lục và tóm tắt mới nhất của các tạp chí học thuật hàng đầu thế giới là thói quen quan trọng của người làm nghiên cứu để bắt kịp hơi thở mũi nhọn học thuật.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: LƯU LÃM

HSK 5

Động từ

#629

龙

lóng

Rồng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地龙。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de lóng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Rồng một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: LONG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#630

漏

lòu

rò rỉ, chảy, dột, rò rỉ (thông tin)

在安全巡检中，技术人员使用激光气体探测仪精准排查出了一处隐蔽的天然气管道微漏隐患。

Zài ān quán xún jiǎn zhōng, jì shù rén yuán shí yòng jī guāng qì tǐ tàn cè yī jīng zhǔn pái chá chū le yí chù yǐn bì de tiān rán qì guǎn dào wēi lòu yīn huàn.

Trong đợt tuần tra kiểm tra an toàn, cán bộ kỹ thuật đã dùng máy dò khí bằng tia laser để phát hiện chuẩn xác một điểm rò rỉ khí gas ngầm hiểm hóc trong đường ống dẫn khí đốt tự nhiên.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: LẬU



HSK 5

Động từ / Danh từ

#631

露
lù

lộ ra, phơi bày; giọt sương

当得知自己的科研方案获得全票通过并立项资助时，他脸上露出了欣慰开朗的笑容。

Dāng dé zhī zì jǐ de kē yán fāng àn huò dé quán piào tóng guò bìng lì xiàng zī zhù shí, tā liǎn shàng lù chū le xīn wèi kāi lǎng de xiào róng.

Khi biết tin để án nghiên cứu khoa học của mình được 100% phiếu tán thành và cấp kinh phí thực hiện, trên gương mặt anh nở nụ cười rạng rỡ đầy mãn nguyện.

11 nét

HÁN VIỆT: LỘ

HSK 5

Danh từ

#632

陆地
lù dì

lục địa, đất liền

地球表面约有百分之二十九被陆地覆盖，孕育了极其丰富多样的陆生生态系统与人类文明。

Dì qiú biǎo miàn yuē yǒu bǎi fēn zhī èr shí jiǔ bèi lù dì fù gài, yù yù le jí qí fēng fù duō yàng de lù shēng shēng tài xì tǒng yǔ rén lèi wén míng.

Khoảng 29% bề mặt Trái Đất được bao phủ bởi lục địa đất liền, nuôi dưỡng nên những hệ sinh thái trên cạn vô cùng phong phú đa dạng cùng các nền văn minh nhân loại.

25 nét

HÁN VIỆT: LỤC ĐỊA

HSK 5

Phó từ

#633

陆续
lù xù

lần lượt, liên tục, lục tục

随着清晨阳光洒满学术会堂，来自全球各地的与会专家学者陆续步入会场签到入座。

Suí zhe qīng chén yáng guāng sǎ mǎn xué shù huì táng, lái zì quán qiú gè dì de yǔ huì zhuan jiā xué zhě lù xù bù rù huì chǎng qiān dào rù zuò.

Cùng với ánh nắng ban mai rọi sáng khắp hội trường học thuật, các chuyên gia học giả tham dự từ khắp nơi trên thế giới đã lần lượt bước vào hội trường điểm danh và ổn định chỗ ngồi.

27 nét

HÁN VIỆT: LỤC TỤC

HSK 5

Động từ

#634

录取
lù qǔ

trúng tuyển, tuyển chọn, nhận vào học/làm

经过多轮严密的笔试与专家面试考核，这名优秀的青年学者被国家顶级科研所正式录取。

Jīng guò duō lún yán mì de bǐ shì yǔ zhuān jiā miǎn shì kǎo hé, zhè míng yōu xiù de qīng nián xué zhě bèi guó jiā dīng jí kē yán suǒ zhèng shì lù qǔ.

Trải qua nhiều vòng thi viết nghiêm ngặt cùng buổi phỏng vấn trực tiếp của hội đồng chuyên gia, nhà khoa học trẻ xuất sắc này đã chính thức trúng tuyển vào viện nghiên cứu hàng đầu quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: LỤC THỦ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#635

录音
lù yīn

ghi âm, thu âm; bản ghi âm

在口述历史采访现场，研究员使用专业高保真数字录音笔完整记录了老战士的珍贵战斗回忆。

Zài kǒu shù lì shǐ cǎi fǎng xiàn chǎng, yán jiū yuán shǐ yòng zhuān yè gāo bǎo zhēn shù zì lù yīn bǐ wán zhěng jì lù le lǎo zhàn shì de zhēn guì dòu huí yì.

Tại hiện trường phỏng vấn lịch sử truyền miệng, nghiên cứu viên đã dùng bút ghi âm kỹ thuật số độ trung thực cao chuyên dụng để ghi lại trọn vẹn những kỷ ức chiến đấu quý báu của người cựu chiến binh.

19 nét

HÁN VIỆT: LỤC ÂM

HSK 5

Động từ / Phó từ

#636

轮流
lún liú

luân phiên, lần lượt thay nhau

在暴风雪抢险救灾一线，党员突击队员们轮流值守在关键交通枢纽与除雪防滑保通点。

Zài bào fēng xuě qiǎng xiǎn jiù zāi yī xiàn, dǎng yuán tū jī duì yuán men lún liú zhí shǒu zài guān jiàn jiāo tōng shū niǔ yǔ chú xuě fáng huá bǎo tōng diǎn.

Tại tuyến đầu cứu hộ phòng chống bão tuyết, các chiến sĩ xung kích luân phiên nhau túc trực tại các đầu mối giao thông trọng điểm và chốt dọn tuyết chống trơn trượt bảo đảm thông xe.

23 nét

HÁN VIỆT: LUÂN LƯU

HSK 5

Danh từ

#637

论文
lùn wén

luyện văn, bài báo khoa học, chuyên khảo

该科研团队关于量子纠缠前沿机制的重磅论文，正式发表在国际权威顶级学术期刊《科学》上。

Gāi kē yán tuán duì guān yú liàng zǐ jiū chán qián yán jī zhì de zhòng bàng lùn wén, zhèng shì fā biāo zài guó jì quán wēi dīng jí xué shù qī kān 《kē xué》 shàng.

Bài báo khoa học mang tính bước ngoặt về cơ chế mũi nhọn của vướng víu lượng tử của nhóm nghiên cứu đã chính thức được công bố trên tạp chí học thuật uy tín hàng đầu thế giới 'Science'.

16 nét

HÁN VIỆT: LUẬN VĂN

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#638

逻辑
luó jì

logic, tính logic, lý lẽ chặt chẽ

撰写高水平学术专著时，论证结构必须严谨周密，层层递进、逻辑清晰自治。

Zhuàn xiě gāo shuǐ píng xué shù zhuān zhù shí, lùn zhèng jié gòu bì xū yán jìn zhōu mì, céng céng dì jìn, luó jí qīng xī zì qì.

Khi viết các công trình chuyên khảo học thuật đỉnh cao, cấu trúc lập luận nhất thiết phải chặt chẽ thấu đáo, dẫn dắt từng bước và logic rõ ràng, tự tương thích.

24 nét

HÁN VIỆT: LA TẬP

HSK 5

Tính từ / Động từ

#639

落后
luò hòu

lạc hậu, tụt hậu, lùi lại phía sau

在科技日新月异的大变革时代，唯有坚持自主创新、争分夺秒，才不会在国际竞争格局中落后于人。

Zài kē jì rì xīn yuè yì de dà biàn gé shí dài, wéi yǒu jiān chí zì zhủ chuàng xīn, zhēng fēn duó miǎo, cái bú huì zài guó jì jìng zhēng gé jú zhōng hòu yú rén.

Trong thời đại chuyển mình mạnh mẽ khoa học công nghệ đổi thay từng ngày, chỉ có kiên trì đổi mới tự chủ, tranh thủ từng phút từng giây mới không bị tụt lại phía sau trong cục diện cạnh tranh quốc tế.

17 nét

HÁN VIỆT: LẠC HẬU


HSK 5

Động từ

#640

骂

mà

la mắng

老师鼓励大家积极骂，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ dà jiā jī jí mà, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shí.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực la mắng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: MÀ

HSK 5

Danh từ

#641

麦克风

mài kè fēng

mi-crô, mic nói

主讲教授走到讲台中央手持无线高清麦克风，清晰洪亮地为台下千余名学子做学术前沿报告。

Zhǔ jiǎng jiào shòu zǒu dào jiǎng tái zhōng yǎng shǒu chí wú xiàn gāo qīng mài kè fēng, qīng xī hóng liàng dì wèi tái xià qiān yú míng xué zì zuò xué shù qián yán bào gào.

Giáo sư thuyết trình bước ra giữa bục giảng cầm micro không dây độ nét cao, truyền tải bài báo cáo khoa học mũi nhọn một cách rõ ràng và hào sảng tới hơn một nghìn sinh viên bên dưới.

26 nét

HÁN VIỆT: MẠCH KHẮC PHONG

HSK 5

Danh từ

#642

馒头

mán tou

bánh màn thầu, bánh bao chay

北方传统老面手工蒸出的大馒头麦香浓郁，松软劲道，是百姓餐桌上不可或缺的主食。

Běi fāng chuán tǒng lǎo miàn shǒu gōng zhēng chū de dà mán tou mài xiāng nóng yù, sōng ruǎn jìn dào, shì bǎi xìng cān zhuō shàng bù kě huò quē de zhǔ shí.

Những chiếc bánh màn thầu chay to tròn hấp bằng men bột chua truyền thống miền Bắc thơm nức mùi lúa mạch, vừa mềm xốp lại dẻo dai, là món ăn chính không thể thiếu trên mâm cơm người dân.

20 nét

HÁN VIỆT: MÀN ĐẦU

HSK 5

Động từ / Tính từ

#643

满足

mǎn zú

thỏa mãn, đáp ứng; hài lòng

建设覆盖全民的普惠型公共文化服务体系，能够极大满足人民群众日益增长的精神文化需求。

Jiàn shè fù gài quán mǐn de pǔ huì xíng gōng gòng wén huà fú wù tǐ xì, néng gòu jí dà mǎn zú rén mǐn qún zhòng rì yì zēng zhǎng de jīng shén wén huà xū qiú.

Việc xây dựng hệ thống dịch vụ văn hóa công cộng bao trùm toàn dân có thể đáp ứng trọn vẹn nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng tăng của quần chúng nhân dân.

17 nét

HÁN VIỆT: MÃN TÚ

HSK 5

Động từ

#644

毛

máo

Máo

老师鼓励大家积极毛，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ dà jiā jī jí máo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shí.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Máo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: MAO

HSK 5

Danh từ

#645

毛病

máo bìng

tật xấu, khuyết điểm; hỏng hóc, trục trặc

在日常学习与工程实践中，我们要坚决克服粗心大意、马虎敷衍的不良毛病。

Zài rì cháng xué xí yǔ gōng chéng shí jiàn zhōng, wǒ men yào jiǎn jué kè fú cǔ xīn dà yì, mǎ hǔ fū yǎn de bù liáng máo bìng.

Trong học tập thường nhật và thực hành kỹ thuật công trình, chúng ta cần kiên quyết khắc phục những tật xấu như bất cẩn cầu thả hay làm qua loa cho xong chuyện.

19 nét

HÁN VIỆT: MAO BỆNH

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#646

矛盾

máo dùn

mâu thuẫn, xung đột; trái ngược nhau

唯物辩证法告诉我们，事物内部固有的矛盾运动是推动一切事物向前发展的根本动力。

Wéi wù biàn zhèng fǎ gào sù wǒ men, shì wù nèi bù gù yǒu de máo dùn yùn dòng shì tuī dòng yī qiè shì wù xiàng qián fā zhǎn de gēn běn dòng lì.

Phép biện chứng duy vật chỉ ra rằng, sự vận động của những mâu thuẫn nội tại vốn có bên trong sự vật chính là động lực căn bản thúc đẩy mọi sự vật tiến lên phía trước.

23 nét

HÁN VIỆT: MẪU THUẬN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#647

冒险

mào xiǎn

mạo hiểm, phiêu lưu

科学探索需要敢为人先的开拓魄力，但绝不等于在没有任何安全保障的情况下盲目冒险。

Kē xué tàn suǒ xū yào gǎn wéi rén xiān de kāi tuò pò lì, dàn jué bù děng yú zài rèng yí yǎn qīng xiàng xià mǎng mù máng dòng mào xiǎn.

Thám hiểm khoa học cần có bản lĩnh khai phá dám nghĩ dám làm, nhưng tuyệt đối không đồng nghĩa với việc hành động mạo hiểm một cách mù quáng khi chưa có bất kỳ sự bảo đảm an toàn nào.

22 nét

HÁN VIỆT: MẠO HIỂM

HSK 5

Danh từ / Động từ

#648

贸易

mào yì

thương mại, mậu dịch, buôn bán quốc tế

我国持续扩大高水平对外开放，与“一带一路”共建国家之间的双边经贸往来与货物贸易总额屡创新高。

Wǒ guó chí xù kuò dà gāo suǒ píng duì wài kāi fàng, yǔ "yī dài yī lù" gòng jiàn guó jiā zhī jiān de shuāng biān jīng mào wǎng lái yǔ huò wù mào yì zǒng é lǚ chuāng xīn gāo.

Nước ta tiếp tục mở rộng mở cửa đối ngoại ở trình độ cao, trao đổi kinh tế thương mại song phương và tổng kim ngạch thương mại hàng hóa với các nước cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường' liên tục lập kỷ lục mới.

20 nét

HÁN VIỆT: MẬU DỊCH



HSK 5

Danh từ

#649

眉毛

méi mao

lông mày, hàng chân mày

老教授听完学生富有独创性的科研方案构想，微微舒展了平日里严肃紧蹙的浓黑眉毛。

Lǎo jiào shòu tīng wán xué shēng fù yǒu dú chuàng xìng de kē yán fāng àn gòu xiǎng, wēi wēi shū zhǎn le píng rì lǐ yán sù jǐn cù de nóng hēi méi máo.

Vị giáo sư già sau khi lắng nghe ý tưởng đề án nghiên cứu giàu tính sáng tạo độc đáo của học trò đã khẽ giãn hàng chân mày đen rậm ngày thường vốn nghiêm nghị.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: **MI MAO**

HSK 5

Danh từ

#650

煤炭

méi tàn

than đá, than

现代清洁高效燃煤发电技术通过超低排放改造，实现了煤炭资源的绿色低碳化利用。

Xiàndài qīngjié gāoxiào ránméi fā diàn jì shù tōngguò chāodī páifàng gǎizào, shí xiàn le méi tàn zī yuán de lǜ sè dī tàn huà lì yòng.

Công nghệ phát điện đốt than sạch hiệu quả cao hiện đại thông qua việc cải tạo phát thải siêu thấp đã hiện thực hóa việc khai thác sử dụng tài nguyên than đá một cách xanh và ít phát thải.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: **MÔI TÀN**

🎉 HOÀN THÀNH TẬP 1 (650 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh

- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Sẵn sàng mở tiếp Tập 2! 🚀

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

